



**NĂM THỨ 11 - BỘ MỚI
Số 21**



Nhóm Chủ Biên :

**Đoàn Thạch Ngọc, Như Phong,
Phạm Tương Như, Cung Bảo Bình, Songthy**

Chủ nhiệm Nguyễn Đức Nhon

Chủ bút Tuý hà

Thông Tin Liên Lạc:

tramhuongbao@yahoo.com

tuyha007@gmail.com

nguyenducnhon@gmail.com

muoinhu@yahoo.com

Hình bìa và minh họa: intersource

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại: Mr.Print Ấn Quán-TX USA

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRẦM HƯƠNG AN HÀNH

Website nối kết: <http://hoiquantramhuong.org>



LỐI VÀO (5)
ĐÀM TRUNG PHÁP (7) Gìn vàng giữ ngọc
TRẦN TUẤN KIẾT (11) Nói chuyện trên trời
LÊ ĐÌNH THÔNG (16) Tĩnh dạ từ
NGUYỄN MẠNH TRINH (17) Người đi...
VŨ TIẾN LẬP (26) Lỡ giấc
HẠC THÀNH HOA (270) Lạc loài
PHAN BÁ THỤY DƯƠNG (28) Hành trình...
HOÀNG LONG (40) Con mưa phùn
PHẠM ĐỨC NHÌ (41) Nghĩ vội về...
ĐÀO LÊ (41) Bão
NGUYỄN MẠNH AN DÂN (45) Những đoạn rời...
NGỌC QUYÊN (50) Thiên thu mộng
HÀ THỊ LẬP (50) Thi ảnh
PHAN TRANG HY (51) Trắng hoa vàng
TRẦN HOÀI THƯ (55) Chôn những người...
DIỆP MỸ LINH (57) Thương nhớ...

2 Trâm Hương

TÚY HÀ (71) Thơ
NHƯ PHONG (74) Cuộc rong chơi
HỒ CHÍ BỬU (75) Quá đất
CUNG TÍCH BIỀN (77) Nghĩ về nhà thơ...
TRẦN VĂN LÊ (82) Mười năm
NGUYỄN XUÂN THIỆP (84) Mưa
VƯƠNG HỒNG NGỌC (85) Tạ tình
THU HƯƠNG SEATTLE (87) Dưới chân đồi
NGUYỄN PHAN NGỌC AN (98) Tháng sáu...
HOÀNG T.THANH NGÀ (99) Mùa Thu mưa bay
NGU LỄ (110) Một ngày ở Kontum
NGUYỄN MINH PHÚC (111) Phố núi...
TRẦN HỒNG VĂN (112) Truyện phóng tác
TRẦN THỊ HÀ THÂN (118) Tình chết
HOÀNG XUÂN SƠN (82) Về thôi bóng núi
NHƯ THƯƠNG (83) Tam giác tình
TRẦN THIỆN HIỆP (119) Viễn vọng
SONG AN CHÂU (120) Hồn thiêng sông núi
LUÂN HOÁN (122) Một thời qua...
HỒ THUY MỸ HẠNH (134) Sài gòn ơi!
NGUYỄN LẬP ĐÔNG (135) Đường chân trời
THÁI BẠCH VÂN (137) Lời thương
THIÊN LÝ (139) Một trời thu
HOÀNG ỨNG (143) Bài thơ gửi tặng...
CÁI TRỌNG TY (145) Chiều xanh...
DƯƠNG THƯỢNG TRÚC (146) Chén rượu
YÊN SƠN (147) Chào đón Hạ Vy
THY LAN THẢO (160) Bão lại về
TRẦN YÊN THỤY (162) Thu Albany
MIỀN TRƯỜNG (163) Thôi thì
TRÚC THANH TÂM (164) Mùa xưa
DẠ DUNG VŨ (165) Nỗi buồn tâm bão
CHÂU TRẦN (166) Ngọc Lan
PHAN CÁC CHIÊU HẰNG (167) Khi đã xa
PHAN XUÂN SINH (169) Trên đồi hoa
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM (170) Bóng chim...

TRẦN VĂN SƠN (175) Phương Sen
NGUYỄN AN BÌNH (176) Lời tình
TRẦN VIỆT CƯỜNG (177) Công phu
MINH XUÂN (178) Dòng sông
SONGTHY (180) Lời thơ cuối
MÂY NGÀN (182) Em mặt trời
VÕ THẠNH VĂN (183) Nhiếp tâm
LAN CAO (184) Tuổi gậy...
NGUYỄN ĐỨC NHƠN (187) Vợ chồng...
PHẠM TƯƠNG NHƯ (195) Nước mắt ngà...
MẶC HUY (200) Giao mùa
PHẠM KIM CHI (201) Những đoá hoa...
PHẠM TÍN AN NINH (202) Chuyển cái nón...
PHẠM THỊ CÚC VÀNG (215) Chế biến đêm
NHẬT QUANG (216) Thu yêu thương
ĐỖ BÌNH (217) Những vần thơ...
NGUYỄN THANH XUÂN (226) Hát cho kiếm sĩ,
LINH VANG (228) Houston một lần...
LÊ THỊ HOÀI NIỆM (231) Tình người...
TRẦN KHẢI THANH THỦY (233) Tóc ký
TRÀM CÀ MAU (238) Sương khói...
VĨNH TUẤN (251) Sông nước Vĩnh Long..



Thu chạm cửa, Harvey ập đến và Irma hồi hải theo sau. Giông bão sấm rền, mưa mù bốn phía, gió cuốn cây cành, sắc lục diệp còn chưa phai màu lá, những thảm cỏ xanh trầm thủy vô tình.

Hoạt động thường ngày hầu như tê liệt - Trầm Hương không kịp phát hành như đã định.

Ngoài kia nước và nước, bốn bề mênh mông nước, chữ nghĩa cũng tan tác cuốn theo lớp lớp sóng tràn. Bão nổi lên rồi dù dự phòng đã có. Vậy mà, vẫn không thiếu xác đau hồn đoạn đây đó nổi trôi. Tâm bão từ vịnh Mexico xoáy về cuộn cuộn, người gọi người ới ới tìm nhau. Những bánh xe lăn ngập chìm trong nước, những lộ trình quen thuộc mất tiêu.

Tạp chí Trầm Hương vẫn níu những đời văn khốn khó, chữ nghĩa hữu tình vẫn vương vấn vì đâu.

Trong hoảng loạn bàng hoàng ngơ ngác, những tản văn vật vờ dật dờ trôi.

Mười ngày qua Houston chìm trong giông bão, trên đầu mưa và dưới nước dâng, Harvey vừa chuyển hướng, Irma lại hung hãn bạo cuồng. Đông Tây chạy bão, Nam Bắc bàng hoàng cố hết sức người chống ngăn thảm họa, vẫn vươn dài tay cứu trợ không ngừng.

Trầm Hương 5

Là thiên tai mệnh danh thế kỷ, nước gió đổ về thánh tầy trần ai hay là lời thần, thủy quái tái sinh từ huyền thoại muốn chìm sâu chứng tích những khai phá văn minh khoa học tuyệt vời. Hời trắng- trắng lặn, hời nắng- nắng phai, hời ngày- ngày sống nước.

Những bạn văn ở những vùng núi lớn, đất cao, tới tập gọi về thăm hỏi Trầm Hương. Những bạn đọc gần gần dò chí thiết hãy cố lên giữ lấy báo nhà. Vậy hóa ra giữa bão cuồng nước loạn vẫn không thiếu người tha thiết với người. Ấy chính là luyến lưu chữ nghĩa, giữa biển nước lưu vong vẫn còn có bạn đồng thuyền.

Xin cảm ơn từ gần xa bạn hữu, người đọc người nghe vẫn thiết tha chia sẻ tâm tình. Những đời văn dù cửa nhà quay cuồng trong mưa bão vẫn cố giữ riêng một góc tâm hồn. Vẫn không ngừng ái ngại quan tâm lo lắng cho Trầm Hương còn hiện diện với đời.

Những yểm trợ trước, sau, lớn, nhỏ vẫn là nguồn khích lệ vô cùng cho những chia xa mát mát, để khi trời quang mây tạnh Trầm Hương có thêm cú cánh đến cùng bạn hữu gần xa.

Lời ngỏ muộn màng, đưa tin tóm gọn nhưng cần phải có để tri ân thân hữu đồng điệu và nhờ thế tính đến hôm nay Trầm Hương vẫn đứng giữa mọi người, là những hồn Việt còn yêu chữ nghĩa trước thiên tai vẫn nhớ quê nhà mà chữ Việt vẫn là nền tảng, là chỗ dựa lưng cho ly khách đường xa.

Một lần nữa BBT xin chân thành tri ân những đóng góp tim óc và yểm trợ cụ thể từ bạn đọc, bạn viết, bạn vẽ, bạn văn tận tình chấp cánh cho Trầm Hương vượt qua giông bão đã, đang và sẽ còn tiếp tục hoành hành vô tình cản trở nhiệt tâm của người cầm bút phải đội mưa lội nước nhưng vẫn lên đường hướng về phía mặt trời.

Trần trọng / tháng 9-2017

Ban Biên Tập



ĐÀM TRUNG PHÁP

*Cần vàng giữ ngọc
cho tiếng Việt truyền thống
tại hải ngoại*

Phải khốn khổ giã biệt miền Nam khi bị cộng quân miền Bắc xâm chiếm cuối tháng 4 năm 1975, chúng ta mang theo được gì? Cửa cải, danh vọng, bà con thân thuộc, bạn bè thì không, nhưng chúng ta mang theo được văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam truyền thống ra hải ngoại với chúng ta. Sau hơn 40 năm tỵ nạn tại hải ngoại, chúng ta vẫn duy trì được văn hóa và ngôn ngữ đáng trân quý ấy.

Các truyền thống văn hóa Việt thể hiện qua các lễ lạc như Tết Nguyên Đán, Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, Giỗ Hai Bà Trưng, Tết Trung Thu; các tập tục như quan, hôn, tang, tể, tinh thần tôn sư trọng đạo vẫn được thiết tha duy trì trong các cộng đồng Việt hải ngoại. Và tiếng Việt truyền thống – nơi lưu giữ cái linh hồn, cái tinh hoa, cái bản sắc, cái tình tự dân tộc thấm thiết của chúng ta – vẫn còn nguyên vẹn!

Tiếng Việt chúng ta mang theo là thứ tiếng Việt đẹp đẽ, thanh lịch, trong sáng. Đó là thứ tiếng Việt của Truyện Kiều mà học giả Phạm Quỳnh hãnh diện gọi là “tiếng ta.” Đó cũng là thứ tiếng Việt của Tự Lực Văn Đoàn, của Vũ Hoàng Chương, của Đinh Hùng, của các hệ thống giáo dục, văn học, báo chí, chính trị, kinh tế thời Việt Nam Cộng Hòa trước 1975.

Điều rất đáng lo ngại là ngày nay, trong khi tiếng Việt truyền thống được chúng ta gìn giữ ngọc với niềm tự hào ở hải ngoại, thì ở quê nhà nó đang bị thái hóa trầm trọng để phù hợp với lối sống vô liêm xỉ, thiếu đạo đức, mất hết tự ái dân tộc, gây ra bởi một chế độ phi nhân tàn bạo lấy súng đạn mà áp bức người dân bất hạnh.

Những đồng nghiệp tại trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn của tôi bị kẹt lại sau 30 – 4 – 1975 kể lại chuyện đau lòng đầu tiên của họ khi “bên thắng cuộc” cho một cán bộ giáo dục và đoàn tùy tùng đến tiếp quản ngôi trường khả kính đã đào tạo nhiều ngàn giáo sư trung học đầy đủ khả năng và tư cách để phục vụ nền giáo dục nhân bản và khai phóng của Việt Nam Cộng Hòa. Lối xưng hô thô lỗ và cách đối xử kiêu căng hằn học của họ làm các cựu nhân viên giảng huấn (từ giảng viên cho đến giáo sư thực thụ) choáng váng. Tất cả bị gọi bằng anh hay chị và tất cả bị gọi là giáo viên. Giáo sư khoa trưởng bị đẩy ra khỏi văn phòng làm việc; câu châm ngôn “lương sư hưng quốc” sơn bằng chữ lớn trên bức tường gần cổng trường bị một lớp sơn mới quét lên trên xóa hết tung tích!

Sau hơn 40 năm thái hóa, tiếng Việt bên quê nhà đã có thêm rất nhiều từ vựng mà chúng ta thấy thật “chướng tai” khi nghe nói và “gai mắt” khi thấy trong sách vở báo chí – với ý nghĩa chẳng trong sáng chút nào như được truyền truyền. Từ vựng truyền thống đứng đắn chân phương bị thay thế bằng một thứ từ vựng ngô nghê, thô tục, cộc cằn, như nhà hộ sinh trở thành xưởng đẻ; nữ quân nhân trở thành lính gái; lập xưởng trở thành con sâu mỡ!

Một số người thiện chí trong cộng đồng tỵ nạn chúng ta (như hai ông Đào Văn Bình và Trần Văn Giang) đã thu thập được khá nhiều từ vựng quái dị này và cảnh báo đồng hương hải ngoại. Tác giả Đào Văn Bình đã cho lên Internet cuốn “Tự Điển Tiếng Việt Đổi Đời” rất hữu ích cho giáo giới chúng ta muốn bảo vệ tiếng Việt truyền thống tinh tuyền tại hải ngoại. Đó là những từ vựng, từ ngữ đã nhiễm độc mà chúng ta phải tránh, không thể truyền bá trong cộng

đồng hải ngoại, nhất là trong các lớp dạy tiếng Việt truyền thống từ mẫu giáo cho đến trung học và đại học. Đây là vài từ vựng và câu nói “đôi đời” tiêu biểu tôi tìm thấy trong TĐTVĐĐ : động vật hoang dã (dã thú), lao động nữ (nữ công nhân), tư duy (suy nghĩ), vô tư (thản nhiên), anh muốn khẩn trương quản lý đời em (anh muốn cưới em ngay), lối chụp hình tự sướng (cách chụp hình

Mức nhiễm độc của tiếng Việt đôi đời ngày càng đáng sợ – nó đã tràn sang cả đại tác phẩm Truyện Kiều của dân tộc Việt. Một báo động đỏ thực sự! Truyện Kiều mà học giả Phạm Quỳnh –trong ngày giỗ cụ Nguyễn Du linh đình năm 1924 tại Hà Nội – đã tôn vinh với câu nói trước anh linh tiền nhân rằng “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn” đang bị phi báng và bức hại tại quê nhà. Khai pháo bởi ông kỹ sư cơ khí Đỗ Minh Xuân khi ông ta phổ biến cuốn sách có một tựa đề ngạo nghễ “Truyện Kiều Nguyễn Du với tiếng Việt hiện đại, phổ thông, đại chúng và trong sáng” trong một cuộc hội thảo về Truyện Kiều tổ chức cuối năm 2012 tại khu di tích Nguyễn Du ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Trong “công trình” ấy, ông đã sửa khoảng 1.000 chỗ trong tổng số 3.524 câu thơ Truyện Kiều!

Tại sao ông kỹ sư cơ khí lại làm chuyện động trời như vậy? Đây là lý do tại sao ông quyết định sửa đại tác phẩm của thi hào Nguyễn Du: “Truyện Kiều không còn thịnh như trước, do rào cản điển tích, chữ Hán, từ cổ, từ địa phương – chữ nghĩa Truyện Kiều rườm rà, trùng lặp, không hay, thiếu logic, trái vắn cảnh.” Một công việc quái đản xưa nay chưa thấy như vậy mà lại được anh hùng lao động Vũ Khiêu – một học giả từng làm viện trưởng Viện xã hội học – khuyến khích và tán dương, với lời nói quả quyết rằng sách này “là một đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu Truyện Kiều.”

Còn nhớ xưa kia, vua Tự Đức rất giỏi văn thơ mà chỉ dám “nhuận sắc” vài chỗ không đáng kể trong Truyện Kiều rồi cho in nó thành “bản kinh” phổ biến trong dân gian. Chúng

ta cùng xem vài thí dụ về nỗ lực sửa Truyện Kiều kỳ dị, lệch lạc, ngớ ngẩn, đoán mò, làm tối ý nghĩa của ông Đỗ Minh Xuân [dựa vào bài viết sắc bén có tựa đề “Cười té ghê hay đau thắt lòng với chữ sửa Truyện Kiều” (khuyết danh tác giả) đăng tải trên Đời Sống Pháp Luật Online ngày 28-4-2014]:

- Lạ gì bỉ sắc tư phong = Mỗi người thứ có thứ không [lời văn cục súc, quê mùa].
- Thời trân thức thức sẵn bày = Quả ngon thức thức xách tay [một hành động thanh nhã, cao sang, dịu dàng trở thành một hành vi thô lỗ – như thể cô Kiều hái trái cây nhà mình, bỏ vào giỏ, rồi xách tay sang đưa cho Kim Trọng ăn].
- Chưa xong điều nghĩ đã dào mạch tương = Chưa xong điều nghĩ đã chào vùng dương [chứng tỏ sự dốt nát, đoán mò, không hiểu “mạch tương” là “nước mắt” và “đã dào mạch tương” là “nước mắt đã dào dạt ra”].

Theo cái kiểu “sửa chữa” Truyện Kiều như hiện nay ở quê nhà thì chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ không còn Truyện Kiều, dẫn đến chuyện không còn tiếng ta nữa, rồi bước kế tiếp là không còn nước ta nữa! Thi hào Nguyễn Du và học giả Phạm Quỳnh nơi cửu tuyền làm sao tránh khỏi nỗi đoạn trường khi biết đến điều đau đớn này? Bằng mọi giá, chúng ta phải biết rõ ranh giới giữa tiếng Việt truyền thống và tiếng Việt “đổi đời” tới mức thoái hóa bên quê nhà. Thứ tiếng Việt thoái hóa tới tột độ ấy không thể có chỗ đứng trong các lớp dạy tiếng Việt truyền thống tại hải ngoại ở mọi trình độ.

Đàm Trung Pháp/July-2017

@Bài thuyết trình chủ đề trong Lễ khai giảng Khóa huấn luyện và tu nghiệp Sư phạm các trung tâm Việt ngữ nam Cali 28/7/2017 tại Little Saigon.



Sa Giang
TRẦN TUẤN KIẾT

Phạm Thái (Chiêu Lý)

Nói chuyện trên trời

dưới đất nghe

(thơ Chiêu Lý)

Người ta thường nói những kẻ ăn không ngồi rồi suốt ngày cứ ngắm trời, nghĩa đất, ăn nói vu vơ toàn những chuyện trên trời dưới đất, tất nhiên là khó có ai tin, hoặc cho là tiểu lâm bịa đặt nhằm nhí. Chuyện trên trời dưới đất của kẻ giang hồ đăng tử và chuyện trên trời dưới đất của kẻ có tầm vóc lịch sử khác nhau xa, và các khác hơn nữa là chuyện trên trời dưới đất của một thi nhân khác thường.

Người ăn nói lừng lẫy nhất của văn học đời Lê - Tây Sơn là đại gia thi sĩ Phạm Thái – Chiêu Lý. Ông có tên là Phạm Đan Phụng (1757-1793). Triều Lê suy tàn, ông quấy trường kiếm chống nhau với Tây Sơn, sau thất bại, ông quy ẩn đi tu, hiệu là Phổ Chiêu thiền sư, thọ được 35 tuổi. Ông mất để lại tập Phổ Chiêu thiền sư thi văn tập.

Tôi còn nhớ tác phẩm Sơ Kính Tân Trang. Điều mà tôi thích nhất về Phạm Thái là truyện Phạm Thái Trương Quỳnh Như – Vịnh Tây Hồ Phú và những vần thơ trên trời dưới đất của ông, trong lịch sử văn học cổ, chưa có người thứ hai.

Trước khi tôi làm thơ mới và thơ “tự do buông thả”, tôi thường học làm thơ với tập Đường thi của cụ Trần Trọng Kim, tủ sách ở quê đầy đủ các tác phẩm hay của ông Phan Văn Vàng, người cậu Năm đã nuôi lớn chí tính tình và tâm hồn thơ của tôi từ lúc mười, mười hai tuổi cho đến thành

Trầm Hương 11

danh. Tôi thường lén, lúc cậu đi làm ở Tòa hòa giải Sa đéc, rút tập thơ Đường thi và lần dò làm thơ Đường luật. Từ tập đó, tôi có nguồn cảm hứng vô tận về thơ mãi đến sau này. Có lẽ người tôi thích nhất là thơ Phạm Thái và mối tình nghiệt ngã của trang mã thượng anh hùng Phạm Thái với tuyệt thế giai nhân Trương Quỳnh Như. Từ đó mà những vần thơ trữ tình của Phạm Thái ra đời. Có hai câu tuyệt diệu nhất trong thơ Việt xưa nay mà người đời ai cũng quý trọng như châu ngọc:

Có lẽ nét mặt lệ kiêu tiên nữ, đôi mắt như giếng ngọc lưu ly của nàng Trương Quỳnh Như khiến đảo điên khách anh hùng mỗi khi nàng thoáng đưa tình với người tuần sĩ tao nhã đó. Thế rồi Phạm Thái bỏ tất cả công danh sự nghiệp để buông trôi cả tâm hồn khí phách của mình vào sóng mắt giai nhân, chỉ với hai câu thơ;

Công hầu khanh tướng trong thiên hạ

Rót lại chưa đầy mắt mỹ nhân.

Viết như thế Phạm Thái đã như Đinh Hùng trong Mê HồnCa

Ta đặt em lên ngai thờ nữ sắc

Trong vô cùng chiêm ngưỡng một làn da

Đinh Hùng đưa người yêu lên ngôi vàng của bà chúa sắc đẹp chỉ để chiêm ngưỡng sóng sắc và hương vị xác thể giai nhân, còn Phạm Thái thì đem chôn, đem dìm đắm cả nhân tài lịch sử - “Công hầu khanh tướng” trong thiên hạ vào khốe mắt thần bí của Người yêu, người có thể so sánh với một Cleopâtre hay một Bao Tự thời Đông Châu Liệt quốc. Đến đây ta bỗng nhớ đến bao nhiêu vần thơ và nét vẽ kỳ tài nói về người đẹp xưa nay. Nét kỳ ảo thần tiên thì có trong Đường thi:

Hoa lưu động chủ ung trường tại

Thủy đảo nhân gian định bất hồi

Xa xôi bóng bảy nhớ nhưng có

Hạc vàng ai cỡi đi đâu

Mà nay hoàng hạc riêng lâu còn trơ

Hạc vàng đi mất từ xưa

Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay
 Trong Thanh bình điệu, Lý Thái Bạch rắng hết gân cũng
 chỉ viết được cho Dương Quý Phi như sau;
Vân tường y thường hoa tường dung
Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng
 Vẻ đẹp đài các cao sang nhưng hé lộ quá vì một nàng
 Dương Quý Phi nhà Đường, đến Nguyễn Du viết về Kiều
Làn thu thủy nét xuân sơn
Mây thua nước tóc liễu hơn kém xanh
 Nguyễn Gia Thiều thì kể trong Cung Oán Ngâm Khúc
Mây ngài lẫn mặt rồng lơ lửng
Sắp song song đôi lứa nhân duyên
 hay
Áng đào kiểng đầm bông nãi chúng
Khoé thu ba dợn sóng khuynh thành
 Vẻ đẹp giai nhân đó đến Huy Cận siêu hóa thêm:
Từ thuở tiên đi sâu cũng nhỏ
Nhân gian ai chép nhạc Nghê thường
 Với Lưu Trọng Lư thì trở thành một tinh thể, một nguồn
 mộng bất tử của cổ kim nhân loại:
Em chỉ là người em gái thôi
Người em sâu mộng của muôn đời
Tình em như tuyết giăng đầu núi
Dằng dặc muôn thu nét tuyết vời
 Nói về người đẹp thường là vẻ đẹp thần kỳ mệnh mông
 lộng lẫy biểu tượng cho vẻ đẹp của tạo hóa hay chân lý của
 thi ca tư tưởng.
 Khi thơ và nhạc và họa lại lên lời, ta nghe Hoàng Trú Ly
 ca ngợi vẻ siêu phàm của một nàng ca sĩ đời nay. Vẻ đẹp
 hòa cùng tiếng hát đã ngân lên như ngân giữa Ngân hà:
Từ em tiếng hát lên trời
Tay xao dòng tóc tay mời âm thanh
Sợi buồn chẻ xuống hồn anh
Lắng nghe da thịt tan thành xưa sau.

Sau đệ nhị thế chiến, sau tiếng gầm của Nietzsche. Le
 desert crois sa mạc lan dần. Thế giới càng thêm muôn trùng

thảm họa. Con người nhất là giai nhân tượng trưng cho vẻ đẹp nghìn đời phải trải qua bao nỗi khổ hình tai họa của lịch sử, trong sự vô cảm của cuộc đời:

Em đi chân bước lạc đà

Suốt mùa ải hạn giữa sa mạc người

Phượng hoàng xuống đậu hai vai

Ngậm hoa quỳ nhớ thiên thai không về

Sau khi thất bại vì cuộc tình sâu, Phạm Thái đã viết Tụng Tây Hồ phú. Người yêu đã mất, thất bại vì công cuộc phù Lê tan rã, ông đành biến thành một thiến sư bất đắc dĩ, làm những vần thơ đảo điên thế sự, những vần thơ có tính chất trào phúng cợt mình cợt đời.

Tôi con ông Cống cháu ông Nghè

Nói chuyện trên trời dưới đất nghe

Độ nọ vào chơi trong tướng phủ

Ba ngàn công chúa thấy đều mê!

Ông nói thánh nói tướng, nói chuyện trên trời dưới đất đã rồi lại làm một nhân chứng của lịch sử phế hưng « xem vắn rợn » như Bà Huyện Thanh Quan nhưng khinh bạc và tài hoa hơn nhiều. Nói như danh từ thời đại ngày nay, ông sống dần thân hết mình trong sự buông thả của một nhân vật hiện sinh của thời Lê Nguyễn qua bài thơ sau đây:

Có ai muốn biết tuổi tên gì

Vừa chẳng ba mươi gọi chú lý

Năm bảy bài thơ gầy gỏi hạc

Một vài đứa trẻ béo răng nghê

Tranh vờn sơn thủy màu nhem nhuộm

Bầu dốc kiền khôn giọng hét be

Miền được ngày nào cho sượng kiếp

Sống thì nuôi lấy chết chôn đi

Tranh vờn sơn thủy đây có thể là tranh thủy mặc nhưng vẽ để vờn với màu sắc của hội họa hay để bôi xóa lung tung không còn là bức tranh sơn thủy hữu tình của tự nhiên, chỉ là bức tranh với màu sắc nhem nhuộm của tâm hồn hay của chính trạng thái cuộc đời, màu sắc lợi danh của đám công hầu khanh tướng thời Lê mạt Trịnh Nguyễn phân

tranh làm bằng hoại cả tinh anh của sắc màu nghệ thuật, cho nên giọng khinh bạc đó mới thốt ra.

Công hầu khanh tướng trong thiên hạ

Rót lại chưa đầy mắt mỹ nhân

Đó là tiếng thơ của mặc khách tao nhân, của một thi tài trứ tình đệ nhất trong làng thơ Việt có một nhãn quan về vũ trụ vô cùng, một thể giới tang thương, một xã hội bế tắc và một cuộc đời chỉ còn có nước ản tu như nhà đại ản Nguyễn Bình Khiêm. Trái lại, đem gieo cả linh hồn vào sóng mắt giai nhân và cuộc tình trần thế thì người yêu bỗng hóa thành tượng thần vệ nữ tượng trưng cho vẻ đẹp ngàn năm và biểu tượng được thành tựu, bất tử tính của thời đại mình. Vì thế, nàng Trương Quỳnh Như đã bắt tử qua linh hồn thi ca siêu hình, siêu thực thời Trung cổ, thời đại của dòng thơ Đại Việt, của Phạm Thái.

Ông còn một bài thơ tự thuật nữa, bài thơ sánh ngang với tất cả thi hào cổ kim nhân loại vì nó vượt lên trên cả cái tầm lớn lao của lịch sử của mọi thời đại.

Ta hãy đọc và ít nhiều liên tưởng đến định mệnh giống nòi, định mệnh lịch sử của dân tộc Việt qua bao nổi thăng trầm đầy bi tráng của lịch sử, nhất là lịch sử VN hiện đại đầy biến đổi đen tối gần như thứ lịch sử ảo vấy.

Dăm bảy năm nay những loạn ly,

Cũng thì duyên phận, cũng thì "thì"

Ba mươi tuổi lẻ là bao nả,

Năm sáu đời vua thấy chóng ghê!

Một tập thơ dày ngâm sáng sáng,

Vài nai rượu kếp ních tì tì.

Chết về tiên bụt cho xong kiếp,

Đù ỏ trần gian sống mãi chi!

Bài này tôi chép theo bài thơ của Bùi Giáng đọc khi đi uống rượu với ông ở Ngã Bảy. Còn bài khác cụ Trần Trọng Kim ghi trong quyển Việt Thi thì quá hiền lành không đúng với khẩu khí của Phạm Thái Chiêu Lý.

Trần Tuấn Kiệt



GS. LÊ ĐÌNH THÔNG

Tĩnh dạ tứ

靜夜思

床前明月光，
疑是地上霜。
舉頭望明月，
低頭思故鄉。

李白

Tĩnh dạ tứ

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghĩ thị địa thượng sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.

Lý Bạch

Chuyển thể lục bát :

Đầu giường chợt thấy bóng trăng,
Mập mờ trên đất, ngỡ rằng sương sa.
Ngẩng đầu trông vẽ gương nga,
Cúi đầu luống những nhớ nhà bản khoả.

Lê Thần Trần Trọng Kim

Vàng trắng rơi rụng trước giường,
Mờ mờ ảo ảo màn sương xóa mờ
Ngoảnh đầu chợt tỉnh giấc mơ,
Bâng khuâng tiếc nuối vật vờ cố hương.

Lê Đình Thông



NGUYỄN MẠNH TRINH

“Người đi trên mây”

Nguyễn Xuân Hoàng

Thời đại của Nguyễn Xuân Hoàng là một thời thế đặc biệt. Ở đó, đầy những biến cố từ thuở kháng chiến chống Pháp, đến thời đệ nhất, đệ nhị Cộng Hòa, từ những cuộc di cư đến ngày di tản, từ cuộc vượt tuyến di cư vào Nam đến vượt biên tị nạn xứ người. Những biến cố ấy tạo cho cả một thời đại những nét chung mang nhưng lại là những điều riêng biệt trong ký ức mỗi người.

Đọc sách viết về thời kỳ ấy hay viết để kể lại, cái nét chung ấy nhiều khi chuyển thành riêng biệt. Trong văn chương, lấy cái chung làm cái riêng của mình chẳng phải là dễ dàng. Nguyễn Xuân Hoàng là một tác giả mà trong tác phẩm của mình đã mang độc giả đi qua những cảm giác tiền chế của cái chung để đi vào cái riêng của mình một cách rất nghệ thuật. Chính cái nét sống động, của những mảnh đời thật, của biến cố thực, của cảm giác thực đã làm độc giả đi vào một thế giới với sự tò mò qua nhiều câu hỏi.

Nguyễn Xuân Hoàng? Trần Lâm Thăng của Người Đi Trên Mây và Bụi và Rác? Là tôi trong Tự Truyện Một người Vô Tích Sự, trong Ngôi Nhà Ngói Đỏ?

Hay là tôi của Mang Mang với thi sĩ Hoang Vu hoặc trong câu thơ “Nha Trang Hang Động Tuổi Thơ”? Nhà văn? Nhà giáo? Nhà thơ? Nhà báo? Don Juan hết thời? Người đi trên mây?...

Là một phần hay tất cả trong văn chương và đời thường? Những câu hỏi như thế cứ quanh quẩn trong tâm cảm người đọc. Dù có thắc mắc, nhưng tác giả đã khẳng định ở bìa sau Người Đi Trên Mây: “Cái tôi trong truyện đương nhiên

không phải là cái tôi ngoài đời. Tôi là một người khác.”

Tác giả nói như thế.

Vậy, tôi là ai, ai là tôi? Một câu hỏi khó cho một thi sĩ đã viết:

“Người Đi Trên Mây”

Tôi. Hay chính ai?

Sa Mạc dậm dài

Ai. Hay riêng tôi?

Ý Nghĩ Trên Cỏ

Tôi? Nguyễn Xuân Hoàng

Ngôi Nhà Ngói Đỏ

Nguyễn Xuân Hoàng. Tôi?

Trong Bụi Và Rác

Sinh Nhật. Mù Sương

Bắt đầu trôi dạt

Câu thơ. Mang Mang

Một Kẻ Tà Đạo

Người khác hay tôi?

Trong thời đông bão

Nổi hoặc bời bời.

Người Vô Tích Sự

Tự Truyện một đời

Chân dung lịch sử

Vài giọt nắng soi

Tôi hay kẻ khác

Tôi hỏi tôi hoài

Gọi tôi lạ mặt

Ấn dấu một mai

Ngày nào xa khuất

Gió lộng hiên ngoài..”



Những tác phẩm của một đời và cũng của một thời. Cái nợ văn chương dường như chẳng bao giờ làm vui người gánh nghiệp. Những nhan đề sách như cùng chuyên chở một nỗi băn khoăn của thời đại như những viên gạch nối tiếp nhau của ngã đường đến một phương trời nào mà đêm

và ngày không còn phân biệt và thiên thần và quỷ dữ chẳng khác gì nhau. Sống trong chiến tranh, chịu những cuồng nộ của chiến tranh và mong đợi hòa bình. Nhưng, chỉ là cơn mộng. Cho nên vẫn đi trên mây như cả một thế hệ cũng đi trên mây. Mây không phải chỉ là mây hồng tươi đẹp hay mây vàng hôn phối mà còn là mây của bụi và rác, của những trận cuồng phong, của những cõi người thất tán. Nguyễn Xuân Hoàng viết khác với những người đi trước, không giống những người đi sau và nhiều khác biệt với người cùng thời. Ông chẳng thích đóng vai nhân chứng mà cũng chẳng muốn làm người kể chuyện. Mỗi cuốn tiểu thuyết, mỗi một bài thơ, mỗi trang tùy bút, cũng chỉ là một giai đoạn trong hành trình tìm cái đẹp. Vượt qua. Những định kiến thế nào là văn chương cổ điển hay hiện thực, hiện đại hay hậu hiện đại. Ghé qua tân tiểu thuyết rồi để trở lại với mình, với một Nguyễn Xuân Hoàng luôn luôn vật vờ với ước vọng làm mới văn chương. Triết học Tây phương hình như cũng có chút ảnh hưởng trong suy nghĩ nhưng làm văn chương ông thoát ra khỏi cái niền kim cô của luận lý muôn đời có sẵn.

Có những người yêu tiểu thuyết Nguyễn Xuân Hoàng. Hay mê chuộng những trang tùy bút. Và yêu những bài thơ viết rất hiếm hoi. Và tiếc sao Nguyễn Xuân Hoàng không là thi sĩ. Bài thơ đầu tiên ký tên Hoang Vu, một bút hiệu lạ đăng trên tạp chí Hiện Đại của nhà thơ Nguyên Sa với lời giới thiệu: “Có phải nỗi buồn tập hợp trên mắt những người trẻ tuổi ấy phảng phất niềm đau của thế kỷ bây giờ”, bài thơ Mang Mang của âm điệu một thời, ngữ ngôn một thuở của những năm đầu thập niên 60 thế kỷ 20. Một bài thơ lục bát đã có lúc thành dòng thi ca thời thượng:

*từ xa phố chợ đến giờ
chân quen bỏ lệ gõ bờ lộ quen
hoang vu chín đến độ thềm
lạnh tàn nhân rót vào đêm lên đường
mùa sương phố núi mờ sương*

*nhịp buồn hút gió hồn nương sao rùng
chuyện linh hồn với bản thân
bàn tay thượng đế mộ phần chiêm bao
đôi thông xanh tóc nghen ngào
ngập ngừng lạnh xuống từ bao lâu rồi
còn tôi, còn chỉ mình tôi
mây bay đầu núi kéo trời lên xa
bàn tay thoáng nổi da gà
thâm sâu lòng đất nhà ga luân hồi.”*

Bài thơ có một cái gì của khởi đầu, của những điều không có lúc chấm dứt, của mở ra rồi bỏ trống. Không gian có lúc không còn của đôi thông, của phố chợ mà là những hình ảnh khác, của thế giới khác, sâu lắng hơn và cũng... hoang vu hơn. Có một điều tôi nghiệm ra, thơ từ cội nguồn như thế nên những cuốn tiểu thuyết, những bài tùy bút Nguyễn Xuân Hoàng đều có “mang mang” một dòng thơ ở trong dù ở trong phong thái lạnh lùng, của cảm giác bị nén xuống để thành ám ảnh thành kỷ niệm. Thơ có phải là nguồn của dòng chữ viết văn xuôi?

Đọc truyện dài Nguyễn Xuân Hoàng, người đọc như đi vào một thế giới mà ở đó, những cảm giác vỡ tràn trong những nhận thức man mác của một cuộc sống nửa mê nửa tỉnh. Kỷ niệm, như bóng tối làm nền cho những dương bản chói rọi, và những đối nghịch của thực và mộng là căn bản cho những phận đời tuy trong tiểu thuyết nhưng bằng bạc trong thực tế... Đọc Khu Rừng Hực Lửa, Sa Mạc, Người Đi Trên Mây, Bụi Và Rác,... thấy thân phận của người trí thức trong một cuộc sống thật nhiều biến cố. Những thay đổi đến tận gốc rễ của một thế hệ mà con đường trường hành là neo song song của cỗi binh lửa, của những cái chết ở ngoài xa tiền tuyến mà lại tác dụng đến những cuộc đời của những người thành phố. Những nhân vật dường là hình tượng tổng hợp của nhiều người, gần cận bên ta mà cũng xa lạ với chúng ta. Có những suy tư, có những dằn vặt, và hình như ở bất cứ cảnh ngộ nào, cũng là những ngõ cụt, của những nỗi niềm tràn ứ mà không lối thoát... Cái tâm cảm

bất lực ấy dường như đã quen thuộc với thể hệ chúng tôi. Những cảnh ngộ, mà, mọi toan tính cố gắng đều vô dụng. Con người, cuốn trôi theo cơn lũ thời thế...Nhiều người gán cho Nguyễn Xuân Hoàng cái tên của chính tác phẩm ông – “Người đi trên mây”. Hình như nhà thơ Nguyên Sa có nói

ai mà chẳng có lúc đi trên mây. Nhưng có nhiều thứ mây, có loại êm đềm thơ mộng nhưng cũng có loại gây ra cuồng phong bão tố. Ông nhắc đến đám mây của Trần Lâm Thăng, nhân vật chính của Người Đi Trên Mây, của Bụi Và Rác:

“Đám mây màu đỏ hát thầy giáo Trần Lâm Thăng ra khỏi trường học, nơi anh dạy Triết, khi mà triết học dưới màu mây đỏ chỉ là “một môn học bá láp”. Mây đỏ đẩy “người đi trên mây” vào nhà giam ở vùng Phan Thiết, ném anh xuống đáy xà lim ở Kiên Giang.

Trần Lâm Thăng bị những đám mây màu đỏ xô đẩy đi từ phi lý này đến phi lý khác, sự phi lý ghen hòng của các thầy cô trước những giáo án, giáo trình, những lớp học bị dòm ngó, phi lý cuộc đời của Tư Long, phi lý khi trở về nhà sau những năm tháng giam cầm vợ con đã biến đi mất, phi lý bị tống vào xà lim chỉ vì cao hơn những người tù khác một cái đầu.

Nhưng thật kỳ lạ, đứng trên những đám mây của quê hương tự do, thầy giáo Triết Trần Lâm Thăng quả thực đi trên mây, nhưng hôm nay, đi trên những đám mây màu đỏ hình tượng “búa liềm” “người đi trên mây” Trần Lâm Thăng lại di chuyển bằng những bước thật vững vàng. Trần Lâm Thăng từ chối không dạy học cho một trường trung học đã bị biến thành một nhà giam, từ chối và thúc đẩy bà chị dâu không cho bọn công an cướp sống ngôi nhà, từ chối đứng về phía Mười Tân, một khuôn mặt rất Trần Bạch Đằng của Việt Nam sau bảy mươi lăm...”

Đọc “Ngôi Nhà Ngói Đỏ”, những truyện ngắn như những nhát cọ của lưỡi dao sắc, bén, và phác họa được cảnh sống của những người luôn làm lùi trong sương mù.

Cái bảng bạc của triết học dường như làm nền tảng cho những cảm giác thăng hoa trong cõi ngôn ngữ mở rộng trong nhiều cánh cửa. Những cuộc đời trôi theo những lượn sóng, để cảm giác lênhên của những hàng chữ mãi bồng bềnh. Mô tả bằng vài phác họa, trong cái chất lọc cô đọng những xúc cảm. Và , có một lúc, xúc cảm vỡ òa trên trang giấy.

Đọc “Tự Truyện Một Người Vô Tích Sự”, để những câu hỏi đặt ra mà nhiều khi thấy thừa thãi câu trả lời. Có những điều nói hoài mà chẳng đủ nhưng có những việc, chỉ trong một sát na ngắn ngủi cũng đủ hiểu thấu. Vẽ chân dung từng người trong gia đình, để vẽ lại chân dung chính mình, nhân vật xưng Tôi trong truyện dường như có tham vọng vẽ lại cả một không gian, thời gian mà trong đó, những chuyện tử sinh, những bên này, bên kia quốc gia, cộng sản là những chất liệu của một thời thế hỗn mang của lịch sử. Có nhân vật chỉ là cái bóng, nhưng lại là những ám ảnh khôn nguôi. Xuất hiện trong chuyện kể, từ người cha, người mẹ, người anh cả, người anh thứ, người chị tên Thảo, tất cả bị cuốn vào một cơn lốc, mà, ở đó, nổi chết là một phương cách giải quyết hợp lý cho từng nút thắt của truyện.

“.. Khi còn ở đảo tôi hay tin người anh lính Không quân đã chết trong trại giam. Ông anh cả tôi cũng không còn nữa. Một lá thư từ bên nhà gửi qua cho biết ông ấy chết hơi khác thường: tự tử bằng một viên đạn bắn vào đầu. Qua thư từ tôi biết thêm sau khi ông đi thăm người anh lính Không quân bị bệnh nặng nằm chờ chết trở về, ông đã chọn cái chết của chính mình như một cách nói lời tuyệt vọng. Mười năm sau khi lấn chiếm miền Nam, đất nước càng ngày càng tan nát, đời sống người dân ngày càng xuống thấp, trong khi máu mủ ruột thịt bỏ đi xa hay vẫn còn nằm trong lao tù của chế độ mà mình phục vụ, có lẽ đã là động cơ thúc đẩy hòng súng quay về phía ông. Đôi khi tôi nghĩ cái lẽ sống mới quan trọng hơn là sự sống. Có phải vì thế mà ông anh cả tôi hành động kiểu đó chăng? Đó là tôi suy nghĩ vậy, chứ tôi không dám chắc lắm đâu...”

Chuyện ấy, người bên này, kẻ bên kia trong một gia đình, có lẽ quen thuộc. Nhưng cái kết cuộc khốc liệt ấy, thì hiếm hoi hơn. Người chiến thắng, kẻ chiến bại trong một cuộc chiến “vô tích sự”. Và , những hy sinh xương máu, những đổ vỡ chia ly là những hệ quả tất yếu của một tấn thảm kịch của dân tộc kéo dài nhiều thập niên. Lấy gia đình mình làm đề tài, người kể chuyện xưng tôi hình như vượt qua vai trò của ngôi thứ nhất số ít. Nỗi đau, của một thế hệ có lẽ sâu lắng ngậm ngùi hơn từ những chủ quan của những cuộc sống mù mịt hướng đi, của những ngã rẽ mà khi quyết định là những trò chơi dờn đùa với may và rủi.

Đọc “Ngôi nhà ngói đỏ”, đọc “Barbara”, đọc “Giáng sinh, hãy chờ”,... để thấy được một tâm cảm lắng mạn. Những quá khứ như những kỷ niệm không thể quên và tách rời khỏi đời sống, mãi mãi về sau, lần khuất bên cạnh. Chúng ta, ai mà chẳng có nỗi niềm riêng, nhưng phong thái biểu lộ thì có người trầm lắng có người sôi động.

Ở tác giả “Ngôi nhà ngói đỏ”, là một trường hợp đu dây giữa thực và mộng. Thấp thoáng là sương mù Đà Lạt, là mưa giọt phố Saigon, là bãi cát hoang vu Nha Trang thời thơ ấu. Có phải đó là hành trang để đi vào một cõi văn chương mà tình yêu đã trở thành bông hoa trang sức. Trái tim vẫn có nhịp đập của nó, dù ở bất cứ trạng huống nào và sự ngưỡng vọng, đôi khi là niềm tin để bước đến và đi cùng tận cuộc sống.

Nhân vật của ông, có khi xưng tôi, có khi là ngôi thứ ba nhưng, không phải là biểu hiện của một người. Mà, là tổng hợp của nhiều khuôn mặt. Có thể, một người mà đa diện phong phú đến như thế chẳng? Để, nhiều người, đọc và nhìn vào đó, soi gương để thấy bàn bạc nhân dáng, cảnh ngộ mình. Nhưng, cái tâm cảm chung thì rõ nét. Tâm cảm của những người hình như không bao giờ vừa lòng với cái mình hiện có. Họ nhìn về quá khứ, ngơ ngác với tương lai và ngập ngừng trong hiện tại. Nguyễn Xuân Hoàng có phương cách diễn tả của ngôn ngữ, gọn và sắc, bén như những nhát gươm nhưng cũng lạnh lẽo như kỹ thuật tiểu

thuyết không tiêu thuyết, truyện không truyện. Chất mơ hồ làm đặc quánh lại những không gian thời gian để những tác động với con người thành những gián tiếp cho cảm xúc. Trong mô tả, là tâm tình dồn nén vào trong suy tư của mình. Giữa hư cấu và hiện thực, có biên giới khá mơ hồ. Ông hay viết về những cơn mơ, của ước muốn luôn luôn áp ủ về những hình bóng lúc xa lúc gần nhưng hiện diện hàng ngày trong cuộc sống.

Nhà văn Nhật Tiến thấy truyện “Barbara” làm ông xúc động. Nhà văn Hoàng Khởi Phong tâm đắc với “Tự Truyện Một Người Vô Tích Sự”. Riêng tôi, tôi đọc “Đoản Văn Viết ở Cali” nhiều lần và mỗi lần đọc, tôi lại thấy mình phiêu du vào những thế giới cảm quan khác nhau. Tôi đọc, thấy lại những ngày tháng qua. Gần hai mươi năm rồi có phải? Tác giả “Người Đi Trên Mây” có lúc như đã cho tôi chia sẻ để “share” những trang nhật ký. Có lãng mạn, có thơ mộng, có bông bênh. Có những cơn mưa, ở nơi này nhớ nơi kia. Có Pasternak và có Đỗ Phủ, có mùa hạ bãi trường và mùa thu tựu trường, có Paris và Virginia,... nghĩa là tràn ứ những dữ kiện, những cảm giác. Với tôi, đó là những đoản văn tuyệt vời tuy có người đã cho rằng đó chỉ là những ghi chép vụn vặt. Tôi yêu cái lãng mạn nhưng gần gũi với cuộc sống. Ai trong chúng ta mà không có lúc thấy xao động cùng trời cùng đất? Ai trong chúng ta mà không có lúc lái xe một mình mà đăng trí nghĩ về ngày tháng xưa, kỷ niệm cũ. Nhất là, với văn phong bay bướm của một nhà văn đi tìm cái mới lạ trong cái cổ điển như Nguyễn Xuân Hoàng.

Tôi đọc. “Mưa Cali nhớ Phạm Ngũ Lão”:

“Cali mưa con mưa nhỏ chọt đến chiều nay trên đường Westminster như một người khách lạ không hẹn mà tới, Những hạt mưa lớn, thưa, gõ từ tốn trên mặt kính chắn gió nghe như tiếng mưa thuở nào rơi trên mái tôn trước hiên nhà.

Bầu trời ảm đục, thấp và nóng. Cali đang mùa hè. Con mưa tuy không đủ sức làm dịu những cục than hồng, nhưng

có thừa cái sắc bén của con dao cau rạch trong tôi những vết thương hoài niệm.

Mưa gõ đi từ góc ngã tư đường Harbor-Westminster là những mũi kim xoi đâm trí nhớ. Mưa dẫn tôi đi trở về trên những con đường quen, khu phố cũ, những bạn bè xa xưa...”

Tôi lấy làm lạ tại sao Nguyễn Xuân Hoàng ít làm thơ. Bởi vì tôi thấy cỗi thơ bát ngát trong những đoản văn vừa đọc. Cảnh làm gợi nhớ người, thơ làm cho cảm giác chơi vơi hơn trong cái tro troi của thực tại.

Cái trí nhớ ấy có lẽ đầy chập chững ý thơ, những câu của ca dao ngàn xưa nhưng còn sống mãi. Sau này, khi ông phụ trách tạp chí Văn, viết những trang sổ tay, tôi vẫn thích những dòng chữ ghi lại từ những ngày tháng thực, dù vội vàng nhưng có nét đáng yêu của những vần thơ tiềm ẩn bên trong...

Ngôi Nhà Ngói Đỏ in năm 1989. Tôi đã đọc một trong những cuốn đầu tiên mang từ nhà in về. Đến nay, đã mấy chục năm. Bây giờ, thỉnh thoảng giở ra đọc, vẫn tìm được những nét xao động của tâm tư một thời. Chủ quan tôi, đây là một tập truyện ngắn xuất sắc. Xin nhấn mạnh, đối với tôi, một độc giả. Những truyện viết đều tay, có cảm xúc chân thực làm người đọc dễ chia sẻ. Văn phong bay bướm của từ ngữ nhiều hiên lộng như những viên đá tảng lót đường cho những bước chân đi tìm cái đẹp. Thời gian qua, nghĩ đến Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang,.. tưởng về người cũ, tôi lại giở những trang sách và như một lúc trở về chốn xưa. Có như thế, tưởng tượng như mình trẻ lại, của mới thuở nào. Và, để nhớ lại cái nổi tức bực của tác giả Người Đi Trên Mây khi trang đầu là “Ngôi Nhà Ngói Đỏ” khi ngoài bìa là “Căn Nhà Ngói Đỏ” của ấn bản đầu tiên. Phải, dường như mới ngày nào, gần lắm, như hôm qua, hôm kia của cuộc đời... Những câu chuyện vẫn còn sức sống, có phải?...

Nguyễn Mạnh Trinh



VŨ TIẾN LẬP

Lỡ giấc

Vẫn còn rất sớm để bước vào buổi sáng. Gió đã mệt mỏi sau những ngày hung bạo, chỉ có chút ít thì thâm lây lất trên cột khói đang đâm thẳng vào bầu trời không mây đơn điệu một nhịp sống ngán dần, những chòm sao vẫn còn đậm nét của một ngày xao lãng. Trí nhớ sụt sùi những nỗi niềm lên thương tích

cũ, có điều gì đó ray rứt nằm trong ký ức con con lạc loài và cô lập như ốc đảo xa mù với bao la. Mùa đông đang ngậm chết nỗi đại khờ. Quá khứ được khai quật dựng ngược dòng cảm xúc gây guộc bị bỏ quên mà thời gian đã tước đoạt sự thật không cần đến trung gian.

*con cá đã rong chơi trong vùng biển nào
vùng rong rêu im lặng nào
có còn nhớ luồng nước cũ
còn nhớ tấm lưới giăng không?*

có lẽ là như thế

Ánh trăng đang thẩm thấu vào trái đất lung linh cả không gian dựng đứng, những cảnh góa như hân hoan trầm mình trong ngọt ngào trù phú của quả trăng linh diệu mặc dầu đã trải qua những đêm mưa tan tác cùng gió lạnh. Nỗi hân hoan không thể được mời mọc ngay cả với sự vun xới của ý tưởng, có thể chỉ còn sự hồi tưởng của niềm hân hoan đã qua đi. Cuộc sống luôn luôn bị trói buộc mà thời gian như một nhân tố không thể xuyên thấu. Tĩnh mịch của đêm khuya có một chuyển biến lạ lùng cùng những vì sao thật gần gũi, những ngõ ngách bí mật của trí óc dường như sự thật đã được gạt đi bởi ngưỡng mộ, thương thức và vui thú. Trong nghệ thuật thấy này là khám phá ra những trải nghiệm của đổi thay liên tục trong một trật tự riêng rẽ không ngừng, hãy thả nó một mình không gì ngoài sự nhìn ngắm, liệu bất động là sự góp mặt vào sáng tạo?

có bao giờ tôi là thơ / tan theo những đám mây xa lắc...



HẠC THÀNH HOA

Lạc loài

Niềm đau không đón được buồn
Đàn khuya thiếu nốt đìu hồn xót xa
Lần đi dành lệ về nhà
Hành lang hay dầy

bình sa cuộc đời
Lần tay tìm vết luân hồi
Thấy mình tựa lá bay ngoài phố đêm
Đèn đường soi rõ dáng em
Trở về mới biết mình thêm yêu đương

BỤI VÀNG

Đã bao chiều đứng bên sông
Nước trôi vô tận một dòng mang mang
Bên kia gió cuốn bụi vàng
Mình ta với bóng chiều tàn trên cao.

THỨC

Đêm nay phố đợi giao thừa
Cành mai cũng thức đợi giờ ra hoa
Và em cũng thức trong ta
Chút gì lạnh đăng như là sương bay
Còn ta cũng thức đêm nay
Ngồi nghe pháo nổ mà ngây ngất buồn.

BẾN SƯƠNG MÙ

Chỉ có sương và sương thế thôi
Bến xa như lần với mây trời,
Phà đưa ta trở về bên ấy
Một bóng trắng chìm giữ nước trôi.



PHAN BÁ THỤY DƯƠNG

Hoàng Trúc Ly (1933-1983)

**Hành Trình Đơn Độc Của Một Thiên Tài Thi Ca
Suốt Đời Phiêu Bạt.**

Nhiều người chỉ biết Hoàng Trúc Ly qua những bài thơ đăng trên các báo, tạp chí từ 1955 và về sau thi tập Trong Con Yêu Dấu của anh, do nhà xuất bản Hương Dương trên đương Lê Lợi ấn hành năm 1963 và do họa sĩ Trịnh Cung vẽ bìa. Tác phẩm thi ca này còn khiêm nhường hơn nhiều so với số trang trong tập thơ Bi Ca của Hoài Thương - người phụ trách trang thơ của bán nguyệt san Thời Nay phát hành một năm trước TCYD chỉ vồn vẹn có 38 trang in trên khổ giấy lớn 21x25.

Còn về sách, theo tôi, chỉ riêng trong năm 1967 anh đã cho ấn hành - ít nhất, 2 tác phẩm văn là Tiếng Hát Lang Thang và Huyền Sử Một Kiếp Hoa. Ở hải ngoại tôi còn biết một tác phẩm khác của anh là cuốn Trạng Quỳnh cũng đã được một nhà xuất bản ở Houston - TX in lại vào năm 1984. Chưa kể những tập truyện mỏng ma quái, kỳ bí... hấp dẫn, luôn lôi cuốn độc giả do các chủ nhà in người Tàu cho phát hành từng kỳ hàng tuần trong thập niên 60 và đầu 70. Đó là giai đoạn các loại truyện từng kỳ này được phát hành rộng rãi, bán với giá rẻ, nên rất ăn khách. Nhất là những truyện của Nghiêm Lệ Quân, Người Khăn Trắng, Sa Giang

TTK, Anh Thuần tức Hoàng Long ... Chỉ riêng truyện Lờ Thề Trong Đèn Rắn và Ma Hời của Anh Thuần cùng các truyện võ hiệp Tây Sơn Nhạn của Sa Giang TTK cũng đã được một ông chủ người Hoa tại đường Phan Đình Phùng, gần trường Aurore cho tái bản mấy lần trong 2 năm 67-68. Sách các thể loại bình dân này thường được bán đứt. Người viết lấy tiền một lần, nên các ông “xì thầu” kia tha hồ in đi in lại mà các tác giả không vì thế được chia hưởng thêm tiền tác quyền cho mỗi kỳ tái bản.

Cũng như Trần Tuấn Kiệt, sách của HTL viết cũng thường giao cho ông Khai Trí vì ông này là mạnh thường quân chính của 2 người. Không phải người chủ nhà sách lớn này luôn luôn cho in ấn các tác phẩm của 2 anh, mà vì thấy họ luôn thiếu thốn nên ông tìm cách trợ giúp, ngay dù cả khi họ “ham vui” quên cả việc sáng tác, nhất là HTL. Bởi từ đầu thập niên 60 ngoài việc thích rượu anh còn dần



HOÀNG - TRÚC - LY

thân vào việc “hít-tô-phe” tức nằm bên bàn đèn “hít cho phê” với ông Ngọc Tú - tức nhà văn Ngọc Thứ Lang, người dịch cuốn “Bố Già” rất nổi tiếng và được nhiều người hâm mộ thời bấy giờ.

Hoàng Trúc Ly tên thật là Đinh Đắc Nghĩa, sinh năm 1933 tại Đà Nẵng, nguyên quán Bình Định. Nghe nói sau khi đậu bằng tú tài Pháp [Baccalauréat complet] anh đã ghi danh vào trường Luật, nhưng chẳng được bao lâu thì bỏ học vì không khí chật hẹp, nóng bức, chẳng thoải mái của các giảng đường. Anh là người trầm lặng, hiền hòa, ít thổ lộ về cuộc đời riêng tư của mình và gia đình. Nhưng khi gặp bằng hữu thân thiết thì anh cười, mừng ra mặt, ánh mắt sáng ngời. Theo tôi, có thể bởi anh

thường sống cô độc, trầm tư một mình, nên sợ cô đơn, cần có bạn bè để hàn huyên cho vui bớt khoảng trống trong tâm tư.

Dù thân phụ anh là cụ Đình Thúc Kiện có nhà ở trong khu Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến trên đường Cống Quỳnh hay sau này anh thuê gác trọ bên đường Nguyễn Cư Trinh, HTL vẫn hay đi bộ lang thang, độc hành dưới bóng chiều tà rồi tiện đường thì ghé ngủ đêm với bạn bè. Anh là người giao du rộng rãi, quen biết gần như hầu hết các văn nghệ sĩ, lại được họ quý mến bởi tánh hiền lành, chân thật của anh, nên mọi người ai cũng vui vẻ sẵn sàng tiếp đón. Chẳng hạn như nhà Hoài Điệp Tử ở khu Bùi Viện, nhà anh Phụng Hải ở khu Lò Gốm – Bình Tiên, Hồ Thành Đức ở Phan Thanh Giảng, Trần Tuấn Kiệt ở đường Phan Đình Phùng... và thỉnh thoảng ngủ lại nhà tôi khi quá chén. Những lần như vậy thì sáng tinh sương anh đã bỏ đi trong khi tôi còn đang ngon giấc.

Kế đình Phú Thạnh không xa có ông giáo Tư người Long An, ngâm rượu thuốc, rượu mít nướng – mà anh và Kiệt luôn cho rằng rượu của ông giáo này rất thơm ngon, đậm đà, nên khi có mặt anh Anh Thuần hay tôi ở nhà là anh tha hồ uống. Anh Việt Thu, hai anh Phạm Lê Phan và Tường Linh cũng thích và khen loại 2 rượu loại nhà quê này. Tôi thì chịu không dám thử, vì người qua cũng biết độ rượu rất cao, cay nồng. Bởi vậy khi phải đối tửu thì các anh ấy khề khà cạn sạch 3, 4 chung tôi cũng chưa nốc xong ly 33 của mình. Tôi còn một điều dở nữa là rất kỵ mấy món “mộc tồn”, thịt rùa, rắn, tiết canh, trong khi các anh coi là món nhắm khoái khẩu, cao cấp. Do đó anh Phạm Lê Phan - người lớn tuổi nhất trong đám, thường mắng đùa: “Chơi với cậu chán bỏ mẹ. Đi câu thì bị cá chê mời, uống với nhau thì cậu sợ món này món nọ, chẳng được cái tích sự gì cả. Nói hoài mà cũng không biết phục thiện.”

Tửu lượng của tôi thuộc hạng rất tồi do đó thân hữu thường liệt, cho là hạng “lục lục thường tài”. Trong khi những bạn thơ, văn khác của anh đều là các tay hủ chìm, hủ nổi mà tôi

chẳng mấy khi dám gặp, vì sợ kiểu uống liên tu bất tận của nhiều vị kiện tượng trong số các tay văn nghệ sĩ này. Chẳng hạn như: Trần Tuấn Kiệt, Phan Yến Linh, Hoài Điệp Tử, Nguyễn Thụy Long, Phạm Quốc Bảo, Bùi Ngọc Tuấn, Dương Trữ La [Tâm Đạm], Khánh Giang, Phượng Hải, Hoài Điệp Tử, Anh Thuần, Anh Hợp, Tạ Ký, Hoàng Anh Tuấn, Hoàng Ngọc Liên, Hải Phương, Hồ Thành Đức, Tô Kiều Phương, Hoàng Thắng, Nguyễn Thu Minh, Anh Việt Thu, Thiên Hà, Lâm Tường Dũ, Trần Xuân Thành, Phương Triều...

Vả lại trước năm 71 tôi còn bận quân vụ, lại chỉ là kẻ viết lách tài tử, làm báo tùy hứng bằng nghề tay trái. Khác hẳn với đa số các anh là dân viết chuyên nghiệp vì vậy tôi chẳng mấy khi góp mặt trong các cuộc vui đông người. Năm 72 sau khi tôi được chuyển về làm công chức không lâu, thừa dịp chính phủ ra nghị định bắt buộc quân nhân, công chức nếu muốn tiếp tục hành nghề báo chí thì phải xin phép, tôi ngưng luôn. Từ đó tôi ít gặp lại anh em vì sợ sẽ bị bị rủ rê trở lại trò chơi văn nghệ mà tôi đã hết hứng thú. Ngay cả với HTL, Tường Linh, Du Tử Lê, Tô Thùy Yên, TTK là những người tôi rất thân kính.

HTL tuy ít nói nhưng tính dễ chịu, thường hay kể chuyện vui, tích lạ, nên 2 đứa con tôi và cô cháu gái giúp việc cho gia đình tôi rất thích. Mỗi lần bác Hoàng tới nhà là cháu gái này mừng rỡ, lo phục dịch chu đáo, cả những lúc tôi vắng nhà. Cũng có khi anh đi biên biệt vài ba tháng không trở lại. Nhớ anh tôi chỉ cần chạy đến quán café Năm Dương nằm bên góc Nguyễn Thiện Thuật - Hồng Thập Tự, gần nhà Tam Ích tiên sinh là có thể gặp anh. Nếu không thì ở các quán bên lề dọc theo các đường Gia Long, Phạm Ngũ Lão, Võ Tánh hoặc khu chợ Đũi... Đó là những địa điểm anh thường đến chung vui cùng thân hữu.

Buổi trưa khi cảm thấy trống vắng, anh thường vào nằm nghỉ trên ghế đá trong công viên Tao Đàn - góc đường Lê Văn Duyệt và Hồng Thập Tự. Nghe anh em cho biết HTL ngoài việc viết sách, đôi khi còn làm việc bán thời gian cho

CLB Cercle - tức sân quần vợt sát bên công viên này và sau lưng dinh Độc lập. Anh chẳng đề cập đến, nên tôi cũng chẳng hỏi.

...

Hoàng Trúc Ly qua đời ngày 23 tháng 12 năm 1983 [nhằm ngày 20 tháng 11 âm lịch] tại Sài Gòn vì một người lái xe bất cẩn đụng phải khi anh băng qua đường Phan Thanh Giảng

Mặc dù giao du thân thiết với HTL nhiều năm tôi chỉ vừa được biết tên thân mẫu anh là bà **Đào Tiểu Tố** - bút hiệu Như Cúc. Bà là cháu nội của vị danh sĩ Đào Tấn [1845-1907], Bà được sinh ra tại Bình Định năm 1910 và hiện sống tại SG. Dưới đây là bài thơ bà Đào đã làm để thương khóc con:

NGÀY GIỖ CON

(Đắc Nghĩa Hoàng Trúc Ly)

Gió bạt mưa ngàn con ở đâu
Nắng hanh ngọn cỏ chắc con sầu
Con ơi! mẹ nhớ ngày sum hiệp
Dáng trẻ thân gầy áo sỏ bầu.
Đắc Nghĩa con ơi đã mất rồi
Ố tình ở cảnh ở con ơi
Trở trời trái nắng ai sẵn sóc
Trẻ dại con đành bỏ mẹ thôi.
Mồ con mẹ đã xây rồi
Thôi thì con ráng ngủ đi thôi
Ngàn thu vĩnh biệt con xa mẹ
Tóc bạc da mồi đã vắng con.

Đào Tiểu Tố

Em gái anh là cô **Đinh Thị Xuân Hương** tức nhà thơ **Đinh Hương** vừa qua đã gom góp thơ anh đề xuất bản mà tên

sách nghe thật lạ lùng: Người Lớn Khóc Trẻ Con. Cô này cũng có một số tác phẩm đã ấn hành tại SG.

Quanh HTL có nhiều huyền thoại về cuộc sống của anh và những nhân vật nữ trong các bài thơ của anh, nhất là nhân vật Hoàng Lan mà anh ví von là “hoa của trăm hoa”:

HOÀNG LAN

*Có phải vì em đang gỡ tóc
Cho mây từng sợi rời chân chim
Có phải hoa bay đầy cánh bướm
Vì em thay áo mái tây hiên
Ôi mới hôm nào như hôm qua
Tay ai bùa phép nắm đôi ta
Như năm mùa đông hơ ngọn lửa
Cho tuyết đầu non chảy máu ra
Ôi mới hôm nào như hôm kia
Con đường chở nặng những đêm khuya
Cho nên bóng tối bay thành khói
Ánh mắt mờ sương lạc lối về
Ôi có hôm nào là hôm nay
Anh ghen vì gió đã choàng vai
Em đi như vẽ trên đường nắng
Em nói như đàn trong miệng ai
Anh là dòng sông mơ chín suối
Em là mặt trăng thềm mặt trời
Cách trở bốn mùa vẫy trái đất
Còn nghe đau xót thương nào người?*

Theo họa sĩ Hồ Thành Đức, cô nữ sinh này sống tại Gò Vấp và đặc biệt là có mái tóc rất dài và óng ả, mượt mà, nhưng nhan sắc thì chỉ “thường thường bậc trung”. Còn một giai thoại khác mà nhiều người thường nhắc nhở đến sau khi 2 bài thơ lục bát tuyệt hảo dưới đây ra đời:

CA SĨ 1

*Từ em tiếng hát lên trời
Tay xoa dòng tóc, tay vờ âm thanh
Giọt buồn chẻ xuống hồn anh
Lắng nghe da thịt tan tành xưa sau*

CA SĨ 2

*Trời em tiếng hát lên từ
Âm ba tóc rối lững lơ vòng tay
Áo dài lùa nắng vào mây
Dấu chân hồng nhận rụng đầy gió sương.*

Hai bài thơ ngắn này nhiều người cho là HTL viết tặng nữ ca sĩ Thanh Thúy - hình minh họa trên, tranh vẽ chân dung TT của nữ họa sĩ Thanh Trí. Nhưng cũng có người cho là anh viết về nữ ca sĩ Thái Thanh. Tôi và Trần Tuấn Kiệt đã yêu cầu anh xác nhận, nhưng HTL chỉ mỉm cười nhỏ nhẹ đáp: “thơ moa làm xong ai muốn nhận là moa viết tặng riêng họ thì cũng chẳng sao, càng tốt.” Riêng anh Anh Thuận thì cho rằng 2 bài thơ trên HTL viết tặng một nữ danh ca khác mà tôi không tiện nêu tên. Cô này là vợ của một nhạc sĩ nổi danh. Vợ chồng họ là chủ một nhà sách và nhà chuyên xuất bản nhạc lớn, nằm gần đầu đường Trần Hưng Đạo quận 1 mà anh AT chơi rất thân với cả 3 người trong cuộc.

Còn một bài nhị thập bát tú khác mà có người cho là bài CA SĨ 2 hay 3:

*mùa Xuân còn gì thừa em
sáu giây rét mướt chưa mềm trắng khời
cô đơn đỉnh núi gần trời
nghiêng vai xin khoác nụ cười áo xanh.*

Tôi đồng ý với quan điểm của TTK để cho rằng bài này vốn mang tựa **Nghĩ Về Tỳ Bà Hành**. Thiển nghĩ những dòng thơ trên diễn tả về một nhạc khí cổ thì đúng hơn là nói về dung nhan ca sĩ. Nhưng cũng không biết chừng chính anh HTL tự sửa lại tên bài thơ. Bởi nhiều tác giả cũng hay làm điều này sau khi thơ mình phổ biến một thời gian. Nhuận sắc, thay thế một số chữ, vài câu trong bài

thơ là chuyện thường thấy, do đó ngay một bài thơ đôi khi chúng ta thấy có đến mấy dị bản.

Thơ HTL có nhiều bài đầy chất sáng tạo, mới mẽ, mang sắc thái tuyệt mỹ, xuất thần với những thi ngữ hay mỹ từ pháp, thi ảnh tinh khôi, sống động. Thơ anh nhiều nhạc tính, âm vận uyển chuyển dễ rung cảm. Thơ HTL còn chan chứa chất lãng mạn trữ tình và tiềm tàng ý niệm hoài nghi ray rức, ngậm ngùi, đôi khi ẩn lộ nét phóng đảng, an nhiên:

HÀNH TRÌNH

1.

*tôi nay đi giữa hoang đường
niềm đau thân thể tủi buồn hai vai
giật mình nước mắt tương lai
ngày qua và tiếng thở dài xuống thu*

2.

*toa xe cửa khép khung trời
người đi môi đỏ run lời tiễn đưa
tóc dài xóa mộng ngày xưa
vết thương kỷ niệm bây giờ lại đau*

3.

*khuya đi dù biết về đâu?
nghe vai còn mãi tiếng sầu vọng âm
đường xưa trải nhớ nhung thầm
ngôi sao yếu mệnh cãm cãm cuối trời*

4.

*qua đây từng giọt buồn phiền
mắt em cổ thụ thâm xuyên gọi mời
bãi hoang cồn dưng bể khơi
xuôi tay xin gọi miệng cười mộng du*

5.

*tôi ơi tôi mãi tôi còn
trái tim bé nhỏ nổi buồn chung thân
nhớ gì vết cỏ bàn chân
lối đi thơ dại đêm gần tịch liêu*

Nhà thơ Phạm Công Thiện đã từng phát biểu:

Trầm Hương 35

Thơ Hoàng Trú Ly có ma lực kỳ quái của những câu phù chú. Đối với Hoàng Trú Ly, ngôn ngữ hãy còn mới tinh. Mỗi chữ đều mang một linh hồn, mỗi chữ là một sinh vật. Tôi gọi Hoàng Trú Ly là thi sĩ lớn, là nhà thơ bậc thầy của thi ca hiện đại".

Lời nhận định trên quả đã diễn tả trọn vẹn về thiên tài thi ca của nhà thơ lỗi lạc họ Hoàng tức Đinh Đắc Nghĩa này.

... Trong Cơn Yêu Dấu của anh được ấn hành năm 63 và ra mắt sách tại quán Xinh Xinh trên đường Phan Đình Phùng. Vì chỉ tổ chức trong vòng thân hữu nên chẳng có bao nhiêu người được tham dự. Theo Hải Phương, người bạn thơ thân giao của HTL, thì buổi ra mắt sách này đã được tài trợ bởi một nữ thương gia cư ngụ tại Phan Thiết. Vị nữ nhân này vốn là bạn quen thân với thi sĩ Bích Khê và là người rất ái mộ thơ anh.

Khi đề cập đến TCYD học giả Tam Ích - một trong những người sớm phát hiện tài năng của anh, đã nói:



“Hoàng Trú Ly đã và đang làm mọi người ngạc nhiên ít nhất là một lần nữa về thiên tài của mình.”

Giờ đây, nhờ mẹ và em gái anh, chúng ta có thể xác định được ngày sinh với tử của anh một cách rõ ràng: Hoàng Trú Ly sinh ngày 14 tháng 4 năm 1933 và qua đời 2 ngày trước lễ Giáng sinh năm 1983 như đã viết ở trên, chứ không phải như vài cây bút hải ngoại đã nhầm lẫn loan truyền bấy

lâu nay là 1937-1985.

Tôi quen anh trong một dịp tình cờ. Số là vào đầu năm 1963, vừa lãnh lương xong vừa được nghỉ phép nên từ trường SQTĐ/Thủ Đức về tôi bèn chạy ngay đến tòa soạn Phổ Thông rủ TTK và Nguyễn Thu Minh đi sang tuần báo Ngày Mới của nhà báo lão thành Cò Việt Tử [Nguyễn Duy

Hình] để kéo thêm anh AT đi Kim Sơn. Thu Minh vì là Thư ký Tòa Soạn hôm đó lại gặp ngày báo sắp ra nên chỉ có Kiệt theo tôi. Đến báo Ngày Mới thì thấy AT và HTL đang ngồi vừa nhâm nhi cà phê vừa đọc báo. Đó là lần đầu tiên tôi quen biết HTL qua sự giới thiệu của anh tôi và TTK. Lúc đó tôi nhận thấy anh hơi gầy yếu, xanh xao, tánh tình hòa nhã, khiêm tốn, dễ thân thiện. Đôi mắt tuy trong sáng nhưng ẩn màu mang mang xa vắng.

Sau khi thôi làm việc một thời gian tại Ohio, đến năm 2005



Hoàng Trúc Ly qua phác họa của Hà Cẩm Tâm

nhân cơ hội các con tôi vừa cho xây cất xong ngôi nhà mới ở bên kia cầu chữ Y, tôi bay về để xem có thể dưỡng hưu ở Saigon hay không, đồng thời giúp thân nhân lo việc dời nghĩa trang giòng họ ra khỏi thị trấn L.H - nơi quê nhà, theo lệnh của chính quyền địa phương.

Gặp lại 2 anh TL và TTK tôi mới biết được Phạm Lê Phan của phòng Văn Nghệ QĐ năm nào đã mất lâu rồi tại một khu Kinh tế mới hẻo lánh trong vùng rừng núi Định Quán. Còn HTL mấy năm sau cũng nổi gót “đi” theo kịch tác gia họ Phạm.

Trước khi tôi trở lại Hoa kỳ TTK và tôi mỗi người đã làm một bài thơ tưởng niệm HTL. Đây là những dòng tôi viết cho anh - một hiền huynh chí tình, mà tôi luôn kính trọng, quý mến:

Bài Tưởng Niệm Hoàng Trúc Ly

gởi Trần Tuấn Kiệt

bụi trần phủ áo phong sương
mà người nay đã hà phương thẳng tắp
rượu nồng tưởng niệm cố nhân
ngàn chung cay ngọt một lần từ ly

hỡi người, người đã bỏ đi
nằm trong đáy mộ có gì nhớ thương

tóc bông nẻo vắng cô đơn
một thân lưu lạc u hồn lạnh mê
người xa chưa lạc lối về
sao hiền huynh chẳng chờ nghe đôi lời
ngủ yên Hoàng Trúc Ly ơi
chuyển thân hóa kiếp đời đời cuồng say

rượu ngon còn một chai này
hãy chia nhau chút men cay thâm tình
cõi trần dầu có điều linh
cõi hư vô hẳn hồi sinh non Bồng.

[PBSD * Sài Gòn 7/2005]

... Sau khi biết tin HTL đã nằm xuống tôi cứ nghĩ đến 2 câu thơ mang mang niềm hoài niệm của cụ Vũ Đình Liên: “*Những người muôn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ ?*”. Rồi chạnh nhớ tới Anh Việt Thu, Phạm Lê Phan, nhớ những người đã âm thầm ra đi mang theo những kỷ niệm đáng trân quý, khó quên của một đời người. AVT thì vĩnh viễn yên giấc trong một khu vườn xoài tại làng An Hữu quận Giáo Đức cách cầu Mỹ Thuận không xa. PLP thì chắc vẫn đang lạnh lẽo nằm dưới mộ trong một sơn khê vắng vẻ, thừa thớt bóng người. HTL may mắn hơn vì được chôn cất gần thành phố nơi mà gót chân anh đã từng lưu dấu bao năm dài qua những ngày mưa ngày nắng.

Nếu chúng ta tin rằng con người sau khi mất đi phần linh hồn vẫn còn vấn vương nơi trần thế hoặc siêu thoát về một cõi vô minh miên viễn nào đó, thì bây giờ thân xác các anh hẳn đã tan hóa trở thành cát bụi trong lòng đất, vậy thì hồn các anh giờ này đang ở đâu? Họ có còn nhớ đến những ân tình, hệ lụy trong tiền căn để quanh quẩn, quẩn quít bên những người thân yêu? Hay là họ đã hoàn toàn trút bỏ, quên lãng quá khứ để hồn mình bẽnh bồng phiêu bạt theo cỏ nội mây ngàn, vui với tiếng chim hót, gió ru trong cõi an nhiên vô ưu, vô úy ?

Nhiều người đã nói, đã phân tích, nhận định

về thơ HTL, nên trong bài này tôi chỉ đề cập đến anh qua những giao tình cá nhân, những kỷ niệm một thời giữa tôi và con người luôn phiêu bạt này. HTL là một thi sĩ lỗi lạc, đọc qua thơ anh ai cũng dễ cảm nhận những điểm nổi bật, sâu sắc để tự đánh giá sự khác biệt giữa thi ca của anh với thi ca của những người hữu danh cùng thời, trong giai đoạn 50-75.

Viết đến đây tôi nghĩ, tôi có thể mượn những lời nhận định sâu sắc về thơ HTL của nhà phê bình văn học Đặng Tiến để kết thúc bài này:

“...Thơ Hoàng Trú Ly có cái bình thản âu yếm của kẻ đã đạt tới đạo, hiểu theo nghĩa Đông Phương: y hô thiên lý, nhân kỳ cố nhiên. Văn chương hiện đại là một thứ văn chương sáng suốt, nghĩa là một thứ gương phản chiếu. Thơ Hoàng Trú Ly trái lại chỉ là một khối thủy tinh, không trả lại hình ảnh nào, không đón đợi mà cũng không phải là không đón đợi, chỉ biết thích ứng với tất cả những gì đến với mình. Như thế tâm hồn Hoàng Trú Ly đã đạt đến hạnh phúc tối cao, đã liên hợp được cái ngã và cái vô ngã trong sự thông dong không bờ bến.

...Trong thi ca Hoàng Trú Ly giữ một địa vị đặc biệt. Địa vị của thi sĩ dường như vượt lên hẳn các trường phái thi ca; ngôn ngữ của ông tươi mát, mới mẻ, trong sáng, ở một giai đoạn mà Tây phương cũng đang biến thi ca thành tiếng hát.

...Trước cuộc đời, Hoàng Trú Ly chỉ đóng vai người khách hào hoa phong nhã. Thi sĩ đã trở lại đời sống thanh thoát của nhà hiền triết Đông Phương. Ngôn ngữ tân kỳ ảnh hưởng của Tây phương, nhờ đó, đã chấp cánh để bay vút lên cao.” - [*** Hoàng Trú Ly: Nụ cười trong và đôi mắt sáng * Đặng Tiến * <http://damau.org/archives/5305>]**

Diễn dịch thêm thơ của người thi sĩ phiêu bạt này – theo tôi – là một điều phí phạm. Phí phạm thì giờ của người đọc.

Phan Bá Thụy Dương



HOÀNG LONG

Cơn Mưa phùn

Cơn mưa phùn bay qua thành phố cổ
Đường chùa Cầu guốc mộc gõ vang vang
Cô bé hồn nhiên trên đường đi học
Cặp sách che đầu-Gió tung tà áo trắng
Em vô tư, chẳng biết có ai nhìn

Anh lính trẻ có sá gì mưa gió
Anh từ từ đếm bước theo em
Em trượt chân - Anh đỡ - Bị gì không ?
Em tự nhiên - níu tay anh - đứng dậy
Em cúi đầu khẽ nói Cảm ơn anh

Cơn mưa phùn bay qua thành phố cổ
Em vào trường bè bạn trêu chọc em:
Bữa nì mi có bồ là lính
-Không phải đâu - Anh ấy là anh Hai

Cô bé ngày xưa nay thành góa phụ
Tay bế tay bông - Đầu trần chân đất
Chẳng ngại chi nắng gió bụi đường
Cơn mưa phùn
Không còn bay qua thành phố cổ

Cô bé ngày xưa trở về phố cổ
Chị lạc loài giữa phố chợ đông người
Đường đã mất tên - Tìm người thân - Không gặp
Chị đến chùa Cầu tìm lại kỷ niệm xưa...

Cơn mưa phùn bay qua thành phố cổ
Còn đâu ?!
Còn đâu ?!

40 Trâm Hương



PHẠM ĐỨC NHÌ

Nghĩ vội về một bài thơ

*(Đây không phải là một bài
bình thơ mà chỉ là vài nhận xét
“xôi” của một người đọc gặp
được bài thơ ưa thích.)*

SÀI GÒN ĐAU

*em yêu Sài Gòn, vì nơi đó có một người đau
một người mất những vàng son quá khứ...
sông cạn gió
đường cạn dần cây lá
mà mắt anh không cạn những mùa xưa!
Sài Gòn của anh
một thời Công Lý
một thời Tự Do
Sài Gòn của một thời Thương Xá
em bước qua, ngỡ ngẩn mắt quê mùa
một thời của anh – em chưa trải nắng mưa
chưa vào kho sách cũ
chưa nôi nhớ thất lòng
chưa vướng một niềm riêng
không có tình yêu, Sài Gòn như đất trống
như câu thơ lạc vận chẳng neo hồn (1)
không giữ lại dáng hình xưa được nữa
Sài Gòn đau ngơ ngác buổi em về
anh ở đâu những ngày cây lá đổ
có đợi chờ bàn tay năm sẽ chia?*

*có chờ nghe em nói giữa ngàn khuya
xa xót lắm những thờ ơ đã lỡ
Sài Gòn đau ... Sài Gòn đau ... anh ơi, thêm một miền tiếc
nhớ
thêm một lần lặng đắng để thắm thương...
(Đinh Thị Thu Vân)*

Lần đầu đọc Sài Gòn Đau của Đinh Thị Thu Vân, bài thơ tác giả cho biết viết đã gần 2 năm trước, ngay câu thơ đầu tiên tôi đã “bị” chị cuốn vào dòng cảm xúc của tứ thơ: “em yêu Sài Gòn, vì nơi đó có một người đau một người mất những vàng son quá khứ” Người Đó là ai? Một người thân yêu trong tâm tưởng, hay chỉ là một “bóng dáng người” chị mượn để nói đến hàng triệu người miền Nam đã đau vì “mất những vàng son quá khứ”? Tôi không có câu trả lời. Nhưng đâu có hề gì. Đọc tiếp mấy câu sau tôi có cảm giác là chị không viết cho ai khác mà là cho riêng tôi.

*“sông cạn gió
đường cạn dần cây lá
mà mắt anh không cạn những mùa xưa
Sài Gòn của anh
một thời Công Lý
một thời Tự Do
Sài Gòn của một thời Thương Xá”*

thì “anh” đó chính là tôi chứ còn ai nữa! Và tôi tin là sẽ có không ít người – không cần sống ở Sài Gòn mà chỉ cần đến thăm thành phố ấy một đôi lần khi “vẫn còn dáng hình xưa cũ” – cũng có cảm giác như tôi.

Và đây là đoạn cuối – đoạn hay nhất của bài thơ:

*“không giữ lại dáng hình xưa được nữa
Sài Gòn đau ngơ ngác buổi em về
anh ở đâu những ngày cây lá đổ
có đợi chờ bàn tay nắm sẻ chia?
có chờ nghe em nói giữa ngàn khuya*

*xa xót lắm những thờ ơ đã lỡ
Sài Gòn đau ... Sài Gòn đau ... anh ơi, thêm một miền tiếc
nhớ
thêm một lần lặng đắng để thâm thương”*

rất lãng mạn, rất đau và rất ... đẹp
Ngôn ngữ, hình ảnh trong Sài Gòn Đau đẹp, lạ và sang. Chị
đã dừng lại đúng lúc để không bước qua lãnh địa của
“điệu” và sến.

Những gì tôi viết này giờ chỉ là cái tài, cái “khéo” về kỹ
thuật. Cái hay của bài thơ mà khiến tôi vẫn còn băng
khuâng xao xuyến khi viết những dòng chữ này chính là
cảm xúc. Cảm xúc đầy ắp, không phải chỉ tụ lại ở một câu,
một đoạn như nhiều bài thơ khác, mà tỏa ra gần như đều
khắp, bàng bạc trong mỗi chữ, mỗi câu. Tôi có cảm giác là
ngay cả giữa những hàng kẻ cũng đâm ướm những đau
thương, tiếc nhớ. Thứ cảm xúc này không thể giả mạo mà
chỉ có thể đến từ một tâm hồn trĩu nặng tiếc nhớ, đau
thương.

Tôi đã nói lời Chào Tạm Biệt, nhưng đọc bài thơ lại thấy
vẫn vương. Thôi thì bướm lại bay về thăm khu vườn xưa
cũ. Chỉ xin ai đó đừng khua tay xua đuổi bướm đi.

Phạm Đức Nhì
nhidpham@gmail.com

CHÚ THÍCH

*1/ Bài thơ có một câu rất tượng hình, rất đẹp nhưng hình
như đã không còn đúng nữa:*

“như câu thơ lạc vận chẳng neo hồn”

*Với sự thay đổi đến chóng mặt của hình thức thơ, thơ
chẳng neo hồn là vì nhiều lý do khác chứ không phải vì lạc
vận; có khi nhờ lạc vận (thoát vận) mà đoạn thơ hay hơn.
Tôi không đưa nhận xét này vào bài viết vì nó làm nghẽn
dòng cảm xúc, làm người đọc mất hứng khi đang thả hồn
thưởng thức cái đẹp của bài thơ.*



ĐÀO LÊ
Bão

Bão cuồng gió cuộn mưa dai
Nước dâng nhà ngập lưu đầy nhân gian
Thiên tai đổ nát hoang tàn
Mới hay cuộc sống nghèo, sang mấy hồi

Gẫm đời lắm chuyện buồn vui
Bao nhiêu kẻ lạ cứu người không quen
Chữ Tâm chẳng luận tuổi tên
Giữa muôn thế giới làm nên kiếp người

Bão lòng vạt nhớ ru đời
Mắt nai, môi phượng nụ cười gieo mơ
Chữ vũ bão, cuốn hồn thơ
Thanh âm vô sắc chạm bờ nhớ thương

Muôn hoa nở rộ trong vườn
Chỉ mong một đóa tình nương trên cành
Ta về đốt cháy năm canh
Nghe tim nứt vỡ, tình xanh không về

Bão giông nào cũng lê thê
Trung tâm mắt bão chẳng hề thương vay
Mai chờ hỏi trái tim say
Nợ ai nên phải thở dài... gió mây???

09/09/2017

44 Trâm Hương



NGUYỄN MẠNH ANDÂN

Những đoạn rời về

Huỳnh Công Ảnh

& Hồi ký vượt tù- vượt biển

Nhớ lại những ngày rất xa, thời mà khu Downtown còn là cái nôi sinh hoạt thân thiết và sinh động của cộng đồng người Việt ly hương đang sinh sống tại thành phố Houston; hồi đó, nếu ai có dịp qua lại trên đường Mailam, Fannin chắc sẽ thấy lòng rộn vui, thoáng chút hãnh diện trước một nhà hàng cao tầng, sang cả mang tên Việt Nam là Fú Kim. Đối với những người bâng quan xa lạ, Fú Kim cũng chỉ là một tên gọi như muôn ngàn tên gọi khác, và ngoài niềm vui chung trước sự thành công của một đồng hương, nó không tạo ra được bất cứ một chút xuyến xao đặc biệt nào; tuy nhiên với những thân hữu thân thiết, biết chủ nhân nhà hàng này là ai, và biết quê quán của ông ở đâu, chắc không ai không xuyến xao, cảm động trước sự thể hiện tấm lòng của một con người về nguồn cội của mình, vì Fú Kim chính là cái làng rất nhỏ, rất nghèo, ở bên kia nửa vòng trái đất xa xôi, quê hương nhỏ của người chủ nhân nhà hàng thành đạt này.

Sự hài lòng và cảm động không dừng lại ở đó, nó đã biến lòng chúng ta thành cảm kích, pha chút quý trọng khi bước chân vào Fú Kim, đi qua những phòng hội mang tên Hà Hồi, Ngọc Hồi, Khương Thượng để tới Đại Sảnh Đường Tây Sơn, những tên gọi gợi ra cả một trời quá khứ đầy tự hào và đáng hãnh diện của dân tộc, khiến lòng chúng ta chùng lại và nghe đầu đầy như có tiếng voi gầm, ngựa hí, quân reo của chiến thắng lịch sử đầu Xuân năm nào. Câu nói “khi ra đi, chúng ta mang theo cả quê hương, mang

theo cả niềm tự hào dân tộc”, với chủ nhân nhà hàng Fú Kim chắc không chỉ là câu nói đầu môi mà nó đã được ông thực hiện với tất cả sự trân trọng và lòng luyến nhớ. Người nặng lòng với quê hương, người luôn tự hào về dân tộc mình này là Huỳnh Công Ánh, một con dân của làng Fú Kim, quận Phù Cát, thuộc tỉnh khổ, dân nghèo Bình Định, còn được gọi là đất Tây Sơn.

Huỳnh Công Ánh là một người năng động, tham dự vào nhiều sinh hoạt đa dạng, ông được nhìn nhận như một nhạc sĩ, một nhà thơ, nhà văn, một chiến sĩ đấu tranh, một thương gia thành đạt nhưng trên tất cả những danh xưng đẹp đẽ này, gọi ông là một người có lòng, có lẽ sẽ chính xác và mang nhiều ý nghĩa nhất, tôi nghĩ như vậy...

@

Vào cuối thập niên 1980, Huỳnh Công Ánh được biết như một nhạc sĩ đấu tranh kiên trì, năng động, và có sức thuyết phục. Ông đã cùng những người bạn, được hiểu như những chiến hữu, Hà Thúc Sinh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh, Việt Dũng, Châu Đình An và nhiều người nhiệt tâm khác thành lập Phong Trào Hưng Ca Việt Nam. Hưng Ca có mặt khắp nơi bên cạnh các tổ chức, các phong trào đấu tranh của người Việt hải ngoại. Hưng Ca đem những lời ca bi uất và hào hùng đi khắp nơi, đến với mọi người, như một ngọn lửa, như một ánh thép khơi lại niềm tin, nối chặt vòng tay, truyền cho nhau quyết tâm và hy vọng.

Cùng thời gian này, “tôi không bao giờ quên máu xương bạn bè đã đổ xuống cho quê hương, tôi không bao giờ quên những hy sinh âm thầm của anh em trong ngục tối” (Nhạc Vương Quang Tuệ), Huỳnh Công Ánh đã cùng một số anh em khác, cũng được hiểu như những chiến hữu, như Đào Văn Bình, Nguyễn Hậu thành lập Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị và trở thành người đầu tiên điều hành tổ chức này. Không những vậy, Huỳnh Công Ánh còn “lăn xả” vào nhiều hội đoàn, tổ chức đấu tranh khác với tất cả tấm lòng, muốn cống hiến, muốn phục vụ, không mệt mỏi, không ngừng nghỉ. Điều ít ai ngờ là con người nhiệt tâm, “lắm

chuyện” này là một người vừa trải qua những tháng ngày địa ngục trần gian, và cận kề bên cõi tử sinh như ông thể hiện trong hồi ký Vượt Tù, Vượt Biển mà quí vị đang cầm trên tay.

@ Hồi ký Vượt Tù, Vượt Biển ghi lại việc trốn khỏi nhà tù nhỏ và vượt thoát khỏi nhà tù lớn của Huỳnh Công Ánh. Nội dung tác phẩm lôi cuốn, hấp dẫn này là câu chuyện có thật, rất riêng của tác giả nhưng cũng thật chung, thật gần gũi với tất cả chúng ta vì đề tài của tác phẩm có liên quan đến hai bi kịch, hai thảm họa lớn nhất của cả một dân tộc, ảnh hưởng đến cả một thế hệ sau ngày đất nước đã ngưng tiếng súng trong một nền hòa bình rơi nước mắt năm 1975.

Đã có nhiều tác phẩm viết về cảnh tù đầy cộng sản, được trá ngữ gọi là “học tập cải tạo”; cũng có nhiều tác phẩm đề cập đến phong trào “bỏ phiếu bằng sinh mạng” thể hiện khát vọng tự do mang tính thế kỷ của nhiều tác giả. Vậy “Vượt Tù, Vượt Biển” của Huỳnh Công Ánh có gì mới mẻ, khác lạ không? Câu trả lời là “không mà có”. Kết luận của tôi thoát nghe có vẻ như kỳ cục, mâu thuẫn nhưng tôi có lý do. Tôi đã dẫn đo rất nhiều khi đưa ra kết luận này.

Tù “cải tạo”! Rất nhiều người trong chúng ta đã trải qua, rất nhiều người khác trong chúng ta đã đọc qua. Vẫn những trò trá mị lừa đảo để gom thật nhiều người sa cơ vào “rọ”. Vẫn những tàu chở súc vật hôi thối chất đầy người không còn không khí để thở chuyển người từ Nam ra Bắc. Vẫn những người chết ngộp trên xe từ các bến cảng đến vùng thượng du rừng thiêng nước độc. Vẫn những trại giam hà khắc với những cai tù ngu ngơ mà hách dịch, hung tàn. Vẫn những ngày đói ăn, những đêm cóng lạnh, những bệnh tật không thuốc men, những chỉ tiêu lao dịch vắt cạn sức người. Vẫn những xác người lấp vùi, những bài học nhồi sọ rẻ tiền, những miệt thị đọa đầy, những bi hài kịch cười ra nước mắt. Vẫn những ngày địa ngục trần gian không biết ngày về ...

Điều mới lạ, đáng quý của hồi ký “Vượt Tù, Vượt Biển” là tính dung dị, chân tình dần trải trong suốt tác phẩm. Không có những vẽ vờ, thêm thắt để bi thảm hóa vấn đề, để hận thù lên án hay đề tự đề cao. Điều đặc biệt nhất của Vượt Tù, Vượt Biển là thái độ sống và cách nhìn, cách đánh giá mọi việc đầy bao dung, đầy tính nhân bản và tình người của người tù Huỳnh Công Ánh. Ông không căm ghét, miệt thị những con người xấu, những hành động xấu, kể cả kẻ thù hung hiểm và đồng cảnh biến chất, phản bội, ông chỉ bình thản kể lại với chút ngậm ngùi, đôi khi pha thêm lòng thương hại. Tác giả chỉ đặc biệt nhấn mạnh, bày tỏ lòng tự hào và sự ái mộ trước những chiến hữu sa cơ của mình, trong đọa đầy, trong nguy khốn vẫn ngẩng cao đầu làm người với tất cả khí tiết, lòng tự trọng và sự hy sinh, nhường nhịn, giúp đỡ dành cho nhau... Về phần mình, tác giả đã bình thản đối diện với nghịch cảnh, không than van oán trách, không tuyệt vọng buông xuôi, biết luôn lách tránh né để sống còn nhưng không đánh mất nhân cách và dũng lược. Một điều đặc biệt cần chú ý và đáng lạc quan là tác phẩm có đề cập đến sự chuyển biến về cách nhìn, cách đánh giá sự việc của những con người miền Bắc, đã bao năm bị nhồi nhét, lừa mị về chế độ và con người miền Nam. Thực tế đã mở mắt cho nhiều người thể hiện qua tình yêu của cô gái tên Hoa, qua những củ khoai tình nghĩa của người nông dân chủ vườn sản ở gần trại giam, đáng kể hơn cả là sự chấp nhận hiểm nguy, sự giúp đỡ vô câu của người lính miền Bắc phục viên đối với người tù miền Nam trốn trại tên Chiến...

@

Vượt biển, cũng không lạ. Vẫn những con tàu mong manh chất đầy người lặn lẽ ra khơi, Vẫn những trận cuồng phong, những con ác triều sẵn sàng chờ chực. Vẫn những ngày lênh đèn không com, thiếu nước. Vẫn những hải tặc hung ác không có tính người. Vẫn những nổi trôi vô vọng không thấy bến bờ. Vẫn những xác người xấu số được bạn bè đồng cảnh đứt ruột thả xuống biển sâu. Vẫn nổi kinh

hoàng với viễn cảnh tội tù khi phải khi quay về nơi chốn cũ...

Điều đặc biệt trong chuyến hải trình gian nguy của Huỳnh Công Ánh là ý chí sinh tồn, là lòng dũng cảm và tinh thần trách nhiệm của một người lính thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã biến người khách vượt biên bình thường, không tên, không có bất cứ trách nhiệm gì trong việc tổ chức và điều hành chuyến đi, bắt buộc phải đóng vai trò của một “Đại đội trưởng trinh sát” chỉ huy những người đồng cảnh chiến đấu và vượt thoát kẻ thù trên biển. Cũng chính khối óc và tinh thần “trinh sát” này đã giúp người vượt biển quay về, người “quay về” nhiều lần hiểm nguy hơn người khác vì trong lý lịch còn nguyên bản án “trốn tù”, tiếp tục vượt thoát như chuyện thần thoại.

Hình như đã có người gọi chuyện vượt tù, vượt biển của Huỳnh Công Ánh là anh hùng nhưng bằng lòng chân tình và tính khiêm tốn tác giả hồi ký đã không nghĩ mình như vậy. Ông chỉ đơn giản cho biết “phải chiến đấu để sống còn”, vậy thôi.

Những đoạn rời về tác giả và tác phẩm Vượt Tù, Vượt Biển đã có thể dừng lại ở đây. Tuy nhiên, dường như sẽ thiếu sót lắm nếu như không nhắc về những cơ may - như một phép lạ - đã xui khiến Huỳnh Công Ánh gặp gỡ người chiến binh cộng sản phục viên tên Chiến và người hạ sĩ quan Nhảy Dù đầy tình huynh đệ chi binh tên Cho. Không có sự hy sinh vô bờ, sự giúp đỡ quên thân mình vượt quá trí tưởng tượng của hai người bạn “trời ban cho” này, số phận của tác giả Vượt Tù, Vượt Biển không biết sẽ ra sao.

Phải chăng Huỳnh Công Ánh đã cảm nhận được những ân sủng được nhận và phải chăng những hy sinh, đóng góp của ông cho xã hội, ngoài tấm lòng đối với đất nước còn như một cách để tạ ơn người, tạ ơn đời. Chắc vậy!

Nguyễn Mạnh An Dân



NGỌC QUYÊN

Thiên thu mộng

Vẫn ngày hoài mong , đêm trôi mộng mị
Chuyện đôi ta như cánh mỏng phù dung
Dù xinh tươi rực rỡ ánh xuân hồng
Nhưng sớm nở, tối tàn đêm nguyệt tận .

Em đã như con thuyền trôi lặn đạn
Bóng tà dương còn le lói chân mây
Nơi xa xăm đâu bóng tình quân hồi!
Có hay chẳng dòng thường nhớ vui đây.

Em đã hứa, sẽ chờ nhau kiếp khác
Sao trái tim còn khao khát mộng lòng
Còn mơ ước bóng chiều phai mái tóc
Vẫn trong nhau truyền hơi ấm thu đông.

Em đã biết con đường không lối thoát
Ngõ yêu đương , chuyện cô tịch hoang đường
Sao vẫn đây, vẫn thiết tha trần trở
Trên phần đời nghiệt ngã mãi vương tơ.





PHAN TRANG HY

Trăng hoa vàng vẫn thế

Gần đến Trung thu, thằng Quân háo hức chi lạ. Nghe cô nói năm ni các học sinh lớp 6 phải làm lồng đèn để chơi. Cô khuyên, đã lên học trung học rồi, nên làm chứ không nên

mua. Có thể mới thấy ý nghĩa của cái Tết Trung thu. Chớ mua dù có đẹp nhưng cũng chẳng có kỷ niệm gì sau này. Nghe cô nói vậy, thằng Quân chỉ biết thế, chứ nó chưa thấy ý nghĩa, kỷ niệm gì cả. Nhưng nó nghe lời cô. Nó phải nhờ ba nó hướng dẫn nó làm mới được.

Mấy năm trước, ba mẹ thương nó nên thường mua lồng đèn bán sẵn. Có khi là lồng đèn xe hơi, con cá, hay thứ gì khác, đều là lồng đèn bằng nhựa có pin... Có thể, một thời hợp một đối với trẻ con. Nhưng rồi, vài năm trở lại đây, một lồng đèn được sản xuất tại Trung Quốc không còn hợp thời. Xu hướng chọn đồ chơi cho trẻ có khác trước. Và qua lời cô, nó biết lồng đèn thả bằng pin không phải là lồng đèn truyền thống. Và nó cũng từng nghe cô giáo nói có một số lồng đèn do Trung Quốc làm có chứa độc, nên nó sợ. Nhưng gần đến Trung thu rồi, lấy chi chơi đây, nên nó lại hỏi và nhờ ba:

- Ba ơi! Con không thích lồng đèn nhựa của Trung Quốc. Ba đừng mua nghe. Con thích chơi lồng đèn tự làm. Ba bày con làm nghe.

Nghe Quân yêu cầu, ba nó chép miệng:

- Tiếc thật! Ba muốn cùng con làm. Nhưng ba bận quá. Con nhờ nội đi. Nội con bày là nhất đó.

Quân năn nỉ ba, nhưng ba vẫn nói bận. Không còn cách nào khác, Quân nói lí nhí:

- Dạ. Con sẽ nhờ nội bày.

Mấy bữa nay, thằng Quân chưa dám nhờ nội. Nó đợi chiều, đi học về, nó sẽ nói với nội mới được. Trung thu gần đến rồi mà. Không nhờ nội thì làm sao có lồng đèn chơi. Vừa vào nhà, thằng Quân thấy nội đang tưới nước mấy chậu mai, nó bèn chạy lại bên nội, nói:

- Nội ơi! Gần Trung thu rồi, nội bày con làm lồng đèn nghe! Vừa tưới nước, lão cười nói:

- Cái thằng, bữa ni bắt nội bày làm lồng đèn, lạ ghê, Mà sao con biết nội làm được?

Nghe thằng Quân kể lại là ba nó nói thế, lão Thạc thấy vui vui. Lão cười:

- Cái thằng cha mi! Được, nếu con thích thì ông cháu ta cùng làm.

Thế là, hôm sau, lão Thạc tìm tre. May mà quê lão vẫn còn tre. Dù quê có thay đổi, làng như phố, nhưng tập tục, ruộng vườn vẫn còn. Những lùm tre bên sông vẫn còn. Chiều chiều có những con chim về đậu. Chiều chiều vẫn khói đồng sau mùa gặt. Vẫn những tiếng cười, tiếng nói mặc đậm chén mắm cái chấm với rau lang, rau muống luộc. Lão gật gật cái đầu, mỉm cười một mình. Mắt lão nhìn con đường bê tông trước mặt. Quê lão có cuộc sống hiện đại hơn. Rồi điện về. Nhà lão có ti vi màn hình phẳng. Thằng con lão lại bắt cả kỹ thuật số. Nhiều kênh chi lạ. Không những phòng khách có cái ti vi to đùng, mà phòng ngủ của thằng con lão cũng có. Bọn trẻ bây giờ sướng thật. Quê mà có tủ lạnh, quê mà có máy giặt, xe hơi...

Vừa đi vừa ngẫm nghĩ, lão thấy sướng cả bụng. Chợt lão nghe tiếng gọi:

- Nè, ông Thạc ơi, đi đâu đó? Có rảnh ghé tôi uống chén nước chơi. Có chút chè của thằng cháu mới mua.

Thì ra lão Đôn. Là bạn từ thời còn học trường làng đến giờ. Hơn 50 năm là bạn của nhau. Có chút vui, chút buồn họ đều chia sẻ cùng nhau. Thấy lão Đôn ra tận cổng đón, lão Thạc nắm tay bạn, nói:

- Được thôi. Nhưng không ngồi lâu đâu nghe. Tôi phải đi tìm tre làm lồng đèn cho thằng cháu nội.

- À, ra rứa. Tưởng chi, chứ tre nhà tôi có. Mình uống nước, nói chuyện chơi chút đã, rồi tôi đưa tre cho.

- Rứa là may cho tôi rồi.

Hai lão ngồi uống nước, nói chuyện. Chén nước chè làm tuổi già vui thêm. Tình quê đậm đà qua chén nước. Và cái tình quê của hai lão lại rôm rả, xôm trò qua trò chuyện. Dù cảnh quê có thay đổi, nhưng tình làng xóm vẫn như ngày nào. Nhiều khi mưa gió, đúc được cái bánh xèo họ cũng đem cho. Có con cá tràu bắt được, làm mỳ, cũng mời nhau. Nhà có giỗ, cũng đem phần kính hàng xóm. Nếp quê vẫn như cái thời hai lão còn con nít.

Hai lão nói không biết bao nhiêu chuyện. Nào là chuyện chuẩn bị tế Thu; nào là chuyện chuyển cơ cấu cây trồng sao cho hợp với hoàn cảnh khi Hòa Vang có chính sách hỗ trợ nông dân. Toàn chuyện vui. Mà không vui sao được, khi tuổi già thấy con cháu yên ấm, thấy làng xóm thương yêu nhau. Tình làng nghĩa xóm như hàng tre cứ xanh trên bờ sông Túy Loan, như hương lúa ngày mùa, như làng vào hội đình nhân lễ Kỳ yên, cầu quốc thái dân an... Hai lão cũng bàn chuyện năm đến làng tổ chức lễ hội. Hai lão đều ước năm đến lễ hội đình làng Túy Loan cũng được nhiều người tham dự như làng Phong Lệ ở Hòa Châu tổ chức lễ hội Mực đồng vừa rồi.

Rồi, chuyện cũng vẫn. Lão Đôn tìm mấy khúc tre đưa cho lão Thạc. Cầm tre từ tay bạn, lão Thạc cười nói:

- Cảm ơn ông nghe!

Tiền lão Thạc ra tận công, lão Đôn vỗ vai bạn:

- Thôi, ông về.

Những ngày sau đó, khi hai ông cháu rảnh, lão hướng dẫn thằng Quân làm lồng đèn. Thực ra, lão làm đủ thứ, nào là chuốt tre, chặt theo kích cỡ. Thằng Quân chỉ ngồi bên hỏi đi hỏi lại cánh làm. Nó cũng cột được vài chỗ. Đặc biệt, khi dán giấy màu trên lồng đèn, thằng Quân nói với lão:

- Ông bày con vẽ bản đồ Việt Nam có quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nghe ông.

- Được thôi. Ông sẽ bày.

Rồi lão hướng dẫn thằng Quân vẽ đường cong hình chữ S. Tiếp đến lão chỉ cách tạo thành 2 quần đảo với những chấm nhỏ xinh xinh. Nhìn cũng được. Rõ ràng trước mắt hai ông cháu là hình ảnh nước Việt Nam thân yêu với hai quần đảo như châu ngọc trên biển Đông. Nhìn cây cọ chấm màu trên tay thằng Quân, lão như thấy đó là bàn tay của lão khi còn bé, học ở trường làng. Ngày xưa, ngày xưa, đối với lão như mới đây. Lão cũng làm lồng đèn, nhưng giấy dán chỉ là giấy vớ, đâu đẹp như bây giờ. Còn màu thì lấy nào than, nào gạch, nào nghệ, lá cây... giã ra, cho tí nước vào. Thế là cũng thành hoa, thành chim, gà, cá... được vẽ cho lồng đèn thêm đẹp.

Đến Trung thu, thằng Quân đem lồng đèn cùng mấy đứa trẻ dạo chơi quanh xóm. Trống múa lân rộn ràng. Lão Thạc cũng rộn ràng theo nhịp trống. Lồng lão rộn lên lời hát: “Bóng trắng trắng ngà, có cây đa to, có thằng Cuội già ôm một mối mơ...”.

Quê lão còn biết bao chuyện còn phải làm. Lão mơ như thằng Cuội già năm nào. Giấc mơ của lão không là tiếng hát xẩm của con dế mèn. Mà giấc mơ của lão là thấy quê thay đổi. Càng già, lão càng hiểu sự thay đổi nào cũng phải trải qua những trở trăn, lột xác. Có trở trăn, lột xác nào được êm ả?

Tiếng trống vẫn rộn ràng. Trăng trên trời ngời sáng. Trước mắt lão là xóm làng lão, là ngôi nhà lão, là con cháu lão. Và trên tay thằng Quân là ánh đèn ngôi sao lung linh. Trên tay bọn trẻ là những ánh sáng nhảy múa theo nhịp trống múa lân. Lão thấy hình bóng của lão, hình bóng của lão Đôn, của bạn bè trong làng ngày xưa hiện về. Tất cả đang rước đèn mừng Trung thu.

Lão thấy bản đồ Việt Nam có cả Hoàng Sa, Trường Sa trên lồng đèn. Quê lão mừng Trung thu trong ánh đèn con trẻ. Hòa Vang quê lão rộn ràng trong tiếng trống múa lân. Đêm khuya. Trăng sáng dịu hơn. Cả làng yên bình dưới trăng ngà như mọi khi. Trăng Hòa Vang đêm nay vẫn thế!

Phan Trang Hy



TRẦN HOÀI THU

*Cho những người
không bao giờ thấy hòa bình*

Thì đi về, sẽ không nói năng
Những hàm răng phải cắn bầm bật máu
Những thằng sống chưa vui mừng thoát chết
Những nỗi buồn, những thằng chết, để đây
Đây chiếc poncho, thả xuống cho mày
Mày nằm ngủ sao lại ngời như đá
Mày nằm ngủ không còn gì để nói
Mà nói gì, trời hồi, tao không nghe
Chỉ tiếng cười đác ý của sa tăng
Chỉ có một mặt trời chói lòa nham thạch
Nhận diện ai đây, ai cũng cháy đen mày mặt
Ai Thượng ai Kinh ai địch ai ta
Khi không tìm ngọn đời trọc khô
Làm bãi chiến trường, giết nhau Nam Bắc...

Đôi xưa

Trở về đây. Tôi trở về đây
Đôi xưa tôi gọi đôi không hay
Ai đi, bỏ lại hoàng hôn lạnh
Đỏ ối đôi xưa ôm lấy mây

Tôi qua Phù cũ, qua cầu sắt
Miền vĩ cầu rên nghiêng bánh lăn
Những chuyến xe đi về mặt trận
Ngủ ngời đợi một chuyến ra quân

Tôi qua đèo xám, mây mờ núi
Thương về đâu, một lũ sáo rùng
Hôm qua đôi ngập hằng trăm xác
Đạn pháo đào sâu bãi chiến trường

Có ai như thể thắng bạn cũ
Gọi máy về nhắc chuyện chị em
Chửi thề mấy tiếng troing tầm pháo
Thế hệ sai lầm thuở rồi ren

Có ai như thể người binh Thượng
Ngồi khom trên bờ đá thổi khèn
Hôm qua có những hồn ma lẻ
Lạc tìm về buôn bản cao nguyên

Có ai dưới lớp mồ hoang dã
Nằm xuôi chân mở mắt trừng trừng
Chiều nay sdao mọc về hướng Bắc
Sao ruột lòng vất đỏ phương Nam

Cỏ tranh lớp lớp che đường dốc
Phòng tuyến buồn hiu nhuộm nắng chiều
Trận đánh cũng đi vào quên lãng
Sao còn ròn rợn những hồn xiêu...*(tht)*



DIỆP MỸ LINH

Thương nhớ chấp chùng

Rhoads – *American heavy metal guitarist* – treo trên tường, chắc chắn không ai có thể biết đây là căn phòng của một “tay” chơi nhạc *rock* có bản lĩnh. Khi dòng chữ “chơi nhạc *rock* có bản lĩnh” vừa thoáng qua trong trí, Ngọc tự hỏi không hiểu nàng có bị mắc cảm “con hát mẹ vỗ tay” khi nghĩ đến Khiêm – con trai út của nàng – như vậy hay không; nhưng quả thật, lúc nào Khiêm thực tập, Ngọc cũng cảm thấy chóa mắt khi nhìn vào những hàng, khoảng chỉ chút *notes* nhạc. Là một người chơi đàn không chuyên nghiệp, không thể nào Ngọc đọc được “rừng” *notes* nhạc ấy theo kịp những ngón tay thoảng thoắt của Khiêm trên phím *guitar*. Những lúc thực tập, mắt Liêm chớp nhanh, đôi mày nhíu lại, cổ thẳng đứng, đầu “gật” nhẹ nhẹ theo từng *temps fort*. Ngọc nghĩ, nếu núi lửa bùng nổ sát cạnh nhà có thể Khiêm cũng chẳng biết; vì Khiêm đang tập trung tất cả tư tưởng vào *notes* nhạc, phím đàn và âm thanh.

Hôm ghé đưa chi phiếu trả học phí của Khiêm cho Jack – giáo sư dạy nhạc riêng cho Khiêm – Ngọc mới được Jack cho biết:

-Hết tháng này, tôi sẽ không thể tiếp tục dạy Khiêm được nữa.

-Jack dời đi đâu hay là Khiêm làm điều gì phật ý Jack?

-Không. Khiêm rất giỏi và ngoan. Một thanh niên vừa theo học đại học lại vừa học thêm âm nhạc mà Khiêm học nhanh quá! Những hiểu biết của tôi về nhạc *rock* tôi đã dạy cho Khiêm hết cả rồi.

-Nếu anh không thể dạy Khiêm được nữa thì, tại thành phố này, anh biết ai dạy về nhạc *rock*, làm ơn giới thiệu giùm.

Jack đáp rất thật:

-Những người dạy nhạc *rock* ở đây rất hiếm; trình độ của họ cũng tương đương với trình độ của tôi thôi. Tôi nghĩ, với năng khiếu và đáng vóc của Khiêm, nếu có điều kiện, bà nên cho Khiêm học tại một trường dạy nhạc có tầm cỡ quốc tế thì Khiêm sẽ thành công rất nhanh trong địa hạc mà Khiêm yêu thích.

-Trường nào vậy, Jack?

-Trường này, ngày trước, tôi từng mơ ước được vào học, nhưng điều kiện không cho phép. Đó là trường Musicians Institute bên Hollywood.

Ngọc tròn mắt, phát ngôn từng chữ:

-Hol...ly...wood!

-Vâng! Hollywood! Musicians Institute là một trường âm nhạc có tầm vóc quốc tế, đã đào tạo không biết bao nhiêu *Rock Stars* cho nhiều quốc gia. Bà đã tin tưởng tôi, giao cho tôi trọng trách dạy nhạc *rock* cho Khiêm thì bà cũng nên tin tưởng tôi khi tôi có ý thuyết phục bà để Khiêm được thực hiện giấc mơ của Khiêm.

Thời còn đi học, Ngọc từng ước mơ được trở thành nghệ sĩ trình diễn; nhưng Ba Má của Ngọc không cho phép. Ngọc buồn lắm! Nhưng khi tuổi đời càng tăng, Ngọc càng nhận thấy quyết định của Ba Má nàng ngày xưa là một quyết định sáng suốt. Vì vậy, Ngọc đáp:

-Nhưng Khiêm chưa học xong đại học. Tôi chỉ muốn Khiêm có bằng đại học trước; còn âm nhạc chỉ để giải trí thôi.

-Thưa bà, đại học ở Mỹ thì cỡ tuổi nào cũng có thể theo học; nhưng trong địa hạc văn học nghệ thuật thì tuổi trẻ, sự

đam mê và cơ hội thuận lợi mới tạo nên những nghệ sĩ tài danh.

Ngọc thở dài nhẹ nhõm trước câu giải thích rất chính xác của Jack rồi hỏi:

-Chương trình học ở trường Musicians Institute mấy năm, Jack biết không?

-Lúc tôi xin theo học thì chương trình là hai năm; nhưng bà nên liên lạc trực tiếp với họ để biết rõ hơn.

-Tôi phải nói chuyện nhiều với Khiêm và ông nhà tôi. Cảm ơn Jack.

Lúc nói chuyện với Khiêm, biết Khiêm có ý định đi sâu vào nhạc *rock*, Ngọc hơi buồn; vì thấy hình ảnh những *Rock Stars* thật tương phản với bản tính hiền, thiết tha và ít nói của Khiêm. Ngoài đức tính hiền lành và dễ dạy, Khiêm lại được sinh trong hoàn cảnh nghèo nàn, thiếu hụt tại vùng kinh tế mới Long Điền, sau khi Khanh – chồng của Ngọc – được Cộng Sản Việt Nam thả về sau nhiều năm tù cải tạo ngoài Bắc. Đó là lý do cả nhà ai cũng biết Ngọc cưng chiều Khiêm nhiều hơn các anh chị của Khiêm. Khi Ngọc cho Khiêm biết ý nghĩ của nàng, không ngờ Khiêm trả lời, bằng tiếng Anh pha lẫn vài tiếng Việt dễ hiểu và rất ít khi Khiêm nói đúng các dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

-Măng “nay”! Măng “khon” nên đánh giá con người bằng bề ngoài.

Nghe câu này, Ngọc biết Khiêm không còn là cậu bé nữa. Khi nhận thức được đứa con út đã lớn, lòng Ngọc thoáng vui và thoáng buồn; buồn vì thấy viễn ảnh rất gần của cánh chim non sắp rời tổ; vui vì thấy khung trời đang rộng mở, chan hòa ánh sáng tươi đẹp và âm thanh tuyệt vời của một thế giới lạ lẫm – mà thế hệ của Ngọc chỉ biết qua báo chí và xi-nê – đang chào đón Khiêm.

Hôm cùng Khanh đưa Khiêm đến ghi tên nhập học tại Musicians Institute, ngay trong lòng Hollywood, California, Ngọc bị chóa ngợp vì hệ thống tổ chức và phương pháp giảng dạy tại đây.

Musicians Institute (M.I.) là một tòa nhà đồ sộ, nhiều tầng, có sân khấu và hý viện ngoài trời, chiếm cứ một diện tích rộng lớn trên đại lộ Hollywood, California. Trên tường, ngay cửa lớn, thấy hàng chữ lớn: *Home of GIT, BIT, PIT*, Ngọc thầm hiểu đó là ba nhạc cụ chính trong một ban nhạc *rock*. GIT: Guitar Institute of Technology; BIT: Bass Institute of Technology; PIT: Percussion Institute of Technology.

Vị giám đốc trường M.I. vừa hướng dẫn Khanh, Ngọc và Khiêm đi xem từng phòng vừa giải thích: Trường gồm nhiều phòng học, phòng thực tập, phòng thu âm/*video*, phòng hòa tấu, phòng thực tập trình diễn, phòng ăn, v.v... Mỗi vị giáo sư dạy tại trường này là một thiên tài sống trong địa hạt nhạc *rock*. Mỗi giáo sư dạy và chịu trách nhiệm cho một sinh viên, trong một phòng riêng, được trang bị *video* và nhạc cụ cần thiết cho môn học của sinh viên đó. Trường mở cửa suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ để sinh viên – tùy vào thời khóa biểu riêng – có thể đến thực tập bất cứ lúc nào. Trường M.I. còn đòi hỏi sinh viên phải có trình độ hiểu biết về nhạc lý cũng như xử dụng nhạc cụ ở mức độ thượng thừa trước khi được tuyển nhận vào M.I.

Nhớ lại những lớp nhạc lý, hòa âm và thực tập mà mình đã vượt qua khi theo học với Jack, Khiêm rất tự tin. Trong khi mặt Khiêm hớn hở, môi cứ mỉm cười và mắt ngời sáng vì niềm vui sắp toàn vẹn thì Ngọc lại thầm lo, không biết Khiêm có được nhận vào hay không. Mặc cảm chủng tộc gợn lên trong lòng sau khi Khanh và Ngọc xem qua danh sách sinh viên đã tốt nghiệp – từ ngày trường được thành lập cho đến nay – không thấy tên họ của một sinh viên Việt Nam nào cả!

Lúc ngồi tại phòng ngoài chờ Khiêm thi khảo hạch, Ngọc thấy hầu hết sinh viên đều để tóc dài, ăn mặc luộm thuộm, xóc xếch. Thì ra ở đâu cũng vậy! Nghệ sĩ lúc nào cũng sống tự nhiên, buông thả và dung dị.

Thấy vài sinh viên người Á Đông, Ngọc đến hỏi thăm, mới biết họ đến từ Nhật, Hồng Kông, Phi Luật Tân, v.v... Nhiều người da trắng, tóc màu nhưng nói tiếng Anh rất nặng giọng; vì họ đến từ Pháp, Anh, Bỉ, Úc, Đức, Thụy Sĩ, v.v... Nghĩ đến cảnh Khiêm lạc lõng giữa những người không cùng chủng tộc, bất giác Ngọc thở dài, thương con vô cùng!

@

Nghe tiếng *microwave* títt, báo hiệu tô mì gói đã nấu xong, Khiêm trở ra bếp, mở tủ lạnh, lấy chai nước ngọt và cái nĩa rồi bung tô mì ra phòng gia đình, nhấn *remote control* mở TV.

Vừa trộn tô mì Khiêm vừa nghĩ, ăn uống như thế này mà có Măng ở đây thì thế nào cũng bị “cự nự”. Suốt ngày bận học và thực tập tại M.I., Khiêm không cảm thấy nhớ Mẹ; nhưng mỗi chiều, ăn vội tô mì gói để kịp lái xe đến dạy nhạc cho một nhóm người, Khiêm cứ nhớ lời Măng dặn: “*Con cố tránh đừng ăn mì gói. Nếu phải ăn mì gói thì con không nên mua loại mì do tụi Tàu làm. Khi nấu mì gói, nhớ cho thêm thịt hoặc nấu xong, con cho thêm hai trứng gà vào thì mới đủ chất bổ dưỡng.*” Khi nào Măng dặn dò, Khiêm cũng “dạ, dạ” cho xong. Bất giác Khiêm thở dài. Lúc ở nhà, có Măng lo cho mọi điều; bây giờ ở tạm nhà chú thiếu Châu để đi học, Khiêm chẳng biết làm thế nào để tự lo cho mình về vấn đề ăn uống!

Trên đường Khiêm lái xe đến lớp dạy nhạc, tự dừng trời nổi cơn giông gió và cơn mưa trái mùa trút xuống tầm tã. Khi lái xe ngang qua một nhà hàng sang trọng của người Ý, Khiêm chợt mỉm cười, nhớ lại, trước khi xin được việc dạy nhạc, Khiêm đã đến nhà hàng Ý này xin việc làm.

Biết Khiêm vừa đưa đơn xin việc làm tại nhà hàng, Ngọc cảm, bảo Khiêm làm như vậy là tổn thương đến danh dự của Cha Mẹ; bởi vì có đứa con út mà phải đi làm bồi bàn! Khiêm cho rằng lý do Ngọc đưa ra không thực tế. Khiêm nghĩ, không biết trong giới tài tử, ca nhạc sĩ, những nhà khoa bảng cũng như những người nổi tiếng ở Mỹ, đã

có được bao nhiêu người không qua giai đoạn làm bồi bàn? Thế thì tại sao Mãng không cho Khiêm làm? Tiền học mỗi năm trả cho M.I. quá cao và – cũng vì quá lo lắng cho Khiêm, không muốn Khiêm phải đi xe *bus* – Khanh và Ngọc mua ngay cho Khiêm chiếc xe mới toanh – trong khi cả Khanh lẫn Ngọc đều đi xe cũ! Vì thấy rõ sự hy sinh của Cha Mẹ, cho nên, khi nhà hàng Ý điện thoại, bảo Khiêm đến để phỏng vấn, Khiêm rất vui mừng.

Bước vào phòng quản lý, Khiêm tươi cười bắt tay, chào hỏi và hy vọng. Người quản lý nhìn Khiêm, cười, bảo: “*Không cần phỏng vấn. Tôi nghĩ anh sẽ làm việc tốt. Tôi muốn anh ngay với điều kiện anh phải cắt tóc ngắn.*” Ý da! Điều kiện gì chứ điều kiện đó là không được rồi!

Vì nghĩ ngợi miên man và cũng vì mưa xối xả, Khiêm chẳng thấy được đèn vàng chỗ ngã tư...và...rầm!

@

Vừa vào nhà, thấy điện thoại có dấu hiệu ai để lại lời nhắn, Ngọc nhấn nút. Giọng Khiêm có vẻ yếu ớt: “*Ba Mãng! Con bị tai nạn. Xe hư nặng, phải để trong shopping center chỗ ngã tư Paramount và Rosegrant!*”

Sau khi gọi lại cho Khiêm và vợ chồng Châu nhiều lần mà cũng không ai trả lời, Khanh tìm điện thoại của người bạn ở vùng Anaheim, nhờ đến nhà Châu xem tình trạng của Khiêm và đến địa điểm xe hư để xem xét tình trạng của chiếc xe.

Trong khi Khanh gọi điện thoại cho bạn, Ngọc đến trước bàn thờ Phật, quỳ xuống, nước mắt rung rung, nhìn lên tượng Phật Quan Thế Âm, khẩn nguyện:

-Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát! Nếu những rủi ro trong đời có xảy đến, xin hãy trút hết cho con; xin Ngài che chở cho các con của con!

Điện thoại nhờ bạn xong, Khanh đến thấp nhang, lạy rồi cũng quỳ cạnh Ngọc. Lúc này Ngọc mới nhớ là lúc nãy nàng đã quên thấp nhang. Ngọc vội sụp lạy như tạ tội. Khanh vỗ vai Ngọc, thì thầm:

-Khiêm không sao đâu, em đừng quỳnh!

-Nếu Khiêm không bị gì, tại sao nó không trả lời điện thoại hoặc gọi lại cho mình?

-Thì con nó sợ, nó không dám gọi.

-Nhưng em gọi lại hoài cũng không gặp ai là sao? Có phải nó ở nhà thương mà chú thêm Châu và nó muốn dấu mình hay không?

Khanh cũng hơi lo sau khi Ngọc đưa ra giả thuyết đó. Vừa khi ấy điện thoại reng. Ngọc chạy xuống nhà bếp. Khanh chạy theo, chụp điện thoại “*allo*” trong khi Ngọc nhấn *speaker*. Giọng người bạn nghe rất rõ:

-Tao đến địa chỉ của em mày, không ai ở nhà. Đến xem chiếc xe, tao thấy đầu chiếc xe nát bét!

Ngọc gằn như hoảng loạn:

-Em phải qua đó ngay.

Vừa bước đến *computer* Khanh vừa bảo:

-Từ từ để anh vào *Google*, lấy số điện thoại, gọi các hãng máy bay.

-Chuyến càng sớm càng tốt, nha, anh!

Trong khi Khanh lo việc vé máy bay, Ngọc xếp quần áo cho vào va-ly. Một lúc lâu, Khanh bảo:

-Ngọc! Không có hãng máy bay nào còn chỗ cho ngày mai.

-Minh đi xe.

-Đi xe thì đi, em phải bình tĩnh. Em và anh phải gọi vào số để lại lời nhắn, nếu không là mất việc!

Nhận thấy Khanh trầm tĩnh, giải quyết mọi việc đâu ra đó chứ không bấn loạn như nàng, Ngọc nhìn Khanh bằng ánh mắt biết ơn.

Vừa đem va-ly ra xe Khanh vừa trấn an Ngọc mà cũng như tự trấn an chàng:

-Minh ăn ở hiền lành, con mình sẽ được Phật Bà che chở. Hiện tại mình không thể làm gì được, chỉ biết cầu nguyện thôi.

Chiếc xe lướt nhẹ trên xa lộ vắng hơn ban ngày. Ngại sự vắng vẻ làm cho Khanh dễ bị buồn ngủ, Ngọc lấy CD cho vào máy.

Tiếng đàn và giọng hát làm cho sự lo âu trong lòng Ngọc từ từ lắng xuống. Khi tiếng *saxophone* “rúc” lên bản Đỗ Quỳnh Hương của Đức Huy, Ngọc nhận ra ban nhạc chơi bài này theo thể điệu gần giống như *Reggae* của Jamaica. Âm hưởng nhạc không trợn, nghe xa vắng lạ lùng. Ở đoạn điệp khúc Ngọc cũng bắt gặp những biến âm rất lạ, làm buột lòng người nghe.

Lắng nghe một lúc, Ngọc nhận ra, những biến âm này dường như nàng đã nghe đâu đó. Phải rồi, trong đoản khúc mà Khiêm thường đàn bằng *acoustic guitar* cho nàng nghe, lúc Khiêm học về Kiến Trúc tại University of Houston. Đoạn nhạc của Khiêm tuy êm đềm, tha thiết, nhưng những biến âm cũng bất ngờ, cũng xa vắng, cũng khác lạ. Lần nào đàn xong Khiêm cũng ngênh mặt cười, hỏi bằng tiếng Anh:

-Măng thấy sao?

Ngọc đáp bằng tiếng Việt, nhưng gặp những chữ khó cho Khiêm hiểu, Ngọc phải xen tiếng Anh:

-Rất hay và lạ!

Khiêm lấy *guitar* ra khỏi vai, đáp bằng tiếng Anh:

-Măng biết sau khi nghe con đàn đoạn này, ông Jack nói gì không?

Ngọc lắc đầu. Khiêm tiếp:

-Ông Jack nói đoạn nhạc này mang âm hưởng dòng nhạc của thế kỷ thứ mười sáu!

-Trời! Măng có biết nhạc của thế kỷ mười sáu như thế nào đâu!

Khiêm rùn vai.

Trong khi Ngọc nghĩ đến Khiêm với tất cả niềm thương nhớ thì Đức Huy đang hát một ca khúc khác mà Ngọc không nhớ tựa. Tiếng hát của Đức Huy khàn khàn làm cho Ngọc liên tưởng đến giọng khàn và đục của Rod Stewart, Kenny Rogers và giọng hơi khàn nhưng cao của Andy Gibb.

Nghĩ đến Andy Gibb tự dưng lòng Ngọc chùng xuống vì nhớ Khiêm và mẩu đối thoại ngắn vào một buổi chiều, sau

khi Khiêm đi học về. Bước vào nhà, Khiêm đi thẳng xuống bếp, hỏi bằng tiếng Việt “ba ròi”:

-Măng! Măng “bét gi hon”? (Măng biết gì không?)

-Gì, con?

-Ca “xi” của Mommy... “chét ròi”!

-Ai vậy, con?

-Andy Gibb “đô”!

Ngọc tròn mắt ngạc nhiên, nhìn Khiêm rồi lặng thinh trong nỗi buồn chợt đến. Thấy Ngọc xúc động, Khiêm bẹo má Ngọc:

-Ồ! “Tội nghẹp” Mommy “hon”!

Nói xong Khiêm choàng tay qua vai Ngọc, mỉm cười.

Từ ngày đưa con út xa nhà, Ngọc không có được những giây phút đầm ấm như vậy nữa. Ngọc thở dài, buồn lặng lẽ. Nhìn xa xa, Ngọc thấy họ hàng nhà Cactus – cây bàn chải, cây xương rồng – như đang vươn mình trong những tia nắng đầu ngày để chào đón Khanh và Ngọc trở lại vùng Arizona thiếu mưa nhưng hực nắng.

Khanh cho xe rời xa lộ, rẽ vào thành phố Phoenix để dừng điểm tâm. Trong khi ăn sáng, Ngọc đề nghị, trước khi rời Phoenix, Khanh nên chạy ngang nhà cũ xem ngôi nhà thay đổi như thế nào.

Từ lề đường nhìn vào ngôi nhà xưa, lòng Ngọc vươn buồn. Cây Arizona shade ngay giữa sân chính là nơi Khiêm ngồi buồn hiu mong bạn vào chiều sinh nhật đầu tiên của Khiêm, tại Phoenix – sau khi gia đình Khanh Ngọc sang Mỹ theo diện H.O. được vài tháng.

Hôm ấy, sau khi được Khanh và Ngọc cho phép, Khiêm mời ba người bạn Mỹ cùng lớp, tối đến nhà ăn kem, mừng sinh nhật của Khiêm. Với ánh mắt ngời sáng niềm vui, Khiêm trải khăn bàn, lấy bốn ly nhựa, bốn muống nhựa và mấy tờ khăn giấy để giữa bàn rồi ra ngồi trên cỏ, dưới gốc cây Arizona shade, chờ bạn. Chờ từ sáu giờ chiều cho đến chín giờ tối, không ai đến, Khiêm lúi thủi dẹp tất cả mọi thứ trên bàn!

Thấy Khiêm buồn, Ngọc xồn xang trong lòng nhưng không biết giúp con bằng cách nào! Cả Khanh và Ngọc phải đi xe *bus* để đi làm thì xe hơi ở đâu mà đi đón bạn cho con? Nhà cũng không có điện thoại – vì không có tiền đóng thế chân – thì làm thế nào Ngọc có thể tìm hiểu được lý do tại sao cả ba đứa bé đều không đến?

Hôm sau, sau khi tan trường, Dana đưa Khiêm và Kirk – con của Dana – về nhà Ngọc. Ngọc kể lại câu chuyện chiều hôm trước cho Dana và Kirk nghe. Dana giải thích rằng chính Dana đưa Kirk, Jaden và Steve đi tìm nhà Khiêm mà tìm không ra; vì đường Walnut bị cắt nhiều đoạn và nhà Khiêm lại không có điện thoại cho nên Dana không thể điện thoại để hỏi *directions*! Ngọc hỏi Khiêm tại sao không vẽ lên giấy cho bạn dễ tìm? Khiêm trình bày:

-Con vẽ trên đất. Nhưng con chỉ biết nói: “*You go this way, you go that way...!*”

Ngày nào tiếng Anh của Khiêm như vậy; bây giờ, người Việt nào điện thoại hỏi Khanh hoặc Ngọc, Khiêm đáp: “*Dạ, bác ‘wait’, con đi...lái!*” (*Con đi...lấy*)

Nhớ đến đây, Ngọc thở dài. Hồi đó tuy nghèo, nhưng vợ chồng và các con chung một mái nhà, cùng nhìn về một hướng tương lai. Bây giờ cuộc sống đầy đủ nhưng các con tản mát mỗi đứa một nơi và mỗi người nhìn về tương lai bằng một ý niệm riêng – chỉ có Khanh và Ngọc cùng thấy mái tóc của nhau thưa đi và trắng dần!

@

Xe ngừng trên *driveway*. Sau một tuần đi chơi xa, các con của vợ chồng Châu nôn nóng mở cửa xe, chạy vội vào nhà, đập cửa ầm ầm, gọi:

-Anh Khiêm! Anh Khiêm! Mở cửa! Mở cửa!

Châu bảo:

-Nhấn chuông chứ sao lại đập cửa? Anh Khiêm đâu có ở nhà mà các con gọi? Xe anh Khiêm không có ở đây, thấy không?

Bất ngờ, Khiêm mở cửa, khom người, đón ba đưa em chú bác vào vòng tay. Châu cùng vợ xách va-ly vào. Ngồi nơi xa-lông cởi giày, Châu hỏi:

-Khiêm! Xe của con đâu, sao chú không thấy?

Khiêm ngại ngùng một lúc rồi kể lại sự việc cho Châu nghe. Biết Khiêm không hiểu tiếng Việt nhiều, Châu nghiêm giọng, nói tiếng Việt pha tiếng Anh:

-Con không làm như vậy được! Con phải trực tiếp cho Ba Măng của con hay là con bình yên để Ba Măng của con khỏi lo.

-Con không dám nói chuyện trực tiếp với Ba Măng của con đâu.

-Tại sao? Con làm lỡ thì phải nhận lỗi chứ.

-Dạ, con “bét loi của con”.

-Vậy thì con cứ mạnh dạn cho Ba Măng ...

Nói ngang đây, Châu dừng lại, nhú mào rồi tiếp:

-Con không gọi về nữa nhưng tại sao Ba Măng của con không gọi lại? Lại vậy?

-Dạ, con có biết Ba Măng của con gọi lại hay không đâu, chú! Từ bữa đó đến nay, phần vì sợ, phần vì không có xe và không có ai ở nhà, con qua ở tạm nhà thằng Scott, trả tiền xăng cho nó, nhờ nó chở con đi học, đi dạy và đón con về.

-Được rồi! Con gọi về giải thích với Ba Măng con đi.

Khiêm ngần ngừ, dằng vẻ rất ngại ngùng:

-Thôi, chú ơi! Hồi đó Ba của con thường kể câu chuyện Ba con làm mất cái xe đạp cho nên con sợ lắm!

-Chuyện hồi trước Ba con làm mất cái xe đạp như thế nào? Có liên hệ gì đến tai nạn của con hay không?

-Da không. Tại vì, hồi đó Ba con thi đậu trung học đệ nhất cấp, ông Nội mua cho Ba con cái xe đạp. Vài tuần sau, Ba con mê đá banh, quên khóa cho nên xe đạp bị mất cắp. Về nhà, Ba con bị ông Nội “đét” cho một trận nên thân! Đó, chú thấy, chỉ mất có cái xe đạp mà Ba của con còn bị đòn như vậy; bây giờ con làm “tiêu” luôn cái xe hơi thì...cái gì sẽ xảy ra cho con?

Vợ chồng Châu cùng cười cho sự ngây thơ của đứa cháu bị “kẹt” giữa hai nền giáo dục Việt Mỹ. Châu khuyên:

-Ba Măng của con sống ở Mỹ cũng khá lâu; Ba Măng của con không hành xử như vậy đâu. Con cứ gọi cho Ba Măng để Ba Măng yên lòng.

Nói xong, vợ chồng Châu vào phòng. Khiêm lặng yên suy nghĩ.

Vừa xoay người – với ý định lấy điện thoại trên bàn – Khiêm chợt nghe tiếng cửa xe đóng “rầm”. Tò mò nhìn qua cửa sổ, Khiêm thấy Ngọc đang vội vã đi vào và Khanh đang mở thùng xe, lấy va-ly. Nghĩ rằng mình sợ quá rồi bị ám ảnh, Khiêm chớp mắt nhiều lần nhưng vẫn thấy Ngọc đi băng ngang sân cỏ. Tiếng chuông cửa xác định cho Khiêm biết rằng Khiêm sắp phải trực diện với sự thật mà Khiêm đang cố né tránh. Khiêm mở cửa. Nhưng vì sợ quá, Khiêm đứng nép sau cánh cửa. Ngọc bước vào, gọi:

-Chú thêm ơi!

Không ai trả lời. Ngọc gọi lần nữa. Tiếng Châu từ bên trong:

-Ai đó? Chờ chút.

Giọng Ngọc trở nên nôn nóng:

-Chú ơi! Cháu Khiêm sao rồi, chú?

Châu chưa kịp đáp, Khiêm rụt rè bước ra từ sau cánh cửa:

-Măng! Con “ne”, Măng!

Ngọc giật mình, tròn mắt. Nhìn từ đầu xuống chân, thấy Khiêm không thương tích gì cả, Ngọc vui mừng, vói tay lên vai Khiêm – vì Khiêm rất cao và năng tập thể dục:

-Trời! Con không sao hết hả? Cảm ơn Phật Bà. Tại sao con nép sau cánh cửa?

-Dạ, con “xơ”, con... “chón” Măng. (con sợ, con trốn)

Thấy Khanh bước vào, Khiêm vội nói lý nhí vì ngại Khanh nổi giận:

-Con rất tiếc đã làm “tiêu” cái xe của Ba Măng.

-Măng không lo gì về cái xe; Măng chỉ lo cho con thôi.

Khanh nghiêm giọng:

-Cậu có biết là cậu làm cho Măng của cậu rối tâm rối trí mấy hôm nay hay không?

Khiêm nhìn Ngọc bằng ánh mắt chan chứa tình thương:

-Ô, “tội nghiệp” Mommy “hon”! I’m sorry!

Ngọc vịn tay Khiêm, cười, lòng quên hết đoạn đường mệt nhọc vừa qua!

@

Buổi lễ tốt nghiệp của sinh viên trường M.I. được tổ chức trong hý viện ngoài trời, bên ngọn đồi nhỏ, trong lòng Hollywood. Trong tiếng *bass* thật âm, thật rền của ban nhạc *rock* thời danh, Ngọc thấy khung cảnh quanh nàng rất vui, rất rục rờ với những chùm bong bóng và giấy màu bay lơ lửng trong không gian.

Sau khi ngỏ lời nhắn nhủ đến các sinh viên tốt nghiệp, vị hiệu trưởng của trường M.I. cũng không quên cổ động và khích lệ tinh thần những sinh viên còn theo học. Tiếng vỗ tay vang dội cả hội trường.

Đến phần trao văn bằng cho từng sinh viên, Ngọc nghe xướng ngôn viên đọc tên sinh viên nào thì người đó bước lên sân khấu – trong tiếng nhạc rộn ràng và tiếng vỗ tay vang dội – để nhận văn bằng. Này Albert, Anh quốc; kia Alain, Pháp; nọ, Charles, New York, v.v...Ngọc sốt ruột, quay sang hỏi Khanh:

-Tới vẫn nào rồi, anh?

-Mới vẫn G thôi.

Ngọc lại hồi hộp lắng nghe. Kia rồi,

“Khi...e..m...Wu..y...e...n”. Ngọc ngồi thẳng người để nghe cho rõ hai tiếng Việt Nam theo sau; nhưng lạ chưa, thay vì Việt Nam, họ đồng đọc Texas!

Bước lên sân khấu, nhận văn bằng xong, Khiêm đến bên Ngọc và Khanh với nụ cười tươi. Ngọc lại vói tay lên vai con, nói nhỏ:

-Chúc mừng con!

-“Cam on” Mommy!

Sau khi lễ ra trường chấm dứt, trên đường ra bãi đậu xe, Ngọc hỏi Khiêm:

-Khiêm! Con nhớ, trước khi Ba Măng đồng ý cho con sang học tại trường M.I., con đã hứa với Măng điều gì không?

Khuôn mặt của Khiêm đang rạng rỡ chợt thoáng buồn, giọng thật nhỏ:

-Da, con “nhớ”. (Con nhớ)

-Lúc nào Cha Mẹ cũng nhìn xa và chỉ mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho con của mình thôi. Con hiểu không? Hồi xưa ông bà Ngoại không cho Măng trở thành nghệ sĩ trình diễn, Măng buồn. Nhưng, nhìn lại cuộc đời của Măng, Măng thầm cảm ơn ông bà Ngoại đã sáng suốt khi quyết định không cho Măng đi vào con đường nghệ sĩ chuyên nghiệp.

Im lặng. Ngọc tiếp:

-Con thích được học nhạc từ trường M.I. lòng danh này thì Ba Măng cho con đi học – chỉ với mục đích để con có được môn giải trí thanh cao. Con nhớ là Măng đã cho con biết: Không phải tất cả mọi người xuất thân từ trường M.I. đều trở thành *Rock Stars*. Dù có trở thành *Rock Stars* đi nữa thì, con đường của nghệ sĩ trình diễn chỉ “vinh quang” những giờ phút trước công chúng, trong tiếng vỗ tay và ánh đèn màu. Khi ánh đèn sân khấu tắt đi thì biết bao nhiêu áp lực ủa đến; do đó, nghệ sĩ trình diễn thường tìm khuây bằng những thói quen độc hại. Con hiểu ý của Măng chứ? Măng đã giải thích với con trước khi Ba Măng đưa con sang đây và con cũng đã hứa với Ba Măng là sau khi tốt nghiệp tại M.I., con sẽ trở lại trường đại học để học cho xong bằng Kiến Trúc. Con nhớ không?

-Con “bét roi”.

-Con về ghi danh cho kịp học niên khóa này, nha, con!

-Okay.

-Con buồn Măng nhiều không?

-Da, co, “ma it it thôi”! (Dạ, có, mà ít ít thôi!)

Ngọc cười, lòng cảm thấy thương con vô vàn!

DIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com>



TÚY HÀ

Trước đồng bông vải

*Doerun**

Đứng trước đồng mùa qua trông bông vải
Trắng bạt ngàn nay đã như không
Còn sót lại vài cụm hoa trắng dã
Giữa ban mai se sắt lạnh vòn quanh
Màn sương muối trên ngọn ngành cỏ dại
Vẫn đang chờ chút nắng ấm lan nhanh
 Đồng bông vải chỉ còn trơ gốc ngả
 Quắt queo khô lạnh
 Giữa tĩnh yên thêm mưa bụi than phiền
 Đêm nổi lửa kiếm tìm bản sắc
 Chân dung đời đã quá hư hao
 Ai vẽ lại đường gân thớ thịt
 Trên màu hoa bông vải cuối vụ mùa
Người thợ gặt đứng nhìn hoa trắng chạy
Chạy loanh quanh trên lưng gió dập dìu
Những bờ nương bao quanh đồng khô hạn
Nước từ đâu và đã chảy về đâu
 Con sâu đo vừa đo xong phiên muện
 Đang trườn mình trên phiến lá khô rơi
 Khẽ nhấp giọng bằng giọt sương rớt muện
 Có đỡ lòng cho kịp chuyển về
 Con nước lớn nước ròng là biển lớn
 Con nước trong nước đục tận bờ xa

Trầm Hương 71

Nào ai biết những cảnh đời tái nhợt
Trên môi người chưa hề nở nụ vui

Như bông vải mùa qua trắng muốt
Nay chỉ còn trắng nhờ nhờ khăn sô
Hơi đất nặng bùn, cỏ hoa ngai ngái
Đứng trước đồng bông vải nhớ tro than.

**Doerun: thị trấn nhỏ giữa albany-Atlanta GA*

Đường mưa ở Albany

Đường đất đỏ xuyên rừng nhão nhẹt
Sau cơn mưa bất chợt cuối mùa
Gió dự phần tách mặt đường hai hướng
Hướng nào về ấm lửa cửa nhà em
Cơn mưa chạy như chính mình đang chạy
Qua những khúc đường gió huyễn dung nhan
Cơn mưa ghé sân nhà em tư lự
Có phải là đang hỏi thăm anh
Gã ngu ngơ lạc đường mưa gió
Biết khi nào về bến hết âu lo
Vẫn chỉ là mưa
Từ xưa nước đỏ
vào đời nhau vui dập tro than
Gió tạt ngang
Cửa nhà chợt mở
Nhưng lòng em có mở bao giờ
Và tình em sao mãi thờ ơ
Nghe gió chạy nụ cười lạnh khép
Và hứng mưa qua những kẽ tay mềm
Đời là mưa
Em căn nhà ấm
Anh độc hành trên đường ngả bùn nghiêng
Con dốc đứng nhưng lòng em không đứng
Anh vẫn dưới mưa đuổi gió không ngừng.

Doerun-georgia/3-17-13

Nước đổ chiều nghiêng

Nghe nói nhớ
tự dưng nhớ thật
như nỗi buồn vừa chạm vào tim
bông ngải dại nồng lên mùi cỏ mực
suốt đường mưa
gió lạ xoáy đổi hồn
 Và nhớ thật hơn nhiều lần đã nhớ
 chỉ khác là nỗi nhớ nhân thêm
 từng giọt mưa sa
 tạt vào quạnh quẽ
 chiều hoang vu
 gió hắt rít mặt người
Chỗ cuối đường nơi về tá túc
căn nhà chìm trong mưa đục
đặc mù
cổ lê bước,
bàn chân bùn đã lấm
hàng cây nghiêng theo tiếng gió rít gào
 Anh nhớ em
 thật tình là nhớ thật
 nhớ rung người
 lạnh cứng tím chiều hôm
 sau ô cửa ánh đèn chiều u ầu
 biết em còn có lửa tiếp tro than
Anh trở về
khác gì người khánh tận
Núi tình em tạm trú
lánh phong trần
con mưa chiều
vẫn còn nghiêng nước đổ
ướt cả đời anh em biết không

túy hà



NHU PHONG

Một cuộc rong chơi

Cuộc rong chơi
trăm năm qua rất vội
những ngậm ngùi nhân thế chợt
phù vân
mãi lãng du giữa chốn đường trần
được mất/hơn thua
nhục vinh/thành bại

cũng phù du sau ba vạn sáu ngàn ngày
quay quắt một đời vay trả, trả vay
cũng mãi quần quanh với sân si ái nộ
đêm qua đóa Quỳnh Lan nở rộ
sáng nay hoa không thấy mặt trời
đến thế gian làm một cuộc rong chơi
thuyền trôi dạt vào biển mê, sông ái
bến giác bên kia ai người lèo lái
tiếng thét gào vang vọng giữa nhân gian
nước mắt em rơi
tình còn kia sao chợt bể bâng
phút chốc phù du tan trong sương khói
bỗng thấy nhọc nhằn trên bờ mi em ngoan
ánh mắt rủ buồn như rất xa xăm
cứ ngỡ đời trăm năm
giữa nhân gian làm khách
mai về nơi lòng đất
người khóc người ngàn năm
còn lại lời kinh suông
trên tháp buồn nhỏ lệ
và còn người si tình
ngồi tụng lời đam mê
đường trần gian một cõi đi về
đường tình yêu sao vẫn mãi si mê.....!



HỒ CHÍ BỬU

Quá đất...

em gọi ta là ông già quá đất
năm mươi năm làm thơ di chứng lỗi thời
vậy là em quá rành sáu câu vọng cổ
em đâu biết rằng thơ không bao giờ chết-em ơi.
nhưng cũng có khi là em nói đúng
ta làm thơ cả đời chưa có câu nào cho mẹ cha
ta cả đời làm thơ chưa câu nào cho quê hương
ta cả đời làm thơ chỉ ca tụng yêu đương
mỗi người làm thơ đều có con đường đã chọn
đâu phải yêu quê hương là phải xuống đường
đâu phải yêu quê hương là phải làm chính trị
đâu phải xâm lên người : tôi yêu quê hương
có những kẻ cưỡng dân ngôn ngữ
huyền hoang trên sân khấu thi ca
tự cảm thấy mình cao hơn thiên hạ
khinh người này chửi người khác tào lao
nhớ xưa- cái thuở ta còn làm lính
nốc rượu vô rồi chỉ biết tìm em
lãnh lương- ngắt tiền dành cho gái điếm
cuộc sống chưa hề nghĩ đến tương lai

Trầm Hương 75

tôi dẫn lính ra rừng nằm kích
bì đông rượu để chuyên tay nhau
nửa đêm giặc đến chơi trò bùm cắt
sáng tiễn vài thằng đi nghĩa trang
ta éo yêu quê hương sao chơi bằng tính mạng
không như những thằng làm chính trị salon
cuộc chơi văn tuông ta làm thơ tán gái
tụi mày chơi đi- đánh võ bằng mồm.
em yêu ơi- tình yêu đâu bao giờ quá đắt
vẫn nồng nàn vẫn ngọt lịm ngàn năm
rồi ta sẽ trở về chơi với cát
thơ vẫn còn mãi mãi đến trăm năm...

Đêm rượu một mình

“Rượu cay nhưng giải được sầu
Cạn ly là bước qua cầu thiên thai
Ngoảnh nhìn mây trắng còn bay
Rượu vui đầy cốc ta đầy đọa ta

Bên kia vách núi triền hoa
Bên trong danh lợi người ta thấy gì ?
Bầy mình nhưng vẫn bước đi
Thì ra chưa diệt sân, si, kiếp, nàn.

Ô hay là chuyện thế gian
Mềm môi rượu cạn lại càng buồn thêm
Dường như giờ mới nửa đêm
Ngước nhìn sân rộng bên thềm lá rơi...”

Hồ Chí Bửu



CUNG TÍCH BIÊN

Nghĩ về nhà thơ

Phạm Ngọc Lư

Lời Tác giả: Nhân một lần gặp mặt Phạm Ngọc Lư tại Đà Nẵng, anh đề nghị tôi viết Lời Tựa cho một Tuyển tập Thơ sẽ in, của anh. Tôi rất yêu quý Phạm Ngọc Lư. Và, viết bài này. Đến nay, Tuyển tập thơ chưa được xuất bản, anh đã Ra Đi.

Nhà thơ Phạm Ngọc Lư vừa qua đời – ngày 26 tháng 5-2017 tại Thành phố Đà Nẵng. Tôi đăng bài viết, như một nén nhang ngâm ngùi, đầy thương tiếc tiền Anh.

Vắng bóng đời này, lại vĩnh cửu Chốn Kia. Mong Lư đời đời an nghỉ. CTB.

1

Nhà Thơ Phạm Ngọc Lư xuất hiện khá sớm trên văn đàn Miền Nam, trước 1975, qua các tập san văn chương; trong dòng văn học phóng khoáng, bay bổng. Thơ buổi này? Là của nửa lãng mạn, và nửa kiêu của Lửa, trong đấu tranh sống còn. Mỗi tâm thức là nghìn gợn hỏi về phận người trong một Việt Nam phân ly Bắc-Nam. Một Việt Nam bị cuộc chiến ác liệt, vừa của bom đạn máu lửa vừa của ý thức hệ thù nghịch. Nó thách thức và ngăn cách toàn triệt với hạnh phúc; lại rất gần gũi trong ý nghĩa lưu đày.

Nhưng đây cũng là thời kỳ may mắn cho những ai làm văn học nghệ thuật, đương nhiên là ở Miền Nam. Vì cái thực tế nơi đây, là đầy rẫy rủi ro lại phong phú những mong chờ. Rất nhiều cảm thán về thân phận nhưng cũng thừa những nụ cười về nghịch lý đời thường. Và, vì họ được sống, được làm Người Sáng tạo, trong một môi trường tự

Trầm Hương 77

do. Có nghìn tự do lựa chọn. Có biên tư tưởng để tương phùng. Và trên hết, từ một thế giới rộng mở, đa dạng, sấm uất những phát biểu, họ có mặt trong đầy đủ ý nghĩa của một Có Mặt.

Phạm Ngọc Lư là một Đóa Hoa, trong vườn hoa sắc màu hoàng viễn này. Hồi ấy, hơn ba mươi lăm năm trước, tôi đọc thơ Lư mà chưa hề có dịp gặp mặt. Cứ nghĩ, anh là một người giàu trăm tư, vừa sống vừa phiêu bồng thấy ra:

*Ngàn sau hồn chữ rêu phong
Miên man thiên địa... tác lòng du du...
[Phạm Ngọc Lư]*

Vừa Thấy-Ra lại vừa an nhiên cùng Mộng:

*Bó đời ta nửa manh chiếu rách
Đêm nằm mộng lớn nuốt mộng con
Chiêm bao cứ thấy mình mọc cánh
Bay với chim trời xa cổ hương
[Phạm Ngọc Lư 1971]*

Thấy-Ra được cõi “*Bạch vân thiên tải không du du*”^[*], và an nhiên trong “*Xử thế nhược đại mộng*”^[**]. Thế là đạt. Đạt, là nhìn ra Vô thường.

2.

Những nghìn cơn gió bay. Nghìn thế sự phù du qua vó cửa. Hơn ba mươi lăm năm tôi đọc bài thơ đầu của Lư, tôi mới gặp Phạm Ngọc Lư trong một lần, chiều cuối năm 2008, tại Đà Nẵng.

Hôm ấy lạnh. Thành phố mù mưa. Gió mạnh. Tưởng có thể thổi bay một bóng người mong manh từ đỉnh cầu sa mù xuống mặt nước sông Hàn. Chúng tôi ngồi trong một quán trà sang trọng – Trà Cung Đình Huế. Những liễn đối. Những chiếc độc bình hoa văn. Những bức hoành phi sơn son thiếp vàng. Cái này tương phản cái lưu lạc không biên

cương, cái đau đớn không có tận cùng, của thân phận chúng tôi, qua bao mùa trắc ẩn của Đồi Thây.

Trà rất nóng và thơm, màu hổ phách. Cái cách của Cung đình Huế tại một xứ Quảng thô tháp không mấy thâm đậm được màu sắc cung đình. Nhưng có Lư và bạn bè. Có thơ, và tâm sự. Có lời cảm ơn lưỡi hái của tử thần đã đậm tình bỏ sót chúng tôi lại nhân gian, qua bao thăng trầm từ hòn bom trái lửa. Để còn tương phùng hôm nay.

Một làn da trắng lấm tấm bụi phong trần. Một khuôn mặt xương xương khắc khổ. Một giọng nói mềm của Huế. Một thân người mảnh mai. Duy đôi mắt sáng, một vầng sáng đã xám đậm những rêu đời. Đó là chân dung Nhà thơ Phạm Ngọc Lư. Tôi cũng rất mừng là anh còn sáng tác. Và cái tốt đẹp trên cùng, là anh còn giữ được chừng mực cái tinh túy Chính-Minh.

Phạm Ngọc Lư, qua thời cuộc thăng trầm, làm thân phiêu dạt, nhưng không hóa ra bọt bèo. Mà anh đã minh triết nhận ra cái Tính Lý của cuộc Sinh - Diệt:

*Đất đá thở ra mùi u uất
Bốn bề hun hút rợn màu tang
Ai chết quanh đây mà cú rúc
Mà cơn gió lạnh réo hồn oan
Ai trong muôn dặm không về nữa
Cố lý mười năm mộng bể bàng
[Cố lý hành - Phạm Ngọc Lư]*

3.

Trở lại Sài Gòn tôi nhận được của Lư hai tập thơ gửi tặng. Đó là hình hài, là hồn cốt Lư, là ngẫu dựng một mệnh người Thơ. Của Lư. Có trước 75. Và, Còn, sau 75.

Vì sao trong tôi mãi mãi tồn lưu, triền miên lập dựng nã thùý cái ám tượng 1975? Hà có hiểm hoại nào tôi phải nhắc tới cái hố thẳm Trước, và Sau 1975 ấy? Vì đó là lúc Cánh cửa Hy vọng, Niềm Riêng đành khép lại. Không chỉ cố mà chôn Quá Khứ, mà còn phải đào huyệt cho Tương lai.

Trầm Hương 79

Quên quá khứ? là phạm trù của tâm linh trừu tượng. Đào huyết cho tương lai? là hiện hữu của gánh chịu trong Hôm nay. Con đường trước mặt là lưỡi dao ý thức hệ. Trần trụi. Nhộn. Bén. Mỗi thân phận của Miền Nam, từ Miền Nam, phải bước qua với đôi chân trần. Không cố bước qua bằng bản lĩnh? bằng niềm sỉ nhục? thì xin vui lòng nằm giã giữa trên cái tấm thớt lạnh lùng. Một tấm thớt vĩ đại, tập thể. Và, có ai đang hí hửng mài dao.

Hiểu cái ngặt nghèo bao la, cái sự vụ rất mệnh mông không đếm xuể từ tâm thức này, để ta hiểu rằng thơ của Phạm Ngọc Lư là Thơ-Của-Nỗi-Lòng. Là trần trở. Là phản chiếu một cách ba chiều của Thực, Mộng, và cái Phi-thực-mộng. Là cửa ngõ, tới lui, từ đan kết trong phiêu bạt phận người. Là dấu hỏi trường miên trong đối diện với Thời cuộc.

Thơ Phạm Ngọc Lư khá khiêm tốn trong phát biểu. Có giới hạn của biểu hiện nghệ thuật ngôn ngữ nhưng độ trải nghiệm thì sâu sắc, thâm trầm. Và chừng mực, ta có thể tinh tế nhận ra.

*Buồn quá giả làm con vượn hú
Nào ngờ ta con thú bị thương
[Biên cương hành]*

*Chiều chết đuối trên sông ngòm ngợp
Nước đưa chen đóp bọt nắng tà
Đò qua sông đều hiu bến đợi
[Cố lý hành]*

*Nước đứng tim đêm
Ta còn thở hết ?
[Bên sông]*

4.

Phạm Ngọc Lư khá điềm tĩnh trong hành trình sáng tác của mình, tuy sâu trong tâm khảm, từ biển rộng tâm linh, Lư vẫn cháy bỏng với những khắc khoải, tư duy. Trong bao

năm Lư không chạy theo những trào lưu, trường phái, những hào nhoáng ồn ào của thị hiếu. Không làm con thiêu thân để chết non, tàn mùa, theo những cảm dỗ tức thời.

Thơ Lư hình thức là mẫu mực, cổ điển. Vì ta cứ đứng đỉnh cái Riêng mình. Cái bình cổ sống rất lâu. Chính ở điểm này Lư thành công. Nói được rất nhiều trong biểu hiện điều Muốn Nói. Không cầu kỳ. Không đánh bóng ồn ào mặt ngoài bởi ngôn ngữ rỗng.

Chữ nghĩa có Xác và Hồn. Cái Xác có thể sơn màu Đỏ, Nâu, Vàng. Cái Xác nó, có thể xác chết vô nghĩa, có thể thành khẩu hiệu tro trên. Nhưng cái Hồn Chữ - nhất là Chữ của Thi ca - khó thể mặc áo cái kiêu đi với Ma phải mặc áo giấy.

Một người Cầm-bút phải trung thành, và lương thiện - dù ít ra, trong tương đối, giữa giới hạn - với giọt mực, trước trang giấy của mình. Đó là điều tôi rất mừng khi trải nghiệm qua Thơ của Lư. Qua những gì trong hai tập thơ Phạm Ngọc Lư gửi tặng tôi.

Hữu xạ tự nhiên hương. Trong ngẫu nhĩ, trong tâm tình lắng đọng, thi ca của mỗi nhà thơ, là mỗi bày lộ cái cảm xúc khi đi trong dặm chiều, nghe nắng trong gió vàng, cái mùi hương nhẹ thoảng. Có những nhẹ thoảng rất lâu bền. Vì, sự lưu dấu thì vô cùng.

*Lòng ấp ủ một làn hương
Từng đêm âm ỉ lịm buồn lửa tro
Từng đêm le lói, cơ hồ
Người về thấp mộng đốt lò chiêm bao*
[Nhớ Trầm - Phạm Ngọc Lư]

Cung Tích Biền / Sài-gòn, tháng 8/2009

Ghi chú:

[*] “Bạch vân thiên tải không du du / mây trắng nghìn năm trôi mang mang” - thơ Thôi Hiệu // Hoàng Hạc Lâu.

[**] “Xử thế nhược đại mộng / Ở đời giống như một giấc mộng lớn” - thơ Lý Bạch // Xuân nhật túy, khởi ngôn chí.



TRẦN VĂN LỆ

Mười Năm

Nhiều người nói Mười Năm, ôm mặt khóc nức nở. Có bản nhạc Mười Năm Tình Cũ, ai hát cũng nghe buồn...

Tôi cũng có mười năm, nhiều lần mười năm, nhé, xa Quê Hương diễm lệ, xa Đất Nước diễm tình, nhiều khi cũng giật mình...thời gian hay nhát chém?

Những vết thương chỉ xém mà nghe lòng đã đau! Vết thương không máu trào, nước mắt trào thay máu!

Ba mươi năm nướng nấu quê người...rồi bao lâu? Ai có tóc trên đầu không vò cho tóc rối? Ai biết mình có tuổi...mà không lần tui thân?

Ôi mười năm, mười năm, tưởng là tình rất cũ! Hồi nao, hồi rất nhỏ, tôi thấy nước mình to, tôi yêu những bài thơ tụng ca Tình Ái Quốc...

Tại sao tôi nuốt nhục, bây giờ, ở tuổi già? Một cuộc chiến đi qua, Nước Non tôi tàn tạ! Tôi nhớ chiếc nón lá Má đội thành...nón mê!

Tôi nhớ bữa cơm quê, con cá trê nướng cháy, chén nước mắm động dậy, gió heo may thì thảo...

Ba tôi nói làm sao? - Minh! Minh ăn đi chớ! Má nâng niu đôi đũa giẻ miếng ngon đưa Ba...

Ôi những mười năm qua, từng trái cà, trái ớt, từng bữa cơm mặn, lạt...vì Tổ Quốc mà thôi!

Ngày Thống Nhất tới rồi, đời chia năm xe bảy, cửa nhà và nướng rẫy...còn gì đâu, nữa đâu!

Rồi Ba đi qua cầu. Rồi Má đi qua cầu. Các con trai đi tù. Các con gái gầy gánh...

Mười năm...đời hiu quạnh. Cũng tưởng chỉ mười năm! Chuông Chùa cứ boong boong. Chuông Nhà Thờ lạnh ngắt!

Mười năm...biển nước mắt chập chờn cánh buồm xa...Một mười năm trôi qua. Hai mươi năm trôi qua. Ba mươi năm trôi qua. Bốn mươi năm trôi qua...

Trần Văn Lê

Mưa đầu mùa

Một chút mây và một chút mưa
Chùng bao nhiêu đó thỏa lòng mơ!
Sáng nay chim hót nghe vui quá
Mở cửa ôi mừng Một Chút Mưa!

Một chút mưa là chẳng phải nhiều
Nhưng làm đứng dậy nhánh cây xiêu
Lát đây hoa nở bình minh mới
Có một chữ, đời đẹp lắm: Yêu!

Tôi viết chữ Yêu trên giấy hồng
Tôi nhìn mưa rải ở phương Đông
Mặt trời chưa hiện trên đầu núi
Sau núi, quê nhà tôi, phải không?

Ở đây, tôi thấy Thái Bình Dương
Thăm thăm chân mây vẫn tỏ tường:
Đất nước của tôi mưa nắng thuận
Tiếc lòng người chữa ngạt Yêu Thương!

Một chút mây và một chút mưa
Một cơn gió thoảng phát phơ cờ
Trời ơi cờ của người ta nhé
Cờ của mình đâu hồi ước mơ...

Hy vọng: lửa nhen từng chút lửa
Nhớ thương: lòng trái biển bao la
Thái Bình Dương...chỉ là con chữ
Nước biển nào không mặn...mặn mà?

Nước mắt nào ai ngọt, uống đi!
Cơn mưa nhỏ quá, chẳng mưa gì?
Mưa đầu Thu chợt nghe lành lạnh
Tôi tỉnh hay là tôi vẫn mê?



NGUYỄN XUÂN THIỆP

Mưa

mưa mù sa. mưa tháng tám. hay
mưa tháng năm
tôi đi. hồn cây. mưa hạ hay mưa
mùa đông
em vẫn bên bờ kia. biển. mây. vàng

nắng đậm

tôi nhìn trời. gọi một vàng trắng trở bông

mưa từ đất rộng. áo em phai. mưa qua sông
mưa Sài Gòn. mưa ở đây. mùa New Orleans
tiếng đàn trầm rưng. quán âm. còi blues nức nở
khuya rồi. có tiếng sóng. và rừng xưa nước

mắt xanh

em có nhớ. mai kia. sẽ mưa trên hồ sen. trên rặng nhãn
tôi làm cánh chim cổ tích bay ngược thời gian
em chơi nhảy dây. nhớ cột giùm đôi vạt áo thơ.

con chuồn chuồn. đỏ

vết đau ấu thời. chiếc kẹp tóc. quên trên ổ rơm

khi xa tôi. trời mưa không nhĩ. thì cứ nói là mưa đi
thêm chút mộng. người xa nước. lúc chia tay

những bông phượng hồng. ướm tóc
rơi. mái hiên thưa. nhìn gì nữa. phố mưa
thấm trên trang sách. em ôm vào ngực. lỡ mai
người không về

thì mưa

những guồng tơ quay. dưới mái nhà mây xám mùa thu
rồi mùa hạ

tiếng ve khơi biển rộng

vỡ quá khứ. mùa. tôi đi

qua những chiếc cầu treo. thiên niên kỷ tàng tàng. nghiêng.
thành phố quạ

trở giấc tường vi. mưa ở đây. mưa từ rất xa. rất xa



VƯƠNG HỒNG NGỌC

Tạ tình

Ơn ai đã đến một lần
Để nghiên gàn bút cho vần thơ say
Ơn Thu gửi ngọn gió may
Để bàn tay lạnh thêm tay ấm người
Ơn vầng trăng lạnh lẻ loi
Chia cùng cái quạnh đơn côi đêm dài
Ơn chiếc bóng vẫn miệt mài
Theo ta qua những dặm dài gian nan
Ơn mắt còn ấm giọt tràn
Để biết tim vẫn nồng nàn nhịp đau
Ơn thơ thả ý ngọt ngào
Để nghe hạnh phúc lao xao gọi mời
Ơn tình thả mộng nửa vời
Để ta còn mãi một đời tìm nhau

Hãy bước nhẹ chân kéo lá đau

Thu đã về rồi yêu dấu ơi
Sao tình còn mãi cuối chân trời
Mây cũ đang về theo lối hẹn
Mưa Ngâu lại khóc giọt đầy vơi

Rừng phong đang khoác màu áo mới
Rộn rã lòng chào đón Thu sang
Chúng mình biết đến bao giờ gặp
Để em về may áo lụa vàng

Bước khẽ chút nghe, ngọn thu phong!
Biệt ly nào cũng cảnh nao lòng
Lá vàng lưu luyến rơi từng chiếc
Để lại cảnh trơ nổi nhớ mong

Người có về ngang mùa lá đỏ
Hãy bước nhẹ chân kéo lá đau
Dấu hài trên lối mòn xưa cũ
Chắc đang thầm nói chuyện ngàn sau

Bâng khuâng trong sắc Thu vàng úa
Nắng nhạt đang phai với chiều tàn
Cảm nghe được nỗi đau còn/ mất
Đời chỉ mong manh cảnh hợp tan

Vương Hồng-Ngọc



THUHUONG Seattle

Dưới chân đồi hướng dương

Thanh Hà cho ngựa đi chậm chậm rồi giật cương hai lần cho ngựa dừng chân, nhấc chân phải ra khỏi bàn đạp, quăng mình qua lưng ngựa; trong lúc chân phải Thanh Hà còn đang lững lờ trong không, chân trái cô với đôi giày leo núi đầy bùn đất dính cứng trong bàn đạp. Thanh Hà hoảng hồn sợ ngã, nhưng Douglas, anh chàng dạy cô đi ngựa sáng nay nhanh tay rút chân còn kẹt trong bàn đạp, tay trái anh vẫn giữ cương ngựa, nhờ thế cô không bị nguy hiểm khi ngã. Cô nghe giọng Douglas âm trầm nho nhỏ: “Có tôi bên cạnh cô đây. Không có gì để phải sợ cả.” Luống cuống thế nào cô ngã, rơi vào vòng tay của Đức, anh ôm nhẹ thân hình Hà rồi đặt cô đứng trên nền đất.

Ngượng đỏ mặt, Thanh Hà khẽ nói: “Học trò tệ quá. Nếu không có anh tôi không biết làm sao. Cảm ơn anh.”

Trầm Hương 87

Douglas nhìn cô mỉm cười như không thấy Thanh Hà mặt đỏ bừng, ngượng ngùng, ấp úng. Giây phút ngượng ngập qua mau. Cô cảm thấy yên tâm. Cậu bé sẵn sóc ngựa chạy ra dẫn ngựa về chuồng. Douglas cùng cô đi chậm chậm bên nhau trên đường về nhà trọ, cô có cảm tưởng thân quen với Douglas. Những ân cần của anh chàng dạy cô đi ngựa làm cô nghĩ ngợi nhiều, cô không đọc sách hay lang thang quanh co đòi hướng dương, chụp hình, đùa rồn và tâm tình cùng Mộc Lan, con nhỏ bạn thân từ ngày tiểu học. Mỗi lần Douglas nhìn Thanh Hà, cô có cảm giác rất lạ, nửa như thân quen nửa như một người anh độ lượng bao dung.

Ngay giây phút đầu khi Douglas nhìn hai cô gái trẻ duyên dáng, sinh động đầy sức sống người Á đến trung tâm nghỉ mát Hương Dương. Douglas có cảm tình với hai cô ngay. Anh không thể tưởng tượng được hai cô gái này có sức hấp dẫn lạ thường. Vừa thấy họ khóa xe, bước về văn phòng trung tâm nghỉ mát anh đã bị họ bắt hồn ngay. Sau khi nhân viên văn phòng lo thủ tục giấy tờ, anh đưa hai cô đến một căn nhà nhỏ riêng tư có tên là Căn lều mùa Hạ: ba phòng ngủ, đầy đủ tiện nghi nằm trên con lạch nhỏ dưới bóng mát cây mộc lan. Thời tiết xuân, hoa nở đầy và hương thơm nhẹ nhẹ bắt hồn hai cô gái trẻ.

Thanh Hà, quản thủ thư viện chính Seattle với mái tóc óng ả chảy dài và những bước chim khuyen. Cô quản thủ thư viện làm vỡ bao trái tim người khác phái. Mộc Lan làm nghề trang trí nội thất nên đời sống họ thông thả. Một phần họ ảnh hưởng nền văn hóa Mỹ và chút văn hóa Việt của cha mẹ họ hàng cho nên hai cô rất tự tin và có một tầm nhìn cuộc đời khá rộng rãi hơn nhiều cô gái cùng trang lứa cha mẹ có tính tình bảo thủ, sợ con cái xa dần những gì bố mẹ tôn thờ và trang trọng bảo tồn trong đời; tuy họ là những người tị nạn Cộng Sản Việt. Cả hai đến Mỹ năm 1975, học chung từ tiểu học cho đến khi tốt nghiệp đại học ở Seattle. Họ yêu thích thể thao, đọc sách nhất là đi đó đây thăm viếng nhiều tiểu bang. Họ thân nhau như tình gia đình. Đời họ, một dòng sông êm đềm khác xa đời sống của

cha mẹ rất nhiều nhưng không vì thế mà họ quên cung cách sống của người Việt.

Hai ngày sau Douglas đến thăm hai cô gái trẻ xem hai cô có vừa ý với dịch vụ và phong cảnh cũng như thời tiết nơi đây.

-Chào hai cô. Hai cô có thích trang trai này không.

-Đẹp lắm. Chúng tôi rất thích. Mộc Lan nhanh nhẩu trả lời còn Thanh Hà đang mải mê đọc truyện, nhưng tai cô không bỏ sót cuộc làm quen.

-Tên tôi là Douglas. Các cô làm gì ngày hôm qua?

- Câu cá, lội bộ, ngắm hoa vân vân và vân vân. Tôi tên Mộc Lan và bạn tôi tên Thanh Hà, Mộc Lan tự giới thiệu

- Chúng tôi có nhiều chương trình khá hấp dẫn cho ai chưa đến nơi này như chèo thuyền, đi bộ lang thang trên các con đường mòn và nên thơ rất đẹp ít người biết đến, học cưỡi ngựa hay đi ngựa trên các ngọn đồi hướng dương đầy hoa nở, tên hoa được chúng tôi đặt cho trung tâm nghỉ mát này Sun Lover. Hai cô biết nhiều về hoa chứ. Hoa hướng dương quay theo ánh sáng mặt trời để tiếp nhận nhiên liệu cho đời sống. Hoa có nhiều màu khác nhau và đến từ nhiều nước khác nhau. Hạt hướng dương không những là thức ăn cho chim muông, cho các tay thể thao chơi bóng bầu dục nhâm nhi khi chờ đợi đến phiên mình: ngoài ra hạt hoa này còn được dùng làm xà bông, kem dưỡng da, và nhiều ích lợi khác nữa. Màu hoa cũng như các cánh đồng hay các ngọn đồi tràn một màu vàng đậm lạt theo nắng gió, nguồn cảm hứng cho thi văn sĩ và hội họa rất nhiều. Van Gogh, một họa sĩ lừng danh hẳn hai cô đều biết nhưng hiện nay có nhiều bức họa về hướng dương đẹp và nổi tiếng lắm. Phụ nữ thích hoa, thích họa, ở đây tha hồ cho hai cô vẽ, chụp hình hay làm thơ viết văn. Douglas nói với hai cô mắt hấn sáng rực như thể đang nói với người đồng điệu, cùng băng tần cho radio thả dãn, làm hai cô gái mắt tròn to như hỏi ông quảng cáo trung tâm của ông cho chúng tôi hay là ông đang khoái trí nhiều về những gì ông đang vẽ trong đầu. Thấy hai cô mắt tròn tròn nhìn, Douglas mỉm cười và nói:

“Xin lỗi, tôi nói quá nhiều phải không. Xin lỗi hai cô nha. Tôi có tính hay nói nhiều về trang trại này vì tôi yêu mến nó lắm.” Douglas xuống giọng rất ấm và như xin lỗi hai cô gái trẻ hẳn hỏi: “ Hai cô đã đi ngựa quanh đồi hướng dương chưa? Nếu hai cô thích tôi tình nguyện làm hướng dẫn viên và không đòi thù lao như các du khách khác. Nếu hai cô chưa đi ngựa bao giờ, và nếu hai cô thích tôi tự nguyện dạy hai cô cưỡi ngựa. Ngày mai tôi không bận việc chúng ta có thể đi vòng vòng hay cưỡi ngựa quanh các đồi hướng dương, hoặc đi dọc con sông nhỏ vòng vèo này. Cảnh có nét đẹp khác nếu ngồi trên lưng ngựa nhìn từ đỉnh đồi xuống.

-Tôi thích đi ngựa, Thanh Hà ngừng đọc lên tiếng .. nhưng tôi chưa cưỡi ngựa bao giờ cả. Mỗi lần nhìn đồng ruộng ngút ngàn tôi nghĩ nếu tôi biết cưỡi ngựa thì thú biết mấy. Douglas nhìn Hà nhướn miệng cười nói: “ Rất dễ, cô yên tâm. Tám giờ sáng mai nhé.””

Trò chuyện với hai cô khoảng mười lăm phút, Douglas từ giã hai cô rồi đi về phía các đồi hoa, Thanh Hà nhìn theo Đức cho đến khi hẳn biến mất trong màu vàng trải dài tới chân núi.

Sáng hôm sau đang pha cà phê, nghe tiếng gõ cửa, Mộc Lan trước khi mở cửa, không quên nhìn bạn thân với ánh mắt tinh nghịch... cây si hình như sắp được trồng trước căn lều Mùa Hạ. Thanh Hà nhìn bạn lắc đầu.

-Rồi sao?

-Cảm động không? Nên nhớ anh chàng này có đôi mắt màu champagne đấy nhé, màu mắt như sương mai long lanh trên lá trong nắng sớm.

-Thôi đừng nói chuyện về hắn nữa. Hắn đang đợi ngoài cửa kia kìa, con khi ời nói rồn hoai, may mà hắn mù tịt tiếng Việt, con khi ời.

Mộc Lan hồn nhiên hay đùa rồn, hời hợt trái với bạn Thanh Hà ít nói thích đọc sách, mê nhạc và hay lý luận. Sợ hai cô không lập gia đình mẹ Thanh Hà thường mắng yêu hai cô : “Các con cứ tìm kim đáy biển, làm sao có được.

Vừa vừa thôi. Thằng Tâm, thằng Hưng, thằng Tịnh coi bộ thương các con lắm. Đứa nào cũng có trình độ để con yêu. Lãng mạn đủ rồi. Các cụ thường nói

Còn duyên lắm kẻ đón đưa.

Hết duyên đi sớm về chưa mặc lòng.”

Những lúc như thế, cô láy mắt nhìn Mộc Lan rồi ôm mẹ cười to nói: “ Đến khi chúng con hết duyên thì vẫn được mẹ thương là đủ rồi hay là mẹ đăng bao tìm chồng cho con và Mộc Lan đi.” Mẹ chỉ mỉm cười rồi khua tay như nói: “Thôi! Các con đi chơi đi.”

- Chào hai cô.

- Chào Douglas, Thanh Hà ân cần chào lại.

-Có cô nào thích học đi ngựa (horseback riding) ngày hôm nay không. Sáng nay 70% F các cô sẽ không sợ cháy nắng đâu.

-Thanh Hà, thích...ngựa lắm. Mộc Lan nguýt bạn một cái thật dài, cười hì hì cho câu nói đùa chỉ có Thanh Hà hiểu được, còn tôi tuổi con chuột nên ngựa ghét tôi lắm. Douglas ngăn người không hiểu sao Mộc Lan cười có vẻ thú vị còn Thanh Hà đỏ mặt lườm bạn. Douglas nghĩ các cô gái Viet Nam hay nhí, chỉ có danh từ ngựa, một cô cười một cô đỏ mặt có vẻ xấu hổ, chắc là họ nói rồn đùa gì nhau đây mà Douglas không hiểu.

Douglas thừa thơ ấu sống giữa đồi núi với cha mẹ, tuy còn bé anh hiểu mẹ mình khác nhiều người chung quanh. Mẹ anh ít nói, hay khóc hay buồn. Những lúc như thế anh chỉ biết mẹ ôm anh vào lòng thật chặt. Sau mười phút mẹ đẩy anh đi ra chỗ khác để mẹ làm việc. Từ ngày ba mẹ qua đời anh sống với cha mẹ nuôi cho nên anh không biết nhiều về tiếng Việt. Những kỷ niệm về mẹ lâu lâu lại trở về những lúc anh cô đơn. Giọng Thanh Hà mang anh trở về hiện tại.

-Mộc Lan sợ ngựa đá lắm còn tôi muốn xem gan mình to thế nào. Có thể nào tôi cưỡi ngựa một mình khi học khoảng mười lần với anh không? Douglas cười tươi: nếu cô chịu khó học và thích nhìn phong cảnh dưới góc độ khác,

cô sẽ thích đi ngựa. Hai cô cứ tin tôi. Tôi cưỡi ngựa từ khi bốn tuổi. Cưỡi ngựa dễ lắm.

Mộc Lan tròn tròn nhìn con bạn nhất gan đòi học cưỡi ngựa sáng nay. Cô hết nhìn Thanh Hà rồi lại nhìn Douglas. Cô nhận ra rằng Thanh Hà không còn khinh khỉnh với Douglas như các thanh niên muốn làm quen Hà. Riêng Douglas cố giữ điềm tĩnh nhưng mắt anh sáng hẳn lên. Sáng nay tóc anh tết gọn gàng chấm vai. Anh mặc áo trắng mỏng rộng tay dài, nếu không có chiếc quần Jean bó sát đôi chân dài, và đôi ủng da bạc màu, Douglas trông như một anh chàng hippy hay một thi sĩ. Da anh dăm nắng với đôi mắt to tuy sinh động nhưng phảng phất nét buồn, phảng phất một nét Á châu nào đó. Ở anh toát ra một niềm tự tin, đầy sức sống nhưng lại rất điềm đạm.

Hai cô mời Douglas dùng cà phê và ăn sáng, vài phút sau Mộc Lan mang theo cần câu, vài tạp chí đi về hướng bờ sông. Thanh Hà nhìn theo bạn lắc đầu. Mộc Lan đi rồi, Đức nhìn Hà lúng túng. Anh cảm ơn Hà về bữa ăn sáng rồi cả hai đi về hướng chuồng ngựa. Từ xa cô thấy khoảng mười người đang ngồi trên lưng ngựa, tim cô đập mạnh hơn. Cô nghĩ sao cô đại thể, nhờ ngã què giò thì sao đây. Nghĩ thì nghĩ vậy nhưng hình ảnh một cô gái ngồi trên lưng ngựa trên đồi vắng ngấm hoàng hôn, hay cho ngựa phóng nước đại chạy theo bờ biển lúc hừng đông trên mặt cát ẩm còn trinh nguyên, một sức mạnh vô hình, một cảm dỗ khôn nguôi. Đến gần hơn, cô nghe tiếng cười nói ồn ào của du khách nên yên tâm. Thấy cô đi bên cạnh yên lặng, Đức nhìn cô thông cảm, anh nói nhỏ với Thanh Hà rằng ngựa là con vật rất tinh khôn và hiểu được tiếng người. Hà nghe anh nói nhưng không trả lời. Đức đoán có lẽ cô đang e ngại, cô có vẻ một người sống trong các thành phố lớn thơm mùi starbucks, mua sắm ở Nordstroms. Anh chưa bao giờ dạy một cô gái Á châu cưỡi ngựa. Cả hai đi trong yên lặng, không khí thơm mùi cỏ dại, chẳng mấy chốc họ đến chuồng ngựa. Anh chọn cho Hà con ngựa thấp, màu nâu đậm, bờm tết gọn ghẽ. Đức vuốt ve con Julie âu yếm,

lấy bàn chải chải nhẹ bộ lông, anh hôn nhẹ lên mũi con Julie và nói: “ Sweet heart! Be good today with Hà. Con ngựa của anh màu đen tuyền, cao và rất khoẻ người được mùi chủ đến dơ cao hai vó trước như muốn chồm vào Douglas, anh huýt sáo nhỏ nhỏ rồi lại gần ôm nhẹ đầu ngựa, vuốt ve. Anh vỗ vỗ vào mông ngựa, chải chải vuốt ve bộ lông. Anh giúp Hà ngồi lên lưng ngựa, cầm cương. Anh chỉ cho Hà vài điều cần thiết khi cưỡi ngựa và cả hai đi song song bên nhau. Biết cô lần đầu cưỡi ngựa cho nên Douglas đi rất chậm.

Chỉ vài ngày quen nhau Thanh Hà gọi anh chàng dạy cô là Đức cho có vẻ Việt Nam, Douglas mỉm cười với âm thanh là lạ khi Thanh Hà gọi anh. Thanh Hà đùa và nói Đức đừng gọi cô là Green River hay Clear River và cũng đừng gọi Mộc Lan là Magnolia. Đức hỏi cô sao cô độc tài thế, cô mỉm cười không trả lời. Đức nhìn cô, cũng đôi mắt to màu Champagne trong veo, đôi mắt như đọc được những gì sâu thẳm trong hồn cô rồi lắc đầu ra điều con gái đàn bà nhiều khê quá.

Buổi học cưỡi ngựa (horseback riding) cuối cùng, Đức để Thanh Hà đi quanh các đồi hướng dương cho cô có dịp nhìn toàn phong cảnh. Đồi hoa rực một màu vàng ngọt trong nền trời trong xanh. Thanh Hà thích nhất những hoàng hôn khi màu trời đổi màu, dòng sông như bạc uốn mình quanh co dưới chân đồi, đồi hoa hình như đầm thắm một màu vàng là lạ. Thanh Hà sợ ngã và rất cẩn thận trong mỗi khi Đức khuyên cô tự nhiên để ngựa dẫn cô đi quanh co lên đồi xuống dốc nhưng cô không dám nhìn đồi hoa hay các rặng núi trùng điệp xa xa. Chỉ những lúc nghỉ mệt cô mới dám nhìn chung quanh. Sau vài ngày trò chuyện, Đức nhận anh là người Việt nhưng mẹ anh mất khi anh còn quá nhỏ. Anh nói anh rất yêu mẹ và ước gì có mẹ để mẹ đưa anh về thăm Việt Nam. Một hôm Đức đưa cho cô xem một bức hình nhỏ đã ngả màu vàng theo thời gian, trong hình một cô gái chừng hai mươi: gầy gầy, dong dong cao, tóc thả dài, gương mặt thon thon, mắt thoáng nét buồn.

Từ ngày đó cô cảm thấy gần Đức hơn nhưng cô không dám hỏi nhiều về cô gái trong hình trừ khi anh tự ý nói chuyện về mẹ anh.

Đôi khi lang thang trên đồi hoa một mình, nhìn núi rừng bao la, trùng điệp, các xa lộ vắng xe cô hay nghĩ đến cô gái trong hình. Muờng tượng một cô gái Việt thơ ngây yếu đuối sống giữa cõi bao la không biết cô gái thơ ngây ấy hạnh phúc thế nào. Còn nỗi buồn xa quê hương, xa người thân bạn bè, không được ngửi mùi nước mắm, ăn bánh bèo bánh cuốn, bún riêu hay tha hồ nói tiếng Việt như cô. Người con gái trong hình trông tội nghiệp, quá nhỏ bé trong một rừng hướng dương. Đức không giống mẹ trừ đôi mắt thoảng nét buồn.

Mỗi ngày bên nhau, mỗi thân hơn, cô hiểu nỗi băn khoăn về mẹ và một Việt Nam trong chiến tranh trong quá khứ đã đưa ba anh đến Việt Nam và yêu cô gái Việt. Anh không giữ được xúc động khi Đức nói về mẹ. Những hình ảnh về mẹ trong thuở ấu thơ như một kho tàng của anh. Mẹ để cho anh một quyển nhật ký viết bằng tiếng Việt, anh không biết mẹ viết gì về mẹ, về anh và ba anh. Anh trân trọng và giữ cuốn nhật ký trong một cái hộp để ngoài ngân hàng.

Tuy Mộc Lan không chịu học đi ngựa nhưng cô cũng được đi ngựa và ba người có dịp trò chuyện thân mật và có dịp biết Đức nhiều hơn. Douglas còn được hai cô trở tài nấu ăn thức ăn Douglas chưa bao giờ ăn trong đời như cá chiên ròn chấm nước mắm chanh ớt và cơm gạo thơm trắng muốt, canh chua cá, chả giò hay gỏi cuốn chấm nước mắm pha đường chanh ớt. Món gì cũng có nước mắm. Douglas đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác về hai cô gái nói tiếng Việt như gió những lúc họ không muốn anh hiểu. Hai cô rất tế nhị xin lỗi anh mỗi khi họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Hai cô mang theo nhiều thức ăn Việt và cho anh biết đôi khi các trung tâm nghỉ mát không có món ăn hai cô yêu thích hơn thế hai cô cũng không thích tiêu pha hoang phí vì cần để dành tiền đi nhiều nơi khác. Anh

chỉ cười vì hai cô gái rất vui, rất thành thật. Anh thích trò chuyện với hai người con gái Việt dễ thương và thông minh này. Hai cô còn đoán được những gì anh đang nghĩ hay sẽ nói với họ.

Sau nhiều ngày dẫn hai cô đi theo các con đường đất vòng vèo lên đồi ngắm cảnh, trò chuyện với hai cô gái Việt, và được ăn cơm chiều với họ, anh có cảm tưởng thân quen thế nào ấy. Họ mời anh một lần để trả nợ thời giờ anh dạy Thanh Hà cưỡi ngựa nhưng sau bữa cơm đầu tiên ăn món cá chiên chấm nước mắm và cơm gạo thơm. Douglas rất cảm động và nghĩ đến mẹ mình. Anh không nhận tiền thù lao làm hướng dẫn viên trong thời gian hai cô ở trang trại với điều kiện anh được ăn cơm Việt Nam mỗi buổi chiều nếu hai cô không ăn trong nhà hàng của Douglas. Họ vui vẻ nhận lời. Douglas biết Mẹ đến từ Việt Nam, anh được ăn thức ăn Việt Nam khi mẹ còn sống. Anh nhớ Mẹ anh cũng có tóc dài nhưng ít nói. Anh nghĩ có lẽ mẹ không có ai làm bạn và mẹ không nói tiếng Anh là mấy. Anh nhủ thầm nhiều lần không lẽ mẹ mang họ đến đời anh hay sao?

Sau khi tốt nghiệp Đại học lấy được cao học về môn Quản Trị Kinh Doanh, anh được cha nuôi thay ông lo lắng trại hướng hương. Đức khuyến cha nuôi nên mở một trung tâm nghỉ mát, trung tâm nghỉ mát Sun Lover ra đời. Vài năm sau Đức làm việc và đầu tư cho một công ty bất động sản nên anh chỉ thăm trang trại hai ba tuần lo việc lời lỗ hay sửa chữa trung tâm nghỉ mát. Anh giao quyền quản trị trung tâm nghỉ mát và nông trại cho hai anh nuôi.

Buổi đi ngựa cuối cùng, ngày mai hai cô bạn gái trở về Seattle. Đức bản thân không biết nói thế nào cho Thanh Hà biết anh rất muốn được làm bạn cô lâu dài hơn, rất muốn biết mẹ viết gì trong cuốn nhật ký anh giữ hơn hai mươi năm qua. Trong quá khứ Đức có vài cô bạn gái gần đi đến hôn nhân nhưng phút chót anh đổi ý. Trong nghề nghiệp anh quen nhiều cô gái tháo vát, duyên dáng nhưng vẫn chưa cô nào cho anh cảm giác dừng chân tại chỗ. Còn Thanh Hà anh chỉ dạy cô học đi ngựa, dẫn cô xem phong

cảnh, nói chuyện ít nhưng hình ảnh Thanh Hà lúc nào cũng hiện ra trước mắt. Anh thích đôi mắt tròn màu nâu đậm mở to nhìn anh nửa như tình nghịch nửa như thu hồn anh. Anh nhớ miệng cười của cô, anh nhớ cử chỉ rất dễ thương mỗi khi Thanh Hà mắc cỡ cô hay vuốt tóc nhìn nơi khác. Hoặc đôi khi cô đánh trống lảng nói sang chuyện khác khi anh đề cập đến vấn đề thị trường chứng khoán cao thấp hay vấn đề đầu tư.

Thấy Đức không cười nói như thường Thanh Hà ưu tư. Đức muốn biết về mẹ cho nên cô nghĩ cô sẽ tình nguyện dịch các trang nhật ký cho Đức. Nếu cô không biết cười ngửa thì khó mà cảm được vẻ đẹp thiên nhiên những nơi chốn không xe nào được đến ngay cả những người thích đi núi. Cô khẽ nói như mang Đức về thực tế:

-Nếu anh không ngại. Tôi có thể dịch cuốn nhật ký sang tiếng Anh, nhưng cần có thời gian. Anh nghĩ thế nào?

-Còn gì bằng. Tôi chỉ sợ mất quá nhiều thời giờ của cô. Tôi muốn biết ma ma viết gì trong cuốn nhật ký: những buồn vui, những mơ ước của mẹ. Mẹ viết gì khi tôi ra đời, mẹ nghĩ gì khi xa VN. Đức tuôn ra những gì thầm kín trong tim anh, một đứa con hai dòng máu nghĩ về mẹ. Một đứa con mồ côi, dĩ vãng như một kho tàng bí ẩn.

-Anh đừng ngại, nếu tôi có mẹ như anh và không biết được ngôn ngữ của bà, không biết bà viết gì trong nhật ký, tôi sẽ rất vui sướng được ai đó dịch cho tôi.

Đức nhìn Hà mắt anh long lanh như thầm cảm ơn.

Kỷ niệm về mẹ là các đồi hướng dương, và một quyển nhật ký nhàu nát mẹ để cho anh. Cho đến khi gặp Thanh Hà, Đức đã ngoài 30 tuổi anh vẫn chưa về Việt Nam. Đôi khi anh băn khoăn không biết mẹ viết gì trong quyển nhật ký của mẹ. Nhiều lúc cô đơn, anh hay nằm dài trên đồi nhìn hoàng hôn hay thả ngựa đi quanh đồi hoa nhớ ngày mẹ con lang thang quanh các ngọn đồi để nghe mẹ hát nhạc Việt. Anh mất ba mẹ trong một tai nạn xe hơi và được người bạn thân của ba anh nuôi cho tới ngày khôn lớn.

Trong thời gian hai cô nghỉ ở trung tâm nghỉ mát, Đức cố tình bỏ nhiều thời giờ bên Thanh Hà cho anh tìm hiểu về người cùng quê với mẹ. Có lẽ gương mặt thanh tú, mái tóc dài và sự yên lặng của Thanh Hà làm anh nghĩ đến mẹ. Có chút gì ở Thanh Hà cho anh nôn nóng được làm thân, cho tim anh bồi hồi mỗi khi nghĩ về mẹ. Riêng về Thanh Hà cô không còn e ngại đi bên anh, tim cô lâng lâng mỗi lần anh nhìn cô trêu mếu như nói một điều gì đó rồi anh lại quay mặt đi như bắn khoăn như lo lắng. Thanh Hà nghĩ đến Đức nhiều trong giấc ngủ. Vòng tay thân mật và hơi thở, cùng ánh mắt nụ cười làm cô yên tâm hơn. Hà có cảm tưởng cô đang rơi vào tình yêu. Đức có gì làm tim cô xao xuyến.

Ngày rời trại nghỉ mát Đức không vui. Thanh Hà cố gắng an ủi anh và hứa sẽ trao đổi email và dịch các trang nhật ký. Đức nắm tay Thanh Hà, hôn nhẹ nhẹ và đặt tay cô lên ngực anh rồi họ chia tay. Thanh Hà hôn lên má Đức rồi vội vã vào xe.

Thuhuongseattle Sun Resort June 2016

KHUNG THƠ

*Khung thơ ở trọ vườn thơ
Chữ chưa đủ nghĩa, giấc mơ đông đầy
Tại trời thả bóng nhiều mây
Nên lòng trắc ẩn mới lây nỗi buồn*



NGUYỄN PHAN NGỌC AN

Tháng sáu ta buồn tìm tái tê

Năm nào tháng sáu ta rong chơi
Ánh nắng chiều nghiêng dưới mặt trời
Đuổi bướm vờn quanh hàng đậu tím
Thả diều theo ngọn gió chơi vơi

Lần lửa bao mùa xuân nở hoa
Mấy đông trở giấc động sương pha
Thả trôi mơ mộng vào hư ảo
Ôm chuỗi ngày buồn lẫn xót xa

Tháng sáu nào mưa bão ngút ngàn
Tiễn người chiến sĩ vượt quan san
Đưa người yêu mến về lòng đất
Ta đã một thời lệ chứa chan

Tháng sáu này ta đếm tuổi hờn
Cha vào huyết lạnh với cô đơn
Hôm nào bên cửa cha còn đứng
Vẫy vẫy tay chào để tiễn con

Tháng sáu con buồn tìm tái tê
Còn đâu cha đứng đón con về
Âm dương cách biệt rồi cha nhỉ
Vĩnh viễn ôm sầu trong giấc mê

Con thấy cha từ trong bóng đêm
Bạc phơ mái tóc ngủ êm đêm
Ngàn năm giấc ngủ vào miên viễn
Cay đắng nghẹn ngào chua xót thêm

Từ đây cho đến cuối đời con
Một bóng đơn côi giữa xứ người
Con khóc khi đời dâng bão tố
Con cười... nhưng giọt lệ đầy vơi!

trangthongocan.blogspot.com



HOÀNG T. THANH NGÀ

Mùa Thu mưa bay

Từ ngày anh tôi đậu đại học, khoác danh hiệu sinh viên, tôi trở mã thành thiếu nữ 16 tuổi, căn nhà vốn êm ả trầm lặng của gia đình bỗng tấp nập khách khứa. Tất cả “khách” đều là bạn chung lớp với anh hai. Những anh mới bước vào ngưỡng cửa đại học, mang bao ước mơ hoài bão to tát, đang tập tành làm... người lớn. Các anh thích đến nhà tôi chơi vì giống như đi “dã ngoại”. Nhà tôi cách thành phố Saigon 20km, không có vườn tược ao hồ cây trái gì cả, nhưng ai cũng thích đến. Cả lớp kháo nhau “thằng Thái có nhỏ em đẹp lắm”.

Tôi chỉ là cô bé lọ lem con nhà nghèo, còn nguyên nét quê mùa ngơ ngáo. Gia đình tôi sống trong một xóm đạo toàn người Bắc di cư, nên tôi nói rất giọng “Bắc kỳ dón” kéo dài thượt.

Có lần, má đi buôn về, mua cho quả mít, dặn tôi xẻ ra mang biếu bà cụ nhà đối diện một miếng. Quả mít thì quá nhỏ, anh em tôi lâu lắm mới được má “hào phóng” mua cho chút trái cây. Tiếc rẻ, tôi đem biếu bà miếng nhỏ sát cuống. Lúc sau, bà cầm cái vỏ mít sang tìm tôi “măng vón”.

-Sao mà cho “chị” miếng mít... nguyên... thơ là... thơ ế. (miếng mít toàn xơ là xơ thề)

Từ đó chúng tôi hay dùng câu: nguyên thơ là... thơ để nói đến món gì quá hẻo. Giọng Bắc của tôi cũng vậy, lúc nào

cũng có chữ “ế” kéo dài đằng sau, nghe đúng “giai điệu” Bắc kỳ.

Tuy mang tiếng là “đẹp lắm” nhưng quần áo tôi cũ mèm, xộc xệch, tóc cột đuôi gà bằng sợi thun, thay cho chiếc kẹp nhiều màu lông lánh mà tôi hằng mơ ước. Trên người tôi không có món “trang sức” nào quý giá, tai đeo đôi bông bằng hạt... nhựa, chờ mãi một đôi bông vàng 18k bà nội hứa cho từ hồi còn nhỏ xíu chưa xỏ lỗ tai đến giờ chưa thấy. Tính tôi cũng còn con nít ham chơi, rảnh một chút là chạy biến ra sân nhà thờ tụ tập chơi đùa, chẳng quan tâm đến “thời sự” sôi động trong nhà.

Trong số bạn anh Thái đến chơi, có ba anh rất thân với anh tôi là anh Quế Anh, Trường Giang và Thiên Phú. Bốn anh được bạn trong lớp phong cho danh hiệu... tứ đại công tử. “Đại công tử” là ba anh kia thôi, chứ anh Thái tôi con nhà nghèo làm sao là “công tử” được, nhưng anh tôi lại cao ráo, đẹp trai, trắng trẻo nên có vẻ cũng xứng với danh hiệu.

Các anh siêng năng tặng quà cho em gái... út, dù chẳng có dịp gì, còn nếu là sinh nhật em thì các món quà càng đặc biệt “nặng ký” hơn. Anh tôi hay hỏi đùa em út:-Sao sinh nhật út mà toàn là bạn anh tặng quà vậy? (bạn út nhỏ xíu làm sao có quà)

Cuối cùng chỉ còn anh Quế Anh giữ lại truyền thống... tốt đẹp này. Sau mới biết, thì ra hai anh kia đứng lại “nhường đường” cho Quế Anh.

Một hôm, ngồi chơi chán, Quế Anh rủ anh Thái đi uống cà phê, thằng em ở đâu chạy về, mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, nó cuống quýt lắp bắp:-Anh Què... Ành chò ẹm đi vời.

Quế Anh ngạc nhiên sừng sốt hỏi anh Thái.-Nó nói cái gì vậy? Sao nó bảo tao...què???

Chúng tôi lẫn ra cười sặc sụa, thằng em mắc cỡ chạy mất, anh Thái cố nín cười giải thích.

-Nó nói mày cho nó đi với, nó nói Quế Anh chứ không phải... què.

Quế Anh vẫn thắc mắc.

-Sao nhà mày kỳ vậy? Mày người Nam, em gái mày người Bắc, em trai mày người... Trung.

Má tôi người Bắc, ba người Nam. Sau ngày “giải phóng” ba đi “học tập”, má quá khó khăn chật vật nuôi anh em tôi, nên gởi anh hai và thằng em về bên nội ở nhờ một thời gian, vì thế anh nói tiếng Nam. Còn lại, tôi và em gái ở với má và bà ngoại trong xóm rất người Bắc nên nói tiếng Bắc là đương nhiên, nhưng không hiểu sao thằng em kể tôi lại “đột phá” thanh âm, biến thành giọng ...Trung. Nhà tôi qui tụ cả ba miền đất nước.

Ba được “nhà nước khoan hồng” cho về “đoàn tụ” với gia đình từ năm tôi 12 tuổi, nhưng vì ba má không hợp nhau, nên ba về sống với bên nội. Bà ngoại mất đã lâu. Má con tôi dọn ra Thủ Đức ở cho gần trường anh hai đi học, vì má rất lo lắng hồi hộp mỗi ngày anh đạp xe mười mấy cây số đi về, trên con đường tỉnh lộ xe ben chở đất đá chạy bạt mạng, cán người như góe.

Dù còn rất nghèo, không biết bằng cách nào má xoay sở mua được căn nhà xuống cấp trong cư xá Kiến Thiết và sang lại một quán cà phê nhỏ trong sân nhà người ta cho tôi bán. Ngày ấy, có trào lưu cà phê sân vườn và nghe nhạc nước ngoài, người ta không còn thích ngồi uống cà phê trong nhà với bốn bức tường bí bức, quạt quay vù vù, nghe nhạc “sến” rên rỉ.

Quán tôi gọi là “sân vườn” cho... sang, chứ thật ra chỉ là mảnh sân nhỏ, để vài chậu dừa kiểng, vài chậu thiết mộc lan rải rác. “Dàn âm thanh” là cái mini cat sét giấu trong quây, phát ra loa nghe rồ rồ rẹt rẹt, vì thế tôi không cho ai đứng gần quây, sợ họ phát giác ra “dàn máy hiện đại” của tôi thì xấu hổ chết người.

Người ta bỏ tiền ra đi uống cà phê sân vườn là để hưởng không khí trong lành, gió mát thiên nhiên, thưởng thức âm nhạc với dàn hifi tuyệt hảo, nhạc của những boyband, girlband nổi tiếng thế giới. Quán tôi chỉ có vài ba cuốn băng, (vì anh em tôi không ai rành nhạc nước ngoài), cộng với âm thanh máy phát ra... rẹt rẹt, khách đổi tên quán

Thiên Lý của tôi thành quán... Bi Di, vì chỉ có băng BGs là hay nhất và tôi mở cả ngày đến nhão nhoẹt.

Khi mùa mưa tới, những tấm bạt che ở trên mái tạm lủng lổ, dột. Nước mưa rơi lồm bồm xuống ly. Mưa gió hắt tứ tung. Khách phải mặc... áo mưa ngồi uống Cafe. Tôi thủ mấy cái áo để trong quầy, khách nào quên mang, tôi phát cho một cái, mặc vào ngồi... “nước lụt” trên ghế, uống cafe, nghe nhạc rột rẹt cùng với tiếng giọt mưa rơi lộp bộp trên tấm bạt, lạnh run. Khách vẫn vui vẻ, dù đôi khi có phàn nàn ca cẩm đôi chút.

Có một người khách đặc biệt, anh ngồi lặng lẽ ở một góc khuất, uống ly cafe đen đặc quánh, mỗi ngày... Anh đẹp trai như diễn viên điện ảnh, khuôn mặt hiền lành trầm lặng, nụ cười sẵn sàng nở trên môi khi nói chuyện. Nhưng anh rất ít nói, không phàn nàn khi nghe nhạc dở, không mặc áo mưa khi trời mưa, khiến lòng tôi phải áy náy. Tôi động tâm thỉnh thoảng kín đáo nhìn trộm anh, thì bất gặp đôi mắt ấy cũng đang nhìn lại, lần nào cũng vậy!...

Tôi thấy lòng mình rộn lên một cảm giác là lạ, không biết gọi tên, nhưng vô tư không nghĩ đến nhiều. Vả lại, tôi còn đang “bận rộn” sàng lọc, phân tích, đối phó với bao nhiêu lời bóng gió xa xôi của nhiều người, vừa là bạn anh hai, vừa là khách quen trong quán

Thì ra người “khách đặc biệt” kia cũng là bạn chung lớp với anh hai, từ lâu anh có nghe lời đồn “em thằng Thái đẹp lắm”, nhưng vì tính hiền lành nhút nhát, anh không muốn bon chen. Cho đến một lần, anh Thái rủ anh ra quán uống cafe. Từ đó anh trở thành “khách đặc biệt”, mỗi ngày đến quán... ngồi đồng.

Anh tiến lại gần quầy, chỗ tôi ngồi, nói nhỏ:

-Anh muốn nói chuyện với Châu một chút.

Phản ứng tự nhiên như mọi khi, tôi “xua đuổi”.

-Anh đừng đứng đây, má Châu la.

Anh nài nỉ.

-Vậy thì chỗ khác, Châu cho anh một cái hẹn đi, lúc nào Châu rảnh?

-Châu chỉ rảnh buổi trưa, khi vắng khách, có thể nhờ anh Thái coi quán giùm.

Anh vui mừng hấp tấp nói:

-Vậy thì trưa mai, lúc 1 giờ, anh chờ Châu ở...

Tôi ừ đại cho anh khỏi đứng lại nói thêm, sợ má ra bắt chột trông thấy lại bị rầy.

Trưa hôm sau, tôi... quên bém mắt cuộc hẹn “tình đầu”, vô tư ngồi nhiều chuyện với nhỏ bạn. Khoảng 3 giờ, bạn thân của anh là anh Tánh hốt hơ hốt hải chạy đến báo tin:

-Châu, sao em hẹn với thằng Chương mà không đến? Nó đứng chờ em say nắng... xiù rồi, mới tỉnh lại. Em đi gặp nó chút.

Tôi áy náy quá, vội vàng theo anh Tánh đến gặp anh. Mặt mày anh xanh mét như vừa trải qua một cơn bệnh nặng. Anh hẹn tôi ở một quán cà phê khác, nhưng đứng ngoài đường chờ vì sợ trong quán toàn thanh niên, tôi ngại. Nắng giữa trưa tháng hạ thiêu đốt cơ thể, nhưng anh kiên nhẫn đứng chờ cho đến khi đổ gục. Sau chuyện này, chúng tôi thân nhau hơn.

Sắp đến 2/9 là ngày lễ “độc lập” của nước “cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”, anh muốn rủ tôi đi chơi nên đến nhà xin phép má. Nhà tôi không có sofa cho khách ngồi, chỉ có mấy chiếc ghế đẩu, anh không dám ngồi ngang hàng với má nên xếp bằng ngồi dưới đất. Má tôi cao giọng nói mát mẻ, kiểu chua chát của người Bắc.

-Nhà tôi nghèo, con tôi còn phải buôn bán phụ với gia đình, đâu có sung sướng nhàn rỗi như các anh các chị nhà giàu, đi chơi lễ chơi lạt, thôi anh để nó yên, đừng rủ rê nó chơi bời nữa (người bắc nói “chơi bời” là đi chơi).

Má nói nhiều lắm, toàn giọng mỉa mai chua chát. Anh ngồi im bất động, thỉnh thoảng “dạ” nhỏ. Má thôi nói đã lâu, anh mới dám đứng dậy, nhưng lại ngã khụy xuống, vì ngồi xếp bằng quá lâu nên đôi chân bị tê cứng.

Tôi bắt nhần cho anh và thầm trách má quá khắt khe với tôi. Là con nhà nghèo, từ nhỏ đến giờ tôi chẳng được đi đâu chơi. Nơi xa nhất và vui thú nhất là nhà nội, không phải vì

bên nội thương yêu quý hóa chúng tôi mà vì nhà nội là nơi duy nhất để đến và có nhiều bánh trái mà ở nhà không có, nhưng bây giờ chúng tôi không thích về nội nữa, vì nhận biết được sự ghẻ lạnh nơi đó.

Tôi đã làm lưng miệt mài, phụ giúp má kiếm tiền từ khi còn rất nhỏ, chưa bao giờ được thụ hưởng niềm vui từ bên ngoài. Chưa bao giờ được rong ruổi nơi những khung trời lạ, ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp, hồn nhiên vui đùa một ngày, không cần lo lắng chuyện bán buôn đắt ế...

Má thật bất công!!!... Cái đầu nông nổi khờ dại của tôi đã nghĩ như thế và đưa đến quyết định - Má khó quá, thôi về ở với ba - Nghĩ là làm, tôi giấu vài bộ quần áo, trốn má đón xe về thẳng nhà nội ở Bà Rịa. Tôi sẽ về ở với ba. Ba dễ hơn má! Đó là sự an bài của thượng đế, khi để xảy ra xung đột giữa hai má con tôi, nhờ vậy chúng tôi mới được gặp ba lần cuối, vì từ khi dọn ra chỗ ở mới, bên nội không biết địa chỉ nhà tôi. Khi về đến, mới hay ba đã nhập viện và vừa ở phòng mổ ra. Ba có vẻ tỉnh táo, thấy tôi, ba mừng rỡ rung rung nước mắt, nắm chặt lấy tay tôi dặn dò, nghe như lời trăng trối!

- Cả đời ba có lỗi với má con, các con hãy hiếu thảo với má, bù đắp thay cho ba!

Tôi cuống quýt nhấn tin về. Khi má đến nơi thì ba đang hấp hối, không nói được gì nữa, chỉ khẽ nhúc nhích mấy ngón tay. Ba biết có má hiện diện bên cạnh, nhưng thân xác đã đóng băng, khô lạnh, từ từ chìm sâu vào giấc hôn mê cuối cùng.

Hỡi ôi!!! Tay nghề của các bác sĩ “giải phóng” quá tệ, vết mổ bị nhiễm trùng dẫn đến tử vong. Ba tôi mất đúng vào ngày rằm tháng 8, tết Trung Thu.

Ngày đưa ba đến nơi an nghỉ cuối cùng, mưa sục sùi buồn thảm. Tôi thương ba quặn lòng. Tuy ba không gần gũi, không hy sinh lao nhọc để nuôi dưỡng, dạy dỗ chúng tôi, không thấm thiết tình phụ tử. Nhưng dòng máu đang chảy trong huyết quản chúng tôi là của ba, anh em tôi có mặt trên chôn nhân gian này cũng là nhờ ba. Xảy ra việc tôi

giận má về đây mới kịp nghe được một lời trần trối và má con tôi có thể làm tang lễ tiễn ba chặng cuối cùng, nếu không thì chắc ba cô đơn lạnh lẽo lắm. Dù ba đã có người vợ sau và đứa em cùng cha. Nhưng họ đâu có thể khóa lấp được khoảng trống của chúng tôi.

Trong lúc tôi đôn đầu suy sụp, bước thấp bước cao trên đường ruộng dẫn ra huyết mộ, khóc ngất từng cơn, Chương vẫn ở sát một bên, nắm chặt tay tôi chia xẻ, dìu đỡ mỗi khi tôi sắp ngã, lo âu cuống quýt khi tôi ngất xỉu, tha thiết vỗ về an ủi cho tôi nguôi. Tình anh trao cho tôi sâu vời vợi, men mang êm ả như mặt hồ lộng bóng trăng thu. Anh trầm lặng ít nói, không biết dùng từ ngữ để biểu đạt tâm tư, nếu không xảy ra biến cố trọng đại này, làm sao tôi hiểu được tình anh.

Khi biết chúng tôi yêu nhau, Quế Anh buồn thiu, tâm sự với anh Thái.

-Tao ...thương Châu từ dạo mới chơi với mày mà không dám nói, bây giờ muộn màng rồi, hai thằng kia (Giang và Phú) chửi quá trời, tội nó thấy tao... nhất nên nhường đường cho, nếu không đâu tới phiên thằng Chương, rớt cuộc tao... hồng bét.

Anh Thái an ủi.

-Tại duyên số thôi, mà cũng tại ...mày, không dám nói với nó sao không kêu tao nói giùm, thằng Chương lù đù mà vác cái lu chạy, tao cũng không dè.

Quế Anh ngập ngừng.

-Không phải tao... cầu cho họ... tan vỡ, nhưng ngày nào Châu chưa đám cưới, tao ...vẫn chờ.

Bạn anh Thái ai cũng dễ mến. Người dí dỏm hài hước, người lanh lợi hoạt bát, riêng Quế Anh rất hiền, gần gũi thân thiết với chúng tôi nhất, tôi mến anh, coi anh như anh Thái, nên rất hồn nhiên vô tư. Nếu anh bày tỏ tình cảm, tôi không biết cảm giác của mình ra sao nữa!

Mấy mùa thu trôi qua. Nói cho lãng mạn, chứ ở miền nam chỉ có hai mùa mưa nắng. Mùa thu là mùa mưa. Không có lá vàng rơi. Không có con nai vàng nào ngơ ngác đạp trên

lá khô xào xạc cả. Mùa chỉ có mưa sụt sùi, lê thê, chèm bẹp. Chương trở nên thân thiết trong gia đình tôi. Má thấy Chương hiền lành lễ phép nên cũng chấp nhận. Người thích thú nhất là thằng em miền... Trung, mỗi lần anh đến nó rất mừng, vì được mượn chiếc mô tô phân khối lớn chạy rong trong xóm, nó mê xe như người ta mê... thuốc Lào... Chương cũng muốn nó đi càng lâu càng tốt, cả hai đều có lợi.

Gần tết năm đó, Chương đưa tôi về giới thiệu với gia đình. Nhà Chương giàu vì ba Chương là dược sĩ, có nhiều tiệm thuốc tây. Má Chương dù ở trong nhà vẫn trang điểm cầu kỳ, đôi mắt xéch tô đậm, nhìn rất dữ. Ban đầu bà vồn vã tiếp đón tôi niềm nở. Sau khi hỏi về gia cảnh, tôi thật tình kể. Biết tôi là con nhà nghèo, chỉ mới học hết cấp ba, bà liền thay đổi hẳn thái độ, lạnh nhạt như muốn tiễn tôi về ngay.

Ra về với nỗi buồn tủi ngập lòng. Sao mẹ Chương lại coi trọng sự giàu nghèo đến thế. Có bao nhiêu chàng trai giàu có đang theo đuổi tôi, nhưng tôi yêu Chương vì mối chân tình tha thiết của anh. Ở bên anh, tôi cảm nhận được sự êm ả bình yên. Tình yêu là cảm xúc bất chợt, nhưng dằng dặc nỗi khát khao chờ đợi.

Tuy tôi chỉ học đến cấp ba, nhưng đó là sự cố gắng phi thường của má, sự nỗ lực không mệt mỏi của bản thân và có những điều tôi học được ở trường đời, không hề có trong giáo trình trường học, vậy không tốt sao!?

Tôi ngậm ngùi nói lời chia tay với Chương, anh buồn rười rượi, nắm chặt tay tôi rung rung.

-Em ráng chờ thêm một thời gian, để anh thuyết phục mẹ.

Không biết Chương thuyết phục mẹ bằng cách nào? Riêng tôi, tôi không đủ tự tin để làm dâu một bà “mẹ chồng” kỳ thị giai cấp như thế.

Anh vẫn ngồi lặng lẽ ở góc quán. Giọt mưa rơi lộp bộp xuống bàn, vào ly cà phê, tan loãng, tung tóe như những hướng đời phân chia muôn ngả.

Anh tiến về phía tôi, đưa một tờ giấy gấp tư, nói nhỏ.

-Anh về!

Tôi ái ngại.

-Còn mưa mà, anh có đem áo mưa không?

-Anh quên rồi! Không sao đâu.

Nhìn bóng anh khuất sau làn mưa trắng, tôi nghe lòng dâng lên nỗi xót xa bùi ngùi. Có làn khói nào vương vào khóe mắt, cay. Mở tờ giấy anh đưa ra coi, chỉ ngần ngừ mấy câu ...thơ:

Đếm bước trở về theo lối chân quen / Giọt mưa ngẫu điệu buồn rơi lặng lẽ / Ánh đèn vàng bên đường soi bóng lẻ / Đêm ngủ rồi anh vẫn thức vì em / Em hỡi em, xin đừng nói gì thêm / lời ly biệt cho tình đầu tan vỡ....

Tôi ngẩn ngơ mất vài giây: - Trời!... cái “ông” này, bình thường “nói không ra rằng” mà trở thành thi sĩ từ bao giờ? “Ông” đi mô tô mà làm như đi bộ vậy.

Dù có... tưởng tượng trong thơ một chút, thì vẫn là lời phát ra từ trái tim. Đi xe, nhưng chiếc bóng anh lăm lũi cô đơn. Tôi buồn đến nao lòng.

Anh đến nhà, dựng vội chiếc xe rồi lao vào tôi như con sóc, vui mừng ríu rít.

-Em, má chịu rồi. Chủ nhật này anh đưa em qua nhà cho má nói chuyện.

Chủ nhật. Tôi hồi hộp đi theo anh, không hình dung được thái độ của mẹ anh ra sao. Bằng cách nào anh đã thuyết phục được mẹ??? Một người rất quan trọng chuyện môn đăng hộ đối và không thích tôi ra mặt. Sau khi đợi tôi khép nép ngồi xuống ghế, bà vô đề ngay:

-Tôi nói thế này, cháu suy nghĩ rồi về bàn với mẹ xong trả lời tôi. Cháu nói nhà cháu đơn chiếc, không có bà con thân thuộc, vậy thì kiếm vài người hàng xóm nào đó cho đủ chục người, bên này hai mẹ con tôi qua. Tôi sẽ đưa cháu mấy trăm ngàn để làm mâm cơm cho xong lễ hỏi, vậy nhé. Chương tái mặt nhìn mẹ. Tôi lặng người chết điếng, sao bà có thể thốt ra được những lời khinh mạn quá đáng như vậy. Đây là một cách sỉ nhục cho tôi nản, không phải bà thật

lòng muốn tổ chức một đám hỏi theo nghi thức thông thường. Sau mấy giây trấn tĩnh, tôi ngồi thẳng người, nhìn bà, đồng đặc nói:

-Thưa bác, con trả lời ngay, không để bác chờ lâu. Nói về đám hỏi, nhà con là đảng gái, cho dù một bàn hay mười bàn, cho dù nghèo, má con cũng xoay xở lo được, không phải dùng tiền của bác. Phía đảng trai, con thấy gia đình bác rất đông, chưa kể họ hàng gần xa, sao lại chỉ có bác và anh Chương qua nhà con, không giống đám hỏi....

Tôi chưa nói hết câu, bà ngắt ngang:

-Nhà tôi đông, nhưng mọi người bận buôn bán làm ăn, không đi được.

-Nếu việc làm ăn nhà bác quan trọng hơn nghi thức cưới hỏi, thì con cũng không cần đám cưới đám hỏi với anh Chương nữa. Con không phải gái hư, con chỉ nghèo, nhưng nghèo không là cái tội, con hãnh diện khi sống trong mái gia đình nghèo của con, bác không cần sĩ nhục gia đình con bằng cách đó.

Đề mặc bà há hốc miệng tức giận, tôi quay sang Chương.

-Anh đưa em về.

Ra đến sân, tôi còn nghe tiếng bà tru tréo trong nhà.

-Mày thấy chưa Chương? Chưa làm dâu mà nó đã trả treo như thế, mai một về đây làm sao tao chịu được?

Trên đường về, anh khẽ trách:

-Sao em không nhịn má một chút, để từ từ anh tính.

Tôi chua chát:

-Anh tính được gì, má anh chịu cưới hỏi em đảng hoàng sao? Hay cứ dùng cách kẻ cả khinh mạn đó đối xử với gia đình em. Em có thể vì anh nhịn nhục, nhưng má em không đáng phải chịu nhục như vậy. Má em phải ngẩng cao đầu hãnh diện với mọi người, cho bố công lao nhọc cực khổ nuôi dạy tụi em. Mình không có duyên vợ chồng, em không thể làm dâu má anh được đâu!.

Anh im lặng, tôi chỉ nghe tiếng thở dài đắng lòng.

Đã bao năm trôi qua. Giòng đời đưa tôi dạt đến phương này. Ở đây, mùa thu lá vàng rực rỡ rơi đầy trên thảm cỏ,

xào xạc dưới chân. Tôi vẫn nhớ mùa thu chốn cũ, nơi có những cơn mưa dai dẳng sụt sùi. Giọt mưa rơi vào ly cà phê đắng, tan loãng, phôi pha...

Về sau, vợ Chương cũng có tên Châu giống tôi. Nhưng không biết có thay thế được tôi trong lòng anh? Và hình bóng anh tôi còn cất giữ trong một góc trái tim. Tình đầu đâu dễ phai phôi.

Quê Anh mới lấy vợ sau ngày tôi rời VN. Bạn bè thân thiết cũ của anh Thái tản mác mỗi người một phương, xa xôi. Những ngày tháng cũ vui vẻ hồn nhiên lùi sâu vào dĩ vãng, làm sao tìm lại được...

Hoàng T. Thanh Nga

@ Ngắm Tranh

*Ngắm tranh tối ngủ nằm mơ
Thấy em len lén vào thơ thăm mình
Tình ra đầu óc mới tỉnh
Mới hay chữ nghĩa tỏ tình dễ thương*

@ Biết Đâu?

*Đầu môi, đuôi mắt khóc cười
Biết đâu chân, giả giữa người với ta*



NGULÊ Lê Văn Lập

Một ngày ở Kontum

Tặng Quang

Buổi sáng thật êm ả
Quán vắng nào nhỏ nhoi
Ly cà phê không đắng
Đời sao đời lẻ loi

Bình minh cười phía trước
Chiếc xe bò vùng cao
Nằm im như hòn sỏi
Bên hàng cây lao xao

Nhà ai buồn trong xóm
Hẻm vương đầy lá me
Cô gái nghèo thâm lặng
Ngập ngừng dưới nắng mai

Kontum vào buổi sáng
Những thị dân hiền hòa
Một góc đời im vắng
Ta cùng người đã qua

Ngày trưa và nắng nóng
Hàng cây xanh ven đường
Xin mời anh dừng lại
Lặng lẽ giữa cô đơn

Có chút gì xa xưa
Còn in trên lối nhỏ
Những phố cổ mái rêu
Âm thầm như muốn ngỏ

Chiều xuống rồi lặng câm
Hàng cây nhòa bóng tối
Có ai về rẽ lối
Mái tóc bông suy tư.

110 Trâm Hương



NGUYỄN MINH PHÚC

Phố núi chao nghiêng

Cõi Pleiku

Em thì vậy nghìn đèo cao lưng thấp
Nỡ đành sao để tôi đứng một mình
Phố núi cao, phố núi chiều sương ngập
Lẽ nào nhìn tôi một bóng chênh vênh

Cà phê đắng và Biển Hồ rộng quá
Gió thì cao mà sương núi chập chùng
Nghe đá thử bóng thời gian nghiêng ngã
Buổi theo về cho trời đất say chung

Pleiku, và phố núi, đã quỳ
Để hồn tôi thao thức cùng với gió
Em thiếu nữ gửi tình lên dốc nhỏ
Gửi cho giùm nỗi nhớ nặng lưng tôi

Núi mây trôi vùi thấp một góc trời
Ngày thở khói chạm biển Hồ gợn sóng
Đất chao nghiêng, ơi Pleiku vời vợi
Chiều tôi về mây núi vít trời cong...



HERNANDO TELLEZ

Lưỡi dao cạo

Truyện Ngắn Colombia

Tác Giả: *Hernando Tellez bắt đầu sự nghiệp văn chương bằng thơ và những bài tiểu luận. Với những truyện ngắn trong tuyển tập Cenizas para el viento y otras historias (Tro Bụi Theo Gió và các truyện ngắn khác) tên tuổi của ông vượt qua khỏi quốc gia Colombia sang tới các nước Âu Mỹ khác.*

***Trần Hồng Văn** phỏng tác.

Hắn bước vào mà chẳng nói câu nào trong khi tôi đang liếc chiếc lưỡi dao cạo vào miếng da. Thoáng nhận ra hắn, tôi bắt đầu run nhưng hình như hắn chẳng lưu tâm gì đến tôi cả. Để dấu nỗi lo sợ, tôi chăm chú vào việc liếc con dao, lấy ngón tay cái để thử lưỡi dao rồi soi dưới ánh đèn. Cùng lúc đó, hắn treo chiếc dây lưng to lớn trên có gắn đầy đạn và khẩu súng lục lên chiếc giá rồi dùng chiếc mũ che lại. Nói lỏng chiếc cà vạt, hắn quay sang nói với tôi:

- Trời nóng nực quá. Cạo mặt dùm.

Tôi đoán có lẽ cả bốn ngày hắn chưa cạo mặt. Đúng là bốn ngày vừa rồi toán quân của hắn đi truy lùng biệt đội của chúng tôi. Mặt hắn bị mặt trời thiêu đốt đỏ ửng.

Cẩn thận, tôi bắt đầu chuẩn bị xà bông cạo mặt. Tôi cắt vài miếng mỏng, bỏ vào chiếc ly rồi đổ vào một ít nước ấm, xong rồi bắt đầu quậy bằng chiếc bàn chải, bọt bắt đầu nổi phồng lên. Trong lúc làm việc, tôi gọi chuyện:

- Chắc là râu những người khác trong toán của ông cũng rậm lắm rồi?

- Không sao hết, chúng tôi thành công trong cuộc truy lùng. Bắt được tên cầm đầu ngoài những tên bị bắn chết và vài đứa bị bắt sống. Những đứa khác sớm muộn gì thì cũng sẽ bị bắt và giết chết hết.

- Các ông bắt được bao nhiêu đứa?

- Mười bốn thằng. Chúng tôi phải vào tận mãi trong rừng sâu tìm chúng nó. Trước sau gì chúng cũng sẽ bị tóm hết. Chẳng có thằng nào sống được với chúng tôi cả, chẳng chừa thằng nào.

Khi thấy tôi bước lại trên tay cầm ly bột xà phòng với chiếc bàn chải, hấn ngã người vào lưng ghế, đôi mắt lim dim. Còn phải choáng tấm vải che nữa chứ, lấy từ trong ngăn kéo ra một tấm vải trắng, tôi cột hai góc quanh cổ trong khi hấn vẫn không chịu ngưng nói, làm như tôi muốn nghe thành tích của hấn lắm vậy:

- Cả nước này cần phải học một bài học về những gì chúng tôi làm được trong mấy ngày qua.

Trong khi cột lại chiếc nút sau chiếc cổ to lớn, đen sạm và đầy mùi hôi của hấn, tôi trả lời:

- Vâng, đúng vậy.

- Một thành công lớn, phải không?

- Thật đáng được tuyên dương.

Tôi trả lời trong khi với tay cầm chiếc bàn chải. Hấn nhắm mắt lại với dáng điệu mệt mỏi chờ đợi lớp xà phòng mát quét lên mặt. Từ trước đến nay, tôi chưa bao giờ gần hấn. Một dịp được nhìn thấy hấn từ xa là ngày hấn ra lệnh cho cả tập trung tại sân một trường học để chứng kiến cảnh bốn kháng chiến quân bị treo cổ, nhưng bây giờ khuôn mặt đó lại nằm ngay trong tay của tôi. Dĩ nhiên chẳng phải là nét mặt dễ thương, và nhất là bộ râu làm cho khuôn mặt của hấn già hấn đi. Tên hấn là Torres, Đại Úy Torres, một cái đích ám sát của kháng chiến quân vì hấn đã treo cổ nhiều bạn bè đồng đội của tôi, rồi dùng những thi thể này làm mục tiêu thực tập cho toán lính của hấn.

Tôi bắt đầu xoa lên mặt hấn lớp xà bông mỏng. Mắt vẫn nhắm nghiền, hấn nói:

- Tôi có thể ngủ tại đây nếu chiều nay không có nhiều việc phải làm.

Tôi ngừng tay, giả vờ như không thiết tha với việc của hắn:

- Toán hành quyết à?

- Đại khái như vậy, nhưng hơi khác một chút.

Tôi tiếp tục xoa lớp xà bông lên mặt hắn. Tay tôi hơi run, nhưng có lẽ viên đại úy không nhận ra điều đó và tôi thấy an tâm. Tại sao hắn lại dẫn xác tới đây nhỉ? Có thể nhiều bạn đồng đội của tôi đã nhìn thấy hắn tới đây. Hai kẻ tử thù dưới cùng một mái nhà ắt phải xảy ra chuyện gì rồi. Mặt khác, tôi bắt buộc phải cạo râu cho hắn như đã làm cho bao nhiêu người khác, phải cẩn thận, nhẹ nhàng và nhất là không được cạo trầy da để tránh không cho giọt máu nào chảy ra. Phải cẩn thận không để chòm râu làm lạc hướng lưỡi dao cạo. Sau khi cạo xong phải nhìn thấy làn da hắn sạch sẽ, mềm mại, tươi mát để khi rà mu bàn tay qua sẽ không cảm thấy còn vướng sợi râu nào. Vâng, tôi là một kháng chiến quân bí mật, nhưng cũng là người thợ hớt tóc lành nghề và có lương tâm. Tôi vẫn tự hào về sự lương thiện trong nghề nghiệp này.

Cầm con dao cạo trong tay, mở hai cần an toàn rồi kéo chiếc dao ra, tôi bắt đầu công việc từ một bên tóc mai, kéo dọc xuống. Lưỡi dao ngọt sớt, râu của hắn cứng, không dài nhưng dày. Từ từ lớp da hiện lên, bọt xà bông lẫn những sợi râu đứt làm thành từng chùm trên lưỡi dao. Tôi đứng im một lát để lau sạch rồi cầm miếng da ra liếc lại lưỡi dao. Dù sao tôi cũng là người thợ hớt tóc có lương tâm. Còn hắn bây giờ mở mắt ra, lấy tay sờ lên lớp da mặt đã sạch xà bông, miệng nói:

- Sáu giờ chiều nay tới trường học nhé. Tôi giật mình hoảng sợ:

- Lại giống như bữa trước sao?

- Kỳ này khá hơn.

- Ông định xử họ như thế nào?

- Chưa biết, nhưng chắc có trò vui.

Lần nữa, hắn lại ngã lưng vào thành ghế rồi nhắm mắt lại. Tôi tiến lại sát bên hắn, lưỡi dao cạo trên tay sáng loáng, mạo hiểm hỏi hắn:

- Ông định xử tất cả sao?

- Tất cả.

Xà bông trên mặt hắn đã khô, tôi vội xoa lại. Qua tấm gương, tôi nhìn ra đường phố. Mọi vật diễn biến như thường lệ: có hai ba khách hàng trong tiệm tạp hóa phía bên kia đường, chiếc đồng hồ trên tường chỉ đúng hai giờ hai mươi phút. Lưỡi dao lại tiếp tục cạo dọc xuống phía bên kia mái tóc mai. Lóp râu thật dày màu xanh. Hắn để bộ râu giống như một thi sĩ hay người tu hành. Kể ra bộ râu này cũng thích hợp với khuôn mặt của hắn. Chiếc cổ to lớn sạm nắng, chiếc cần cổ dài đang vươn ra cho lưỡi dao lướt qua với những đường ngọt lịm. Máu sẽ trào ra từ chiếc cổ này? Không, tôi vẫn tự hào là một người thợ hớt tóc giỏi và sẽ không để một giọt máu nào đổ ra cả. Nhưng ... đã có bao nhiêu bạn đồng đội của tôi bị hắn ra lệnh bắn chết rồi, bao nhiêu người đã bị treo cổ, bao nhiêu người đã bị chặt ra từng khúc? Tôi cố gắng không nghĩ tới điều này và Torres cũng không biết tôi là kẻ thù của hắn. Tôi là một cán bộ tình báo bí mật nằm trong thành phố này, nhiệm vụ của tôi là thu thập những tin tức về hoạt động tiêu diệt kháng chiến quân của Torres. Giờ đây hắn lại nằm ngay trong tâm tay của tôi, rất khó giải thích tại sao tôi lại để hắn tới đây cạo mặt rồi ra đi một cách bình thản được.

Giờ đây râu hắn đã được cạo sạch. Nhìn hắn trẻ ra nhiều so với lúc mới bước chân vào. Đó cũng là chuyện thường tình cho bất cứ người nào bước vào tiệm hớt tóc của tôi thôi. Dưới lưỡi dao cạo của tôi, hắn như được sống lại, sống lại bởi vì tôi là người hớt tóc giỏi, mà giỏi nhất trong tỉnh này ... Một chút xà bông dưới cằm, trên quả táo của ông Adam, trên động mạch lớn nơi cần cổ. Trời nóng bức biết chừng nào! Tôi cũng cảm thấy Torres đồ mồ hôi giống như tôi, nhưng hình như hắn chẳng sợ gì cả. Hắn là một người trầm tĩnh, ngồi đây mà chẳng nghĩ gì tới việc chiều nay phải làm

gì với những tội phạm mới bị bắt. Mặt khác thì đối với tôi, chiếc dao cạo trong tay đưa lên đưa xuống trên làn da của hấn, đang cố tránh không cho giọt máu nào rịn ra. Tôi không nghĩ được gì nữa. Tại sao hấn lại dẫn xác tới đây như vậy nhỉ? Tôi là một kháng chiến quân nhưng không phải là một tên sát nhân. Bây giờ giết hấn thì quá dễ, hấn xứng đáng bị xử tử. Không phải vậy. Có phải quỷ ma đang thúc đẩy tôi không? Làm như vậy sẽ mang lại lợi lộc gì đây? Người này giết người kia rồi lại bị người khác giết, cứ như vậy cả biển máu sẽ đổ ra. Tôi có thể cắt cổ hấn thật nhẹ nhàng, một cách ngọt ngào, một cách êm thấm. Tôi sẽ không cho hấn một cơ hội phản ứng lại, hấn ngồi đây, ngả đầu vào ghế, hai mắt nhắm nghiền lại. Tôi sẽ không cho hấn có thời giờ nhìn lưỡi dao cạo sáng loáng, sắc như nước này. Bất chợt tay tôi hơi run, tôi có cảm giác mình là tên sát nhân. Một vòi máu xối xả đổ ọc xuống tám vải quần quanh cổ hấn, đổ xuống ghế, xuống tay tôi, xuống sàn nhà. Tôi phải đóng cửa tiệm lại. Và dòng máu tiếp tục chảy dọc theo sàn nhà lan ra ngoài đường. Tôi bảo đảm là chỉ một vết rạch thôi, một vết cửa sâu và không đau đớn gì cả. Lưỡi dao cạo này thật bén và hấn chẳng phải chịu đau đớn gì cả. Nhưng rồi tôi phải làm gì với chiếc xác đây? Tôi sẽ giấu ở nơi nào? Tôi phải chạy trốn ngay lập tức, phải bỏ tất cả lại và cấp tốc đi ngay, đi thật xa, chạy thật xa khỏi nơi này. Nhưng họ sẽ không dễ dàng bỏ cuộc và sẽ theo tôi mãi cho đến khi tôi bị bắt mới thôi. Tên ám sát đại úy Torres. Hấn cắt cổ đại úy trong khi ông đến để cạo râu - một tên khôn kiếp, một tên hèn nhát ... Nhưng phía bên kia lại ca tụng: " Một anh hùng đã trả thù cho tất cả kháng chiến quân, một cái tên đáng được mọi người ghi nhớ (và tên tôi được nêu lên), đó là một người thợ hớt tóc trong tỉnh". Tất cả mang một ý nghĩa gì? Một anh hùng hay là một tên sát nhân? Giây phút quyết định được đặt trên lưỡi dao cạo này. Tôi có thể hơi quay bàn tay lại một chút, ấn hơi mạnh lên lưỡi dao một chút. Làn da này giống như một lớp lụa, một lớp cao su mỏng. Không có gì mềm mại hơn da người cả, và dưới đó là máu

lúc nào cũng sẵn sàng tuôn đổ ra. Lưỡi dao cạo này không thể nào trệch ra được, nhất là được bàn tay tôi sử dụng. Nhưng ... tôi lại không muốn trở thành kẻ sát nhân, thừa quý vị, nhất định là như vậy. Quý vị đến với tôi để cạo râu, tôi sẽ làm tròn phận sự trong danh dự ... Tôi không muốn tay tôi nhuốm máu, chỉ là bột xà bông thôi, vâng, thừa quý vị, đúng như vậy, bàn tay tôi chỉ có bột xà bông mà thôi. Quý vị có thể là một tên đao phủ và tôi chỉ là người thợ hớt tóc, cạo râu. Mỗi người có một vị trí của mình. Thực vậy, một chỗ đứng riêng dành cho mỗi người trong xã hội.

Chiếc cầm giờ đây nhẵn nhụi, mịn màng. Viên đại úy đứng dậy rồi nhìn vào tấm gương, hấn lấy tay xoa lên cằm tỏ vẻ hài lòng: - Cảm ơn.

Đi về chiếc giá, hấn lấy chiếc thắt lưng, khẩu súng và chiếc mũ xuống. Có lẽ lúc này mặt tôi xanh lăm, tôi cảm thấy chiếc áo sơ mi ướt đầm mồ hôi. Sau khi điều chỉnh lại chiếc thắt lưng, khẩu súng trong chiếc bao và chiếc mũ, hấn lấy trong túi quần ra một ít tiền trả cho tôi rồi bước ra cửa. Khi tới gần chiếc cửa, hấn ngập ngừng một chút rồi quay lại, ánh mắt lạnh lùng và sắc không thua gì lưỡi dao cạo của tôi:

- Tình báo cho biết là không nên tới đây cạo râu hay hớt tóc vì có thể nguy hiểm tới tính mạng, nhưng tôi cứ tới thử xem sao. Nên hiểu một điều là giết người không dễ dàng đâu nhé. Nhớ đấy.

Nói xong hấn bước thẳng ra ngoài đường.

****Trần Hồng Văn***

thv1987@hotmail.com

*Trích trong tuyển tập 22 Truyện Ngắn Quốc Tế Chọn Lọc:
"Chuyện Kể Đêm Đông"*



TRẦN THỊ HÀ THÂN

Tình chết

có hai kẻ rất xa
đã gần hơn da với thịt
cùng chung những thương yêu
tay cầm tay nắm lấy những cơn đau da diết
môi chạm môi thấp sáng nụ cười
hạnh phúc hiện rất thật về như giấc mơ ngoạn!
từ gần ta trở thành xa lạ
có kẻ quên quá khứ
chối bỏ hiện tại
mà tương lai dẫm lồi trên ngọn cỏ non
đã một ngày chính mình gieo hạt
cùng nhau chờ đón lúc nảy mầm
hạnh phúc buồn rất thật về như ác mộng đêm!

bây giờ
như nắng ghét mưa
tình như đã chết nên đông đưa buồn
em khóc nước chảy theo nguồn
lá không về cội cuống cuồng đòi em!



TRẦN THIÊN HIỆP

Viễn vọng

mùa hạ về
anh đứng phương này
cảm thấy mình khô héo
nắng có vàng, không phải nắng quê ta
nhìn bóng ngả khẳng khiu bờ đất lở
mà băng khuâng con viễn mộng ban ngày
anh cúi mặt hận mình thua cuộc
còn nửa đời đã phá sản niềm vui
những chiều xuống
chân mây hằn vết máu
thương tích này buốt nhưc mấy năm qua

tay quá trán
ly rơi
rượu đỏ
hồn cảnh khô như cành mục giữa cuồng lưu
mặt trời tắt
sợ đêm đen dày xéo
sợ sóng ngầm trong sa mạc hồn hoang
anh muốn thành loài thú ở miền bắc cực
quên tháng ngày con đồng thiếp triền miên
mở mắt ra
tự đánh lừa mình quên đêm mộng
để vờ vui mà nối tiếp ngày còn.



SONG AN CHÂU

Hồn thiêng sông núi

Nghe cung kiếm từ ngàn xưa vọng lại
Tiếng reo hò của hàng vạn anh linh
Đã đứng vùng lên cứu lấy dân mình
Thoát khỏi ách bạo tàn từ phương Bắc.

Ngàn năm trước, ông cha ta chống giặc
Bảo vệ nước nhà, có đến ngày nay
Lưu sử xanh muôn đời và mãi mãi
Một nước Việt hùng, không nô lệ ai.

Dù đã có hàng ngàn năm khổ ải
Trăm năm dài mang ách bọn thực dân
Đã vùng lên không cúi đầu khuất phục
Chống xâm lăng, chiến thắng đã bao lần.

Quá khiếp sợ trước hùng binh đất Việt
Tướng Thoát Hoan, tên tướng quá ươn hèn
Nơi chiến trường không tả xung hữu đột
Chui ống đồng, để lẩn trốn bao phen.

Đồng bào ta, ngàn xưa được luyện rèn
Không khiếp nhược trước kẻ thù hung hãn
Nhưng thân ái kết giao ai là bạn
Cùng một lòng chống lại bọn ngoại xâm
Vàm Nhật Tảo, ngọn lửa hồng rực cháy
Nguyễn Trung Trực, danh ngài lưu muôn thuở
Bằng trí khôn, tạo được chiến công này.

Xin khấn nguyện bao hồn thiêng sông núi
Bao anh hùng và muôn vạn anh linh
Cùng ơn trên phù hộ quê hương mình
Kể từ nay không còn chinh chiến nữa !
Song an châu

Chút tình nhi nữ

Chiều nay nắng tắt, hoàng hôn
Tin em gả bán, tiếng đồn vang xa
Đài Loan đảo quốc Trung Hoa
Chập chùng sóng vỗ là nhà thứ hai
Dâu hờ cùng nghĩa đọa đày
Thân em nô lệ bọn sài lang kia
Ra đi mắt lệ đầm đìa
Biết rằng gả bán có về được đâu
Ép mình ôm lấy niềm đau
Nỗi lòng em tỏ, thêm sầu mẹ cha
Ra đi nhớ nước non nhà
Nhớ đàn em nhỏ, nhớ cà dầm tương
Xứ người được hưởng cao lương
Mà sao cay đắng cả phương trời sầu
Biết ai tỏ rõ niềm đau
Chút tình nhi nữ, lọt vào lầu xanh.
SAC



LUÂN HOÁN

Một thời qua chợ
Miêu Bông

Chợ Miêu Bông nằm cách quê nội tôi một dòng sông nhỏ. Đây là một ngôi chợ ở vùng quê, nhưng có chút hơi thở thị thành, nhờ không cách xa thành phố Đà Nẵng bao nhiêu, và nhờ những chuyến xe đò ngược, xuôi vẫn thường dừng ngay trước chợ. Vào đầu thập niên năm mươi, tôi có hai người bà con, thím Diên và bác Hội Du, buôn bán ở ngôi chợ này.

Chợ đông mỗi ngày một buổi, từ tinh mơ kéo dài đến khoảng hai giờ chiều. Trong thời gian tôi sống ở quê nội, nhiều lúc tôi đã theo những người con của thím và bác tôi lang thang vào ngôi chợ. Thằng Tiên, anh Thoại, anh Lữ chiều nào cũng qua giúp hai bà mẹ thu cát hàng vào khi chợ sắp tan. Trong những lần làm cái đuôi như thế, tôi có dịp ngắm và nghe những sinh hoạt náo nhiệt của chợ búa. Dĩ nhiên sự hiện diện của tôi không phải lúc nào cũng rơi vào buổi chợ tan.

Hình ảnh, âm thanh có thể khác nhau chút ít, tùy thời điểm. Nhưng đặc điểm chung chung của một ngôi chợ làng quê, tôi nghĩ ở đâu cũng bao gồm cảnh hỗn tạp, ồn ào, lượm thuộm, bản thủ, mùi hôi chen với mùi thơm... Riêng với ngôi chợ Miêu Bông, tuy không phải là ngôi chợ thứ nhất tôi được biết, được gặp, nhưng đây chính là ngôi chợ tôi lui tới nhiều nhất, quan sát nghe nhìn được nhiều nhất, và có thể dễ dàng lượm ra một vài kỷ niệm xinh xinh. Với chợ Miêu Bông, tôi không có cái ngơ ngáo như ở chợ Quán Rường, chợ Được... Tôi không có cái cảm giác đi tìm một

bóng hồng như ở chợ Đông Ba, chợ Sông Vệ, chợ Tam Kỳ... Tôi không có những giây phút trống rỗng, đi tìm một cóc cà phê như ở chợ Quảng Ngãi, chợ Quán Lác, chợ Tăng Nhơn Phú... Tôi không có cái nhàn du, đi ngắm mọi người mua sắm như ở chợ Bến Thành, chợ Tăng Bạt Hồ... Tôi không có cái phút đi chọn mua hàng hóa, thức ăn như ở chợ Cồn, Chợ Vườn Hoa, chợ Hàn, chợ Tân Định... Tôi không có cái nao nao đứng chụp ảnh như ở chợ Hội An, chợ Vĩnh Điện, chợ Búng... Biết bao nhiêu là chợ tôi đã được ghé qua, nhưng đậu kín nhất trong lòng tôi vẫn là chợ Miêu Bông. Để sắm soi lại những kỷ niệm với ngôi chợ miền quê thân mến, tôi dặn mình hãy chậm rãi, vịn từng đầu mối nhớ tưởng để lần về, được chút nào hay chút ấy, đừng nghĩ quá mau, sống lại quá vội mà tay gõ không kịp, rồi cả một đoạn đời.

Chợ Miêu Bông được dựng sát bên quốc lộ số một, trên đoạn đường từ cầu Đỏ, cầu Cẩm Lệ chạy vào Thanh Quýt, Vĩnh Điện, Hội An... Một nền đất sét nện, rộng gần-hơn-nửa-diện-tích một cái sân vận động đúng tiêu chuẩn, đỡ một cái nhà lồng đứng vững chãi, trên nhiều trụ gỗ, mập, ốm không đều nhau. Đó là nóc chợ chính, trống hóc cả bốn mặt. Gió từ sông Liêm Lạc thổi lên. Bụi từ Quà Giáng tạt vào, tất cả tự nhiên, phơi phới. Một dòng nắng nghiêng, một dải mưa tạt, như phấn như son, càng làm cho nền đất bóng chắc. Trên cái nền đất mỗi ngày một ấm chân người ấy, được khéo léo sắp đặt những dãy sạp, hàng ngang, hàng dọc, có thứ tự tùy theo từng ô, mà điểm chuẩn thường là những góc cột. Những khoảng trống làm lối đi lòng vòng, như một sợi dây dài buộc thân thiết các sạp lại với nhau. Không biết có phải đã có cuộc bốc thăm để chọn chỗ ngồi. Hay sự phân chia tùy thuộc vào mặt hàng bày bán. Nhưng dù dưới hình thức nào, trong lòng chợ đã có được một sự sắp đặt thứ tự và hình như ai cũng bằng lòng với vị trí của mình.

Cuộc mua bán như một trận đấu thể thao tích cực. Hàng hóa là vật chơi, như trái banh, con cờ... Hai đội chơi là

những đối tượng trực tiếp ra giá, trả giá, và không thiếu những khán giả, góp ý, cổ vũ, động viên. Có lẽ sự so sánh việc buôn bán ở chợ với một cuộc chơi của tôi có phần khập khiễng, thiếu thuyết phục. Nhưng ngày ấy, quả thật tôi đã rất thú vị, khi được chứng kiến những cảnh mua bán tại ngôi chợ quê này.

- Cái áo này giá bao nhiêu đây chị ?

- Năm đồng đó.

- Hả ? Cái áo này có chi mô mà mắc rứa?

- Hàng hộp đó bà ơi, coi kỹ đi!

Cô bán hàng áo quần, nhìn thoáng người khách, đánh giá và mau miệng:

- Bà nhìn nè, không mắc đâu, hàng từ ngoài Hàn vô đó, còn nguyên trong hộp đây nè, hàng làm tận bên tây nhập về, không phải đồ lô đâu. Bà ngó kỹ cái nhãn coi.

Chị bán hàng vừa nói vừa chỉ vào chỗ hột nút cổ đã gài kín. Ngón tay chị ấn nhẹ trên mặt giấy gương trong suốt. Cái ngón tay không thon nhỏ, không sạm nắng của chị cử động nhẹ nhàng, như gãi lên tờ giấy gương. Chị đang suy tính chớp nhoáng để làm cách nào đưa cái áo hộp của chị vào lọt trong cái giỏ xách của người đang trực diện. Trong giây phút nghiêm trọng ấy, chắc chị quên hết mọi việc ở nhà, ở ngay sau lưng. Chị cảnh giác, tập trung để dứt điểm. Nhưng bà mua hàng có lẽ chỉ hỏi giá cho vui buổi đi chợ, nên mau mắn phủi tay bằng một câu hện cho có :

- Được, để tôi về dẫn con tôi lại, coi nó có ưng không cái đã.

Bà bỏ đi. Ở ngay bên cạnh đó. Giọng kêu vớ của một người bán vải:

- Thôi lại đây tôi bán mở hàng cho...hàng bombay của Chà và mà bán giá ni, thiệt là... để vốn làm quen với chị đó.

Rồi không kịp nghỉ hơi, bà hỏi luôn:

- Xé mấy thước ?

Tầm nhìn của tôi không đậu lâu được ở bất cứ một hoạt cảnh nào. Tai nghe, mắt nhìn, mũi ngửi....tôi bỏ lạc cả thằng Tiên. Nhưng không sao, chỗ bán hàng của thím Diên

tôi đã biết. Hàng của thím là hàng tạp hóa với cả trăm thứ linh tinh. Từ khâu kim khâu, hộp kim may, các cuộn chỉ, đến cả vở, viết học sinh. Rồi các thau kệ ú, kệ mè xứng, kệ đậu phụng. Bánh in bọc giấy xanh, đỏ, vàng, trắng. Mấy thau rượu trắng, rượu dầm thuốc bắc. Mấy chai bia lùn. Mấy chai nước chanh. Những cái đèn treo bốn mặt gương. Lược sưa, lược dày, lược cài tóc. Kính tròn bỏ túi. Kẹp giặt, kẹp bản dành cho con gái. Dầu cù là. Dầu Nhị Thiên Đường. Dầu Khuynh Diệp Bác Sĩ Tín. Thuốc Dán Con Rắn. Thuốc Tiêu Ban Lộ. Thuốc Ách bi rin. Thuốc Ga ni đăng, Anh Côn Đờ mân. Giấy vàng bạc. Hương thẻ, hương khoan. Đèn cày trắng đỏ số 1, số 2. Quạt giấy, quạt mo. Chối chà, chối lông gà...vân vân và đủ thứ, phong phú vô cùng. Cái thế giới ấy, cái sạp hàng ấy của thím Diên thật vui mắt, thật thu hút, tôi tưởng như đang sờ thấy và nắm chắc trong tay giọng nói trầm trầm của thím:

- Con ăn bánh gì không ? Lấy kệ đậu phụng cho anh ăn đi Tiên.

Tôi không qua chợ để ăn vặt. Nhưng nhiều lần tôi được ăn như thế, từ hàng thím Diên, từ hàng bác Hội Du. Bởi bác cũng có một gian sạp giống hệt như thím Diên. Thằng Tiên, anh Thoại, anh Lữ thường dựa vào tôi để ăn ké, dù quà bánh vốn là của gia đình họ.

Tôi đang đi lần ra hướng quốc lộ. Người mua kẻ bán vẫn chen chúc sát bên tôi. Chung quanh nóc chợ chính, rất nhiều chòi nhỏ với đủ loại mái, tranh, tôn, chen nhau ngổ vào lòng chợ. Những người buôn gánh, bán bung, ngói, đứng, đi trong những khoảng trống họ thấy thích hợp. Trong đám này, tôi bắt gặp vài ba người có bộ tịch rất lạ. Khác hẳn với những người chung quanh. Họ vừa ngóng nghịu mời khách, vừa ngờ nghệch dòm quanh quẩn. Họ nói ít, quan sát nhiều. Thỉnh thoảng nắm giữ vành nón mình như sợ gió bay. Rồi có người vụt đứng dậy, nhanh nhẹn bung cái rỏ hàng nho nhỏ của mình, lách thật nhanh đi chỗ khác. Tôi thấy có một người như vậy bị một ông nắm tay kéo lại. Tuy đứng không xa, nhưng cái ồn ào của một ngôi

chợ đang đông, tôi không nghe được người đàn ông nói gì. Ông lên tay xuống ngón rồi xé một mẩu giấy màu xanh, cầm sẵn trên tay, dán lên nón người đàn bà vừa lách đi không kịp. Thì ra ông ta là người đi thu thuế chợ và người đàn bà kia chỉ là một người đi bán bắt đắc dĩ. Ở nông thôn, nhiều gia đình tần tiện, gà đẻ được vài chục trứng, không để ấp, không dám ăn mà mang ra chợ bán, để kiếm ít đồng mua thêm chút mắm, chút dầu. Hoặc vườn nhà ổi, chanh... thuận nắng vừa mưa sai quả, lại mang ra chợ. Cũng có trường hợp trong nhà có người đau ốm cần chút tiền mua thuốc thang, đành kiếm một cái gì để mang ra bán. Lợi tức từ những món hàng như thế thường chẳng đáng là bao, nếu phải bị đánh thuế, không còn gì xót lòng hơn. Tôi chưa hiểu biết gì về cuộc sống. Chưa biết ái ngại gì ai. Nhưng rõ ràng tôi thấy mình không ưa người đàn ông thu thuế. Tò mò tôi lách theo ông xem thử ông còn chộp được ai nữa, trong khi trên nón những người quanh tôi đều đã có một miếng giấy nhỏ xanh hoặc đỏ.

Mùi cá tanh xông vào mũi, tôi định tháo lui khỏi khu vực bán cá. Nhưng tức thì, ngay sát chân tôi, bà già bán cá giờ cái trệt ra khỏi miệng một cái rổ có trét dầu rãi. Tiếng cá quẫy nước kéo đôi mắt tôi xuống. Một rổ lúc nhúc cá đông. Tôi bắt gặp những con cá rô nghiêng nghiêng trên mặt nước. Vài cái mình cá diếc bạc trắng ngát ngư lật ngửa. Chắc chắn phải có cá tràu, cá ngạnh... nằm phía dưới, Không chừng có cả cá lia thia. Tôi nhón gót dòm cá quẫy liên tục. Sợ cá nhảy ra ngoài, bà bán cá đẩy lại rồi giờ ra liên tục gây chú ý đến người mua. Tôi thất vọng không nhìn thấy con lia thia nào. Mùi “Giấy Một Đồng Vàng” chọt thơm lừng. Tôi sờ tay lên túi áo, còn nguyên. Trong khoảnh khắc, tôi nhớ rõ hình vẽ một người đàn ông, ở trần, đội nón, gánh một gánh dưa đầy trên tờ giấy bạc. Với tờ giấy nhỏ này, tôi mua được những con lia thia, nếu có.

Thằng Tiên, từ phía sau vỗ mạnh vào ngang hông tôi một cái cùng một tiếng “hù!” đi theo liền tiếng cười như nắc cụt của hắn. Tôi giật mình quay lại, tiện chân đá nhẹ vào ông

quyển hăn. Thằng Tiên giả vờ quì xuống rồi đứng vụt dậy nheo mắt làm trò. Tôi nhìn thằng em họ bé loắt choắt cười theo. Với cái đầu bự, tóc rể tre, cắt ngắn, tia tia như một đám cỏ, thằng Tiên rất nghịch ngợm, ma lanh. Hai vành tai trên hơi xù ra, rất ngộ nghĩnh. Mặt mày sáng sủa với cái miệng cười suốt ngày. Từ hôm tôi hồi cư, không ngày nào hăn không tìm tôi. Chỉ cho tôi nhiều trò chơi mới như bắn bi, búng dây thun...và thường kéo tôi qua chợ. Có lần, cũng ở chợ này, hăn mua cà-rem-cây rồi phỉnh tôi: - Anh cắn mạnh vào, nhai thật mau kéo kem chảy hết.

Mới ở núi về, đâu đã ăn cà rem bao giờ, tôi tê buốt cả răng, cả miệng lưỡi, ngấu nghiến cho mau hết cái cục nước đá ngọt dài thòng ấy, không thấy ngon lành gì cả, chỉ chực nhả ra, nhưng lại thấy tiếc của lạ, nuốt vội. Trong lúc mặt mày thằng Tiên tỉnh bơ. Hăn ngó chăm chăm vào miệng tôi, và không ngớt hỏi:

- Ngon không, ngon không anh?

Khi tôi nuốt trôi miếng cắn cuối cùng, hăn mới vùng lên cười, bỏ chạy. Mãi đến vài ngày sau, tôi mới biết cách thưởng thức ăn cà-rem-cây, rõ là dân ở núi.

Chúng tôi đã rủ nhau ra ngoài bìa chợ, lân la đến gần một ông già xem bói. Thằng Tiên coi bộ rất khoái ông lão này. Đã nhiều lần, hăn ngồi chồm hổm dưới đất, ngó sững cái miệng ông ta nói khi có khách. Hôm ấy, ông thầy bói ngồi một mình trên một cái đòn gỗ thấp như thường lệ. Trước mặt ông là một cái chõng tre nhỏ. Bề dài chừng một thước. Bề ngang cỡ năm tấc. Bề cao độ ba tấc, thấp hơn cả hai cái đầu gối của chính ông ta. Năm sáu lá bài gồm đầm, già, bồi, ách với đủ mặt rô, cơ, bích, chuồn, được sắp một vòng cung trên mặt vạt giường. Số bài còn lại được úp mặt trong một cái chén nhỏ, có hình vẽ con gà trống trên vành chén. Một cây quạt giấy màu tím bầm, được xếp cẩn thận, đặt gần bên cái chén đựng bộ bài. Ông thầy bói đeo kính trắng trông rất đạo mạo. Ông mặc cái áo bà ba màu trắng, đã ố vàng, nhưng không rách. Những hột nút trên áo ông cũng đặc biệt. Chúng như những hột cườm ngà ngà, to bằng cục

gôm cây bút chì. Cái quần ông thầy bói mặc không đen hẳn mà cũng không nâu hẳn. Với tuổi chừng năm mươi, tôi thấy ông như một dân quân ở chiến khu hơn là một ông lão. Ông thầy bói cầm một cuốn sách gì đó trên tay. Thỉnh thoảng ông lật vài trang trong khi ánh mắt vẫn quét ra đường. Ông đang rình khách. Cặp môi ông chực cười nhiều lần nhưng hé không ra. Hình như ông chỉ quan tâm đến nét mặt những người đàn bà qua lại, chợt nhìn vào ông, vào cái chõng tre, thỉnh thoảng có vài con ruồi mỗi cánh đậu vài giây.

Tôi có cái tật nhìn cái gì cũng nhìn rất kỹ, dù ánh mắt tôi không để yên lâu trên bất cứ vật nào. Ông thầy bói chưa có khách. Cái nắng chín, mười giờ của tháng bảy đã bắt đầu hôi hôi. Chúng tôi xê dịch vào trong một chút, chạm một chòi bán đồ vàng mã. Tôi rất thú vị khi ngắm các hình tượng con ngựa, mũ, hia, quần, áo... làm bằng giấy ngũ sắc sặc sỡ. Hồi đó tôi chưa có trí khôn bao nhiêu và cũng chẳng có nguyên nhân nào để nghĩ đến chuyện sinh tử. Những nhu cầu vật chất của đời người sinh thời không có khả năng, chết rồi có được bù đắp ? Không chỉ những gia đình khá giả mới sắm cho thân nhân khuất bóng những vật dụng tươm tất. Nhiều nhà chắt vật vẫn một vài lần gồng mình, để tạo cơ hội cho những người mình thương yêu, tiếp tục nuôi ảo tưởng sẽ có một giai đoạn sung mãn, giai đoạn đó có thể ở trong cõi chết. Thật là quý.

Thằng Tiên không thích sạp hàng thợ mã. Hẳn kéo tôi đi. Hai đứa rúc dọc, luôn ngang trong chợ. Có lúc lẩn đục người này kẻ kia nhưng chẳng ai phản nản. Lại ló ra bìa một phía khác. Đụng vào khu vực ăn uống. Những gánh thức ăn với đầy đủ thùng gióng đặt gần nhau. Gánh cháo lòng. Gánh bánh tráng hến. Gánh mì Quảng. Gánh đậu hũ. Gánh xu xoa...Rỏ bánh nậm. Rỏ bánh bột lọc bọc con tôm. Rỏ bánh ít...phong phú thức ăn và dòi dào thực khách, phần đông là mấy bà. Chúng tôi sớm dội ngược xa khu này. Lảng vảng không khéo có người cho mình đi ngó miêng. Vòng tới, vòng lui, chúng tôi lại trở ra gần mặt lộ.

Từ vòng đai chợ, tôi nhìn qua bên kia đường. Một dãy nhà vách xây, có cái lợp ngói, có cái lợp tôn nằm liền vai nhau, dọc theo con đường nhựa xám xám. Tất cả các căn nhà này đều là những cửa hàng. Trong vóc dáng Khang trang cao ráo, những mặt hàng hình như được chọn lọc, và chung bày có phần sáng sủa hơn bên chợ chính. Tôi cũng nhìn thấy một tiệm hớt tóc đang có khách. Hình như ông thợ đang đề cứng đầu một thằng bé, trạc tuổi tôi, để cạo sau ót. Tiệm thuốc bắc đứng sát bên. Một người đàn ông đứng trước dãy tủ gương, nhưng bị lấp từ bụng trở xuống vì một cái tủ dài đen thui. Ông ta cầm một cái cân thật nhỏ, mở một nắp tủ. Một người đàn bà đứng nghiêng hông ra đường, đang theo dõi từng cử động của người đàn ông. Bên tiệm thuốc bắc là một quán ăn. Một chồng bánh tráng nướng, vài xâu bánh ú, treo ngay phía trên cái bàn nhỏ, đặt gần cửa ra vào. Không biết quán bán chính món gì. Tôi chưa thấy có khách vào.

Một chiếc xe đồ, từ hướng cầu Đỏ, lịch xịch, ép sát lề, dừng ngay trước mặt quán ăn. Chú lơ xe bu phía sau đã nhảy xuống mặt đường. Chú không lo giúp những bạn hàng vội vã bung thúng gióng xuống xe, mà không ngớt chào mời những con buôn, những hành khách đang từ trong chợ chạy vội ra. Một cái xe đồ khác, ngược chiều, từ Thanh Quýt ra, dừng cách chỗ chúng tôi đứng một thước. Cảnh xuống xe, lên xe diễn ra giống hệt như cảnh vừa rồi. Nhanh chóng, ồn ào, như một đám ruồi đang đậu yên bị động bay vụt lên.

Chợ có phần đông hơn. Nhưng chợt lặng đi trong vài giây. Tôi không ngạc nhiên lâu, khi thấy một nhóm lính Tây từ đồn Quá Giáng kéo vào chợ. Lính Tây hay lính Quốc gia vào chợ Miêu Bông đã là chuyện thường, bởi vì đồn Quá Giáng cách chợ Miêu Bông chỉ chừng hơn năm trăm thước. Lính vào chợ có thể là đội hỏa vụ, đi mua thức ăn tươi. Hoặc cũng có thể là những người đi dạo chơi trong lúc chưa có công vụ. Dầu là chuyện thường, nhưng chợ Miêu

Bông luôn luôn dành một vài phút giặt mình như vừa rồi. Nguyên nhân này có lẽ bắt nguồn từ ngày tôi chưa hồi cư. Chuyện qua cũng chưa lâu lắm. Tôi nghe lóm nhiều người kể. Hồi đó ở đồn Quá Giáng, có một viên chức người Việt trong đội ngũ commando, ông được thăng đến chức quản. Và vì có tục danh là Chiêu, nên được mọi người gọi là Quản Chiêu. Theo lời đồn, ông Quản Chiêu là một thanh niên mặt mũi khôi ngô nhưng tính khí thất thường. Ông được người Pháp tin dùng vì sự tàn bạo độc đáo của ông. Ông thành danh mau chóng là một hung thần của nhiều làng thôn kế cận đồn Quá Giáng, trong đó có cả làng quê nội Liêm Lạc của tôi.

Đồn Quá Giáng nằm sát quốc lộ số một. Đây là một trong những chốt được người Pháp bố trí dọc theo quốc lộ. Ngoài nhiệm vụ giữ đường, đơn vị đồn trú ở đây còn có nhiệm vụ tảo thanh, lục soát, phát hiện và tiêu diệt những mầm mống phản động trong tầm địa bàn hoạt động. Doanh trại đồn Quá Giáng không rộng lắm, không kiên cố bao nhiêu, nhưng trong suốt mấy năm kháng chiến chống Pháp, hình như đồn này chưa lần nào bị tổn thất nặng.

Đồn gồm có doanh trại và lô cốt. Lô cốt (blackhaus), là một công sự được xây đúc bằng bê tông cốt sắt kiên cố. Bề dày và độ cứng phòng chống được nhiều loại đạn. Chung quanh có chừa nhiều lỗ châu mai để tác xạ. Doanh trại gồm một nhà ngói nhỏ và một dãy nhà tôn thấp, xây cất trên một vạt đất vốn là đất ruộng được đắp cao. Chung quanh khu vực được khai quang, để rộng tầm quan sát. Tất cả bản doanh này đều được nhiều lớp hàng rào kẽm gai bao bọc. Dĩ nhiên cùng với kẽm gai còn có những trái mìn, trái lựu đạn được gài đặt khéo léo. Cách đồn Quá Giáng không xa có một cây cầu sắt vững chắc nhưng chỉ dài chừng năm chục thước. Cây cầu này và dòng nước khiêm nhường bên dưới chính là mồ chôn của rất nhiều người dân vô tội, mà đao phủ, phần nhiều là ông Quản Chiêu trẻ tuổi. Cũng theo lời kể, ông Quản Chiêu không chỉ có ngón tay trở sở trường bóp cò. Mà thú vui của ông là dùng dao cắt cổ, và phải cắt thế nào

để nạn nhân giữ được mạng cho ông mua vui lần sau. Làng tôi có một thanh niên bị ông cắt cổ đến ba lần, vào ba thời điểm khác nhau, nhưng vẫn không chết. Máu huyết con người có biết ca hát, reo vui, hay tỏa thơm một mùi hương đặc biệt, để cho một người nào đó có tính khí đặc biệt phải thèm khát, nghiện ngập ? Nghĩ về máu có mùi hương, tôi không thể không nhớ đến những ông Hường, ông Phan, các anh Thiều, anh Hiều... của nhà văn Nguyễn Văn Xuân. Máu quả thật có mùi hương, và nhiều trường hợp tác dụng khác nhau.

Ông Quán Chiếu không sống lâu. Dân làng tôi kể, ông có một người cha có đạo đức, một người anh hiền lành. Nhân một ngày giỗ của gia đình. Người anh đã bàn với người cha nên để anh ta ra mặt khuyên nhủ Quán Chiếu theo về con đường thiện. Người cha vẫn ngại, nên giấu người anh trong buồng, chờ ông thuyết phục trước. Nghe nói ông Quán Chiếu hôm ấy có ít nhiều vui vẻ và cởi mở với cha, nhưng ngay sau khi biết có sự hiện diện của người anh, ông đã đổi thái độ, và tức khắc, rút dao phóng vào buồng. Chẳng rõ vì sao, hôm đó là lần rút dao cuối cùng của Quán Chiếu.

Sự thực của câu chuyện, đáng tin được bao nhiêu phần trăm tôi không rõ. Ngắm nghía vài mảnh kỷ niệm với ngôi chợ Miêu Bông, tôi lại nhắc đến một ông Quán Chiếu nào đó, cũng giết người mà không được đặt tên đường, tên phố, có lẽ hơi phí giấy, nhưng biết làm sao. Quán Chiếu đã từng vô chợ Miêu Bông, đã từng cắt cổ người, để thưởng ngoạn màu máu ở ngay ngôi chợ này không phải là ít lần. Có thể có người đã bỏ mạng trên một sạp hàng xén, trên một quầy thịt nhỏ...đâu đó trong ngôi chợ này. Hôn họ vẫn ở đây, bên những trụ cột, trên những rui, mè, kèo, rợn tím bầm màu thời gian.

Chẳng phải điều gì cũng trở thành kỷ niệm. Cũng chẳng phải kỷ niệm phải vì một điều gì to lớn. Dù đã xa quê nội, đã không còn nhiều dịp ghé qua chợ. Miêu Bông vẫn không tiện cho tôi những cơ hội nhớ tưởng. Đó là những dịp tôi về thăm làng bằng xe đò, trong những buổi chiều.

Một vài buổi chiều như vậy, sau khi xuống xe, tôi thường rúc vào lòng chợ. Thay vì đi băng qua để xuống bến đò, tôi thông thả ngồi lại bên một chiếc chõng tre, hay một mặt bàn gỗ, ngó loanh quanh. Chợ đã tan từ bao giờ. Trong cái trống hốc bày ra thật rõ những cái thân thương nhất, gắn bó nhất với ngôi chợ. Sự èo uột, ôm yếu của từng vật thể, níu giữ, bám víu lấy nhau để tạo thành một tổng thể thật thân thiết đáng thương. Cái tổng thể này lại ám mùi đất, đậm mùi cây lá, thoang thoang mùi sông nước, dễ gì phai tan. Những con ruồi tôi chợt thấy. Những mẩu rác tôi chợt nhìn ra, đỡ tôi đứng dậy, dìu tôi đi quanh. Tôi tìm lại trên nền đất âm thanh nhịp bước trước đây của mình. Không mất đâu. Chẳng mất đâu, tiếng nói của một thời chìm lẫn đâu đó. Tôi sẽ tìm ra ngay thôi. Những tiếng mặc cả, những tiếng cười, lẫn những tiếng chửi bới. Có ngôi chợ nào mà không như vậy. Nhưng có chợ nào giống chợ nào ở cái hồn cái vía của nó. Một lần tôi đã dựa vào một cây cột chợ, bình thản quẹt diêm châm một điếu thuốc. Khói mỏng chờn vờn, tôi trông ra như chòm mây, cứ theo đó mà ngó ra. Con đường quốc lộ từ Cầu Đỏ như đang dẫn về một đám gió. Một chút ít bụi vu vơ mà tôi chợt thấy được cái ngày tôi cùng thằng Tiên trèo lên xe lục lộ chở đá, để ra dòm mặt mũi cái cầu Đỏ, vốn đã được sơn đen từ thời nào. Ngày đó, đoạn đường này nằm trong giai đoạn xây dựng chưa hoàn tất. Anh rể tôi, Anh Kiều Văn Kiểm, chồng chị Sáu Hường là ông cai trông coi, điều động công việc chở đá, đổ đá, nghiền đá đáy mà. Anh Kiểm vui tính, thỉnh thoảng lại cho tôi và Tiên ngồi trên các cục đá rong chơi. Và chỉ cần nhích mắt lên một tí, tôi đã thấy ngôi nhà của hai con bạn Đỏ, Đen. Hai con bạn đã từng cho tôi thấy tất cả những gì quý giá của chúng, dù chúng lẫn tôi, ngày ấy chưa hiểu hết những hữu dụng của vưu vật.

Miêu Bông. Chợ Miêu Bông, lạ nhỉ, sao tôi chưa làm cho địa danh thân thương một bài thơ ? Gọi tên Miêu Bông, nhắc tên Miêu Bông trong thơ thì không sót. Nhưng trải tình làm thăm cho ngôi chợ sống đời cùng thơ, thì tôi lỡ

quên. Đã cuối đời rồi. Xin cho tôi tạ lỗi. Hãy mặc cả, hãy cười nói, hãy vắng tục, hãy chửi gào, hãy thơm cùng hoa trái, hương, trầm, hãy tanh tươi cùng thịt cá, rác rến... Và cứ mặc kệ tôi.

Thấy chưa, ít câu lục bát bất ngờ đã hoàn tất lúc 9 giờ 4 phút sáng, ngày 15 tháng 11. Montréal Nord đang có những giọt tuyết bông đầu tiên của mùa tuyết năm 2005. Xin gửi về Chợ Miêu Bông với vợ xa.

bay vù về chợ Miêu Bông
ai mua tôi bán chút lòng vâng vi
chẳng biết mua lại những gì
với tay vẫn đọt xuân thì hôm xưa...
hái, thành chùm nắng, chùm mưa
rồi thành chùm nhớ đông đưa chùm buồn
cất vào lòng ủ mùi hương
cho ấm lỗ rún, cái xương cuối đời
trẻ, già tôi vẫn là tôi
năm, bò, chạy, nhảy, đứng, ngồi... nhớ thương

Luân Hoán

@Thi nhân là một thế giới dấu kín trong một con người

Un poète est un monde enfermé dans un homme.
Victor Hugo



HỒ THUY MỸ HẠNH

Sài Gòn ơi! Thương lắm

Có đường nào để em đến với anh
Thành phố rộng và dòng người như chảy
Em như lạc vào nơi nào vậy
Sài Gòn buồn hay chỉ tại lòng em

Mai em về hàng cây hãy ngủ quên
Đừng vậy gọi sẽ làm em khóc đầy
Trái tim đập những nhịp buồn biết mấy
Và vụng về như mới bắt đầu yêu

Em lang thang trong nắng ban chiều
Cứ thầm trách sao đất trời rộng quá
Cứ thầm trách sao đường chia nhiều ngã
Chẳng thể nào để em đến với anh

Em đi rồi ngày tháng sẽ qua nhanh
Chút kỷ niệm cũng tàn bay theo gió
Chỉ có em vẫn hướng về nơi đó
Mai em đi rồi, thương lắm Sài Gòn ơi!



NGUYỄN LẬP ĐÔNG

Đường chân trời

Có những người vì nghề nghiệp, đam mê nghệ thuật mà đường chân trời đã dính liền với đời sống của họ. Đường chân trời là nơi trời, đất, biển...gặp nhau ở cuối tầm nhìn mắt người.

Em cũng bỏ ta đi

Cuối tầm nhìn mắt lạ

Người lái máy bay luôn nhìn thấy đường chân trời, nó giúp họ giữ thăng bằng máy bay...

Người chụp hình khi nhìn vào máy ảnh có một lần ngang, đó là đường chân trời, giúp họ bố cục để chụp một bức ảnh nghệ thuật.

Người vẽ tranh cũng cần như người chụp ảnh. Như bức tranh “Café terrace at night” của danh họa Van Gogh, đường chân trời được nhìn thấy rất ngắn vì nó bị che khuất bởi những ngôi nhà hai bên con đường.

Nhiếp ảnh gia dùng ánh sáng tạo ra màu sắc. Họa sĩ dùng màu sắc tạo ra ánh sáng.

Họa sĩ vẽ những gì mà máy ảnh không chụp được. Như vẽ một làn hương, vẽ giọt nước mắt khô không lệ nhỏ, vẽ tiếng thét lia đời...

*Bao giờ anh vẽ được
trái tim người lính già
Cùng thời gian hóa đá
Và nổi ngậm ngùi xa.*

Bài thơ trên viết tặng Họa sĩ kiêm Điêu khắc gia Phạm Thông. Ông mới qua đời vào đầu năm 2017 sau khi đã hoàn thành bức tượng Đức Trần Hưng Đạo ở Nam Cali. Ông cũng trình bày nhiều bìa sách báo cho nhiều văn thi sĩ, kỷ niệm khó quên là bìa báo Lý Tưởng của Không Quân. Ông cũng là Chủ nhiệm tạp chí trào phúng CON ONG TX trong nhiều năm.

Ông từng nói với tôi: “Điêu khắc là hội họa không gian ba chiều, về bức tượng của Đức Thánh Trần ở bờ sông Sài Gòn nếu có dịp moi sẽ sửa lại”.

Không biết Ông muốn sửa lại chiều nào?! Tất cả đều đã quá muộn rồi Phạm Huỳnh ơi!

*Điểm lên rùng
Một chấm son
Cảnh không
Bông nở
Nụ Hồng
Trăm năm
Sắc chủ
Đã yên
Chỗ nằm.*



Nguyễn Lập Đông



THAI BACH VAN

Lời thương

Này em, nơi đây mùa thu về rất đẹp
Anh ngắm lá thu rụng vàng trên áo em
Từ mộ xa... thấy dáng gầy em tươi mát
Yên lòng, ngàn thu anh sẽ ngủ rất ngon

Này con, ở đây trong lòng ngôi mộ nhỏ
Mẹ thường mong con luôn viếng chốn mẹ nằm
Ngôi ngâm thơ, tay dịu dàng chăm luống cỏ
Đôi khi hí hửng cúng mẹ mấy cành bông

Này em gái, đừng mãi cười ta mê ngủ
Anh cả nào quên người sinh dưỡng chúng ta
Từ cõi vắng anh vẫn nhớ đến quê nhà
Hạnh phúc vô cùng khi mồ chôn cạnh mẹ

Này người, này chúng ta ở quanh đây đó
Mấy phương ,một cõi chung cuộc cũng vô thường
Trả vay vay trả trao nhau mãi LỜI THƯƠNG
Vũ trụ quay, LỜI THƯƠNG luôn là lẽ SỐNG

Những ngày Thu tím

Mênh mang gió gửi ...thu về
Lá xanh nhẹ điểm úa vàng rùng cây
Nhật nhòa nắng rụng trời tây
Hoàng hôn... hiu hắt dâng đầy nhớ thương

Những ngày thu tím mờ sương
Lá thu lột thảm con đường đón đưa
Mưa Ngâu lất phất sớm trưa
Cùng ai sánh bước vào mùa chớm yêu

Sen thu nhòa nhạt gió chiều
Cúc hoa tím ngát dập dìu dáng thơ
Vĩ cầm lã lướt như mơ
Ai nâng phím nhạc dệt tơ tình nồng

Thang mây đàn vọng hư không
Cùng nhau hẹn ước trọn lòng uyên ương
Dù cho tan tác mười phương
Tình ta vẫn mãi vương tơ một đời

Giờ đây non nước trùng khơi
Đón mùa thu tím chơi vơi cõi lòng
Lặng nhìn lá rụng ngoài song
Mà nghe đàn khúc nhớ mong chập chùng

Người ơi lòng mãi thủy chung
Đường đời vạn nẻo , trùng trùng.. bóng mây!
Cho ta thương tưởng vơi đây
Châu rơi ướt mộng chuỗi ngày tương tư !!

Thái Bạch Vân/Những ngày thu tím



THIÊN LÝ

Một trời Thu

Từ thuở còn đi học cho đến những năm đầu định cư ở nước Mỹ, tôi chưa lần nào được nhìn thấy tận mắt cảnh đẹp mùa thu với những hàng cây thay màu lá. Tôi chỉ tưởng tượng mùa thu qua những bài thơ tôi đã đọc hay

những áng văn trích dẫn miêu tả

cảnh thu trong môn Việt văn ở học đường. Khi tôi lên trung học được đọc bài thơ “Tiếng Thu” của thi sĩ Lưu Trọng Lư, những câu:

Em không nghe rì rào thu / Lá thu kêu xào xạc

Con nai vàng ngơ ngác / Đạp trên lá vàng khô

đã cuốn hút hồn tôi vào một cơn mộng tưởng, có âm thanh của gió hoà điệu cùng tiếng lá reo, tiếng chân nai bước nhẹ và tôi, như trôi theo những dòng chữ dưới ánh trăng, mơ màng vẽ lên trong trí mình một bức tranh thu đủ màu sắc.

Ngày tôi theo chàng về dinh, đó là một ngày thu gió lạnh se se. Thuở ấy, “dinh thự” của chàng là một căn nhà mobile home loại “double wide” màu kem cũ kỹ. Nó tọa lạc trên một ngọn đồi đá văng vể mà khung cảnh chung quanh lại rất nên thơ. Dọc theo hai bên đường dẫn vào nhà là những cây cao đang khoe sắc vàng, một màu vàng không hẳn giống như nhau. Có cây trông rực rỡ với màu vàng cam, cây khác thì vàng chanh, cây kia thì vàng úa, cây nọ thì vàng pha chút xanh nhạt. Tôi nhìn không chớp mắt những cây lá vàng rồi buột miệng thốt lên: Ô, đẹp quá! Một vẻ đẹp tươi thắm của sắc vàng trên suốt con đường nhỏ hẹp. Mùa thu trước mắt tôi đây rồi! Cả một trời thu rợp vàng đang

chào đón tôi bước vào một cuộc sống mới ở thành phố lạ lẫm này.

Xe vừa ngừng trước nhà, tôi đã chú ý ngay đến hai cây Cottonwood to cao sừng sững bên hông cửa ra vào, thân sần sùi già cỗi, trên cây thì đầy những lá nhỏ vàng rực. Tôi xuống xe bước đi trên sân đá vụn mòn vẹt, rải rác những chiếc lá rụng còn tươi. Tôi cúi nhặt vài chiếc lá lên ngắm nghía, hình dạng lá hơi tròn hao hao như lá trầu, hai bên cạnh lá có nhiều khía răng cưa nhỏ trông dễ thương lạ kỳ. Tôi xoay xoay chiếc lá trong tay, lẩm cẩm tiếc nuối cho lá vội sớm lìa cành, chợt nghĩ đến mình đang ở tuổi vào thu, màu má đang dần phai, màu tóc thì từ từ đổi sắc theo thời gian trôi. Mùa thu đã đến với tâm hồn tôi từ dạo ấy.

Nơi tôi ở, thành phố hoang vắng đìu hiu, thường gọi cho tôi nỗi nhớ nhà chất ngất và sự chán chường trĩu nặng tâm tư, nhưng đôi lúc, nhìn ra khung cảnh quanh đây tôi cũng cảm giác thư thái được một chút. Cảm giác ấy bắt đầu vào mỗi buổi sáng, khi ánh mặt trời lấp ló pha hồng một phương đông lẫm lẫm với màu mây xanh biêng biếc và chút vàng làm rạng rỡ buổi bình minh, cũng là lúc một đàn ngỗng trời bay ngang cất tiếng gọi nhau “Quac, quac” nghe vui tai biết bao. Tôi mang âm thanh vui và hình ảnh đẹp đó đến nơi làm việc trong buổi đầu ngày. Chiều đến, tôi lại được ngắm mặt trời thu nhỏ bên dãy núi xa, hắt những tia nắng còn lại lên áng mây thành một màu hồng cam sáng rực, và rồi khi mặt trời khuất hẳn thì màn mây hồng nhạt dần chuyển sang màu xanh tím tím. Hoàng hôn cho tôi tâm trạng bình an thư giãn cuối ngày. Cứ như thế, ngày theo ngày tôi nhận ra rằng thiên nhiên là người bạn thật đáng yêu giúp tôi quên đi những nỗi buồn chán thực tại, xoa dịu tâm hồn tôi trong êm ái.

Mỗi năm một lần Thu đến, đất trời như thay đổi màu sắc. Gió thường bay lên trên đầu cây lá, thổi ra hơi lạnh lạnh, nắng tàn mau để chiều xuống cùng sương mờ phủ nhẹ. Mùa thu ngát ngào hương kỷ niệm bên những cảnh hồ, dưới ánh trăng tuyệt diệu soi sáng khắp nơi, bên ngàn cây lá

đủ màu. Mùa thu còn gọi bao cảm hứng say đắm cho người thi nhân, nhạc sĩ, họa sĩ tạo nên những tác phẩm hay cho đời. Mùa thu cũng gieo vào tôi một cảm tình xao xuyến.

Để giảm bớt sự căng thẳng, lo lắng cho công việc vào những tháng đầu niên học. Thu năm nào chàng cũng đưa tôi đi xem lá vàng ở những thành phố lân cận. Durango là nơi chúng tôi thường xuyên đến. Đây là một thành phố nhỏ, thuộc tiểu bang Colorado, nằm sát ngay biên giới Farmington, New Mexico về phía tây bắc khoảng bốn mươi lăm phút lái xe. Durango được bao bọc bởi đồi núi và nhiều rừng cây đã thu hút rất đông đảo khách du lịch đến hằng năm vào mùa thu để thưởng ngoạn cảnh núi cao hùng vĩ và màu vàng rực rỡ trên bao rừng cây lá. Nổi bật là rừng Aspen mọc dài thẳng tắp, hàng hàng lớp lớp với hai màu tuyệt đẹp từ thân cây trắng lấm tấm những vẩy đen và lá vàng óng mượt. Đi xa thêm hai tiếng nữa về phía bắc của Durango là đến thành phố Silverton nằm dưới chân núi, thành phố mang di tích lịch sử của những người đi tìm mỏ bạc, mỏ vàng vào giữa thế kỷ mười tám và mười chín. Đường đi Silverton phải qua một dãy núi dài, ngoằn ngoèo, hiểm trở nhưng rất ngoạn mục. Đường hẹp chỉ có một “lane” cho xe chạy hai chiều. Khi xe từ dưới chân núi bò lên cao hoặc từ trên núi cao đổ xuống đèo, lúc nào tôi cũng thấy hai bên đồi núi phía xa, những rừng phong trùng điệp một màu vàng cam, vàng xanh, sáng lên dưới bầu trời xanh lơ trong ánh nắng lấp lánh. Có những đoạn đường dốc thấp gần xuống chân núi, lại thấy có nhiều hàng cây phong vàng thắm nằm san sát bên nhau như một tấm thảm hoa mịn màng. Có nơi, cây phong xen kẽ giữa những căn nhà mái xanh, nâu, nhỏ bé dễ thương vô cùng. Silverton còn có những chuyến xe lửa cho du khách đi từ Durango lên khoảng ba tiếng đồng hồ. Tôi chưa có dịp nào đi Silverton bằng xe lửa vào mùa thu, chỉ đi lúc mùa hè thôi mà khi xe leo qua núi đã thấy lạnh thấu xương rồi, thế thì mùa thu còn lạnh đến độ nào nữa. Tuy vậy, vẫn có nhiều người thích đi xe lửa vào mùa thu, xe trườn qua những đường hẹp, dốc

cao, sườn núi, dễ dàng cho du khách ngắm và chụp lại bao nhiêu cảnh đẹp hoang sơ, hùng vĩ của núi rừng trong cảnh trời thu tràn ngập sắc vàng quỳn rũ.

Dù có đi qua nhiều cảnh đẹp, sao tôi vẫn thấy trong cảm xúc của mình thiếu thiếu một cái gì đó rất mơ hồ. Trải qua bao nhiêu mùa thu ở đây, qua bao nhiêu lần đi xem lá vàng, bao nhiêu lần ngồi bên hồ Haviland yên tĩnh, ngắm những tia nắng xuyên qua hàng thông xanh sáng óng ánh trên mặt nước là bấy nhiêu lần tôi nhớ đến quê hương Việt Nam. Một nỗi nhớ day dứt cùng sự thiếu vắng đồng cảm mỗi khi thả hồn vào cảnh rất lâu đã bám theo tôi trên những chặng đường xa lạ. Tôi mơ đến một ngày được về thăm cảnh thu ở Hà Nội, nơi đã mấy chục năm rồi từ ngày đất nước hết chiến tranh, tôi chỉ cảm nhận được qua những bài hát mùa thu. Tôi chưa biết đến mùi hương của hoa sữa, hoa cốm, cũng chưa từng thấy những cây bàng lá đỏ và hồ Tây chiều phủ sương mờ ra sao. Thu ở quê hương sao mỗi ngày mỗi xa, cho dù nó vẫn nằm trong tâm tư, trong sự tưởng tượng của tôi thường ngày.

Ở đây, năm nay mùa thu có vẻ đến chậm hơn. Gió chỉ mang hơi mát một chút vào buổi sáng vì mặt trời vẫn dậy sớm chiếu những tia nắng ấm xuống cho vạn vật chung quanh và lẩn gió đi xa. Giàn lá trên hàng rào sau vườn nhà tôi vừa thay một nửa màu đỏ. Trên đường phố, mới lác đác vài cây nhuộm vàng. Dẫu rằng thu có đến sớm hay muộn hoặc trong lòng tôi có bộn bề thương nhớ lẫn mơ tưởng một ngày về ngắm thu ở quê hương, thì một trời thu trên mảnh đất tạm dung này vẫn là nơi tôi phải gắn bó mãi đến cuối đời... Một con chim sẻ nào vừa cất tiếng hót lẻ loi bên ngoài khung cửa, vẫn đều đặn như thế mỗi sáng. Có lẽ nó đang hót một điệp khúc mùa thu giống như tôi lúc này, cũng đang lẻ loi với một điệp khúc nói và nghĩ... Ôi, một trời thu quê hương trong tim mình tưởng rất gần mà lại quá xa, quá xa! Một trời thu nơi quê người khác biệt, tưởng xa thì lại hoá gần, rất gần...

Thiên Lý (9/27/16)



HOÀNG UNG Phạm Công Tuấn

Bài thơ gửi tặng Xã vương NTH

Bạn thân ơi!

Ngày ra tù bọn mình đôi tay trắng

Lê thân tàn trong vụn nước ngả nghiêng

Bước lang thang theo bóng tối cuộc đời

Hận mất nước, đau lòng thêm tình cảm.

Nước mất nhà tan âu là quy luật

Biết thế rồi sao lòng vẫn xót đau...

Bạn thân ơi! Chúng ta cùng số phận

Hiểu nhau nhiều còn thương cảm nhau hơn

Trong chinh chiến mình vào sanh ra tử

Đâu sá gì mọi nguy hiểm gian lao

Tung cánh bay, sống chết tựa lông hồng...

Kể chưa hết sao lòng buồn chi lạ

Chả lẽ nào ta gục ngã đâu anh?

Vịn đứng lên cùng nhìn về phía trước

Dù biết rằng ta làm lại từ đầu,

Này bạn!

Mình nhắc lại buổi tương phùng ngày đó

Trong cảnh nghèo bọn mình quá tả tơi

Ly rượu mọn, nhưng tình mình không thiếu

Quá khứ buồn sao đọng mãi trong ta...

Trong nghiệt ngã mình có nhau tình bạn

Rượu đắng cay sao vẫn ấm tình nồng

Tâm sự buồn trút đầy trong chua xót

Còn gì hơn để nói cho cạn lời

Đành ôn lại cuộn phim buồn muôn thuở...

Bạn với tôi những người tù Cộng Sản
Ra khỏi tù lẫn lóc giữa chợ đời
Thằng xích lô, ba gác, đừa chợ trời...
Vẫn kiên chí ngẩng cao đầu để sống
Thấy được chưa người bạn già tôi hỡi!
Hãy ngắm nhìn thế sự những phường tuồng
Để thấy rõ ai là người giải phóng!!

"Chim oanh vũ vẫn đậu cành dương liễu
Khỉ trên rừng chỉ gặm củ khoai môn"

Hiếu không anh người bạn già tri kỷ...

Hoàng Ung

*Thơ là chị em của đau buồn. Mỗi một người
đau khổ khóc lóc đều là nhà thơ, mỗi một giọt
lệ đều là một câu thơ, mỗi một trái tim đều là
một bài thơ.*

Andeleyev (Nga)



CÁI TRỌNG TY

Chiều xanh quan ải

những ngọn cỏ chiều mưa
đầm đìa hạt lệ
tôi về qua nhà em
ước gì gặp lại
mây trùng dương từ mấy tầng cao
rơi xuống trần gian bơ vơ
đêm nguyệt táng thuyền trôi
mắt biển dài
chiều hiu quanh lam mờ xám mái
tiếng đồng không lạnh lẽo âm cung
ngày đi nhà cũ lưa thưa gió
vết nắng chiều ôm ấp mái hiên xưa
em yêu dấu
một thời động loạn
sông núi kinh hoàng
mang thương tích lâm than
chiếc bóng buồn lê tiếng xích thồ
một ngày như mọi ngày trong tủ nhục
hạnh phúc phân thân nỗi ước mơ
dấu nhọc nhằn in sâu mắt biếc
bến tây phù bờ bãi khó đi

em xưa hồng nhận bay về biển
theo mây thái cổ mờ trong tranh
chiều quanh quan ải chìm sương quanh
đóm lửa tình ta lò lững khói mây



DƯƠNG THƯỢNG TRÚC

Chén rượu

Nghiêng chai
đốc hết ra từng giọt...
Ta uống đêm này cho thật say.
Vũ trụ cuồn quay, quên tuốt luốt.
Quên luôn cả số kiếp lưu đầy.

Hãy nói nữa đi, thằng bạn cũ,
Nói về ngày tháng lắm gian nan,
Gạo sây, lương khô ngày hai bữa,
Àm àm pháo địch vẫn cười vang

Nhắc lại những đêm nằm gối súng,
Nhìn trăng mơ bóng Giáng Kiều xinh.
Đầm ìa sương lạnh, vai ướt sũng.
Mà ấm trong tim, một chút tình.

Những đêm say khướt trong nhà thổ,
Đốt tuổi thanh xuân, chén rượu nồng
Rồi mai ngất ngưỡng ra trận địa
Thét gào man rợ tiếng xung phong.

Còn nữa... những khi về đạo phố,
Em cười e ấp, dáng hiền ngoan.
Ôi! Bước chân son còn bờ ngõ.
Sao hồn ta lạc chốn địa đàng.

Đời của chúng mình, người lính chiến.
Một thời ngang dọc, giữ quê hương
Giờ mang thân phận thẳng lưu lạc.
Nhìn lại non sông luống đoạn trường.



YÊN SON

*Chào đón Hạ-Vỹ
(Here goes Harey)*

Theo truyền thông Texas, và cả truyền thông quốc gia, Harvey là cơn bão lớn nhất trong vòng 12 năm trở lại đây và sẽ gây lụt lội đi vào lịch sử Hoa Kỳ. Harvey bắt đầu thành hình ngoài khơi Vịnh Mexico tiến vào đất liền sẽ lên đến cấp 4, phía cực Nam tiểu bang Texas, và chắc chắn sẽ ghé thành phố Houston và các vùng phụ cận, kể cả Kingwood, nơi tôi đang cư ngụ. Sự thiệt hại vật chất – có thể cả sinh mạng – sẽ tạo nên con số kỷ lục.

Liên tục mấy hôm nay giới truyền thông xôn xao tiên đoán rằng Harvey sẽ mang lại rất nhiều hệ lụy chưa từng thấy cho phần đất phía nam của tiểu bang; họ liên tục khuyến cáo mọi người nên chuẩn bị tinh thần cho những điều tồi tệ nhất từ trước đến nay sẽ xảy ra.

7g30 tối Thứ Tư dạy xong lớp sau cùng tôi qua nhà một người bạn chung phi đoàn Tinh Long để đón mừng người bạn chung khoá 4/69 Quang Trung, ở tuốt bên Maryland, đến Houston chơi một tuần lễ.

Gặp nhau tay bắt mặt mừng sau mấy năm xa cách kể từ ngày tôi lên DC, được vợ chồng hân rước về nhà chơi với nhau mấy hôm. Không nhớ mấy ngày ở đó tôi và vợ chồng hân đã bẻ bao nhiêu cô chai vang – vợ hân cũng là tay khá sành rượu vang và nâng ly cũng giỏi – mà khi tôi vừa bước vô nhà, việc đầu tiên là cùng với hai cặp 5 người chào nhau tái ngộ bằng một ly vang sóng sánh màu nho tươi thơm ngon, tình nghĩa. Trong câu chuyện chúng tôi đề cập một bữa hội ngộ khoá 4/69 Houston vào tối thứ Bảy. Sẽ chọn

một nơi có nhạc sống để hát ca, có sàn nhảy thể dục – vâng, thể dục chứ không phải nhịp điệu cũng chẳng phải nghệ thuật gì ráo; “già rồi mà” họ bảo thế.

Sáng Thứ Năm, sau khi ăn sáng với hai cặp hôm qua và một vài người bạn chung khoá ở vùng Bellaire về, tôi viết một email gửi ra cho 11 anh em cùng khoá để xin ý kiến và gợi ý về nơi và cách tổ chức. Thư trả lời, người muốn họp nhau ăn trưa ở tiệm, kẻ muốn ở nhà một bạn nào đó bù khúc ca nhạc với nhau. Gì chứ ca hát thì nhóm của tôi có thừa ca sĩ vườn cả nam lẫn nữ! Nhưng vẫn chưa quyết định được ở đâu và ngày nào, Thứ Bảy hay Chủ Nhật. Cuối cùng, anh em cho tôi quyền quyết định. Và sau khi tham khảo với ông bạn Tinh Long tôi quyết định họp nhau tối Thứ Bảy, ở nhà hẳn vì đã có sẵn ban nhạc, và thức ăn thì mỗi người đem tới món gì tùy ý...

Sáng Thứ Sáu vẫn chỉ là “một ngày như mọi ngày”; có nghĩa là tôi vẫn ngủ ngon giấc khi “my house” thức dậy sớm đi làm. Khi tôi hoàn toàn thức dậy, cũng chỉ là một ngày bình thường, mặc dù đã có những cảnh báo thời tiết sẽ bi đát trong những ngày sắp tới vì cơn bão Harvey đang hình thành ngoài Vịnh Mexico và đang di chuyển chậm chạp vào vùng phía cực nam tiểu Bang Texas.

Tôi đứng đứng ngồi thiền internet, đọc báo như thường lệ; thỉnh thoảng nhìn vào phần tin tức thời tiết. Khoảng gần trưa thì tin bão càng lúc càng trở nên nghiêm trọng với độ mạnh tiên đoán sẽ là cấp hai (khoảng 90 dặm/g) khi vào đất liền. Tiếp theo là tin một vài khu học chánh đóng cửa, rồi nhiều khu học chính đóng cửa. Nhà tôi ở sở gọi về cho biết sở làm đóng cửa lúc 2g chiều. Và tôi quyết định đóng cửa trường võ trước khi đi đón nhà tôi. Viết một email gửi anh em, quyết định huỷ bỏ cuộc họp mặt tối Thứ Bảy, nói thông thêm, nếu Chủ Nhật khả quan sẽ xác định gặp nhau ở Kim Sơn Buffet.

Nhà tôi về đến nơi là lo đi chợ mua sắm thực phẩm và nước uống dự trữ. Tôi chạy ra trường để bảng “đóng cửa” xong vọt về nhà liền. Phải chạy đôn chạy đáo mới tìm được mấy

kết nước lạnh; đi vài ba chợ mới mua tạm đủ những thứ cần dùng. Về nhà coi cửa trước vườn sau để chuẩn bị cho “big one” như hệ thống truyền thanh truyền hình tiếp tục loan báo. Ngồi dán mắt vào màn hình... internet để chờ đợi trong khi nắng bên ngoài vẫn chói chang, máy lạnh vẫn chạy vù vù.

Gọi Mẹ tôi và những người thân đang ở vùng gần biển; gọi vợ chồng con gái ở dưới phố dặn dò nhắc chừng. Nhà con bé ở phố nhưng hệ thống thoát nước rất tệ nên mỗi lần mưa lớn là mỗi lần lo. Con bé lại sắp tới ngày sanh nở; có nghĩa là chúng tôi sắp được làm ông bà ngoại lần đầu. Chúng nó nói Ba Mẹ yên tâm. Ừ thì yên tâm chứ cũng không thể làm gì hơn được. Rồi điện thoại bạn bè gọi nhau ới ới, nhắc nhau những điều ai cũng biết nhưng cũng có tay nói, “ôi cái bọn truyền thông tìm việc để làm”; thậm chí có người cũng nói, “trên đời này có hai thứ không nên tin, thứ nhất đàn bà thứ hai dự báo thời tiết”. Tôi cũng phải cười theo vì trong thâm tâm thấy cũng... hay hay, đúng đúng!

Sáng Thứ Bảy thức dậy với gió mưa toí bời; nghe tin bão đã vào đất liền, sức gió đã tăng lên cấp 3 (khoảng 130mph), nhưng cứ tà tà ở phía Nam tiểu bang. Ngồi thiền net và trả lời điện thoại suốt ngày. Tới buổi chiều, tin tức địa phương nói bão đã tăng lên cấp 4, vẫn còn ở xa, các thành phố phía đông nam của Houston bị thiệt hại nặng nề, yêu cầu mọi người nếu không có việc gì thì nên ở trong nhà để cho rộng đường nếu ai cần di tản. Ông Thống Đốc gợi ý Houstonian nên di tản nhưng ông Thị Trưởng yêu cầu “stay in put”, không nên ra đường. Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược và phe ta bám trụ, ai ở nhà đó mở tai dán mắt vào TV, radio, xem internet để theo dõi.

Tin tức càng lúc càng rộn rịp hơn nhưng không ai làm gì hơn được ngoài việc dự trữ lương thực. Hơn 12g khuya cảm thấy mệt nhoài, bắt lực đánh đi ngủ! Nhưng vừa chợp mắt một lúc bỗng giật mình vì bị “my house” lay vai cùng lúc nghe tiếng mưa ào ào trên mái nhà và hàng chuông gió vườn sau reo inh ỏi từng hồi, “anh ơi, anh dậy ngay ra xếp

cái dù ngoài sân, đem cái bàn đi cất, gỡ hết đám chuông gió xuống!” “Ôi trời! Sao lại quên cái vụ này chiều nay hông biết.” tôi phóng ra khỏi căn êm nệm ấm, mang tờ đội nón ra vườn sau, bắc thang lên hỏi ông giời... không phải, bắc thang lên gỡ chuông và cố xếp “quán cà phê” giữa lúc mưa rơi gió giật từng hồi... Nhà tôi đòi xông ra phụ tay nhưng tôi cương quyết không cho, biểu nàng mở TV xem thử “nó” tới đâu rồi. Làm việc trong điều kiện khó khăn cho tới khi mồ hôi đổ giọt mới tạm ổn. Cho chừa cái tội quên trước quên sau.

Tôi vào nhà và được nàng đưa cho một tách trà nóng. Xin ly cà phê nóng nhưng nàng không cho, sợ ngủ lại không được. Nàng thông báo cho biết bão đã trở mình lên cấp 4 (sức gió 131-155 mph), đã ở sâu trong đất liền, vẫn di chuyển rất chậm, chỉ có khoảng 4-5 dặm/giờ, như vậy sức tàn phá, thiệt hại sẽ vô cùng khủng khiếp ở nơi nó đi qua. Theo tiết độ này, có lẽ tới sáng hoặc trưa mới về tới Houston. Chúng tôi đi ngủ lại trong lúc mưa càng lúc càng nặng hạt. Nằm lơ mơ như tìm vần thơ được một lúc thì ngủ vùi mặc cho mưa rơi gió tạt bão về.

Vì thức khuya nên chúng tôi ngủ miệt mài, nếu không bị giật mình vì cú điện thoại của một niên trưởng KQ ở xa gọi thăm hỏi. Xong cuộc điện đàm, nhìn đồng hồ thấy đã 8g sáng. Ngoài trời mưa bay gió lộng mịt mù. Tôi đi pha cà phê, tính xong sẽ gọi điện thoại cho Mẹ và mọi nhà thì bỗng điện thoại reo vang... giật mình! Thằng con rề gọi! Trong đầu tôi chớp nhoáng nhiều lo âu vì ít khi thằng rề gọi! Nó Facetime trực tuyến hỏi Mẹ đâu? Mẹ nó chạy lại:

– Con xin báo Ba Mẹ... tin mừng! – Nói xong nó quay điện thoại về hướng vợ nó... đang bông... em bé, rồi chiếu sát mặt con bé với đôi mắt nhắm nghiền! Tôi hét to:

– Trời ơi... cháu ngoại!

– Ôi! Cháu ngoại! – Nhà tôi tôi cũng reo lên.

Thấy con gái nhoẻn miệng cười như không trong khi tôi vô cùng xúc động.

– Sinh hồi nào vậy con?

– Dạ mới sinh lúc 6:30 sáng.
 – Con vào bệnh viện lúc nào?
 – Dạ khuya hôm qua giữa lúc nhà ngập nước lên cả 10 inches cao. May mà con có xe truck.
 – Whoa, đi chậm một chút là mệt rồi!
 – Dạ cũng may!
 Nó gửi tin nhắn cho chúng tôi biết giờ sanh, chiều dài, sức nặng của con bé. Mẹ nó hỏi:
 – Con sinh dễ không?
 – Dạ, rất nhẹ nhàng.
 – Ba Mẹ chạy vào bây giờ.
 – Dạ không được đâu, các lối tới bệnh viện đóng hết rồi ạ.
 – Để mẹ xem tin tức xem sao.
 – Con thông báo cho ông bà Nội nó chưa? – tôi hỏi thẳng rề.
 – Dạ, con làm bây giờ.
 Cả hai chúng tôi hôn gió con bé, lưu luyến không muốn rời màn hình. Nhà tôi vội mở máy ra xem tin tức. Quả nhiên như vậy. Nước nhiều nơi đã ngập các đường xa lộ dẫn về phía trung tâm y khoa.
 – Thương con quá! Sinh nở lần đầu mà nội ngoại đều không đến được dù chỉ một đoạn đường ngắn!
 Tôi nhắn tin cho hai đứa nó:
 – Ba có tên Việt Nam thích hợp cho nó rồi nè: Vũ Hạ-Vy. Hạ-Vy là một tên rất đẹp của người Việt. Con bé sinh trong mùa Hạ nhé, lại đúng lúc có bão Harvey vào Houston nhé. Thằng rề nhắn lại:
 – Không được đâu Ba! Harvey là tên con trai, lại là con bão cấp 4 tàn phá nhiều quá! Chúng con có tên cho nó rồi. Tên Vũ Hương Ellington. Gọi tắt là “Ellie Vu”, nghe như “I love you”.
 Mấy hôm trước con gái có hỏi tôi nghĩ giùm cho cháu bé cái tên Việt nào hay, kèm theo chữ Hương, tên của con nó. Cái tên có chút thơ nhạc thanh nhã... Tôi đề nghị cho nó một lô luôn; nào là: Hương An, Hương Bình, Hương Lan, Hương Thơ, Hương Thu, Hương Trà. Vậy mà nó không

chịu tên nào hết. Bây giờ “sáng kiến” ra được một tên hay, lại có ý nghĩa nữa... vẫn không chịu. Tôi cố vót vát:

– Ba nói Hạ-Vy mà! Hạ-Vy là tên con gái, vừa đẹp vừa sang. Con không chịu thì ông bà ngoại cũng sẽ cho nó tên gọi sau này để nó nhớ kỷ niệm ngày sanh của nó.

– Ba à, Ellie Vu sounds like I loveyou hay hơn nhiều. – Nó gửi cái mặt cười cùng với tin nhắn.

Tôi nhảm đi nhảm lại “Ellie Vu, Iloveyou, Ellie Vu, Iloveyou” nghe cũng rất hay, rất hữu lý... nhưng sao tôi vẫn thương cái tên Hạ-Vy quá chừng!

Chắc thằng con nhắn tin cho nhiều người thân nên mãi vài tiếng sau nó mới lại gửi video clip của con bé làm ông bà sốt ruột thêm, mê man nhắn tới nhắn lui cái video xem hoài.

Chúng tôi vẫn đều đặn gọi điện thoại cho người thân, cho bạn bè, cho sui gia để biết tình trạng hiện tại của mỗi người trong khi ngoài trời vẫn mưa như trút nước, gió tạt từng cơn nghe như có người bung từng thùng nước tạt vào cửa kiếng. Mặc kệ, niềm vui lớn trong lòng là nghĩ tới cháu ngoại xinh xắn dễ yêu; chia sẻ niềm yêu thương cho tất cả đại gia đình và những bạn bè thân thuộc.

Tôi vẫn biết rất ít trong số bạn bè trang lứa của tôi còn chưa được lên chức như chúng tôi; chuyện cháu ngoại cháu nội chúng nó đã có đầy đàn nên chẳng hề mới lạ nhưng vì đây là chuyện đại sự của tôi nên tôi cảm thấy hãnh diện khoe khoang. Có người nói, “con bé này quá đặc biệt đó nghen; chào mừng nó, tất cả trường học đóng cửa cả tuần, có cả Tổng Thống và Đệ Nhất phu nhân tới viếng nữa, hahaha!” Có đứa còn phát ngôn, “mừng cho mày nhưng tao sắp có cháu cố rồi mày ơi!” Hoặc có đứa nói, “ừ, cháu nội tao đã ra trường; cháu ngoại tao sắp làm đám cưới.” Cái lũ trời đánh này suốt ngày chọc ghẹo tôi nhưng mặc, tôi vui quá nên lòng dạ bỗng “tự bi bất ngờ, tha thứ” hết cho chúng nó. Có thể chỉ là chuyện có cháu rất bình thường đối với những người khác, nhưng với đại gia đình của chúng tôi thì đây là một biến cố rất trọng đại.

Lúc này tin tức Harvey đã giảm xuống cấp 1. Nhưng khuyến cáo là mưa vẫn còn nặng và còn tiếp tục nhiều ngày sắp tới. Chắc rất nhiều người thở phào nhẹ nhõm như tôi. Nhà tôi cứ dán mắt vào computer, xem tất cả màn hình thời tiết để tìm con đường nào đã được mở cho đi về phía trung tâm y khoa... nhưng bó tay, càng lúc càng đóng chặt thêm; nước càng lúc càng nhiều kể cả những con đường gần nhà đều ngập nước; đã có thông báo có người chết và vài ba người mất tích vì lũ cuốn. Nhà tôi thấy cần phải đi mua thêm ít đồ ăn dự trữ. Tìm thông tin trên Google, chỉ có chợ Krogers cách nhà chưa đầy một dặm còn mở cửa, chúng tôi lái xe đi.

Trời vẫn mưa nặng hạt, khu đậu xe kín mít, chạy mấy vòng mới tìm ra chỗ đậu; đội mưa đi vào trước cửa đứng xếp hàng ngoài hiên. Khu chợ rộng thênh thang là thế, chưa bao giờ trong rất nhiều năm nay đầy được một nửa, vậy mà hôm nay phải sắp hàng! Phải 15 phút sau mới vào được bên trong. Đi một vòng thấy tất cả mọi thứ đồ ăn thức uống, thịt cá, hoa quả, bánh mì đều chỉ còn rất ít. Kệ hàng trống trơn khắp nơi. Cũng may chúng tôi đã mua sắm đầy đủ. Loanh quanh một lúc cũng mua được những thứ cần mua dù là những thứ đã được người ta cầm lên bỏ xuống nhiều lần. Nhưng đâu có sao, khi đói thì cái gì cũng sẽ ngon thôi.

Trên đường về, nổi hứng vòng xe chạy xem vài nơi, nhưng:

Đường sá vắng, cỏ cây xơ xác

Mưa vẫn bay, gió tạt chẳng ngừng

Chung quanh, trước mặt, sau lưng

Chỗ nào cũng nước tưởng chừng hồ, sông

Nguyên buổi tối Chủ Nhật vẫn bận rộn với những tin nhắn của bạn bè, của người thân, nhất là mẹ con con bé. Riết rồi mẹ nó cũng xin, “Ba ơi, tụi con mệt quá cần nghỉ ngơi, em bé quấy hoài, khi nào con gọi Ba Mẹ được con sẽ gọi liền nha!” Chúng tôi thông cảm liền. Thương con, thương rẻ, thương cháu nhưng cũng đành phải kiên nhẫn đợi chờ. Thôi thì loanh quanh trên FB, tiếp tục theo dõi diễn biến của Harvey qua các bản tin thời tiết. Lúc này bão đã hạ xuống

cấp 1 nhưng mưa vẫn trút nước xuống dài dài, chính quyền báo động hai cái đập chắc cần xả nước... những cư dân kể bên lại sốt vó lo âu khi lệnh di tản trở thành bắt buộc. Tôi mệt ngủ thiếp đi cho tới sáng thức dậy thì nghe một cái đập đã vỡ, chính quyền đang dồn mọi nỗ lực để sửa chữa và cứu nạn.

Sáng Thứ Hai, dự báo thời tiết nói mưa sẽ đạt tới con số hơn 40 inches! Khắp các phương tiện truyền thông, truyền hình đều thông báo những nơi ngập nước, những xa lộ đã trở thành sông. Tôi lại nghĩ tới bé Ellie Vu.

Ngoài trời vẫn gió vẫn mưa

Nóng lòng gặp cháu vẫn chưa có đường!

Tôi cuồng chân quá, lấy xe rủ nhà tôi chạy thử một vòng, nhưng:

Nước nước nước, nhìn đâu cũng nước

Chỉ chỗ mình còn được ráo khô

Lo cùng thiên hạ đang lo

Ngày mai ngày mốt tha hồ mệt thân

Tất cả các nẻo đường ra khỏi Kingwood đều bị chặn. Những vùng thấp, nhất là những khu nhà dọc hai bên bờ sông San Jacinto đều ngập trong nước, nhiều con đường đã trở thành sông, xe cảnh sát công an phong tỏa rất nhiều nơi không cho cư dân tới gần, sở cứu hỏa lãng xăng bơi thuyền cứu hộ nhiều nơi.

Sau khi lang thang chụp được một số hình ảnh, chúng tôi quay xe trở về. Được Mẹ và các em cho biết nước gần tới mé nhà mỗi người, bên trong nhà cả ba gia đình đều có dột. Tôi cảm thấy bất lực không giúp được việc gì; thậm chí muốn đi làm thiện nguyện với thành lính trong khu Kingwood cũng không yên tâm.

Thành lính. Có lẽ nó còn sốt ruột hơn tôi, lực trong tử quần áo lấy ra đôi giày trận và quần phục mặc vào... trông nó oai phong như người sắp xông trận, chỉ thiếu binh khí. Nó lấy xe đạp chạy quanh mỗi ngày từ sáng, tới các nơi tạm trú cho những cư dân mắc nạn trong vùng để tiếp tay cứu hộ.

Hôm qua tôi muốn đi với nó nhưng nhằm lúc mưa to nên lại ngại ở nhà. Ngồi nhà với bao nhiêu thời gian mà tôi vẫn không viết vẽ gì được, không thể chú tâm làm được bất cứ việc gì, chỉ quanh tới quần lui với FB, với email, điện thoại... Tôi chỉ biết thường xuyên liên lạc với mọi người để củng cố tinh thần. Cả một ngày dài không đi đâu được, trong bụng bồn chồn, chân tay thừa thãi, chỉ có thể ngó mẹ con con bé qua Facetime, làm biếng ăn chỉ thường xuyên uống cà phê, đi lui đi tới làm nhà tôi sốt cả ruột. Nhà tôi cũng buồn là không thể ở bên con gái trong những lúc cần thiết này. Cũng may, nó còn ở bệnh viện có đầy đủ tiện nghi, luôn có bác sĩ, y tá, thuốc men...

Và cứ thế cho tới khuya mệt lại đi ngủ trong thấp thỏm dù cơn bão đã rời khỏi đất liền trở ra ngoài Vịnh. Người ta tiên đoán nó sẽ lấy thêm lực trở lại lần nữa...

Sáng Thứ Ba thức dậy lại tiếp tục cung điệu buồn... Tuy nhiên, tin bão đã từ già Houston, số cư dân tạm di tản đã lần lượt trở về nhà nhưng số lánh nạn ở các trạm tạm cư chưa giảm bao nhiêu. Tuy vậy mưa vẫn lác đác rơi, một vài nơi đã hé lộ tia nắng đầu tiên. Ở Kingwood cũng tưởng là như thế. Chúng tôi lại lấy xe chạy quanh, những con đường bị đóng mấy hôm nay vẫn còn nguyên trạng, nước vẫn mông mênh. Đang chụp một ít hình kỷ niệm thì mưa lại rơi cùng lúc các hệ thống truyền thông khuyến cáo mưa sẽ còn dai dẳng, nước sẽ còn gây lụt lội nhiều nơi dù một vài nơi đã có ánh nắng.

Nắng đã lên rồi, nắng chút chơi

Nắng xong một chút mưa lại rơi

Ra sân phơi nắng chưa vào kịp

Chậm bước vài giây ướt tóc rồi

Tới 7:45 tối, thằng rể lại Facetime thông báo đã đem vợ con về nhà! Chúng tôi tá hoả và vô cùng thương cảm. Các con chúng tôi có đầy đủ ông bà cha mẹ hai bên, có quá nhiều ông bà cô dì chú bác thế mà một thân một mình âm thầm ẵm nhau đi sanh, đơn chiếc vượt cạn, nằm bệnh viện 4 ngày dài tránh lụt, rồi lại âm thầm bông bế nhau về! Đứa

cháu được bao nhiêu người trông đợi mà khi ra đời đến nay đã 3 hôm rồi vẫn chưa thấy mặt một ai, cả hai bên nội ngoại...

Chúng tôi vào google map tìm đường tới nhà con, nhưng tất cả những đường tới nhà con vẫn còn bị đóng. Ước gì có đôi cánh, ước gì được như chim. Bui ngủi trong lòng mang vào giấc ngủ muộn.

Nguyên ngày Thứ Tư tình trạng mưa gió có giảm bớt đi nhiều; tuy nhiên, có lẽ nước ở đầu nguồn dồn xuống nên những chỗ thấp ven sông, ven hồ West Lake Houston vẫn chìm sâu trong nước; thậm chí có nơi hôm qua còn thấy được mái nhà mà hôm nay đã chìm sâu trong nước. Và suốt ngày tôi liên tục dùng google map để canh chừng tình trạng đường sá... nhưng vẫn chẳng có gì thay đổi khác hơn.

Để trấn an cho tất cả sự quan tâm của bà con và những bằng hữu ở xa, tôi viết mấy câu về vui như sau gửi qua email và để luôn trên Face Book:

Nước nước nước nhìn đâu cũng nước

Chắc nhà mình có phước được hên

Đây là cơn bão khó quên

Gây bao thiệt hại mang tên Harvey

Hoặc là:

Tôi là Sơn Tinh chẳng phải lo

Chỉ sợ nằm nhà miết... co ro

Nếu mà đi được tôi đây đã...

Đâu phải cuồng chân tới dật dờ!

Liên lạc với vợ chồng bạn Maryland. Đáng lẽ gặp nhau Thứ Bảy hoặc Chủ Nhật nhưng mấy ngày nay ai lo phần này, đường sá lại kẹt không nhúc nhích đâu được. Theo chương trình, đáng lẽ vợ chồng hấn đã trở lại Maryland từ sáng sớm hôm qua. Khi không về thăm lại bị kẹt bão tố mà không gặp mặt được nhiều đồng môn khác. Tôi đổ thừa hai vợ chồng mang bão tới để cùng cười. Hấn cho biết uống rượu và quấy phá vợ chồng thằng bạn Tinh Long khá lâu nên đâm ra áy náy; hấn quyết định ra ngoài khách sạn ở, tìm kiếm đường bay trở về.

Buổi chiều thấy google map chỉ đường tới con được dù sẽ tốn gần 2 tiếng lái xe đường vòng cho một quãng đường 35 dặm cách nhà chúng tôi. Nhưng chúng tôi vui lòng mạo hiểm; gọi báo cho con biết ý định tới thăm... nhưng hai đứa nó không chịu! Tôi chắc là chúng nó biết chúng tôi, cả hai bên cha mẹ, đều mong muốn biết bao nhiêu để được gần con, gặp cháu; chắc là thằng rể cũng thăm dò tình trạng đường sá xe cộ nên không muốn chúng tôi phải vất vả như thế. Chúng tôi đi ngủ với cái video mới nhất của con bé ngộ nguậy... tập thể thao.

Sáng Thứ Năm chạy ra chợ tính mua thêm ít thứ cần dùng. Ôi trời! Chợ vẫn đầy ắp phải đứng sắp hàng rất dài giống như người ta cầm trại chờ mua iPhone mới ra lò với giá rẻ mạt vậy. Đành chạy một vòng Kingwood. Nước đã rút khá nhiều nhưng những con đường sông vẫn còn bế tắc. Sở cứu hoả vẫn giúp người tìm cứu chó mèo và giúp cư dân ra vào những nơi còn ngập.

Quay về lòng kèm trên google map tìm đường thăm bé Hạ-Vy. Thằng Harvey đã từ già Houston mang theo nước đổ xuống dọc đường về hướng đông, và nắng đã lên rực rỡ. Tuy vậy, đường đến thăm bé Hạ-Vy của chúng tôi thì rất dài và còn nhiều trắc trở. Hạ-Vy ơi! Ellie Vu iloveyou ơi! Ông bà ngoại muốn ôm con lắm lắm.

Nắng đã bóng râm bên ngoài, nhiệt độ càng lúc càng cao. Tôi bút rút đứng ngồi không yên, kể cả đọc internet cũng chẳng vô nổi. Ra sân để trả lại “cái bàn cà phê thuốc lá của tôi” về chỗ cũ. Thằng lính hôm nay đã thất nghiệp sau khi đạp xe một vòng trở về. Những người lánh nạn đã lục tục rời khỏi chỗ tạm trú, dắt díu nhau về đối mặt với những tàn tác của cơn lũ để lại.

Trở vào nhà, nhảy lên google map ngồi canh chừng đường đi... mà buồn chân! Trường võ cũng đã đóng cửa từ Thứ Sáu tuần trước; lũ học trò chắc cũng cuồng chân như tôi nên cứ nhắc cha mẹ chúng gọi phone hỏi chừng.

– Bà ngoại của Hạ-Vy ơi! Đường mở rồi! – tôi hét toáng lên khi thấy một màu xanh đậm nổi dài từ nhà tôi đến nhà con gái.

– Thiệt không? Đường nào vậy?

– Xa lộ I.69 còn đóng ở cầu San Jac nhưng có thể đi vòng đường West Lake Houston, chỉ có 1 tiếng 15 phút lái xe thôi. Sửa soạn nhanh lên.

Tôi gọi ngay cho ông bà sui gia để báo tin vui nhưng đâu ngờ họ đã có mặt ở nhà nó rồi:

– Tụi tôi đang ở đây rồi. Phía nhà chúng tôi tới đây đã lưu thông vài tiếng trước.

– Oh! Vậy chúc mừng anh chị đã nhanh chân. Anh chị ở chơi đó chúng tôi xuống liền.

Cúp điện thoại với ông sui, tôi hỏi nhà tôi nhưng nhà tôi nói chờ nấu cho xong nồi phở đem tới cho con.

– Bao lâu nữa vậy? – Tôi sốt ruột.

– Gần xong rồi!

Tôi sửa soạn nhanh chóng xong kiên nhẫn ngồi chờ. Thấy như nhà tôi chậm rì, lại hỏi.

– Đừng hỏi nữa mà, sắp xong rồi!

“Sắp xong” của nàng cũng phải gần một tiếng đồng hồ sau mới sẵn sàng để đi. Vừa đưa xe ra nàng đã nhắc:

– Anh chạy từ từ thôi nghen. Mới mở đường chắc ai cũng hăm hở trên đường, phải cẩn thận mới được.

– Biết rồi khổ lắm nói mãi!

Nói thì nói vậy chứ tôi cũng phóng xe rào rào và người tài xế phụ cứ phải cẩn thận, nhắc tới nhắc lui. Cả tuần lễ như ở trong cái rọ, nay như con gà được thả ra sân; nhất là con bé chào đời đã được 4 hôm bây giờ mới có dịp gặp.

Chỉ một tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã gõ cửa nhà con gái. ông bà sui gia đã ra về. Cuối cùng, ông bà ngoại cũng đã bế được con bé vào lòng. Ôi màu nhiệm nổi vui!

– Ba chỉ được hít cháu thôi nha. Ba có nhiều râu không hôn cháu được đâu!

– Whoa! Giống như con gà mẹ bảo vệ đàn con! Làm như Ba chưa có con không bằng!

Chúng tôi thay phiên nhau nhẹ nhàng bồng bế, ngó từng nét trên khuôn mặt trẻ thơ. Con bé vô tư nhắm nghiền đôi mắt, lâu lâu hé mở như người buồn ngủ bị đánh thức. Ôi vô cùng mầu nhiệm! Mới năm trước mẹ nó còn té lên té xuống khi chạy thuyền trượt nước (wakeboarding) trên hồ với chúng tôi mà bây giờ đã cho ra đời một cô bé kháu khỉnh trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt. Hạ-Vy, iloveyou Ellie Vu!

4 tiếng đồng hồ loanh quanh với con cháu qua nhanh như chớp, chúng tôi lưu luyến ra về để mẹ con chúng nghỉ sau khi nhà tôi dọn dò “bà mẹ trẻ” bao nhiêu chuyện linh kinh trên đời. Lòng thương mến dạt dào, niềm mong ước làm ông đã trở thành hiện thực dù có là chuyện bình thường cho đám bạn già của tôi nhưng là một niềm vui to tát của của đại gia đình này, đã có khả năng làm lu mờ những âu lo bão lụt.

Lúc này, ngồi đây viết mấy dòng này mà lòng cứ rộn rã niềm vui.

Hạ-Vy, iloveyou Ellie Vu.

Rừng Vua, 31/8/2017

*Tình yêu quê hương dịu dàng, đắm thắm
Vẩn quẩn quanh như máu chảy về tim
Nhìn hạ nồng thu chín rộn ràng thêm
Sợ đông giá - bình minh không trôi dạt*

YS



THY LAN THẢO

Bão lại về

Trời giận ai trời nổi gió giông
Cuối Hè đang độ nắng oi nồng
Gió gom chi lại cho thành bão
Cây đổ, ngập đường nước như sông...!!

Hôm qua thứ sáu trời mưa suốt
Mưa rớt từng cơn mưa thấp giăng
Thỉnh thoảng gió lồng lên cơn giạt
Tiếng rít rợn người...Âm vang vang ...

Đất trời thay đổi khôn lường được
Mưa nắng thuận hòa ai không mong
Thiên địa nắng mưa còn như thế
Người ta, ai chắc dạ kiên lòng ???!

Một tháng Tư trời nổi bão giông
Cướp từ phương Bắc, giặc cờ hồng
Tạo cơn mưa máu tanh mùi máu
Hàng triệu dân Nam rệu nát lòng !!

Thế thái nhân tình cò thay đổi
Lòng người chao đảo cũng ngả nghiêng
Nhà văn nhạc sĩ quên liêm sỉ
Cúi mặt khom lưng chịu nhục hèn ...!

Ta đứng phòng im, ngoài cửa kiếng
Gió giông cuồng loạn nặng hạt mưa
Bão của đất trời và nhân thế
Bước của đời ta...Bão hết chưa ??!

Houston đã mấy lần mưa bão
Cây ngã sập nhà ngập tứ tung
Rồi một hai ngày quang đảng lại
Mọi người quên chuyện bão mưa giông...

Bão tháng Tư từ độ bảy lăm
Lũ khỉ thành tinh cướp miền Nam
Gió tanh mưa máu đen trời đất
Cho tới hôm nay vẫn mưa dầm...

Mưa bão đất trời ta quên dễ
Bão Tháng Tư Đen... nhớ suốt đời ...!!

thylanthảo

viết tại kỳ đà động 26-8-17

*...Không nghe được một tiếng cười
Hình như thiên hạ... ít lời hơn xưa
Trời đâu đã tạnh giông mưa
Mùi tanh của máu vẫn chưa nhạt nhòa...*

*...Bây giờ đất lạ xa xôi
Vẫn chưa thỏa ước vẫn bồi hồi tâm
Xa rồi ruột thịt tình thâm
Con thuyền tổ quốc dập bầm nổi trôi
tlt*



TRẦN YÊN THUY
Thu Albany

Thu không vàng như lá
Chỉ xám ngắt màu chì
Thu mưa không nặng hạt
Chỉ mờ nhạt li ti

Albany trở gió
Nhẹ như khúc đường thi
Nhật mờ tranh thủy mặc
Về đâu đêm ướt mi

Đường quanh co thả dốc
Như đôi thông Ban mê
Chỉ đi quanh dăm phút
Thấy ngày dài lê thê

Bên cầu ngang biên giới
Ranh quận hạt nhạt mờ
Em ơi ngày xưa ấy
Mấy lần chung lối về

Hỏi thăm em thôi nhé
Có nhớ thời say mê
Albany tê tái
Khi mưa thu lại về.

Em là hoa cúc nở
Anh lá vàng xác khô.

162 Trầm Hương



MIÊN TRƯỜNG

Thôi thì...

Thôi thì
em cứ rong chơi
Mắt môi một thuở
lả lơi ... gọi mời
Thôi thì
tôi lỡ một đời
Dẫu trăm năm
vẫn đầy vui... yêu người..
Thôi thì em -
nữa nụ cười
Khóc -
tôi đắng giọt
lệ rơi ngậm ngùi...
Thôi thì
em cứ ngọt - bù
Ơn em
để lại trong tôi
dịu dàng..
Thôi thì
cứ phải đa mang
Tôi đem thế chấp
bình an ...
cho người...



TRÚC THANH TÂM

Mùa xưa còn ta đứng lại

1. Dòng Thạch Hãn

Mịt mù khói chiến chiều mưa
Mắt em rớt hạt chảy thừa xuống lòng
Trôi cùng Thạch Hãn mệnh mông
Đêm chia ly đó mặn nồng phố hoa
Cổ thành vững với phong ba
Áo em rợp trắng hồn ta, Nguyễn Hoàng !

2. Đêm Mỹ Tho

Nhà thờ rớt lại tiếng chuông
Tóc em che khuất nỗi buồn trong ta
Áo dài ôm trọn dáng hoa
Tình ru điệu nhớ mây xa phía trời
Tự dung đời bỗng tuyệt vời
Mỹ Tho đêm ấy bồi hồi sáng nay!

3. Bến Thủ Thiêm

Nắng vàng hôn nhẹ hàng cây
Ta ngồi xe ngựa một ngày không em
Cuối cùng xuống bến Thủ Thiêm
Cà phê đá bụi, phố nghiêng bóng dài
Chiếc solex đậu chờ ai
Giọt thời gian rụng chim bay cuối chiều!



DẠ DUNG VŨ

Nỗi buồn tâm bão

Chào cơn bão mới đi qua
Ngát ngư ngọn gió trong ta vẫn còn
Chiều chẵn gói lệch lưng mòn
Biết người bên ấy môi son có cần.

Cảm ơn cơn bão đã xa
Sao lưng lững nước còn pha đất sinh
Đã tàn hương lửa ba sinh
Sao còn nói chuyện ân tình xa xưa

Chào chưa đủ ơn chưa đền
Từ tâm bão nổi nhớ quên điều gì
Mà sao chưa chịu ra đi
Cứ quanh cứ quẩn chia ly hay là...

Vẫn đang chờ bão... Irma...
Và chờ ai nữa chia xa chưa... đành.

Sau bão Harvey/ 8-2017



CHÂU TRẦN
Ngọc Lan

Ngọc Lan mây độ ra hoa
Mùa Đông ngã xuống mùa Xuân vươn mình
Xanh xanh biếc lá thắm cành
Đài hoa nở trắng hương tình ngát thơm
Ngọc Lan có lúc đổi hờn
Nghiêng cành rũ lá như đàn chùng dây
Hoa như cánh bướm lạc bầy
Xôn xao trước gió thu bay cuối chiều.

Mùa thu cô quạnh tịch liêu
Chao ơ! Lại nhớ những chiều có em
Tiếng chuông thả xuống vịnh đêm
Cầu sanfran vẫn ghi thêm dấu giày
Anh qua đêm, lại qua ngày
Mình đơn bóng chiếc gió bay ngược chiều
Bờ vai cũ gánh nặng nhiều
Tình mưa bong bóng vỡ đau phập phồng.

Đành về hát giữa mênh mông
Nhu người điên chẳng biết trông biết chờ
Cho xong một kiếp ơ hờ
Cung đàn lạc điệu bơ vơ cuộc tình.



PHAN CÁC CHIÊU HẰNG

Khi đã xa thật xa

ta về giữa đêm mù sương tháng chín
nhặt đóa hoa héo úa cuối một mùa
núi đôi bờ sương che trong dĩ vãng
ngỡ em còn đâu đó ngóng tin xa

ôi ta nhớ từ cuối hồn vọng tưởng
những giấc mơ rất đẹp của một thời
khi em qua tóc dài trong gió lộng
nụ tình đầu e ấp nở trên môi

cho một thoáng ta quên đời lãng tử
nuôi chút tình thánh thiện để yêu em
xót xa nhìn bé vào đời bờ ngõ
chờ lau khô giọt nước mắt hồn nhiên

tháng chín năm nào, nhớ không, hờ nhỏ
giữa rừng vàng cây lá của mùa thu
nằm bên em ở giữa trời đất lạ
lắng nghe tim rung từng nhịp đại khờ

nhớ nắng mềm trên vai khi đứng đợi
đưa em qua phố vắng buổi hẹn hò
mắt thơ xanh như đáy hồ ước mộng
em có nhìn thấy suốt buổi chia xa?

chiều qua mơ đưa em về phố biển
cùng ngồi chờ sao rụng giữa đêm sâu
mà bỗng chốc chỉ còn ta hốt hoảng
trên bãi đời cuống quýt gọi tên nhau

nghe vọng vang từ một mùa thu cũ
chim sâu kêu thê thiết ở trong hồn
ta lênh đênh giữa dòng sông thương nhớ
tiếng cười nào réo rắc giữa thinh không

vẫn trở về giữa chiêm bao đắm thắm
môi mắt hồn nhiên ngày mới trao tình
ôi ta ước một lần cho bé hiểu
bao ngậm ngùi còn giấu kín trong tim

bởi vô tình, nhỏ ơi, đành thất lạc
những đường quen hò hẹn của một thời
ở phương nào xa xôi em còn nhớ
đến tháng ngày rộn rã tuổi hai mươi?

tình thuở đó nhẹ nhàng như nắng lụa
nên làm sao ta biết ở ngày mai
lúc đã xa muôn đời, khi em khóc
ta mơ hồ nghe buốt giá trên vai...

Phan Các Chiêu Hằng



PHAN XUÂN SINH

Trên đôi hoa

ta khóc Kiều một đoạn đời
truân chuyên đổ xuống, nghẹn lời trách than
ta khóc em chuyện bể bàng
chôn vùi giữa chốn hồng nhan mịt mờ
ta còn đây một vần thơ
tặng nhau chỉ để bên bờ nhớ nhau

chuyện xưa như nước qua cầu
thì thôi xin giữ lấy câu ân tình
làm chim muông dậy bình minh
hót cho nhau khúc tận tình nhớ thương
em về tô lại phấn hương
xóa tan đi khúc đoạn trường năm xưa

lòng ta trải rộng cho vừa
ôm em vào mộng, đông đưa vỗ về
thơ ta đọng chút tái tê
ru em ngủ giữa bên mê đời này
em nằm yên gác đôi tay
trên đôi hoa mộng cỏ cây lặng lẽ

Trâm Hương 169



NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

Nguyễn Thụy Long:

Bóng chim trên ngọn cỏ khô

(Nguyễn Thụy Long - 1938-2009)

Du nhập vào những đường hướng mới trong văn học nghệ thuật thập niên 60, quả nhiên có nhiều ngã rẽ, lập dựng cho mỗi văn nghệ sĩ thời đó một nét nhìn sáng hóa đặc biệt, giúp tác phẩm được bùng vỡ mãnh liệt. Mỗi người văn nghệ đột phát cho mình một phương hướng sáng tạo riêng biệt, không lẫn lộn vào ai, tạo cho văn chương miền Nam nhiều hướng đi mới rạng rỡ, đối chiếu không thua sút văn chương nước ngoài.

Từ thơ văn nhạc kịch biên khảo hội họa kinh kịch sân khấu kiến trúc điêu khắc, nhìn lại thật hạnh diện cho bước đường sáng hóa của nghệ thuật giai đoạn sơ khai này. Từ những bóng dáng khai hoang văn nghệ của lớp đi trước ở phía Nam như Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh, Phú Đức, Phi Long...dẫn đến Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Bá Thế, Truy Phong, Sơn Nam, Kiên Giang, Nguyễn Minh Tâm... Đến lớp sĩ phu Bắc hà như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Vũ Khắc Khoan và lớp văn nghệ sĩ gần gũi thế hệ văn chương

phía Nam trong thập niên 60 như Mai Thảo, Viên Linh, Duyên Anh, Lý Hoàng Phong, Hoàng Trúc Ly nổi tay cùng bóng dáng của Trần Tuấn Kiệt, Phạm Công Thiện, Dương Hà, Ngọc Linh, Dương Trữ La, Hoài Điệp Tử, Phan Bá Thụy Dương, Võ Hồng, Nguyễn Thi Thụy Vũ, Nhã Ca... Còn nhiều tên tuổi nữa gấn bó tạo một sinh khí đa dạng, tân lập cho phong hóa văn chương thời bấy giờ, chuyển biến cùng cực và kỳ diệu.

Nguyễn Thụy Long là một nhà văn cũng bùng vỡ tài hoa trong giai đoạn thập niên 60 này, tác phẩm của Ông chọt bước vào một lối rẽ sáng tạo mới. Ông đi thẳng vào đề tài tuổi trẻ khơi dậy trong nỗi quạnh hiu bất công cuộc đời, đưa nhân vật hùng cứ một phương cách sống trong một xã hội đen biệt lập. Trước 1965, vài tác phẩm của Nguyễn Thụy Long ra đời cũng đã biểu hiện phong cách tự do theo nghĩa ngoài lề xã hội. Từ Vác Ngà Voi vẫn còn mang một bút hiệu khác Mặc Lan Giao, là hình như tác giả còn ẩn nấp trong tư thế chờ đợi. Đến những tác phẩm kế tiếp, tên tuổi Nguyễn Thụy Long bùng sáng trong giới giang hồ văn chương, nhất là những tác phẩm nổi đình nổi đám như Loạn Mắt Nhung (1967) rồi Kinh Nước Đen (1969)... Khi Loạn Mắt Nhung được chuyển hóa phim ảnh do đạo diễn Lê Dân thực hiện với Huỳnh Thanh Trà, Thanh Nga, Tâm Phan, Ngọc Phú, Kim Xuân, Nguyên Hạnh... phim truyện Việt Nam bắt đầu tiếp nối tranh bá quyền với phim Hồng Kong, Ấn Độ.

Sức sáng tạo những năm trước 1975 của Nguyễn Thụy Long thật mãnh liệt, tác phẩm như dòng suối tuôn trào không thời gian ngừng nghỉ. Tôi bước vào lối đi của Ông, bằng sự tò mò như tò mò với Hồ Thắm Tư Tưởng của Phạm Công Thiện, tò mò với những bộ tiểu thuyết Yêu – Điên – Loạn... của Chu Tử. Nhưng sự bất gặp kinh khiếp với những hình ảnh phơi bày cực kỳ ghê rợn trong tác phẩm Chim Trên Ngọn Khô, ám ảnh tang thương trong đời sống hạ tầng bị đất quá, bị đất trước thiên nhiên, trước nhân tình và cuộc đời, khiến tôi thường xuyên tìm kiếm tác phẩm Ông. Hình như, Chim Trên Ngọn Khô xuất hiện trước Loạn Mắt Nhung,

Trầm Hương 171

nhưng chính vì phong cách tài tình trong dựng truyện, khiến Nguyễn Thụy Long được đặt trên ngôi vị độc đáo trường phái riêng.

Thật sự, trước những tác phẩm quyết định hướng đi cho sự hòa nhập vào xã hội đen, bằng một lối rẽ phải có trong tận cùng đời sống đầy cá tính phản kháng với đời thường. Mỗi mặt trái mặt phải đều nặng nề một cương lĩnh đạo lý khác biệt. Nghĩa khí và cách trao đổi cuộc sống thắm đẫm tư duy sinh học chên nhau như những vòng xoắn hình ống trong một không gian hình học ba chiều. Nên cách cư xử như thể thường của lý triết hủ nho không đầy được bản chất phá cách, liều lĩnh, tư duy của một xã hội tận cùng nếp sống. Nguyễn Thụy Long hoàn toàn bình tĩnh bước vào môi trường đột biến như vậy, hóa thân trong tâm thức và hành động của những con người phá cách đó. Ông thành công mãnh liệt trong hai bộ tiểu thuyết Loạn Mắt Nhung và Kinh Nước Đen.

Theo hồi ký viết Trên Gác Bút (NXB Văn Nghệ, California 1999), Nguyễn Thụy Long bước vào làm ký giả báo Sống của nhà văn Chu Tử, được sự khuyến khích hợp với cách viết theo trào lưu của một xã hội có thực những anh hùng của một xã hội có lối rẽ riêng. Tác phẩm Loạn Mắt Nhung ra đời năm 1967, bằng hình ảnh một cậu học trò lương thiện sống tại đô thành Sài Gòn trong thập niên 60, trước những áp bức cuồng rồ phủ dập tạo nên hoàn cảnh xã hội đầy đưa trở thành du đảng nổi tiếng. Sống cuồng loạn trong một xã hội đen như một thủ lĩnh anh chị làng dao búa. Nhưng trong những phút giây bất chợt, vẫn cảm thấy cô đơn trong cuộc đời, hối hận đánh mất một thời tuổi trẻ, muốn hoàn lương bằng cách cuối cùng diệt kẻ ác rồi nộp mình cho cảnh sát. Cách viết bạch hóa sự gai góc trong cuộc đời của lớp người sống trong hoàn cảnh của xã hội đen tối.

Thật ra, trong giai đoạn đầy rẫy hỗn loạn của thời kỳ thập niên 60, với nhiều sự du nhập những khuynh hướng ngoại lai, và những hiện trạng bất an trong xã hội đương thời, khiến cuộc sống phân cách theo xu hướng nhận định tự kỷ. Chính vậy, sự tách biệt nhiều thành phần trong xã hội

172 Trâm Hương

cũng là một logic, Nguyễn Thụy Long thành công như hoàn chỉnh một luận án sâu sắc của thế giới tận cùng. Tác phẩm thành công như bước đi mới trong đoạn đường phá cách lối sáng tác với điển tích sáo mòn.

Hàng chục tác phẩm liên tiếp ra đời, nối tiếp những hình ảnh sinh động trong thế giới như thế, đương nhiên Nguyễn Thụy Long trở thành một nhà văn “du đảng”, bằng phong cách viết như thế...Thật ra, người nghệ sĩ đều muốn mình có một thế giới văn phong riêng, tạo dựng cho chính sáng tác một sự sáng hóa biệt lập. Sự tự do đó giúp nhà văn xây dựng được hình ảnh đặc thù độc đáo trong văn học.

Sau 1975, những buổi trưa ngồi với Nguyễn Thụy Long trong hẻm nhỏ 6C đường Tú Xương Quận 3, tôi lặng lẽ nhìn hình ảnh một “đại ca” văn nghệ oanh liệt một thời. Cung cách sống vẫn còn hào nhoáng khí phách, vẫn bụi đời trên trang phục thô ráp, vẫn lịch thiệp cùng những bạn bè văn nghệ nhỏ tuổi quay quần bên Ông. Thời chưa mở cửa, mỗi ngày gặp gỡ là những lần chung đụng những tàn phai của quá khứ, tâm sự cho qua ngày tháng bên những chai bia lên men con cộp, cười đùa thăm viếng trong mọi vấn đề cần hỏi, rồi theo gót buổi chiều sắp băng lăng hoàng hôn, chìa tay đóng góp trả quán ra về, không quên hẹn lại ngày mai...Nguyễn Thụy Long vẫn cung cách trang trọng lịch lãm, nhưng anh em đều hiểu rõ sự cơ cực phủ đầy trên nếp áo. Ngoài căn bệnh huyết áp cao, Nguyễn Thụy Long còn tiểu đường nặng với nhiều di chứng. Hình như, cũng vài lần Nguyễn Thụy Long đương đầu với triệu chứng tai biến mạch máu não. Nhưng mỗi lần thù tạc, anh em khuyên uống ít thôi, thì Ông cười ngó tôi có thầy thuốc lo gì? Tâm trạng hình như Ông thích gặp gỡ bằng hữu để giải tỏa những bức bách trong lòng, mọi bệnh trạng khắc nghiệt như thế nhưng Nguyễn Thụy Long vẫn trầm tĩnh như không còn thời giờ ngó ngang tới.

Khoảng hơn 15 năm gác bút, mười năm kế tiếp (1991-2001) Nguyễn Thụy Long viết được thêm 4 tác phẩm: Nửa Đời Đối Bóng (1991), Viết Trên Gác Bút (1999), Giữa Đêm

Trầm Hương 173

Trường (2000), Người Xây Lò (2001). Bước qua thiên niên kỷ mới, Nguyễn Thụy Long viết lại hồi ký và tác phẩm Thìn Ma (2007), Ông tâm đắc trong quyển Hồi ức 40 Năm Cầm Bút và Hồi Ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ. Trong cuộc sống khắc nghiệt cơ cực, nên trong Hồi ức 40 Năm Cầm Bút, Nguyễn Thụy Long trần tình mình không bao giờ giấu diếm những thói hư tật xấu, nên viết thật như đã sống thật với cuộc đời, với vinh nhục xấp lóp trong cuộc sống, nhưng vẫn thản nhiên phó mặc những vui dập trôi nổi chung quanh. Chính vậy, nhân vật của nhà văn Nguyễn Thụy Long thường nhẵn nhụi, chịu đựng những nghịch cảnh, nhân ái và độ lượng.

Năm 2009, Ông dồn hết tâm huyết cho bộ bản thảo Mả Động, dự trù khoảng 4000 trang, nhưng đến khi nhắm mắt lìa đời, Mả Động mới viết được hơn 1000 trang. Nguyễn Thụy Long để lại, ngoài dang dở của bộ tác phẩm Mả Động còn hơn trăm truyện ngắn, (nằm u buồn vất vưởng giữa thế gian !!!....)

Ngô Nguyên Nghiễm

*Vàng thắm con đường hoa cúc nở
Âm vang tu hú rặng hoàng hôn
Ráng chiều nhuộm đỏ trời biên thỏ
Và nhuộm tang bồng khách viễn phương
nnn*



TRẦN VĂN SON

Phương Sen

(Tặng Phan Bá Thụy Dương)

Góc núi thiền sư thơ thần
Lang thang tìm cội mai già
Bàn đá cờ bày một ván
Chờ người xa tí cỗi xa

Vót râu phơi trên đầu gậy
Khều mây kiếm chút nắng vàng
Vách đá tro vơ cảnh gầy
Vội tay hứng giọt sương tan

Rong chơi cuối đời chưa hết
Hỏi trăng mượn gốc đa già
Dựa lưng ven rừng nghỉ mệt
Suối còn xa tí cỗi xa

Vọc nước soi gương rõ mặt
Phương sen khói sóng mịt mù
Ngó tới , nồng nàn hương đất
Qua sông bỏ lại con đò

Lững thững tìm về đáy vực
Ghé thăm cỏ nội mây ngàn
Biết đây bên bờ địa ngục
Ru hời khúc hát nhân gian.

Trầm Hương 175



NGUYỄN AN BÌNH

Lời tình trên tháp chuông

Tôi khắc tim mình lên thánh giá
Lời tình thấm đỏ tựa môi son
Ngày sau mưa hóa thành giọt lệ
Có đủ làm đau một vết thương?

Nhớ tà áo tím ngày đi lễ
Dấu nhỏ chân ai đến giáo đường
Em thả dốc tình lên phố núi
Đôi thông non đậm ướt mùi sương.

Nắng không đủ ấm làn da mỏng
Cũng đủ làm say khách qua đường
Chiếc xe thổ mộ vừa khua nhẹ
Cho tóc bông bênh gió cao nguyên.

Vòm cung cửa sổ nghe em hát
Trong bản thánh ca ngọt tiếng đàn
Có thấu tình tôi sau lời nguyện
Hay đã bay theo phấn thông vàng?

Mai xa phố núi sầu không hết
Lăn mãi theo em phúc âm buồn
Nhớ một trái tim giờ hóa đá
Nhớ một lời tình trên tháp chuông.

176 Trâm Hương



TRẦN VIỆT CUÔNG

Công phu hủy hoại như là...

Thềm rêu vẫn vắng chân người
Trong ngoài am tự nửa đời phù hư
Công phu sáng tối dường như
Tâm trung ý ngoại khó vừa lòng nhau
Duyên tình trước biết gì đâu
Tình sau như vẫn còn màu phấn hoa

Trông lên Phật ngự tam tòa
Cúi xuống chỉ thấy nhật nhòa lệ rơi
Nỗi lòng u uẩn đầy vơi
Tâm dâng tình gởi ngàn khơi xa vơi
Khó tịnh an với sự đời
Làm sao trọn kiếp hiện đời thiên am

Hỡi ơi! Tình vẫn chưa tan
Trái tim không ngủ bẽ bàng chưa yên
Chuông ngân chỉ gọi ưu phiền
Nương thân cửa phật còn nguyên nợ đời
Hữu duyên hay là vô duyên
Thật tâm chưa ngộ khán nguyên như không

Cúi đầu vẫn thấy sắc không
Sao sân si vẫn nặng lòng riêng mang.



MINH XUÂN 538

Dòng sông ngày xưa

Năm mươi năm trở lại
Dòng sông Thu vẫn trôi
Lững lờ con nước chảy
Lòng xao xuyến bồi hồi

Năm mươi năm viễn xứ
Tôi lưu lạc phiêu bồng
Đành xa Em gái nhỏ
Vì còn nợ núi sông

Năm mươi năm cách biệt
Hoài niệm cuộc tình xưa
Tôi giang hồ mãi miết
Thương Em mấy cho vừa?

Năm mươi năm trở lại
Về thăm lại sông Thu
Dừng chân bờ cỏ dại
Mênh mông sương trắng mù...

Em xuôi đường lữ thứ
Đi đâu và về đâu...

178 Trâm Hương

*Chớm Thu trên bến Biện Đình**

Bài thơ viết vội anh ơi
Chữ bay theo gió, ý thời chưa thông
Nếu là buông thả cho xong
Câu thơ chắc cũng nát lòng nhau thôi
Chờ nhau gần mãi kiếp rồi
Chiều buông nắng quái xa vời cổ nhân
Anh là giọt lệ ngân ngân
Mưa Ngâu tháng Bảy người thân chưa về
Cầu Ô thước nổi lời thề
Mà sao Anh vẫn mãi mê phương nào?
Mà sao biển biệt trắng sao
Cho mùa Thu tới xôn xao phận người
Thôi thì gởi Anh nụ cười
Cho dù giọt lệ trên đời nghiệp duyên
Biện Đình* bến cũ tịnh yên
Mà sao Em vẫn còn nguyên nỗi sầu?
Mà sao Anh mãi đi đâu?
Mà sao Giang Vĩ...Giang Đầu cách chia...
Seattle...nắng bờ kia
Bờ này bóng tối...chia lìa tình nhân...

Minh Xuân 538

**Biện Đình/ Quảng Nam/ quê Nội
Seattle mùa Ngâu*



SONGTHY

Lời thơ cuối

Xin viết lời thơ cuối

Đừng bỏ lại mình em
Nhịp đời đang sống vội
Chuyện phim buồn trắng đêm

Anh ơi! Đời giông bão
Lẫn cay đắng ngọt ngào
Kiếp này hay sau nữa
Duyên tình là chiêm bao

Xin viết lời thơ cuối
Giữa vắng lặng hoàng hôn
Nghe tiếng đời nghiêng cuốn
Phiến sầu rơi lặng hồn

Tóc rối chiều không gió
Gối lệch chăn chiếu hờn
Bờ mi hoen lệ nhỏ
Lời thơ rơi buồn hơn

Em viết câu thơ cuối
Trên trang giấy nhạt nhòa
Đừng bỏ em riêng mỗi
Một mình ôm xót xa

Xin viết lời thơ cuối
Tạ từ chuyện tình ta.

180 Trâm Hương

Đêm đầu tiên trong nhà dưỡng lão

Đêm đầu tiên má vào nhà dưỡng lão
Xót lòng đau, có còn cách nào đâu
Đời hồng trần đã mòn mỏi hư hao
Trí tuệ sáng, xác thân đau cùng kiệt

Con thì thầm theo tiếng lòng tha thiết
Má cố lên, rồi mọi chuyện qua thôi
Đom đóm cũng bồi hồi bên khung cửa
Như chờ gì, đêm buồn đợi ngày mai

Chưa muốn khóc... đã mặn môi vì bởi
Má ru đời trong giấc ngủ chắt chiu
Con nằm đây lòng hiu hắt tiêu điều
Leo lét sáng bên ngọn đèn lu tỏ

Con nhớ má nắm tay con thuở nhỏ
Ngày dất diu đêm trần trọc không yên
Khi ầm đầu con hồn dỗi ưu phiền
Má bên cạnh tựa bà tiên hiền dịu

Thời gian trôi nốt thăng trầm muôn điệu
Làn tóc phai, môi mắt cũng nhạt màu
Con nơi đây, má nằm đó xanh xao
Đơn lạnh quá kiệt cùng đêm dưỡng lão...

Song thy



MÂY NGÀN

Em mặt trời

Sao em không đến, mặt trời đâu?
Vắng em, mưa bão Houston sầu
Dân lành khốn khổ nhà ngập lụt
Mưa vài hôm nữa sẽ chìm sâu.

Sáng nay mừng thấy bóng dáng em
E ấp chen mây mắt ướt mềm
Em đem tia nắng soi dòng nước
Sưởi ấm cho đời bớt khổ thêm

Thiên nhiên giông bão thế nhân ơi
Người phải yêu thương quý trọng đời
Bác ái từ bi cho đáng sống...
Óng vàng tà áo em mặt trời!

**Con bão Harvey 26-29/8/201*

182 Trâm Hương



VÕ THANH VĂN

Nhiếp tâm

Nhiếp tâm vô lượng gọi mời
Hợp tung cây cỏ một trời nắng mai
Từ ta khế nhập tứ ngoài
Trang chu hồ điệp vẫn hoài ghé thăm
Tiết đông chí- mùa giá căm
Chợt nghe động tiếng thủy cầm ăn đêm
Hương loài thủy thảo ngọt mềm
Pha còn băng lạnh- lay rèm sương tơ
Nửa khuya vượt mặt trăng mờ
Bỗng dung thơ rót lút từ hương tiên
Mồ hôi đá rịn châu biên
Chập chờn thiên vị **hoát** nhiên ứng màu
Người xưa đâu- nghìn xưa đâu
Thiên thu gạch đá phai màu thời gian
Trăng treo đỉnh ủa võ vàng
Dấu yêu biệt biệt- thương tang nguyên màu
Đời biển dâu- kiếp biển dâu
Nghìn sau còn vọng tiếng tàu sân ga
Thời gian qua- bóng chim qua
Ánh trăng khắc đậm dáng hoa năm nào
Chương thiên vấn- khúc ly tao
Người còn đeo ngọc ra vào **sính** đô
Mịch la sóng vỗ lao xao
Giang li nước giặt- bồ đào gió xiêu

@ trích Kinh Vô Thường Quyển Hạ



LANCAO

Tuổi gậy

Hơi thở ta còn
Cuối mùa tuổi hạc
Gương nhìn trắng
Ẩn hiện trước màn mây
Lúc e thẹn
Lúc xoe tròn mắt ngọc
Nhìn
Lão Ông cười trắng trước gió
Đọc nhỏ thơ xưa
Trữ tình quyến rũ
Viết cho nàng
Chừ xếp lại tặng ai đây.

Cây gậy trên tay
Run run bước tìm đêm tĩnh lặng
Suy tư giá trị người già
Cây Me đổ lá
Muốn nói gì trên những bước xiêu xiêu
Một nhóm người say
Khập khểnh đứng lên không nổi
Thương phận mình
Lực đã bắt tòng tâm.
184 Trầm Hương

Buông gậy
Thử xem còn khỏe
Gậy nằm yên ngủ thiếp trên đường
Ta cũng thiếp bên lề mặt đá
Mơ linh hồn
Lệ trắng thấm ướt môi cần
Hương Kim Lan
Phà hơi thở ấm
Gậy đây
Trời dậy ta về.

Cám ơn trời
Cho tôi cây gậy sống
Cám ơn em
Cho tôi giọt nắng hồng
Vịn vai nhau đếm nhớ
Thì thầm
Đếm cả thơ
Cả tình yêu muôn thuở
Trăng vội làm quen
Cả ba nương nhau mà bước
Mặc ly đời từng giọt cạn thời gian.

Nụ hôn nắng

Nắng sớm len vào hôn má em
Gió theo ve vuốt sợi mi mềm
Cả ghen, gài cửa cho em ngủ
Nắng lại lui ra đợi ở thêm.

Với gió nôn nao đứng thờ dài
Rùng mình cây bưởi nắng ôm vai
Con chim động tổ bay quanh ngó
Ta lại ghen hờn với nắng mai.

Anh ngắm nhìn em giấc điệp say
Hoa môi ươm mộng giữa ban ngày
Dấu hôn giọt nắng còn trên má
Vết xước con tim bỗng đọa đây.

Lẳng quá đi thôi, hơi nắng ời
Tràn lên phố chợ, bướm ong người
Choàng ôm tất cả ai qua lại
Ôm cả nhân tình sánh bước tôi.

Em có bung dù đuổi nắng đi
Hay là mắc cỡ với hoa Quỳ
Bình minh đã vội mon men tới
Tại nắng hay em tuổi dậy thì.

Thức dậy, em kìa, ngóng nắng tan
Cảnh mây bắt nắng đuổi lên ngàn
Anh cười thế sự là mây nắng
Em bảo riêng mình đoá Ngọc Lan.

Lan Cao



NGUYỄN ĐỨC NHON

Vợ chồng Ông Hộ

Ông ơi... ơi...”

Tiếng ơi của bà kéo dài sùnn sượt, nhão nhoẹt, lòng thòng như một thứ âm thanh kỳ quái nào đó từ xa vọng lại rồi tan biến vào không gian tịch mịch, oi bức của một buổi trưa hè ở miền quê. Ông đứng cách đó không xa. Đang cặm cụi tỉa mấy nhánh khô và những chiếc lá úa vàng trên cây mai. Ông nghe rất rõ tiếng bà gọi, nhưng làm ra vẻ dửng dưng, không trả lời cũng không thèm quay lại.

“Ông à...” Lần này thì tiếng gọi của bà có vẻ ngắn gọn hơn, nhưng nó vẫn còn nhừa nhựa, nghèn nghẹn như tiếng của một con tắc kè đang kêu đầu đó. Bà vẫn tiếp tục ngoáy trầu, nhưng đôi mắt của bà nhưong nhưóng, nhìn qua nhìn lại như cố chọc thủng cái màn trắng trắng, dùng đục đang chắn ngang trước mặt. Ông dùng tay quay lại nhìn bà, nheo nheo đôi mắt, nét mặt hiện lên một niềm vui vô hạn.

“Ông ơi, ông đâu rồi hè?”

Bà dùng ngoáy trầu. Đưa tay lên che đôi mắt. Thực ra đây cũng chỉ là cái thói quen của bà. Đôi mắt của bà đã bị mờ từ lâu. Không hề bị ánh sáng ảnh hưởng. Bà hơi chồm người về phía trước, lo lắng, bồn chồn:

“Ông ơi!”

Trâm Hương 187

“Cái gì đó bà?”

“Ừa, ông ở đó mà sao tôi gọi "quài" không chịu lên tiếng?”

“Chớ bà gọi làm cái gì dzậy?”

“Thì thấy dzắng ông nên gọi chừng dzậy mà”

Cái hoạt cảnh của vợ chồng ông Hộ hầu như diễn ra hàng ngày như một điệp khúc, nhưng chưa bao giờ ông thấy nhàm chán, trái lại còn coi đó là một cái gì rất trân quý, không thể thiếu vắng trong suốt cuộc đời còn lại của ông. Bà Hộ thì lúc nào cũng muốn ông kề cận bên bà, quăn quýt như một cặp vợ chồng mới cưới. Hễ thấy vắng ông một chút là bà gọi ngay. Ông Hộ thì cứ đợi cho bà gọi năm lần bảy lượt mới chịu lên tiếng. Những khi như vậy ông cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

Vợ chồng ông Hộ sống trong một ngôi nhà tranh nhỏ, được dựng trên một miếng đất cũng nhỏ chỉ chừng năm trăm mét vuông. Nghe nói vợ chồng ông lưu lạc đến sinh sống ở cái làng nhỏ bé này từ hồi ông còn rất trẻ. Ông không có con cái và cũng chẳng thấy có họ hàng thân thuộc gì. Mảnh đất mà ông đang ở là do ba tôi cho và ông đã trở thành người làm cho gia đình tôi từ đó.

Nghe nói vợ chồng ông Hộ rất hiền lành và siêng năng. Nên không bao lâu, ba tôi giao hết mọi việc trong nhà cho ông trông coi và xem ông như một thành viên trong gia đình. Ngoài việc đong lúa hàng năm cho ông, ba tôi còn cho ông một miếng đất hoang nằm bên một dòng suối. Miếng đất rộng chừng năm sào, có nhiều gò mồi và những lùm bụi nhỏ. Trong những lúc rảnh rỗi, vợ chồng ông ra sức khai phá và biến nó thành một miếng ruộng màu mỡ, và chính miếng ruộng này đã nuôi sống vợ chồng ông trong lúc tuổi già.

Nghe đâu hồi năm mươi, năm sáu gì đó, ông không còn làm trai hành canh cho gia đình tôi nữa. Ông dành hết thì giờ vào việc chăm bón miếng ruộng riêng của mình. Ngoài ra, ông còn làm thêm một nghề tay trái: thiến heo. Nhờ vậy mà cuộc sống của hai ông bà tương đối khá nhàn nhã. Không lo lắng gì nhiều. Và lại chỉ có hai vợ chồng. Có người lắm mồm lắm miệng nói là vợ chồng ông Hộ coi vậy mà giàu lắm, tiền ông

đút trong ống tre chôn đầy dưới gầm giường. Việc đó đúng sai thì không ai biết, nhưng chắc chắn một điều là vợ chồng ông Hộ đã dành dụm được một số tiền khá lớn, đủ để lo việc hậu sự cho hai ông bà sau này.

Nghe nói một hôm, hai ông bà đến nhà thăm ba má tôi. Sau một vài câu chuyện vặt vãnh không đâu vào đâu, ông Hộ sửa lại thế ngồi, nét mặt nghiêm nghị, pha lẫn một chút lo lắng bồn chồn:

“Cậu Mười à, có cái di chúc này, nói ra dzới cậu mợ thật là không phải, nhưng dzợ chồng tôi suy đi tính lại chỉ còn cách đến đây xin cậu mợ niệm tình giúp đỡ”

“Chớ cái gì mà quan trọng dữ dzậy chú?”

“Cậu Mười à, cậu mợ cũng biết dzợ chồng tôi không có con cái mà cũng chẳng có họ hàng thân thuộc gì. Sau khi qua đời đâu có ai trông coi mồ mả. Ngày này qua tháng khác, con trâu con bò cứ ủi tới ủi lui, thì dzợ chồng tôi lấy chỗ đâu mà che mưa che nắng. Bởi dzậy, dzợ chồng tôi mới đến đây xin cậu mợ dzui lòng cho tôi xây một cái mộ đá trên miếng ruộng mà cậu mợ đã cho, không biết cậu mợ nghĩ thế nào?”

“Ồi! Tưởng cái gì quan trọng. Miếng ruộng đó là của chú, chú muốn làm gì thì làm, hà tất phải đến đây hỏi tôi cho lắm chuyện”

“Không phải dzậy đâu cậu Mười! Mặc dầu miếng ruộng đó cậu mợ đã cho dzợ chồng tôi khai khẩn làm ăn mấy chục năm trời. Nhưng trong lòng dzợ chồng tôi đâu có coi đó là miếng ruộng riêng của mình. Nếu không được cậu mợ ừ cho một tiếng thì dzợ chồng tôi đâu dám làm càn”

“Thôi được, chú nói dzậy thì tôi nghe dzậy, chú cứ di chúc làm đi. Nhưng chú định chừng nào thì khởi công?”

Vợ chồng ông Hộ mừng hóm, cảm ơn rồi rút, nói là tháng sau sẽ bắt đầu, rồi cáo từ ba má tôi ra về.

Ngôi mộ hoàn thành sau đó không lâu. Đây là một ngôi mộ lớn nhất và đẹp nhất trong làng. Ngoài hai nắm mộ nhỏ, xây bằng gạch, nằm kế cận nhau, ngôi mộ còn được bao bọc chung quanh bởi một bức tường cao hai mét, xây bằng đá chẻ, rộng chừng vài trăm mét vuông, phía sau có cổng ra

Trầm Hương 189

vào. Mặt tiền ngôi mộ, xây một vòng cung, cao chừng một mét rưỡi. Chính giữa khắc một chữ thọ lớn, nạm bằng những loại đá hoa đủ màu sắc. Khoảng giữa bức tường và hai nấm mộ nhỏ được lát bằng gạch bông. Vợ chồng ông Hộ trân quý ngôi mộ còn hơn ngôi nhà của mình gấp trăm ngàn lần. Có thể nói ngôi mộ mới thật sự là cái nhà của vợ chồng ông.

Khi bọn nhỏ chúng tôi lớn lên thì vợ chồng ông Hộ cũng đã đến cái tuổi gần đất xa trời. Vợ chồng ông vẫn sống trong cái nhà tranh lụp xụp như hồi ông mới đến. Không hề thay đổi. Nhưng tính tình của hai ông bà thì thay đổi khá nhiều. Ba tôi nói như vậy. Ông ít khi lui tới với mọi người. Thỉnh thoảng ông có ghé thăm ba tôi. Uống một vài ngụm trà. Trao đổi một vài câu chuyện lật vặt về đồng áng rồi ra về. Riêng bà Hộ thì tuyệt nhiên không hề rời khỏi nhà nửa bước.

Ngôi mộ của ông bà qua bao năm tháng giải nắng dầm mưa cũng biến thành một ngôi mộ cổ. Bên trong lẫn bên ngoài bức tường cây cỏ phủ đầy, bởi lẽ vợ chồng ông đã già không còn chăm sóc được nữa. Bọn nhỏ chúng tôi mỗi lần đi ngang ngôi mộ tự nhiên thấy lạnh lạnh ở sống lưng, rồi cùng nhau ùn té chạy. Có đứa còn la hoảng: “vợ chồng ông Hộ rượt theo đó tụi bay ơi” mặc dù hai ông bà vẫn còn sống sờ sờ ra đó.

Ngôi nhà ông Hộ nằm chắn ngang con đường mòn nối liền hai khu xóm mà người trong làng gọi là Xóm Trong và Xóm Ngoài. Chính cái điều này đã làm cho các cô gái trong làng phiền hà không ít. Khi đó vợ chồng ông Hộ vẫn còn khỏe mạnh. Đôi mắt của bà Hộ cũng chưa bị mờ. Các cô gái thì đang ở cái tuổi choai choai, khi ra đường thì vừa đi vừa uốn éo như một cô đào hát. Bà Hộ thì lúc nào cũng ngồi ở bộ ván kê trước hiên nhà. Hễ thấy cô nào đi ngang qua mà hơi “rượn” một chút là bà chửi túi bụi. Ngôi nhà ông Hộ vô hình trung biến thành một cái trạm canh mà bà Hộ là một viên canh sát luôn luôn tận tụy với nhiệm vụ, đôi khi cũng có hơi quá đáng. Các cô gái trong làng, hết lớp này đi lấy chồng thì lớp khác lớn lên, lại phải đi trên con đường này. Hình như rút được kinh nghiệm từ các bậc đàn chị, các cô bao giờ cũng

190 Trầm Hương

chuẩn bị tư thế đằng hoàn trước khi vượt trạm. Thật tội nghiệp cho các cô, không biết phải đi đứng thế nào cho bà Hộ coi được đây!? Nhưng tựu trung cũng chỉ là cái dáng đi phải thật thông thả, chậm rãi từng bước, mắt ngó về phía trước, đôi tay không được quơ tới quơ lui, thân hình phải giữ thẳng bằng, không được ẹo qua ẹo lại. Chao ơi! Chỉ có chừng đó thôi mà các cô cảm thấy khó chịu vô cùng, chỉ mong sao thoát được cái trạm là tha hồ mà “cà trứng”, đất trời như được mở ra.

Cuộc sống yên vui trong thời bình kéo dài không được bao lâu thì chiến tranh lại bùng phát. Người trong làng, một số bỏ chạy về thành. Một số khác trốn lên rừng. Còn tuyệt đại đa số thì bị dồn vào trong ấp chiến lược, nằm trên tỉnh lộ 8, cách làng tôi chừng ba cây số. Riêng vợ chồng ông Hộ thì vẫn ở lại chỗ cũ, nhất quyết không chịu dời đi. Chính quyền địa phương cũng không làm khó dễ gì, bởi lẽ hai ông bà đã quá già, việc di dời cũng có nhiều khó khăn. Vợ chồng ông Hộ vẫn sống trong ngôi nhà tranh lụp xụp, dột nát đó như hai bóng ma, chìm lìm trong cái không gian tịch mịch, hoang vắng của một ngôi làng đã bị chiến tranh tàn phá.

Đầu năm 1969, vào những ngày giáp Tết, tình hình chiến sự mỗi ngày một gia tăng. Du kích thường đột nhập vào các ấp chiến lược đóng thuế, thu mua lương thực. Đắp mìn, chôn mìn trên tỉnh lộ. Ban ngày, họ ẩn núp vào các khu chòi rậm rạp, bắn tỉa vào các toán quân mở đường. Vì vậy mà bà con trong ấp ít khi về làng. Một hôm, thím Bảy lên về làng để làm một việc gì đó, ghé vào nhà thăm vợ chồng ông Hộ. Khi bước vào sân, thím Bảy thấy ông Hộ ngồi ở bộ ván kê trước hiên nhà, lưng tựa vào vách, hai tay buông thõng, khuôn mặt đờ đẫn, không còn một chút sinh khí, thân hình chỉ còn da bọc lấy xương. Bộ quần áo ông mặc, những miếng vá chằng chịt, lớn nhỏ, đủ màu sắc, phủ lên gần hết nền vải cũ, trông ông giống như một con tắc kè khổng lồ. Khi thấy thím Bảy bước vào, hai giọt nước mắt của ông từ từ lăn xuống hai gò má nhăn nheo, mà tuyệt nhiên không thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ là ông đang khóc:

Trâm Hương 191

“Bà mày đi rồi”

Thím Bảy bước vào bên trong. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Thì ra bà Hộ đã chết từ ba hôm trước, nhưng ông Hộ không làm cách nào báo cho bà con trong ấp được, bởi lẽ ông đã quá yếu, chỉ còn đủ sức lê từng bước quanh quẩn trong nhà. Trên đầu nằm bà Hộ chỉ có vón vện một chiếc đèn hột vịt, vện thấp ngọn, ánh sáng lơ mờ từ ngọn đèn chiếu ra trong căn phòng tối om, tựa hồ như một nơi âm tào địa phủ nào đó. Thím Bảy nổi tiếng là người dạn gan cũng phải thối lùi từng bước, nghe hơi lạnh chạy tràn xuống sống lưng.

Hơn một năm sau, ông Hộ vẫn sống thui thủi một mình trong ngôi nhà vốn đã bị đốt nát từ lâu. Ngoài chỗ ông nằm, những nơi khác đều bị ẩm ướt. Cuộc chiến mỗi ngày một thêm ác liệt. Bà con trong ấp ít ai dám về làng ngoại trừ có những công việc thật sự cần thiết. Vì vậy, mọi người phải họp nhau mua sắm một số lương thực, thực phẩm dự trữ cho ông Hộ. Tuy ông đã yếu, nhưng cũng phải tự lo lấy miếng ăn thức uống cho mình, cũng may là ông không bị đau ốm gì.

Mùa hè năm 1970. Một trận đánh lớn xảy ra ngay trên ngôi làng cũ của tôi. Trận đánh bắt đầu từ lúc nửa đêm cho đến gần giữa trưa hôm sau, phía bên kia mới chịu rút đi. Nhiều phi vụ khu trục được gọi đến yểm trợ cho trận đánh. Hầu như không một địa điểm tình nghi nào mà không bị dội bom. Tỉnh lộ 8 phải mất hai ngày mới khai thông được. Cư dân trong các ấp chiến lược nằm dọc theo tỉnh lộ, ai cũng nơm nớp lo sợ. Một số bỏ chạy về thành, nhưng tuyệt đại đa số vẫn phải bám vào ruộng đất làm ăn, mặc cho bom đạn đe dọa mạng sống từng ngày.

Ba ngày sau trận đánh, bà con trong ấp nhờ ông Năm Dinh về làng xem tình hình ông Hộ ra sao? Khi vào đến làng, ông Năm Dinh chưng hửng. Ngôi nhà ông Hộ không còn thấy đâu nữa. Thay vào đó, một đống đất cao ghêêu ghêêu nằm choán gần hết miếng đất của ông. Ông Năm Dinh đến gần xem có vết tích gì của ông Hộ còn sót lại hay không? Nhưng tất cả đều bị chôn vùi trong đống đất khổng lồ do một quả bom xuyên phá hàng trăm cân tạo thành. Mùi

hồi thổi từ trong đóng đất bốc ra nồng nặc, khiến ông Năm Dinh phải giật lùi bỏ đi.

Cái chết thảm của ông Hộ khiến mọi người trong làng vô cùng thương cảm. Vậy mà cũng có một vài người ác mồm, ác miệng bảo tại ông Hộ lúc sinh tiền làm nghề thiến heo, cái nghề không có đức, nên mới chịu cái quả báo làm vậy. Có người lại bảo chắc vợ chồng ông Hộ hồi còn nhỏ làm nhiều điều thất đức, bị cha mẹ ông bà đuổi đi, nên bây giờ mới ra nông nổi. Nhưng ai nói gì thì nói, hầu hết bà con trong làng, ai ai cũng thương tiếc ông Hộ, bảo là trong thời buổi chiến tranh thì việc gì mà chẳng xảy ra, chuyện bom đạn banh thay xé thịt con người cũng là chuyện thường, đâu có gì là lạ!

Sau năm 1975, cái hố bom đã biến thành cái ao nước. Một con ếch ương không biết từ đâu lạc đến đó, đêm đêm gọi tình nghe buồn não nuột. Có người giàu tưởng tượng, bảo là hồn ông Hộ đã nhập vào con ếch ương, nhớ thương bà Hộ, nên những đêm mưa gió sấm sét đầy trời thì ông hiện hồn về gọi bà.

Không biết linh hồn của hai ông bà còn gặp được nhau ở một cõi nào đó hay không, nhưng chắc chắn một điều là thân xác của ông không bao giờ được nằm bên cạnh bà trong cái mộ mà suốt cả đời hai ông bà dành dụm tạo nên.

Nguyễn Đức Nhơn

Dreams are like stars...you may never touch them, but if you follow them they will lead you to your destiny.

Ước mơ giống như những vì sao... ta có thể không bao giờ chạm tay vào được, nhưng nếu đi theo chúng, chúng sẽ dẫn ta đến vận mệnh của mình.

Samuel Johnson

Trâm Hương 193



NGUYỄN ĐỨC NHON

Bến đợi

Sông nước chiều thu gợn sóng buồn
Mây trời bảng lảng, bóng chiều buông
Thuyền em đỗ bến phương nào nhỉ?
Có nhớ quay về thăm cố hương?

Lầu nước buồn hiu đứng đợi em
Bến xưa chiều xuống phố lên đèn
Thuyền đi bỏ lại dòng sông vắng
Bỏ lại bao mùa trăng ấm êm

Chiều xuống Mường giang nước lững lờ
Mấy mùa sương khói dệt thành thơ
Màu hoa phượng thắm đâu rồi nhỉ?
Chỉ thấy hoa tàn rơi xác xơ

Thuyền đi, đi mãi không về bến
Cốc rượu giang hồ cũng ngấm say
Có biết bao mùa hoa phượng nở?
Và biết bao mùa hoa trắng bay?

Tượng đá điêu hiu đứng đợi ai
Bến xưa ngày ngắn nhớ đêm dài
Người đi - Đi mãi - Người đi biệt
Có biết trên đầu tóc lén phai?



PHẠM TƯƠNG NHƯ

Nước mắt ngà

**tùy bút phạm tương như*

Chiều rơi giọt nước mắt ngà, rụng từ sương sớm đêm qua phủ sâu. Chùng như màu lá trở nâu, từng cơn mưa bụi mùa ngâu ướt tình, hay là vì ở một mình, nỗi lòng cô phụ trung trinh nhớ người. Làm sao nổi được nụ cười, từ màu son đỏ đôi môi cắn giòn. Người về hái nụ héo hon để con bướm đậu vẫn còn luyến lưu. Gió chiều thổi phien phù du, cuốn trôi dáng nắng rồi mù lòng ta. Nàng ngồi rớt ấm châu sa, thương đôi mắt đỏ ngầu pha khói tình. Chắc gì cũng nhớ oằn mình từ câu nhắn vội vô hình làm đau. Lòng chùng nhớ chuyện xưa sau, rồi bông ký ức vòng cầu lắt lay. Mùa thương cháy đốt ngón tay, thiêu bao khát vọng thả bay cuối trời.

Nàng ngồi đếm giọt sầu rơi, long lanh phù phiếm còn ngồi pha lê. Đếm chi câu hát, lời thề, tơ giảng lưới nhện làm thê thiết buồn. Con tim, ánh mắt là nguồn, ngọc ngà pha lệ sầu tuôn thấm đời. Tím bầm mây thăm chiều rơi, biết bao tâm sự chưa rời vòng tay, nỗi lòng như bông cỏ may, chỉ chờ thoáng gió giải bày tâm tư, gió làm bay bông tờ thư, rồi tung ký ức nhuyền như thịt da. Nhặt từng chuỗi hạt sát na, kết bao

Trâm Hương 195

nỗi nhớ ta bà uổng công. Hôm qua mưa, thấy cầu vồng bắt ngang màu sắc tầng không sắc màu.

Một mình đứng dựa niềm đau, chân chưa ngã quy xanh xao dáng hình. Gương soi thấp thoáng bóng mình, một thân xuống thấp gia đình trên cao. Cố ngăn giọt nước mắt trào, gói bao sai quấy cõi trao cho người. Trời tình trăm ánh sao rơi, sao ơi chớ rụng toi bởi nỗi ta...Đếm chi giọt nước mắt ngà, thả theo sông suối chảy ra biển chờ. Một mình ngắm biển rồi mơ thuở xa xưa ấy nỗi thơ thành vắn, nỗi tình cột mối băng khuâng, ta và người ấy cũng cần có nhau, nhớ con trong dáng xuân đào, chạnh nghe cát bụi hư hao cuốn đời...Chiều rơi ! Giọt lệ chiều rơi ! Bài ca ai hát người ơi biết gì? Tìm đâu được nét xuân thì mà rao bán vội mỗi khi giận hờn!

Ai cần gát tía lâu son sao không là biển thề non hẹn cùng. Cũng đừng nói chuyện tình chung, mặt trời cách biệt mặt mừng khùng trăng. Đôi lòng núi cách sông ngăn, hắt hiu bạch lập bóng tràn đêm đen. Tim lòng buồn đã lên men, say cơn mộng mỵ bon chen được gì? Đời người như cánh chim di, bay qua biển núi hồi đi lúc về. Cánh cò mấy dặm sơn khê, có nghe thời khắc mãi mê theo cùng. Chọn gì trong bóng đường cùn, hỏi tình còn có chân dung dễ nhìn... Hỏi ta chỉ biết lặng thinh và người như lá trở mình ghẹo treu, gió nào hiểu ngọn đèn khêu mà mong thổi tắt tim yêu lửa bùng.

Nàng là tranh vẽ trong khung, áo may vạt hở vai chùng chỉ tơ, đầu rồi hoa dẹt thêu thơ, để bao phiền nắng rụng mơ xuống chiều. Dáng nhìn trăm nỗi đắm chiều, thấy câu thơ lửng mỵ miều treo vai. Có gì tóc chảy rẽ hai, bên bồi bên lở ai bày trở treu. Tim yêu còn gõ nhịp đều mà sao trong dạ pha nhiều đắng cay. Ngoài trời vạt nắng tàn phai làm sao nhạt được cả hai mảnh sầu. Có gì mắt có mưa ngâu, giọt ngà rót muện rơi đâu cũng buồn.

Nàng vừa cắt đứt dây chuông, tiếng ngân điệu nhớ vỡ tường hát rong, đêm qua ai đốt lửa lòng, cháy loang cảm xúc giữa dòng châu sa, sương mù sướt mướt cỏ hoa còn nghe tiếng lá khóc và giọt rơi. Hương đêm vị đắng bởi môi, gọi

196 Trầm Hương

khan lời gió nghe trời trở trăn. Bốn tường chắn rồi chiếu chắn, nghe giun dế trách thở than muộn phiền. Có gì nước mắt rơi điên, nổi cô đơn đến dỗi hờn trách ai? Một mình góp nhặt u hoài, còn ai khóc muốn thương vay kiếp này. Người về gió thoảng mưa bay còn đây nắng bụi tháng ngày khát khao. Người đi ai đếm hư hao, giạt mình tiếc tuổi nào đã qua... Chiều rơi giọt nước mắt ngà, rung rung hàng lệ ứa và khăn lau. Ước gì được ước gì sao? Lau giùm nước mắt đau đau giọt buồn...

Và ta gầy cánh chuồn chuồn rơi vào trứng ướm rách bướm áo đời. Bài thơ hát dạo không lời, thấy trong tâm nín một trời thơ bay. Mắt ngời lệ ngân làm say, ta và nước mắt khói cay cũng đành. Giữa trong thời khắc mong manh, đôi vai ta đã sẵn dành riêng em, nghiêng đầu tựa gối ru êm, ta nghe nước mắt rơi mềm hai vai... Ừ thôi đừng có ngày mai, hôm nào rồi cũng chiều nay ngát chiều... Ừ thôi đừng có đêm chiều, đừng để dáng nhỏ liêu xiêu bước hờ... Ừ thôi đừng có mong chờ, bóng câu qua cửa ngơ ngơ trở mình. Em cười chim hót bình minh, nghe nắng trải lụa rước tình sang chơi, nghe thơ phổ nhạc gọi mời, vòng tay rộng mở trùng khơi về gần. Giòng đời như áng phù vân, ta như đầu gió theo chân mây về.

Thơ em bên cũ hồn quê, ca dao ta hát vỗ về giấc đêm, gối đầu lên cánh tay mềm, em rơi nước mắt bên thềm trăng tan. Lắng nghe cây hát trên ngàn, chừng như phấp phấp gió khảy đàn ru em, nụ môi vừa đón bướm đêm, triệu muôn giọt nhớ qua tim bồi hồi. Mưa thay nước mắt một thời, ta vừa hứng được sao trời mắt em. Mở từng ngón tay ra xem, sao em lại khóc ướt rèm mi cong. Mắt tình đón nửa nụ hôn, nửa trên môi chín nửa hồn thương trao. Nửa xưa cùng với nửa sau, níu tay hạnh phúc trầu cau chung cùng.

Bài thơ nhật ký viết chung, chỉ là thơ thân chân dung đáng tình, tặng người đời vốn hữu hình, dù chân thật, có trăm nghìn nỗi đau, trái tim chan chứa muôn màu, rằng đi rằng ở vẫn cao ý tình. Với tay hạnh phúc bên mình, nợ em vết xước trung trinh ngóng chờ. Nợ em nốt nhạc, hồn thơ.

Trâm Hương 197

Người về phương nhớ bến bờ còn đây...Người về ru gió trên cây. Ta về hỏi lá còn say giấc đời. Lục bát tình, lục bát ơi! Gieo vắn câu sáu gọi mời câu sau, ý tình tám chữ dấu đầu vẫn còn câu sáu gói đầu vì nhau. Tim yêu sáu tám mặn đào, máu cùng nổi mạch khi vào vườn thơ. Ta, em kẻ đợi người chờ, mai sau duyên nợ ai ngờ mai sau....Thì xin chỉ một lần đầu, yêu là khổ lụy có sao vẫn chờ! Thì xin góp nhặt lời thơ, chiều nay sáu tám lưng lò bay xa...

Giọt chiều rơi nước mắt ngà, nghe đời ướm dệt bóng tà huy xưa!

Phạm Tương Như

19/06/2017

Cõi Mù..

Mù mù sương phủ đường xưa
Mù mờ mộng tưởng đang đưa đón người
Mù khơi nắng gió chơi vơi
Mà đau rất thật với trời bơ vơ

Vững Tin

Rót buồn vào chén men cay
tháng tư uống đắng đời dài lưu vong
vững tin tuổi trẻ Tiên Rồng
Tự Do, Dân Chủ trọn lòng vì Dân

Khung Thơ

Khung thơ ở trọ vườn thơ
Chữ chưa đủ nghĩa, giấc mơ đông đầy
Tại trời thả bóng nhiều mây
Nên lòng trắc ẩn mới lây nỗi buồn

PTN



PHẠM TUONG NHU

Mắt ướt ngày xưa

Còn ám ảnh ngà say đôi mắt ướt
Nhớ vô cùng nét đẹp nữ sinh xưa
Hồn lãng tử ngậm ngùi đau vết xước
Lần giã từ, tình tự chuyện đêm mưa

Xa, bỗng gặp người yêu thời đi học
Ngõ chờ nhau khoảng cách bốn mươi năm
Ai tính được thời gian qua mái tóc
Nụ cười quen, đôi mắt mới u trầm

Cho nắm lại bàn tay run lấy bấy
Của thuở nào bên gốc phượng trao thơ
Xin môi đừng khô, mắt thôi lệ chảy
Quá khứ, tương lai hai phía ai chờ?

Đâu hơi thở gấp, mùi thơm tóc rối
Bến trắng khuya cây cỏ dậy hương tình
Môi mím chặt, nụ hôn đầu rất vội
Còn ngây thơ bồi rồi đôi hồn trinh

Ừ nhắc lại để cười hay muốn khóc
Chuyện tình nhà tim vỡ bởi chiến tranh
Đem nước mắt, tình duyên chôn mộ ngọc
Mắt ướt ngày xưa... giờ vẫn long lạnh!



MẠCH HUY

Giao mùa

Trăng treo nửa mảnh lấp lơ
Tiếng chân ai bước hẹn hò giữa khuya
Gió lay cành lá đong đưa
Sương thu nặng hạt chuyển mùa sang đông
Áo em mây tím hoàng hôn
Dập dờn sóng bủa cho bông bẽnh xa
Bãi hoang bắc mới thoảng qua
Sao hơi chần nệm- thịt da lạnh lòng
Nụ hàm tiểu nở thủy chung
Tim hoa cánh mỏng gió giông rã rời
Biển dâu cát tiếng gọi mời
Trong khung cửa nhỏ- héo lời thở than...
Niềm đau về ngủ trên ngàn
Bỏ con suối cạn - võ vằn quạnh hiu
Lạnh đông- nhớ lửa hạ chiều
Nén trăm năm lụn- tịch liêu nửa vời
Dang đôi tay- đón cuộc đời
Mặc cho thế sự đổi dời trắng đen
Bước chân em lệch đường quen
Nghiến đau sỏi đá- chênh vênh hẹn thề
Tình yêu ngủ giấc đam mê
Như loài hoa dại bám ghề đất thô

Houston 13/12/2014

200 Trâm Hương



PHẠM KIM CHI

Những đóa hoa tình thương

Có hai nụ hoa song sinh vừa nở
Làm đẹp vườn hoa Nhân Loại ngát hương
Tâm Đoan, Tâm Anh dấu yêu của Ngoại
Đôi đóa hoa đời sắc thắm tình thương!

Các con là những bông hoa bé nhỏ
Môi sữa ngọt thơm nét đẹp cuộc đời
Bốn tháng tuổi, bốn tháng tròn hạnh phúc
Cho Ông Bà, Cha Mẹ...thật tuyệt vời!

Ngoại yêu ánh mắt ngây thơ trong sáng
Cánh tay quơ, miệng mếu khóc hay cười
Chưa vãn bụi đời, khổ đau chưa nhuộm
Toàn yêu thương, vui bất tận trong đời!

Ngoại tính từng ngày, mong đêm lướt vội
Những đôi thay trên thân thể các con
Biết lật, biết bò, biết đi, biết đứng
Gọi tiếng Ngoại ơi! Sung sướng ngập lòng!

Bao nhiêu ưu phiền thấy đều tan biến
Nghe các con khóc, mở mắt chào đời
Cho Ngoại niềm tin, thêm nhiều nghị lực
Phấn đấu với đời, quên hết mồ hôi!

Các con là tia nắng trong sương sớm
Nắng mai vàng tỏa rộng khắp không gian
Còn Ngoại là sương chiều bay lãng đãng
Sẽ chìm dần vào đêm tối mênh man

Ngoại mong ước khoảng thời gian còn lại
Tận tâm giúp các con đến trưởng thành
Như Ngoại lo cho Mẹ con ngày trước
Thương yêu, chăm sóc, lo lắng, dỗ dành.

Con là nguồn sống! Gia đình hy vọng!
Gieo niềm tin kỳ vọng ở tương lai
Là Hoa Tình Thương, Hoa Nhân Ái
Giúp Nước Dân, tri thức Bậc Hiền Tài!

Trâm Hương 201



PHẠM TÍN AN NINH

Chuyện Cái Nón Lá

Lần “đáo xứ cổ hương” vừa rồi, tôi có theo bà vợ Ninh-Hòa đến thăm ngôi trường Trần Bình Trọng, để tìm lại chút kỉ niệm xưa, mà bà cho là dễ thương nhất trong đời một người con gái, cho dù đến bây giờ tất cả chỉ là như khói như sương mà sao cứ mãi còn đọng lại ở đâu đó trong hồn nàng. Ngôi trường đã thay tên từ cái thuở thiên hạ đổi đời, sau cái ngày hai miền thống nhất để “miền Nam thì nhận họ, còn miền Bắc thì nhận..hàng”, nên không còn cái cảm giác thân quen, mặc dù bây giờ chúng tôi vẫn đang trở lại bằng những con đường xưa lối cũ.

Chúng tôi đến vào đúng lúc tan trường. Nhìn các em học trò từng nhóm bước ra khỏi cổng mà lòng dạ cứ bồi hồi, nhớ da diết một thời xa xưa cũ. Những em học sinh bây giờ dường như có ít nhiều khác với bọn chúng tôi xưa. Đặc biệt trong đám nữ sinh, có thiếu đi cái điều gì đó. Mãi đến khi về nhà, ngồi bàn bạc lại chuyện xưa- nay, chúng tôi mới khám phá ra cái điều thiếu vắng ấy chính là: Cái Nón Lá.

Không hiểu từ lúc nào, Cái Nón Lá đã biến mất trong những cô học trò, những cô con gái dễ thương ở quê tôi. Cái Nón Lá với những chiếc quai hồng, quai đỏ, quai tím, quai xanh,... đã một thời làm khổ biết bao nhiêu thằng con trai và cũng đã từng làm giàu thêm cho kho tàng văn chương thi phú. Bây giờ làm sao tìm lại được cái cảnh “nghiêng nghiêng vành nón che làn tóc.. “,” mùa hè Ninh Hòa nắng mờ con mắt, tôi đứng nhìn em đội nón qua cầu ” và tôi không hiểu

202 Trâm Hương

nếu ” Ninh Hòa, những ngày trời trở gió ” thì các nàng sẽ lấy cái gì để che...cái áo. Hèn gì ông nhà thơ Lê Hân ở tận bên Canada, đã biết dùng cái cặp táp để thay cho Cái Nón Lá... trong bài thơ Nữ Sinh thật dễ thương:

Cặp ôm che.. ngực xuân thì

Em đi hoa cỏ thăm thì trông theo

Áo dài tay đỡ vòng eo

Hai bên hông hở thơ trèo vào thăm...

Tôi dám chắc như đinh đóng cột là chàng trai Ninh Hòa đa tình nào trạc tuổi tôi ngày ấy, cũng đã từng có thời chạy theo hoặc chết lên chết xuống vì những cái quai nón hồng, đỏ, tím, xanh...bước ra từ các cổng trường Trần Bình Trọng, Bán Công, Đức Linh.. hay xa hơn nữa là Võ Tánh, Huyện Trân, Lê Quý Đôn, Trương Lai, Kim Yến.. ở Nha Trang. Nhưng đẹp và dễ thương hơn vẫn là những mối tình học trò trường huyện. Ngày đó, có nhiều chàng (và nàng) thuộc lòng bài thơ..khi không có nón.. của ông Nguyễn Bính. Nhiều cô cậu đã nắn nót chép bài thơ “Bướm Bướm Ngày Xưa” dấu kỹ trong ngăn cặp táp..và cả trong ngăn nào đó của trái tim mới bắt đầu đập..lạc nhịp của mình. Bây giờ, nếu có dịp trở lại Ninh Hòa, đứng trước cổng ngôi trường cũ, chắc chắn từ một nơi thật sâu trong ký ức, bài thơ xưa sẽ ” đột xuất”trở về:

Học trò trường huyện ngày xưa ấy

Em tuổi bằng anh, lớp tuổi thơ

Những buổi học về không có nón

Đội đầu chung một lá sen tơ

Lá sen vương phấn hương sen ngát

Áp ủ hai ta chút nhụy hờ

Lũ bướm tường hoa cài mái tóc

Theo về tận cổng mới tan mơ

Em đi phố huyện tiêu điều lắm

Trường huyện giờ xây kiểu khác rồi

Mà đến hôm nay anh mới nhớ

Tình anh như chuyện bướm xưa thôi...

Cuộc đời vốn đã là những hố bờ ngăn cách. Vậy mà chiến tranh (và đau đớn thay cả đến lúc có hòa bình nữa) thì cái thế hệ của những ” ngày xưa thân ái ” đó lại chia lìa tứ tán. Kẻ chân mây người góc bể. Kẻ ở người đi ai cũng ..đoạn trường. Vậy mà trong trời đất bao la lại có những con đường chạy theo kiểu vòng tròn khép kín, để bao nhiêu năm sau, ở một thành phố có cái tên lạ hoắc nào đó trên xứ người, nhiều chàng bất ngờ “đụng đầu” tái ngộ với “cái quai nón” ngày xưa, hoặc đã từng đội chung “lá sen tơ” của một ngày nắng quên mang theo nón lá. Tôi đã từng nghe được khá nhiều tâm sự của các chàng Ninh Hòa, bây giờ tóc đã hoa râu:

*Nửa đời mới gặp lại nhau
Ngược nhìn mái tóc ngả màu thời gian
Cái ngày cùng học trường làng
Chép thơ Nguyễn Bính gửi sang cho mình
Đêm nằm nhớ nụ cười xinh
Lá sen tơ ấy chúng mình cầm tay
Thế mà nay... đau lòng thay
Cái con bướm trắng đã bay xa rồi
Mỗi người ở một phương trời
Vẫn không quên được cái thời xưa xa
Cho dù nay đã ông bà
Lá sen tơ ấy vẫn là sen tơ
Ước gì trở lại tuổi thơ
Để... cùng đội lá sen tơ với mình..*

Riêng tôi, một thằng lính lang thang dọc đường số 1, vậy mà trời xui đất khiến thế nào cũng đã từng lỡ đại yêu một cái quai nón tím Ninh-Hòa. Ngày ấy mỗi lần lái xe qua trường Trần Bình Trọng mà không tìm ra cái quai nón tím là tôi buồn đến..tím gan tím ruột. Mà cũng lạ, trường Trần Bình Trọng ngày ấy có biết bao quai nón đủ màu, đủ sắc, có sao tôi lại phải lòng cái quai màu tím. Hay tại tôi là lính chiến, nên cứ tưởng cái quai nón màu tím là.. “rừng tím hoa sim, tím những chiều hoang biền biệt”. May quá, có một nhà thơ gốc Khánh Hòa viết giùm tôi cái “thiên tình sử “đó:

O con gái tóc dài – quai nón tím

204 Trâm Hương

Chiều ni về – O có nhớ ai không
Guốc khua chi – cho đây nhói cả lòng
Áo trắng quá – khiến hồn đây khờ khạo
O cười duyên – khoe dăm ba hạt gạo
Cho đây vay một hạt – để no lòng
Sợ nửa khuya về bên ngọn đèn chong
O dầm lấm những tờ thư đây viết
Cứ nguyệt háy đi – cứ lờm cứ liếc...
Miễn O đừng biệt biệt tháng năm xanh
Miễn sáng – trưa – chiều O cứ quẩn quanh
Sau cửa lớp – ngập ngừng như bụi phấn
Ngày hai buổi tan trường ngang mấy bạn
Đứng bên đường đây cứ mãi ngó mong
Quai nón tím ơ – khói thuốc thả vòng
Không dám gọi – dù chỉ lời thăm hỏi
O cứ đi qua – chẳng chờ – chẳng đợi
Chẳng đoái hoài đến một gã khờ si
Những ngã đường cũng năm bảy lối đi
Sao lòng đây chỉ O quai nón tím...!
(Phan Thị Ngôn Ngữ)

Nhưng mà tội nghiệp cho cô nàng có quai nón tím, bởi “đời một người con gái – ước mơ rất nhiều song trời cho không được mấy- đến khi đi lấy chồng chỉ còn một mối tình mang theo“, mà khôn khổ thay thằng chồng ấy lại chính là tôi. Bởi vì sau đó nàng đành phải bỏ cái quai nón tím để khôn khổ mà làm vợ..lính. Và từ ngày thằng lính ấy chui vô cái ” trại cải tạo khoan hồng” của người anh em, thì cho dù nàng có mở mắt hay nhắm mắt gì thì cũng chỉ thấy có một... chân trời tím ngắt. Câu ca dao quen thuộc ở cái xứ thơ Ninh Hòa “Trời mưa thì mặc trời mưa, tôi không có..nón trời chừa tôi ra “đã không còn linh ứng với riêng nàng. Trong những người vợ lính ở cái xứ Ninh-Hòa hiên khô, trời đã không chừa nàng ra, nên phải làm thân con cò lặn lội bờ sông.. với đủ thứ trăm cay nghìn đắng. Nhưng cuối cùng ” người hại người, chứ ông Trời lại thương người vô tội “, nên bây giờ những cái quai nón.. ấy lại trở thành những “khúc ruột ngàn

Trầm Hương 205

dặm của quê hương” nơi có “chùm khế ngọt, mà em... không được quyền trèo hái bao giờ” !!

Tưởng đâu chạy sang xứ người ta làm Việt kiều yêu...tự do, là thoát được bao điều hệ lụy bởi ông chồng gốc lính. Nào ngờ cái ông chồng ấy bây giờ cũng vẫn vô tích sự. Mấy lần nhớ con gái ở xa, nàng định khăn gói một mình sang thăm, nhưng thấy tội nghiệp ông chồng, nên đành phải trả vé máy bay. Nàng đã oán trách lắm Kách Mệnh. Nàng bảo là hơn tám năm cải tạo mà ông chồng vẫn không chịu tiến bộ. Kách Mệnh dạy: ” Có sức người thì sỏi đá cũng thành cơm”, còn khổ thay ông chồng tôi thì “gạo đổ vô nồi (điện) rồi mà vẫn không chín nồi thành cơm”.

Nhưng có một Chiếc Nón Lá khác, quai không màu không sắc, lại làm tôi xúc động mỗi lần nhớ tới.

Năm 1976, tôi bị chuyển từ tù Nam ra Bắc, mà lại tới một nơi xa tí tít mịt mùng: Lào Cai. Ba năm sau, ông anh bá quyền Trung quốc quên lời hẹn ước “môi hở răng lạnh”, dở trò muốn dạy người đồng chí Việt Nam anh hùng một bài học, bèn xua quân tràn qua biên giới, đám tù tui tôi bèn làm một cuộc “hành quân” thần tốc xuống Yên Bái, rồi sau đó chạy một mạch vào tận Nghệ Tĩnh. Trại tù nằm sát biên giới Lào. Vào mùa hè gió Lào thổi sang nóng đến cháy gan cháy ruột. Một hôm bọn tù tôi được đi lao động để tìm “vinh quang”, nhưng trời nóng quá, nên cứ đi vài chục mét thì tất cả tự động chui vào mấy bụi cây ven đường. Đám tù có nhiệm vụ san mặt bằng trên một cái đồi trọc để chính quyền đưa dân dưới thấp lên, vừa “ôn định” đời sống vừa làm một cứ điểm chống quân “bành trướng Bắc Kinh”. Trời nóng hơn lửa đốt, mà cái đồi thì không còn một bóng cây, nên đám tù bọn tôi chỉ còn có “trời đội đầu, chân đạp đất” như ông Từ Hải của nàng Kiều.

May mắn là tôi vừa qua một cơn kiết lỵ, nên được phân công nấu nước cho anh em. Phải xuống dưới chân đồi mới có nước. “Đồng chí” quản giáo “đe” trước là phía dưới có khu nông trường mà đa số là đàn bà con gái. Chớ có bèn mẫn tới để “quan hệ” với nhân dân chân chính là bị cùm trong hầm

206 Trầm Hương

núi. Tôi vốn nhát gan nên rất sợ mấy cái hầm tối trong hốc núi. Một lần có nhiệm vụ mang xác người bạn tù bị chết trong hầm núi ra, tôi mới biết cái địa ngục có thật này. Là một cái hang được moi ra từ chân núi đá, vừa đủ chỗ cho một thân người nằm. Khi kéo xác anh bạn tù ra, bọn tôi lạnh toát cả người. Không phải vì sợ thầy ma, (vì chính những thằng tù còn sống cũng có khác cái thầy ma là bao), nhưng vì bọn tôi nhìn thấy mấy con rắn, không biết có tội tình gì với Kách Mệnh mà đã tự giác chui vào để cùng “học tập cải tạo” với mấy anh tù khôn khổ nhất trên hành tinh này!

Trong lúc nấu nước, vừa cái nóng của trời, cái nóng trong gió Lào thổi tới, cộng với cái nóng của lửa bốc lên, tôi bị choáng váng vì say nóng, bèn chui đại vào một lùm cây “cút chồn” nằm. Chợp mắt vài phút, nghe có tiếng sột soạt, tôi giật mình tỉnh giấc. Ngồi dậy định chui ra thì bất ngờ thấy phía trước mặt có cái Nón Lá. Tôi dụi mắt tưởng nằm mơ, chứ tôi đâu có cây đèn thần để đọc ra ba điều ước bao giờ. Lúc này mà có cái Nón Lá, còn hơn cả mấy vị “cứu tinh của dân tộc”, nhưng nghĩ đến mấy con rắn trong cái hầm núi là tôi đành “bỏ của chạy lấy người”. Nhìn Chiếc Nón Lá nằm trong gang tấc mà với tôi sao xa thật ngàn trùng. Vừa bước đi, tôi nghe từ một bụi cây trước mặt, tiếng thở thè như chim: – “Anh gì ơi ! Anh gì ơi ! Tôi cho anh chiếc nón, trong đó có mấy củ khoai luộc, anh cứ khăn trương cầm lấy. Tôi đã cảnh giác kỹ rồi, chẳng có ai phát hiện đâu. Bỗng dưng tôi trở thành một thằng tù vừa được no lại vừa lãng mạn: Thằng tù có nón !

Sau này khi được chuyển vào Nam rồi ra trại, tôi bàn giao Chiếc Nón ân tình này cùng cả câu chuyện cô gái nông trường cho người bạn tù trẻ hơn tôi bốn tuổi mà hai thằng đã từng kết nghĩa anh em. Sau ngày vượt biên, tôi tìm cách liên lạc với gia đình anh. Tôi nghiệp người bạn trẻ dễ thương đã chết sau gần một năm tôi chuyển trại.

Ở miền Bắc, người ta xem thường con gái nông trường nên ví von ” con gái nông trường như chiếc giường bệnh viện”. Sau này, mỗi lần nghe ai nhắc tới câu nói đó, tôi cảm thấy

Trầm Hương 207

như chính mình bị xúc phạm. Tôi chỉ nghe tiếng nói, nhưng chưa thấy mặt người con gái ấy bao giờ. Nhưng Chiếc Nón Lá với cái quai chỉ bằng một sợi giây, có cái màu ướt đầm mồ hôi, tôi không bao giờ quên. Cầu mong cho người con gái nông trường Thanh Chương ngày đó, giờ đây được sống yên lành, không phải bán mình sang Đài Loan, Hàn Quốc để nuôi cả một gia đình khốn khó.

Hôm rời Việt Nam, khi bước vào phi trường Tân Sơn Nhất, bất ngờ tôi nhìn thấy một lô Nón Lá. Nhưng mà tôi còn buồn hơn là “những ngày không tìm thấy.. nón”, Vì những chiếc Nón Lá này đang lác lác trên đầu những bà đầm già đen, trắng. Có lẽ các công ty du lịch Việt Nam, ” những mũi nhọn xung kích của thiên niên kỷ mới”, giới thiệu Cái Nón Lá với khách bốn phương như là một giá trị văn hoá quê nhà, nhưng họ có biết là cái giá trị đó đang ngày mai một ngay trên chính quê hương của Nón ??

Tôi nhớ tới cái cảnh mấy ông nghị viên, dân biểu bên Mỹ, bên Tây trong những mùa tranh cử ở những vùng có nhiều cử tri gốc Việt, thường mặc áo dài, có khi đội cả khăn đóng.. để vận động kiếm phiếu. Không biết bà con thì sao, có vui vì thấy thiên hạ “yêu” văn hóa ta hay không, chứ riêng một thằng có thói xấu bảo thủ như tôi thì không thấy đẹp chút nào mà còn hơi ngượng... vì có cảm giác chiếc áo dài, khăn đóng của mình bị người ta... lợi dụng.

Về tới Nauy, tôi đem câu chuyện Cái Nón Lá bây giờ tự dưng biến mất ở các cổng trường.. bên quê nhà, kể cho mấy ông bạn già như là “món quà của một kẻ đi xa về”, thì lại nghe thêm được một chuyện buồn cũng về cái Nón:

Có một ông già Việt kiều gốc nhà quê yêu nước, được con cháu bảo lãnh sang đoàn tụ. Sống trên cái xứ Bắc Âu nhỏ bé nhưng vốn có đời sống cao hàng nhất nhì trên trái đất, ông già được nuôi nấng kỹ quá, bơ sữa thừa mứa, mỗi năm lại được cấp tiền đi du lịch vòng vòng, nên đâm ra.. rững mớ nhờ thần dược Viagra. Ông về Việt Nam liên tục, hết nói cát nhà từ đường, rồi xây mộ gia tộc. Hết chuyện tư ông lại mở tám lòng bác ái.. làm chuyện công: xây đình xây miếu chưa

xong lại sửa sang trường học,, giúp viện mồ côi..Kỳ thực thì ông đem tiền về xây nhà giữ trẻ, mà chỉ nuôi có mỗi một em. Đó chính là.. cô bồ nhí, tuổi đáng cháu nội của ông. Khốn thay cho những tên Việt kiều già mất nết. Cái tin này đến tai bà vợ già.. vốn mê đọc truyện Kiều nên có máu Hoạn Thư.. Bà huy động một đám con dâu, con gái đã từng có nhiều huy chương trong những cuộc chiến đánh ghen, cùng về Việt Nam với bà chiến đấu. Ông già sợ quá, bèn đi tìm thầy bùa gốc Chàm còn sót lại từ lúc công chúa Huyền Trân về làm hoàng hậu cho vua Chế Mân của xứ Chiêm Thành. Theo lời dạy của ông thầy bùa, ông già Việt kiều đi tìm mua Cái Nón Lá có bài thơ tình.. xứ Huế, để ông thầy yểm bùa “khò” vào Cái Nón.

Không ngờ bà vợ lại có tài “tình báo” còn hơn cả đám CIA của Mỹ chống khủng bố al Qaeda, nên nhất cử nhất động gì của ông chồng già.. dịch bà đều “nắm bắt” kịp thời ! Bà kéo đám quân thiện chiến về đúng vào mùa hè đỏ lửa. Ông chồng biết bà vợ rất sợ ông Trịnh Công Sơn xúi người ta “Gọi Nắng...”, bèn mang Cái Nón Lá vào tận phi trường đón nữ tướng quân. Khi bà vợ vừa bước ra khỏi phi trường, ông chạy tới xum xoe, đưa Cái Nón lên âu yếm che đầu bà. Bà vung tay giật ngay Cái Nón vắt xuống đất đập tan tành. “Thừa thắng xông lên” bà cắt mái tóc mới nhuộm của ông già, rồi định cắt thêm...một cái gì nữa đó. Cả phi trường náo loạn, công an bảo vệ phải xông vào cứu ông già thoát nạn, trước sự hò reo của tất cả mọi người vừa chứng kiến một tấn tuồng hay..

Tôi nghĩ, nếu lỡ xui, hôm ấy có tôi, chắc tôi không thể nào mở miệng ra cười được, mà có khi tôi còn khóc. Không chỉ khóc vì trong đám Việt kiều, có những gã già mất nết, mà khóc vì đau lòng và tội nghiệp cho.. cái Nón Lá. Vì nó có tội tình gì ?

Trong lúc ở quê nhà, cùng “tiến nhanh tiến mạnh ” lên một nền “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, các em nữ sinh, các cô con gái dần dần bỏ rơi Cái Nón Lá, thì một ông già vừa mới xa quê mấy năm, vốn coi

Trầm Hương 209

trọng truyền thống cha ông, lại sớm bán linh hồn cho quỷ, và dùng Cái Nón Lá vào một việc “cực kỳ” kém văn hóa. Thử hỏi một thằng gốc nhà quê như tôi làm sao mà không buồn cho được.

Viết tới đây tự dưng tôi liên tưởng tới một điều, mà cứ mỗi lần nghĩ tới là lòng thấy nhói đau. Nói theo kiểu mấy ông nhà văn thì “dường như đang có những nhát chém hư vô” nào đó ở trong lòng.

Cũng kể từ lúc những nữ sinh, những cô con gái Việt Nam dần dần bỏ rơi cái Nón Lá, thì cũng là lúc số phận của những người phụ nữ một thời ” anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang” vốn là con cháu của các “chị ba dũng sĩ quê ở Trà Vinh, chị hai năm tấn quê ở Thái Bình” đi đến chỗ cùng tận của nỗi...thê lương.

Trong lịch sử dân tộc ta, dường như chưa có thời kỳ nào mà số phận của nhiều người con gái, phụ nữ Việt Nam lại bị thương rẻ rúng như bây giờ.

Hơn một trăm ngàn (xin nhắc lại: một trăm ngàn) các cô gái, mà trong đó có hơn 60% các em ở tuổi vị thành niên đã phải sang Campuchia và Thái Lan làm gái điếm. Hơn sáu chục ngàn cô gái bị lừa (và bị bán) sang Đài Loan, Hàn Quốc, nói là để làm vợ, nhưng thực ra chỉ làm nô lệ và nô lệ tình dục cho bọn lưu manh. Một số đông bị hiếp tập thể hay hiếp luân phiên bởi những gã đàn ông bệnh hoạn trong một đại gia đình, vốn cũng chẳng khấm khá gì. Rồi sau khi tả tơi, bị bán rẻ lại cho những ổ mại dâm mạt hạng. Oái ăm và đau đớn thay, bọn đàn ông khốn kiếp này lại là đám con cháu của ” bọn phản động Tưởng Giới Thạch và bọn Pác Chung Hy từng sang Việt Nam đánh thuê cho đế quốc Mỹ” năm nào ! Hàng vạn cô gái vị thành niên sang hành nghề gái điếm bên Nga. Cái nôi của một chế độ mà đã có thời được đàn em cực cung tung hô “vạn tuế “, nơi mà đã có một nhà thơ lớn viết mộ bài thơ đề đời: thương cha thì thương một mà thương ông (Stalin) thì thương đến mười”, cho một ông nhà thơ đàn em hòa theo ca ngợi ” đồng hồ Liên Xô đẹp hơn đồng hồ Thụy Sĩ”, ” trắng nước Nga tròn hơn trắng nước Mỹ” ! Bây

210 Trâm Hương

giờ thì cái thành quả ” Kách Mệnh tháng 10 ” đó đang bày bán khắp các chợ trời ở biên giới các nước bắc Âu: Từ huy chương, phù hiệu, cờ xí.. cho đến những cô con gái, mà cha mẹ ông bà vốn một thời là đồng chí của Stalin !)

Chưa bao giờ người con gái Việt nam lại đem bày hàng rao bán ở bên Singapore, Hàn Quốc, như là những cọng rau héo úa của buổi chợ chiều. Từng nhóm những cô gái quê, trần truồng như nhộng, sắp hàng đi tới đi lui, quay trước quay sau, để cho những gã Tàu già, nghiện hút, tàn tật tha hồ chọn lựa.

Trong nước, thì từ thành phố, đến thôn quê, từ vùng xuôi đến “vùng sâu vùng xa”, nơi nào cũng đầy dẫy gái điếm ! Điếm bây giờ có đủ hạng bậc, chẳng khác gì một đội quân gái với đầy đủ các cấp quân hàm: từ ca sĩ, diễn viên điện ảnh, người mẫu, hoa khôi, á hậu,,đến những cô sinh viên, đang còn theo học hoặc vừa mới ra trường. Bị thảm và thương tâm nhất là các em gái học trò nghèo, tuổi mới mười ba, mười bốn cũng phải bán dâm. Mà khốn nạn thay những kẻ mua dâm lại là những ông thầy và đám quan lại quyền thế của triều đình.

Từ vụ ông tiến sĩ TCP/TCTDĐT Lương quốc Dũng hiếp dâm một bé gái 13, đến ông TGD PMU18 Bùi tiến Dũng, cứ mỗi lần cùng bọn tham quan đánh bạc là có các cô xinh đẹp trần truồng ngồi sẵn một bên để các ngài xả xui ngay tại chỗ. Rồi đến ngài thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến rửa ghế với mấy cô người mẫu trần truồng ngồi trong những chậu sứ, rượu ngoại được thay nhau đổ từ trên đầu xuống khắp châu thân, chảy qua đủ ngõ ngách của các nàng kiều nữ, để đám nịnh thần cụng ly chúc mừng quan lớn ! Mới nghe, tôi cứ mơ hồ như chuyện chỉ có trong phim tàu của cái thời có nhiều bạo chúa.

Mới đây, hơn mười em học trò nghèo, tuổi mới 14, 15 ở cái huyện Hòa An hẻo lánh trên tận Cao Bằng heo hút gió mưa bị ép bán dâm cho một ông thầy đang làm quan trong Sở Giáo Dục và Đào Tạo tỉnh. Rồi một ngài Trung tá Phó Trưởng Công An Thị Xã Cao Bằng cưỡng bức mua dâm một

Trâm Hương 211

em gái mồ côi tại Trung Tâm Bảo Trợ Xã Hội Tỉnh Cao Bằng chưa đến tuổi 15.

Hèn gì một cô nghệ sĩ ưu tú Hát Chèo, bộ môn văn hóa cổ truyền đang được cổ vũ hồi sinh, lại bỏ chèo để làm “má mì” chuyên cung cấp những cô gái loại “hàng xịn”. Một cô sinh viên của một trường đại học danh giá ngay giữa lòng thủ đô, ” Hà Nội.. niềm tin yêu và hy vọng của núi sông hôm nay và mai sau”, lại trở thành tú bà, chuyên cung cấp nữ sinh viên cho các ngài đại gia mà phần lớn là đám hoạn quan lớn bé của triều đình thời mở cửa. Trong khi ấy thì các quan lớn dùng tiền nhà nước đánh bạc, cá độ cả tiền tỷ, cả đến gần ba triệu đô la! Đã vậy các quý tử, công nương dốt nát của quý ngài còn được đi du học “ăn chơi ” đó đây bằng tiền của E Việt Nam Giao Chỉ !

(Tôi cũng xin nói rõ: tất cả những tin tức này đã được đăng tải công khai trên các báo Công An, Thanh Niên, Tuổi Trẻ của nhà nước, chứ không phải từ những tên phản động, hoặc những phần tử ” diễn biến hòa bình” nào đâu nhé).

Trong một bài thơ khá dài và thật cảm động gởi cho một em bé nghèo phải sang bán mình cho các nhà chứa ở Bangkok, nhà thơ Trần Trung Đạo (một người trẻ có trọn tấm lòng với quê hương, đất nước, hiện tị nạn tại Hoa Kỳ) có một đoạn:

Lịch sử Việt Nam

Vinh nhục thăng trầm bao nhiêu bận

Nhưng chưa bao giờ đen tối như hôm nay

Ông cha ta có khi phải xuống biển tìm ngọc trai

Lên non tìm ngà voi trầm hương châu báu

Có những lúc cả dòng sông thắm máu

Có nhiều khi xương trắng gởi rừng sâu

Nhưng chưa một lần trong bốn ngàn năm

Có những cô gái Việt nam

Phải sang xứ người bán thân nuôi miệng

Tội nhục này không bao giờ rửa sạch

Nỗi đau này không phải của riêng em

Mà của mọi người còn một chút lương tâm

Và còn biết như thế nào là quốc nhục

212 Trầm Hương

.....(x)

Trách nhiệm này xin hỏi thuộc về ai ? Câu trả lời thuộc quyền “sở hữu trí tuệ” của các bạn. Tuy nhiên nếu có bạn nào bảo trách nhiệm này thuộc về Nhà Nước là tôi cực lực phản đối.

Bởi cái thằng vốn “duy tâm biện chứng” tôi xin lý luận một cách rất “lô gíc” theo kiểu tam đoạn luận như sau:

Đây nhất định không phải là trách nhiệm của nhà nước (hay là chính quyền), mà đích thực là của nhân dân. Vì trong xã hội xhcn, nhà nước chỉ quản lý, chính quyền chỉ là “công bộc”, còn nhân dân mới làm chủ (chắc các bạn ai cũng cũng thấy ở Việt Nam ta, trừ duy nhất cái Kho Bạc Nhà Nước, còn tất tần tật cái gì cũng của nhân dân: Chính quyền Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Công An Nhân Dân, Tòa Án Nhân Dân,.....) mà đã là làm chủ (nhất là làm chủ tập thể) là đích thị trách nhiệm phải thuộc về nhân dân rồi. Tôi xin đề nghị là: đưa nhân dân ra Tòa án Nhân Dân xét xử. Và nếu tôi vinh dự được làm bồi thẩm Nhân Dân (lại..nhân dân), tôi xin các đồng chí nhân dân nhất trí:-

- chiếu theo điều 1/HV của bộ luật dân sự thời vua Hùng dựng nước
- thi hành lời di chúc của cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ
- xét rằng, Chiếc Nón Lá là biểu tượng cho phụ nữ Việt Nam, anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang
- xét rằng Chiếc Nón Lá là chứng tích của bao cuộc tình học trò dưới cành hoa phượng đỏ
- xét rằng Chiếc Nón Lá đã góp phần làm giàu cho thi ca và làm đẹp cho quê hương có bốn ngàn năm văn hiến
- xét rằng Chiếc Nón Lá đang có thành tích trong kế hoạch kinh tế vĩ mô: góp sức to lớn cho ngành Du Lịch nước nhà.
- Xét rằng chính các cô gái Việt nam đã phản bội, dần dần bỏ rơi Chiếc Nón Lá, nên đã đưa người con gái nước ta vào bao cảnh lầm than, khốn khổ, đoạn trường như hiện nay.
- Đề nghị hình thức kỷ luật:

– Em nữ sinh nào bỏ Nón Lá, khi vào phòng thi sẽ không được mua trước đề thi như ở Hà Tây và Cai Lậy (Tiền Giang), nơi có đến 536 bài thi giống nhau như đúc!

– Người đẹp nào bỏ Nón Lá sẽ không được mua chỗ vào học tiếp viên hàng không Giao Chỉ với giá rẻ 20.000 đô la Mỹ.

– Bà nào bỏ Nón Lá, sẽ không được làm bồ nhí cho các ông quan trong Pờ Mu 18.

Dù sao, tôi cũng xin cảm ơn Cái Nón Lá, đã cho thế hệ chúng tôi thật nhiều kỷ niệm, để mỗi lần hồi tưởng về một quá khứ xa xăm, lại thấy trong lòng lâng lâng nỗi nhớ. Không chỉ nhớ Cái Nón Lá có quai hồng, quai tím... hay mấy mối tình học trò vụng dại, mà nhớ một thời mà cả...đất trời và ai nấy cũng dễ thương. Thôi thì, xin mượn đỡ mấy câu thơ của ông Khoa Hữu mà thay cho lời tạ từ cùng cái Nón Lá ngàn đời yêu dấu:

Trăm năm hạt cát vô cùng

Trăm năm ta vẫn một lòng nhớ em..

Bắc Âu, một ngày không có đêm.

phạmtínanninh





PHẠM THỊ CÚC VÀNG

Chế biến đêm

Ước gì ta cắt được đêm ra từng mảnh
biến chúng thành những chiếc bánh con con
không còn nữa khối đêm đặc quánh
ta ăn bằng hết ngần ấy bánh thơm ngon
này bánh nhớ mang màu của mặt trời màu đỏ chót
nung chảy phiền óc vườn tim
ta bỏ vào hàm thời gian nghiền nát
nhớ rả tan tiêu hủy hết nỗi niềm

này là bánh sực mùi hoàng hôn tím
hắt thêm lên mặt bánh vệt nắng loang
lại cho vào hàm thời gian nghiền nát
đừng để ai chứng kiến vết chiều tàn
còn biết bao bánh chất chứa niềm ta
bội thực mất thôi ta đành lựa chọn
một chiếc bánh mơ từ thời mới lớn
có dáng trái tim ngồn ngộn yêu đầy
trong cơn khát thêm ta ngấu nghiền bánh tình yêu
vị ngọt ngon thấm dần đầu lưỡi
mùi béo ngậy sộc vào nóc mũi
chiếc bánh này
ta nhắm nháp thâu đêm.

Trâm Hương 215



NHẬT QUANG

Thu yêu thương

Em yêu nắng Thu vàng
Ươm lên màu mắt biếc
Bao nồng nàn tha thiết
Dặt dìu khúc mùa sang

Em yêu gió Thu ngàn
Lao xao chiều lá đổ
Mùa về ngang qua phố
Nhẹ nhàng khúc tình thơ

Em yêu ánh trăng mơ...
Đêm Thu hồng hẹn ước
Sánh vai mình chung bước
Góc phố, vàng lá bay

Em yêu Thu ngát ngây
Dịu dàng hương tình ái
Vòng tay anh ấm mãi
Bên đời Thu đắm say.

Nhật Quang/Sg

216 Trâm Hương



ĐỖ BÌNH

Phượng Triều

Những vần thơ thân phận

Phượng triều tên thật là Lê Huỳnh Hoàng, quê quán Sa Đéc. Ông làm thơ từ lúc còn trẻ, gia nhập làng báo rất sớm năm 1959 và trở thành nhà báo chuyên nghiệp viết cho nhiều tờ báo ở Sài Gòn trước năm 1975. Khi vào quân đội ông là sĩ quan báo chí Bộ Quốc Phòng Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1967 đến 1975, ngoài ra ông còn giữ nhiệm vụ tổng thư ký tuần báo Hoa Tình Thương. Do nghiệp vụ báo chí, sau đó lại bị nhiều năm tù nên cảm hứng thơ phú trong ông đã thu về một góc nhỏ trong đáy hồn. Mãi đến khi qua định cư ở Hoa Kỳ bằng hữu văn nghệ xa gần đã réo gọi ông trở lại cầm bút. Năm 1994 ông làm thơ trở lại hay nói đúng hơn nguồn thơ trong ông từ đáy tim thức dậy, dâng trào và viết rất khỏe.

Những tác phẩm xuất bản:

CÒN NHỚ CÒN THƯƠNG (tập truyện Sông Hậu xb, Sài Gòn 1966) TIẾNG HÁT HOÀNG HÔN (tập truyện Sông Hậu xb, Sài Gòn 1969) SÀU HƯƠNG PHẤN (tập truyện Sông Hậu xb, Sài Gòn 1972) THƠ PHƯỢNG TRIỀU (Thơ, Tình Thương xb California 1995) TRĂM BÀI THƠ XUÂN (Thơ, Lê Huỳnh xb, Minesota 2000) XÓM MỘ (Thơ, Lê Huỳnh xb, Minesota 2001) GIỌT SỮA ĐẤT (Thơ, Lê Huỳnh xb, Minesota 2002) XƯỞNG RỒNG ĐEN (Thơ, Lê Huỳnh xb, Minesota Texas 2004)

Trâm Hương 217

Thời gian Phương Triều ở Mỹ chúng tôi hay phone thăm nhau và trao đổi những câu chuyện về văn học nghệ thuật. Sau ngày anh bị bệnh thỉnh thoảng tôi nhận được thư anh, đến khi anh xử dụng điện thư không bao lâu thì anh mất ! Bằng hữu văn nghệ khắp nơi vô cùng thương tiếc anh. Trước đó, các bạn trong giới văn nghệ đã viết những dòng cảm nghĩ về anh: Con Người và Tác Phẩm như một món quà tinh thần vinh danh một người miệt mài sáng tác dù trong lúc bệnh. Cuốn sách được xuất bản có tựa: Các Tác Giả Viết Về Phương Triều, gồm 43 người. Anh đã gói thật kỹ, bọc nhiều lớp giấy vì sợ ướt và gói tặng tôi trước khi anh mất ! Hôm nay ngồi đọc lại những tập thơ của anh lòng tôi cảm thấy bồi ngùi nhớ bạn, nên viết thêm về những vần thơ của anh: *“Phương Triều theo khuynh hướng thơ mới nhưng sáng tác thơ theo nhiều thể thơ khác nhau. Do đó cấu trúc trong thơ ông rất vững vàng từ cách gieo vần điệu, niêm luật cho đến lối dùng ẩn dụ, hoán dụ, nhưng lại không câu nệ gò bó vào niêm luật. Thi sĩ đã để hồn thơ lai láng hòa nhập trong ngữ nghĩa theo nhịp con tim, khéo léo trong cách sử dụng con chữ như những tiếng thì thầm vọng từ một cõi mơ để diễn tả cái chiều sâu của bài thơ. Ông không chú trọng về mặt chải chuốt, bóng bẩy làm đẹp ngôn từ, nhưng lại rất tỉ mỉ khi chọn nghĩa ngữ, và sắp xếp câu thơ thành một thông điệp riêng của tiếng lòng gửi tặng đời. Thơ của ông là một thể giới riêng biệt. Nhà thơ khéo sử dụng nhạc tính trong thơ bằng một lối gieo vần ngắt nhịp ghép từ qua những âm kép làm giai điệu thêm phong phú. Ngôn ngữ trong thơ ông là những hình ảnh thắm màu sắc quê hương bao gồm những đau thương lẫn mật ngọt của quá khứ thêm chút hiện thực ê chề. Tác giả đã vẽ lên chân dung của những mảnh đời võ vụn !*

Trong cái nhìn của tôi, Phương Triều là một nhà thơ dù rằng thời gian viết văn làm báo của ông dài hơn những quãng đời làm thơ. Có ai ở lứa tuổi học trò mà không mang tâm hồn thi nhân mơ mộng? Phương triều cũng thế,

*đã vướng nợ thi nhân nên tâm hồn bỗng bệnh, mơ mộng
mặc cho thực trạng có biến đổi. Nhưng cuộc đời đâu chỉ là
con mơ! Vì dấn thân vào làng báo quá sớm nên tính hồn
nhiên mơ mộng của ông đã nhường lại cho tính hiện thực
để nhìn đời bằng con mắt nhà báo đòi hỏi sự quan sát và
độ chính xác, do đó nguồn thơ trong ông bị nghẽn lối !
Phương Triều không làm thơ một thời gian rất dài, các
mạch cảm hứng đã sơ cứng như những rễ con thiếu nước
không đủ nuôi cho cây trổ hoa lá, dù những năm tù đầy,
hay những năm sau khi được thả ông phải sống trong một
hoàn cảnh khó khăn. Đó là những chất liệu đau thương để
một nhà thơ có thể viết lên những vần thơ thống thiết nhất.
Khi một nhà văn bị bạo lực tước đoạt ngòi bút, người văn
sĩ khí phách sẽ cắn tay lấy máu viết trên đá ghi lại cho đời.
Phương Triều nhếch miệng cười thay cho tiếng hét, để trút
những phần nộ vào mặt những « kẻ bịt miệng người ». Vì
còn tình cảm gia đình, vợ con, những ân tình đó nên
ông đành nín lặng. Sự chịu đựng khiến ông cắn bật máu
môi, thu nạp tất cả những thương đau rồi đè nén dòng cảm
xúc và cất dấu trong tim thành những tiếng lòng chờ khi
có dịp giải bày. Mãi đến khi đến được bến bờ tự do, nguồn
thơ mới tuôn trào. Phương Triều từ những nỗi nhọc nhằn
đớn đau của dân tộc vươn lên, hồn thơ cũng chấp cánh vút
cao như những nham thạch phún ra từ lòng núi tạo thành
những chùm pháo bông hùng hực lửa, nhưng ấm áp tình
người, đầy hào khí nhưng không sắt máu.*

Ai xa xứ lâu ngày, có về thăm quê hương nhìn thấy bao đổi
thay: Những nhà cao tầng ngất ngưởng, những đường phố
khang trang, những xe hơi lộng lẫy..vv.. Đó là lớp sơn khỏa
lấp những vết tích một thời cơ cực ! Sự đổi mới đã phải trả
giá quá đắt bao hy sinh xương máu của dân tộc. Hôm qua và
hôm nay vẫn còn những giọt mồ hôi của những người lao
động xa xứ, những giọt nước mắt của những thiếu nữ bán
thân cơ cực nơi xứ người, và nó còn là sự đánh đổi to lớn
hơn, cao cả hơn mang ý nghĩa: Tự Do của bao sinh mạng
trên biển cả, mất xác trong rừng sâu. Hôm nay đất nước vẫn

Trầm Hương 219

chưa thực sự thay đổi tư duy, nhưng những người sống bỏ đi năm xưa đã vội mau quên ?! Nhà thơ Phương Triều cảm nhận được điều này nên đã lục tung ký ức, ghi lại những dấu tích một thời khốn khổ trên quê hương, viết về từng ngõ hẻm, hang cùng nơi chui rúc của lớp người dân đen lầy lắt sống trong những ổ chuột qua ngày ! Có lẽ trong số những tập thơ bi ca viết về nỗi thống khổ của quê hương, tập thơ Xóm Mộng và Trăm Bài Thơ Xuân của Phương Triều là tập thơ đầy xúc cảm nhất đã lột tả toàn cảnh những mảnh đời lầy lắt, sống trong một nghĩa trang sau ngày «giải phóng ». Cái phồn hoa hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam ấy đã để lại bao nước mắt, cho dù những người hôm nay muốn quên, hay định xóa nhòa và nhà thơ Phương Triều cũng đã ra người thiên cổ, nhưng những mảnh đời ấy đã đi vào thơ văn âm nhạc, nhưng những chứng tích không phai. Nếu người đời sau có dịp đọc lại sẽ nghĩ gì về một VN có thời khốn khổ ?! Mời các bạn bước vào vườn thơ của Phương Triều để nghe ông tâm sự qua bài Nghĩa Trang, trích trong Xóm Mộng. Nhà thơ đã diễn tả cảnh khốn cùng, nỗi cơ cực. Ông dùng lối ẩn dụ, rất nhiều loài động vật được dùng để ẩn dụ, hoán vị nhiều cảnh đời khác nhau. : Mưa ở đây là mong một sự thay đổi. Ở nghĩa trang làm sao đào giếng ? Như thế thiếu là Nước ! Nhưng cơn mưa không đến trong mùa nắng hạn theo nghĩa mong chờ, mà mưa gió làm ướt sũng những thân phận nghèo, những căn lều rách giăng bằng bao cát, làm tái tê, buốt phận nghèo ! Mưa ở đây làm mát tâm hồn. Chuỗi từ: Ngầu mắt đỏ, diễn tả bạo lực chỉ muốn cắn những kẻ khó rách

!:

« Nửa đêm bất chợt mưa qua xóm
Gió dẫn mây mây đứng sắp hàng
Sóng giọt nước buồn trên đất bạc
Lùa thêm âm lạnh góc điêu tàn !
Hạ nông cho tóc khô như rạ
Chiếc võng đu đưa sâu nghĩa trang,
Mưa ơi, lều bạt dù tan nát
Lòng vẫn thềm mưa giữa nát tan !
220 Trăm Hương

Con chó nhà ai ngầu mắt đỏ
Căn đèn thi thể buổi hoang tàn
Đám tang không có người ai điều
Người chết nằm quên hết họ hàng !
Người chết hôm qua còn hát dạo
Ru đời mưa gió giữa lang thang
Người đó đêm qua say ngất ngưỡng
Vung tay đâm ngực rồi cười khan !
Người đó hôm nay không hát nữa
Trợn trừng mắt đợi chút hương nhang !...
Nè em, đào giúp ta phần mộ
Ta dẫn người dung cũng họ hàng
Nếu chẳng con Hồng thì cháu Lạc
Lều rách cùng nhau xóm nghĩa trang
Ông già vé số, cô chè đậu
Chia chút tình riêng chú lễ tang !... »
(*Nghĩa Trang*)

Nhà thơ ngậm ngùi thân phận, chua xót cảnh đời và châm
biếm thói đời qua bài Hồi Xuân:
« Uống đi ông, ông lão đàn cò !
Uống đi bạn, bạn già móc bọc!
Ăn đi em, lơ cơm xe đồ
Nhà xóm mộ can gì mà lo!...
Thì lại tết, đếm người chưa chết
Đêm giao thừa được miếng xương kho
Chút lễ mời tiên ngon mỡ tổ
Về đây chơi, ăn miếng giả đồ !
Xóm mộ hoang không người tảo mộ
Kẻ sống nhờ, phóng uế vô tư
Tới một lúc con người quên hết
Cõi phù sinh nào chốn thực hư ?
Em bắt cái tướng mình hoa cúc
Anh cò ma tướng cánh chim bằng
Thì cứ mặc mưa bùn nắng lửa
Khóc hay cười cũng được nhăn răng ! »

Trầm Hương 221

.....

(Hồi Xuân)

Trong văn chương VN ngày xưa, hình ảnh cảnh nghèo được gắn liền với tính thanh cao. Kẻ sĩ chọn cuộc sống thanh bạch để tâm hồn trong sáng hướng về chân thiện mỹ. Trong thời đại Xã Hội Chủ Nghĩa cái nghèo làm con người co rúm lại vì lo miếng ăn, phải vị kỷ, bần tiện để tự tồn thì miếng kẹo gừng sẽ không cay mà đắng, vị đắng ở đây là nỗi khốn khổ cuộc đời ! Nhà thơ dùng cặp từ : Mèn ơi ! Ngôn ngữ đặc chất miệt vườn, hay quá, vừa là lời than vừa và nhạc thơ mang âm điệu buồn tạo cho câu thơ mang tính đột ngột :

« Tay phẩy quạt rất mảy rất mặt
Miếng kẹo gừng đắng ngắt đêm xuân
Em ngồi mắt ngó rưng rưng
Khói hương di ảnh có mừng sang năm ?
Cứ thắm thụt lui ngày tháng chạp
Thế kỷ buồn già háp mười năm
Mèn ơi, ai nói để làm
Trẻ chưa kịp lớn đã lăm le già !
Bếp thiếu lửa năm này năm nọ
Miếng bọt bèo đã bỏ bụng luôn !
Táo ông chắc đã quen buồn
Hăm ba tháng chạp tiễn sông ông về !...
Sáng mông một không hề năm mới
Nắng xuân về chưa tới đã đi !
Miếng cơm chìm dưới khoai mì !
Miếng mo chưa đủ lấy gì đãi nhau ? »
(Miếng Mo)

Như đã trình bày ở đoạn trên. Biến cố năm 1975 xảy ra chung cho Miền nam, nhưng hoàn cảnh gia đình mỗi người khác nhau. Nhà thơ đành giữ một thái độ im lặng trong một thời gian dài, vì nặng nợ gia đình. Cái nợ tình nghĩa ấy rất thâm sâu. Bài thơ Mắt Mèo không những giải bày nỗi khổ tâm của

nhà thơ, mà còn giải hộ cho một số những người từng bị tù vì thời cuộc :

*« Thương em ruột hén canh bầu
Húp thêm muối mặn làm dâu nhà nghèo !
Chồng tù vợ lãnh án treo
Thế nhân đầy những mắt mèo ngó đêm »
(Mắt Mèo- Sữa Đất)*

Những bà mẹ, những người vợ sau ngày đổi đời thật đáng vinh danh, ca ngợi. Bút mực nào diễn tả hết những nỗi nhọc nhằn, những hy sinh của những tấm lòng cao cả đó. Từ khi làm vợ của một nhà báo, một nhà văn, một sĩ quan, một người tù, và một phó thường dân. Người trong mộng của nhà thơ Phương Triều vẫn luôn sát son chung thủy, vượt qua bao nhiêu thử thách, và nhà thơ nợ ân tình là phải. bài thơ Rượu Mồi là một khúc bi ca cho đời:

*«
Giao thừa còn khứa cá kho
Ta mút xương cá giả đồ ngon com !
Vợ chồng như hai cọng rơm,
Gió mưa bật gốc, vẫn ôm nhau cười !...
(Rượu Mồi) »*

Được thả tù, về khu xóm mộ Phương Triều bỗng ngỡ ngàng ! Tâm trạng ngỡ ngàng không phải ở sự lạ thành phố ; mà bàng hoàng về sự đổi thay tình người ! Bài Bóng Quế, nói lên sự ám ảnh bởi những bóng ma sống !:

*« Đêm ta về ma vẫn giả hình
Cõi sống chập chờn bóng quế lung linh
Nhiều em mặt giả và tên giả
Cười nói rân ran chuyện bất bình !
Góc phố ông già say ngất ngưỡng
Bên hè bà cụ ngồi thất kinh
Cớ sao ta tưởng ta đoàn tụ
Mà bóng điu hiu cũng bóng mình ? »
.....(Bóng Quế)*

Trước những đột biến của quê hương và sự đổi thay về giá trị đạo đức ở mảnh đất tạm dung, nhà thơ băn khoăn nghiệm lại về ý nghĩa sự mất còn. Dù ôm những nỗi đốn đau chung làm hao mòn tâm thức, nhà thơ không vì thế mà trở nên yếm thế, bi quan để hồn thơ chìm lắng trong hệ lụy áo cơm, rồi tan loãng. Phải chăng ngàn năm trước và ngàn năm sau những tấm lòng son sắt đối với quê hương nào khác nhau ? nếu có khác chẳng là khác sự biểu lộ, cách diễn đạt. Có lẽ thế thi sĩ Phương Triều đã từ những nỗi nhọc nhằn đốn đau của dân tộc vươn lên, hồn thơ cũng chấp cánh vút cao như những nhạn thạch phún ra từ lòng núi tạo thành những chùm pháo bông hùng hực lửa, nhưng ấm áp tình người, đầy hào khí nhưng không sắt máu. Nhà thơ đã thay bạn bè, chiến hữu cất cao tiếng than vọng từ trong lòng quê hương, nơi đáy vực sâu tích tụ những lời uất nghẹn.

Độc thơ anh tôi cảm thấy buồn ngủi : *Nửa đêm ngựa hí buồn*
trong *gió*

Xuân rụng đều hiu ngọn nắng đào, bỗng thấy mình được trở về với quê hương bằng tâm tưởng sau bao năm xa cách. Trở về để tìm lại những mất còn trong cuộc bể dâu đầy xót xa. Bài thơ Bạc Mầu của Phương Triều tôi mượn thay lời kết về một giấc mơ hư trong đó có cả hồn tôi !

*“Mùa xuân còn rụng đầy hoa tuyết
Còn lạnh bao nhiêu quán dọc đường
Bấm tay đếm tuổi nghịch thường
Nghe chân gió nhẹ tìm phương cô phòng
Hồn trái mệnh mang vào chớm mộng
Đôi tay ngày đó mãi mê nhau
Sao không ấm được tròn chung thủy
Mà rồi rời theo mệnh số đau ?
Người qua từng vết hằn binh lửa
Đời cháy bùng theo vạt chiến bào
Nửa đêm ngựa hí buồn trong gió
Xuân rụng đều hiu ngọn nắng đào
Có ai về gọi làm thương tưởng
Mắt trợn trừng không kịp thấy nhau*
224 Trầm Hương

*Khói vẫn run thêm chiều rữ rượi
Nhà ai thêm lạnh lối ra vào !
Ngẩng mặt mây sâu trôi điệp điệp...
Thân cò đơn lạnh giữa bờ lau
Đã bao lần bến không thuyền đậu
Gợn nét buồn xa nhạt bóng sao!...
Còn khói hương không ngày vọng bãi ?
Kèn xuôi trống ngược dội vào nhau
Em phương trời có lành thương tổn ?
Anh đất trâm luân cứ bạc màu !...
(Bạc Màu)*

Gởi hương hồn bạn nhân ngày lễ Các Thánh.
Paris 30 10 2012
Đỗ Bình

*Tác phẩm văn học thường luôn báo
trước cuộc sống. Họ hoàn toàn không
phải bê nguyên si cuộc sống, mà thực
hiện nhào nặn có mục đích.*

Edward (Anh)



NGUYỄN THANH XUÂN

Hát cho kiếm sĩ buồn

@ Gởi tặng các chiến TS 14 và Đơn vị 2/2 kị binh.
T/tá Duyệt, Tr/úy Đào Nghị, T/úy Châu,
T/úy Thanh và Đặng Minh Hùng

Từ thuở cuồng phong vờn vó ngựa
Màu trắng hoen máu đẫm chinh bào
Chém gươm lên đá cười khinh bạc
Biết một lần đi vạn thuở sầu

Ngửa mặt ta cười nghiêng chén rượu
Ta say hề! Ai tỉnh ai điên
Hiếu ta có phải trắng đầu núi
Hay ngọn lửa rừng xưa cỗi đêm

Từ đó mắt ta mờ hơi rượu
Áo bào che gió giữa sơn khê
Thù ai ta biết đâu mà trả
Chỉ trả cho xong một ước thề

Bây giờ thành quách điêu tàn lắm
Kiếm sĩ ngồi trong phế tích sâu
Lắng nghe rừng núi còn âm vọng
Kiếm sĩ buồn đau cúi gục đầu

Nương Tử ơi! Có phải xuân về
Hay trắng huyết dụ xuống bên kia
Ở đây nghe gió reo thành quách
Bên ngọn cờ rơi giọt máu lìa

Nương Tử ơi! bây giờ ở đâu?
Có nhớ về ta một thuở nào
Một thuở tay vờn thanh kiếm bạc
Nhưng trước tình yêu cũng cúi đầu

Ta nhớ một lần ta đã bảo
Khi tóc nàng vương phím tỳ bà
Ta chàng kiếm sĩ từ biên trấn
Sẽ ném gươm mà nghe tiếng ca

Kiếm sĩ giờ đây buồn bã lắm
Đã lặng rồi em tiếng thét gầm
Nhưng dòng định mệnh còn bao phủ
Có gặp nhau hề chẳng cỗi âm

Kiếm sĩ giờ đây buồn bã lắm
Ngựa hồng đã quy giữa biên cương
Một thời khanh tướng ai cầu bại
Nhưng chiến chinh hề mấy xót thương

Nương Tử ơi! Ta mãi đợi chờ
Bởi vì sông núi vẫn như xưa
Ta về câu cá bên dòng suối
Và hát cho đời những tiếng thơ

Ngày về áo rách đầy manh vá
Kiếm sĩ buồn đau cúi gục đầu
Vỗ tay cười ngạo đời tranh chấp
Áo rách ta về như giấc mơ...

@ *nguyenthanhxuan*

Trâm Hương 227



LINH VANG

Houston, một lần trở lại

Hình ảnh che dù đi dưới mưa, hẳn nhiều người vào tuổi đôi mươi đã thích. Thơ mộng, dễ thương! Chắc chắn nó đã đi vào thơ văn, nhất là nếu thêm màn chàng cầm dù che mưa cho nàng, romantic. Đã lâu lắm rồi, tôi không còn ao ước được đi dưới mưa, mà thấy mưa là ngán lắm, vì nơi tôi ở có tới 9 tháng mưa. Đã mưa thì chớ, bầu trời lại còn xám xịt làm cảnh vật trông buồn thảm não nuột, người ở đây dễ mắc bệnh trầm cảm là vì vậy. Có cả một cái tên dài dòng cho căn bệnh này, Seasonal Affective Disorder hay viết tắt là SAD, thường thấy ở Seattle - mà người từ nơi khác mới tới ở chỉ ngắn gọn gọi là "Seattle thing".

Mùa đông Tây Bắc năm nay lại dài. Tôi nói với người anh, chỉ mong mùa xuân tới thật mau. Được nghe, thời tiết mùa xuân có khác chi đâu mà mong nó tới mau...thì mình lại...mau già thêm.

Thôi thì không chờ mùa xuân mà chờ cơ hội đi ra khỏi Seattle vào lúc này. Săn Văn Bút Nam Hoa Kỳ ở Houston có hội ngộ mừng mùa xuân là tôi chụp lấy ngay. Bởi đang từ nơi mưa gió với cái lạnh 45 độ mà tới nơi nắng ấm 80- 85

độ, sao không chụp ngay cho được chứ. Dù chỉ là một cuối tuần kéo dài thêm vài ngày.

Thành thoi đi chơi, được nhìn cảnh nhộn nhịp kẻ đến người đi, thật là vui. Tôi nhớ một bài báo đã đọc lâu lắm rồi, có nói nếu bạn buồn thì cứ đến phi trường nhìn cảnh, nhìn người là sẽ hết buồn ngay.

Đi chuyến đêm, vì vào ngày đó chuyển ban ngày không còn chỗ, dĩ nhiên là của hãng máy bay có HQ ở Seattle của mình: Alaska Airlines. Đến nơi, 5 giờ sáng mà trời Houston ấm 73 độ, thấy người đi đón chỉ phong phanh trong áo T-shirt và quần short ngắn, làm mình ganh tị quá đi.

Mới hay là chỉ mới nắng ấm ngày hôm nay thôi, ngày hôm trước mưa gió đó.

Quả là mình hên vì ở phi trường Seattle, nhìn thông cáo nơi quầy của hãng Alaska cho biết là Houston có thunderstorm, sấm chớp mưa bão, cũng có ngạc nhiên, thunderstorm ở đâu?

Bốn ngày Ng và tôi ở chơi, thời tiết quá đẹp. Tôi cứ phơi cái mặt trần ra nắng - và đùa là để hấp thụ vitamin D. Tôi được gặp bạn văn. Ng được gặp bạn KQ. Được đưa đi xem thắng cảnh và tới những tiệm quán có món ăn ngon. Ai ai cũng đến với những sản phẩm chân tình, ấm áp. Cảm ơn nhà thơ Yên Sơn và phu nhân của anh - chị Ngọc Bích, người chị rất dễ thương của em, đối xử rất tốt với bạn bè. Cảm ơn gia đình nhà biên khảo Bích Hoài: anh BH, Thủy, Thanh, Trâm. Cảm ơn chị Diệp Mỹ Linh với bữa ăn ngon và Song Thy tặng quà cáp mang về lại Seattle. Cả hai lần khách xa đến Houston- mà những chủ nhà chưa cạn bể quý mến, yêu thương.

Những chỗ đông dân Việt thì có nhiều đầu bếp nấu ăn ngon, mới mở nhà hàng được, nấu dở thì cạnh tranh sao nổi. Kỳ này ăn những món khác kỳ trước, không hủ tiếu Mỹ Tho, phở, bún bò, cơm tấm bì, mà là hủ tiếu Nam Vang, Japanese Buffet, bánh cuốn, hoành thánh mì, cơm phần canh chua cá

kho tộ, cá rô chiên. Cái thực đơn ở bữa tiệc Văn Bút năm nay cũng khác năm ngoái.

Vui mừng khi gặp lại những bạn văn của Văn Bút Nam Hoa Kỳ: Huỳnh Công Ánh, Túy Hà, Phạm Tương Như, Vĩnh Tuấn, Lê Thị Hoài Niệm, Huỳnh Q Thế,...

Và nhất là bạn FB Bạch Hạc.

Cảnh đẹp, món ăn ngon,...tôi hay chụp hình đưa lên FB để bạn coi. Bởi vậy, một buổi chiều, không tìm ra cái phôn đâu, sau khi đổ tung đồ trong cái xách tay ra, tôi cứ thần thờ khi được gia đình anh Bích Hoài đưa đi ăn tối có cả món tôm hùm hấp dẫn. May mắn sao, năm tiếng sau, nhận cú phôn của chị Ngọc Bích cho biết là đã tìm thấy cái phôn rớt trong xe. Người nhẹ nhõm gì đâu!

Chuyến đi chơi, chạy trốn,...giúp quên đi thời tiết lạnh lẽo, nơi Seattle luôn luôn thiếu ánh sáng mặt trời; làm nhớ mãi những người bạn Houston đã quen được nhờ cùng yêu quý chữ nghĩa, viết lách. Những tình cảm ấm áp, chân tình, thân thương, mỗi năm mỗi sâu đậm thêm.

Cho một chuyến đi ân tình...Cảm ơn người Houston!

"Bao giờ lại gặp nhau nữa đây?"

Linh Vang

www.twitter.com/VangLinh ()KY2017)

@THƠ VÀ EM

Chiều bên nhau nghe gió đàn lá hát

Em đi rồi gió khóc lá ngu ngơ

Anh thần thờ buồn rũ xuống câu thơ

Từng con chữ bơ vơ trên giấy trắng

ptn

230 Trâm Hương



LÊ THỊ HOÀI NIỆM

Tình người sau cơn bão Harvey

Tôi, người dân Houston may mắn,
Xin tạ ơn Trời đã ngưng bão, ngừng mưa.
Nhưng lời cầu xin cứ vang mãi không thừa
Từ lúc biết bão Harvey thổi đến.
Khi bão "touchdown" nhà tôi mất điện
Vẫn sống an bình trong ánh nến lung linh
Đâu thấy gì những cảnh tượng hãi, kinh.
Ti Vi nhận từ những "anchor" can đảm.
Giọt nước mắt không thể nào kèm hãm
Thấy cảnh điêu tàn từ thành phố cảng Rockport
Khu vực nhà tôi có điện lại tối qua
Ngó màn ảnh, ngẫm thấy mình "tốt phước"!
Bên này nhà tan, bên kia xe lật
Để lại hoang tàn khi tâm bão thổi qua
Anh chị nơi đâu khi bay mất cửa nhà?
Bác tài sống sót khi chiếc xe lật ngược?
Lời nguyện cầu mong Phật Trời thấu được
Sao cứ mưa tầm tã suốt mấy ngày...

Trâm Hương 231

Nước dâng đầy gây lụt nặng đó đây
Bao phố thị bỗng thành dòng sông nhỏ.
Thuyền cứu trợ dưới cơn mưa tầm tã
"THIỆN NGUYỆN VIÊN" người trẻ nhỏ nhẹ thừa
Đi cứu người nào quảng chuyện gió mưa
Cùng cảnh sát, Vệ binh quốc gia , Cứu hỏa...
"911" gọi từ cụ bà già yếu
Nước vào nhà không còn biết lối ra
Người tiếp cứu đến nơi, bà ôm lấy khóc oà
"Tôi còn sống. Cảm ơn Người! Ơn Chúa!"
Nước trải dài như hàng ngàn dải lụa
Nơi lặn lờ, nơi chảy xiết, cuốn phăng
Mưa rơi hoài làm sao kiếm đủ khăn
Lau khô lệ cho nạn nhân lụt bão.?
Bức ảnh tuyệt vời của người Vệ binh sáng tạo
Bồng luôn người trên tay bế con thơ
Cháu " vô tư" vẫn say ngủ ngon ơ
Hình ảnh đẹp " tình người trong cơn bão!"
Những chó ,heo, mèo... người đầu nỡ bỏ
Lội nước trở về tìm cứu chúng đem ra
Chú cún xinh xinh ngược nhìn bác cảnh sát già
Cảm động quá khiến người cay mi mắt
Trong hoạn nạn tình người thêm thắt chặt
Tấm gương trong soi rõ trái tim vàng
Người cứu trợ không phân biệt tiểu bang
Hay chủng tộc Mỹ, Nâu, Vàng, Âu, Á
Bão HARVEY ! Gieo tai ương nặng quá.
Người giúp Người chắc thảm họa mau qua ?
Sẽ vươn lên xây dựng lại phố nhà
Người TEXAS xin muôn vàn CẢM TẠ !

Lê Thị Hoài Niệm 1/9/2017



TRẦN KHẢI THANH THỦY

Giờ này em ở đâu? (tức ký)

Sáng ra, mắt nhắm, mắt mở đã nghe tiếng điện thoại réo bên tai. Đầu dây là giọng nói trong trẻo, gấp gáp của chị Thanh Trúc(đài RFA). Chị hỏi...cảm xúc của mình sau khi biết kết quả phiên tòa xử mẹ Năm... Chưa ra khỏi trạng thái căm phẫn, bàng hoàng, xen lẫn xót xa, cảm phục trước bản án mười năm của tội chó ghẻ Hồ Chí Minh giành cho người con gái can trường– hậu duệ của Việt Nam Cộng Hòa (cả cha, ông nội, ông ngoại đều là sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa) lại nhận được tin nhắn của Huỳnh Quốc Huy.

“2:26AM

Hi chị.

Hôm qua em bị hai đứa ang-ten của cs ở Bangkok kiểm chuyện...

Tội nó theo dõi em rồi.

Báo chị và mấy cô chú hay..

Em Huy.”

Chưa kịp trấn tĩnh rằng mình đang hoàn toàn tỉnh táo lại nhận tiếp một tin dữ nữa, kèm bức hình chụp điện thoại của người nhắn tin:

Trâm Hương 233

"Huy cẩn thận. Tụi nó đang cho người qua. Đóng giả là người tị nạn cộng sản"

Dưới bức hình Huy giải thích :

Cách đây 5 phút, em nhận được tin báo...

Chắc hai thằng đó là ăng-ten thiệt rồi.

Em bị lộ rồi.

Phải di chuyển thôi...

Vừa kịp thông báo với anh Cù Hòa Phong và chị Huệ Minh trong nhóm ủng hộ Huỳnh Quốc Huy ở Houston. Mọi người nhón nhác, khi biết bên Thái đã hơn 2 giờ sáng, không hiểu Huy di chuyển bằng cách nào, liệu có bị cảnh sát Thái Lan rình rập , quấy nhiễu không? Đi một mình hay mấy mình? v.v Quay lại facebook, biết Huy còn trên đó, mình liền đánh tiếng :

- Em chưa ngủ à? Bên đó hơn 2 giờ đêm rồi mà

Ngay lập tức có câu trả lời

Dạ, Lo quá. Ngủ ko được chị ơi.

Bao nhiêu công việc đời thường, bình thường vẫn choán kín một góc trong đầu lập tức bay vèo như lá khô trên đỉnh đồi gặp gió, trôi tuột xuống tận triền dốc, không làm sao mà tập trung được. Bình thường ai cũng phải vịn vai đời để sống, phải nhốt đầu óc mình trong vòng vây của những chiếc bill của Mỹ, để đương đầu, đối phó, để không bị nó đánh gục thành Homless. Mình cũng vậy...Nhưng lúc này- khi nghe Huy thông báo tin dữ do mình báo lại, hầu như ai cũng bị sock, quên cả việc “vịn vai đời”, chỉ còn là những tấm lòng thánh thiện, lo lắng cho vận mệnh nước nhà cũng là mạng sống của Huy .

10:06PM. Lại tiếp tục nhận tin nhắn nữa :

“Hiện em đã di chuyển khỏi chỗ cũ vài chục km để tạm lánh.

Bạn em nhắn tin tụi nó cho một nhóm qua.

Lệnh là thủ tiêu chứ không phải bắt

Vì Thailand bây giờ đang Quốc tang Vua, nên không cho bắt người ở nước họ.

Tình hình rất căng.

Em cũng không biết vì sao tụi nó điên lên như vậy.
Chắc gần đây em đụng vô liên minh Nam cộng và Nga...
Bọn nó đang muốn lật đổ cánh Bắc cộng để làm tổng thống.
3x đứng sau đó chị”

Thấp thoáng trong mình câu hỏi về Lê Trí Tuệ, người cùng mạng lưới nhân quyền với mình do luật sư Nguyễn văn Đài sáng lập năm 2006. Ngồi chưa ấm chỗ đã bị công an liên tục mời lên trình diện...Khó chịu đến mức không thể chịu khó được nữa, Tuệ bí mật trốn sang Campuchia, không ngờ từ đó cũng chia lìa vĩnh viễn luôn. Hơn chục năm rồi không ai biết được tin tức của Tuệ nữa(Đành rằng trí tuệ của toàn thể dân tộc Việt Nam đã bị sự ngu dốt, mọi rợ của đảng cộng sản triệt tiêu gần hết, nhưng một Trí Tuệ bằng xương, bằng thịt (họ Lê) cũng bị đảng thủ tiêu ư? Đảng cộng sản thích chơi trò...giết người diệt khẩu lắm mà ..Bây giờ lại đến lượt Huy sao?

Chẳng cần đến “gần đây”, khi Huy đụng vào “liên minh Nam cộng và Nga xô”, chúng đã điên tiết lên rồi. Ngay từ ngày Huy làm livestream liệt kê thành tích “đĩ vại” của đảng trong việc buôn dân, bán nước, giúp cho người dân Việt Nam “bình yên, hạnh phúc” nhất nhì thế giới, khiến bao nhiêu người tiếp tục “bỏ phiếu bằng chân”. Hết tị nạn giáo dục, tị nạn hôn nhân, lại tị nạn kinh tế v.v buộc lớp trẻ phải mở mắt, thông não, thông tai...cả 6 triệu côn an và 8 vạn dư lộn viên đã như cào cào rang trên chảo nóng, ra sức truy lùng để truy sát Huy rồi. Huống hồ lần này, theo suy đoán của Huy “ giữa cộng sản miền Nam và Liên xô với cộng sản miền Bắc và trung cộng...đang triệt tiêu nhau đến nghiêm âm. Nam nhất định thắng, Bắc nhất định thua vì có sự hỗ trợ của Ba Ếch phía sau, càng làm chúng điên tiết. Không thể “lấy thúng úp voi” bằng cách bắt bớ mãi được, chúng kiên quyết dùng luật rừng rú, trung cổ, lập tức rút gươm ra khỏi vỏ bao để tàn sát Huy - kẻ đã dùng tri thức và sự hiểu biết của mình vạch mặt chỉ tên và chỉ ra âm mưu thanh trừng nham hiểm của bọn chúng với nhau, làm lộ bí mật cuộc chơi trên bàn cờ chính trị Việt Nam.

Trâm Hương 235

Nhớ lại thời “oanh liệt” ngày xưa, mình chỉ biết động viên Huy:

- “Thật thà ma vật không chết. Dù giặc đảng có ý định truy sát em đến cùng thì còn cả hàng rào nhân ái của bà con bao bọc. Trong chế độ xấu -hết -chỗ -nói (XHCN) cái ác không bao giờ chịu thua cái thiện, nhưng sẽ phải dừng lại nếu gặp phải trở ngại lớn hơn, đó là sự lên án, phê phán tố cáo, phản nộ, ghê tởm của cộng đồng người Việt hải ngoại cũng như của dư luận thế giới đối với lũ chúng nó. Một Nguyễn văn Đài, một Trần Huỳnh Duy Thức, một Cấn thị Thêu, một Mẹ Nấm đã đủ làm chúng nó điên cái đầu, chẳng biết chui vào lỗ nẻ nào trên hành tinh 7 tỷ người để giấu bộ mặt bản thủ, nhem nhuốc, tanh tưởi vì bùn đất của dân và máu người vô tội rồi. Giờ thêm Huỳnh Quốc Huy nữa để “tức nước vỡ bờ”, tạo thành cả quả bom dư luận nổ tung sào huyết của chúng nó ra ư?

Đáp lại sự động viên, chia xẻ, chân tình của mình, Huy đáp lại bằng một dòng tin nhắn:

“Em chỉ mong tụi trẻ mau mau thức tỉnh kịp để có vài triệu người sẵn sàng xuống đường...Không thì ngòi nổ nào cũng tịt với tụi quý đỏ, chị à.

Đành rằng thời thế buộc mình phải lên tiếng nhưng Em hông muốn làm người "nổi tiếng" đâu.

Em muốn đi chơi, làm thơ, chụp hình đăng facebook câu like thôi. Rảnh làm livestream xây dựng teamwork yêu tự do cho vui... Hic...

Vậy mà phải trốn chui trốn nhủi như hồ bả chó... em hông khoái chị ời..."

Bằng trí tuệ của mình “ một kho từ điển, một biển tri thức “ Huy đã đánh tới tận hang ổ cộng sản . Nếu Cù Huy Hà Vũ kiện thủ tướng Nguyễn tấn dũng, đòi bỏ điều 4 hiến pháp, coi liên minh với Mỹ là mệnh lệnh của thời đại thì Huỳnh Quốc Huy thuộc thế hệ sau...Sóng trước dồn sóng sau, đưa tự do dân chủ , nhân quyền về đích bằng hành động cụ thể của mình: Làm livestream , tập hợp lực lượng, kêu gọi mọi người lật đổ cộng sản , đuổi tất cả các nhà máy của Trung cộng ra

236 Trâm Hương

khỏi Việt Nam. Chính điều này đã làm cả lưỡng đảng Việt Nam, Trung hoa “cáo cang cáo, điền cang điền”. Theo lệnh của quan thầy trung hoa, Ba “éc” đã ngấm ngấm chỉ đạo công an các tỉnh miền Tây lùng tìm, truy sát Huy.

Gần 5 giờ sáng, mệt đừ người mà cái ngủ vẫn không chịu về đậu trên mi mắt, cứ lang thang tận Băngkoc- Thái Lan , nơi Huy đang bị rình rập ngày đêm và phải liên tục di chuyển . Bọn săn người –theo Huy nhận định qua dòng tin ngắn ngủi: “Chị ơi .Nhiều khả năng nhóm 3X đang đứng sau vụ truy lùng em...Bạn em vừa xác nhận. Công An các tỉnh miền Tây đều nhận chỉ thị... Báo chị và các cô chú hay.

Trời tang tảng sáng, đó đây mấy chú chim đã lạnh lạnh cất tiếng gọi bầy, không phải “khó khăn khắc phục” hoặc “bắt cô trói cột” như ở Việt Nam mà là “bắt Huy kính khựa”... Không biết lúc này Huy di chuyển tới đâu rồi? Sinh hoạt ra sao, mấy thằng Công an Tây Ninh đóng giả dân tị nạn cộng sản tại Thái Lan có đánh hơi ra nơi ở mới của Huy để ...đoạt mạng không? Đúng là “nơi bình minh chim hót, mà trái tim giật thót”.

Giờ này em ở đâu? Huy ơi.

TKTT/ Đêm Huỳnh Quốc Huy 30-6-2017

VỮNG TIN

*Rót buồn vào chén men cay
tháng tư uống đắng đời dài lưu vong
vững tin tuổi trẻ Tiên Rồng
Tự Do, Dân Chủ trọn lòng vì Dân
ptn*

TRÂM CÀ MAU

Sương khói vương mắt ai

Tôi vào ‘Viện Phục Hồi’ để thăm mẹ của một người bạn, bà hơn chín mươi tuổi. Gọi là viện ‘phục hồi’ cho lịch sự, chứ đã có mấy ai được hồi phục sức khỏe để mà xuất viện về nhà. Vào đây rồi, thì xem như chờ ngày Trời gọi đi. Toàn cả những người bại liệt toàn thân, bán thân, hoặc đã mê man không còn biết trời đất chi nữa. Những người còn có thể tự dùng xe lăn để di chuyển một mình, chậm chạp như rùa bò, và khó khăn để tiến tới vài ba thước, thì có thể xem như thuộc thành phần khỏe mạnh nhất, có sức khỏe tốt.

Một cụ già teo tóp, như chỉ còn bộ da nhăn nhúm bọc trong mớ áo quần búng nhùng, đang chống gậy đi từng bước chậm chạp vào cổng viện. Có lẽ cụ đi thăm thân nhân. Cái gậy của cụ, chọc chọc nhiều lần xuống đất, giống như dò đường trong nước lút, rồi mới trụ lại để đỡ cho bước chân kế tiếp. Tôi thầm nghĩ rằng, đi đứng khó khăn đến thế, mà cũng chịu khó vào đây thăm viếng. Tiếng thở khò khè mệt nhọc của cụ, làm tôi ái ngại.

Bà mẹ bạn tôi xem như bị liệt chân, nằm trên giường. Có ống ni-lông nối từ bọng tiểu ra một cái bình treo cạnh giường. Nước tiểu màu vàng rỉ dần làm thành bọt trong ống dẫn. Ruột già của bà, được nối với một cái ống khác, để chuyển phân vào cái túi nằm bên ngoài, mang trên bụng. Bà đang nhăn nhó, khó chịu vì cái túi phân quá đầy, mà y tá chưa có thì giờ để giúp bà trút bỏ phân chứa trong cái túi. Một ông rể nghe bà rên rỉ, anh dờ mền ra, kéo quần bà xuống, sờ vào túi phân căng phồng, ông giận nói :

“Mấy người y-tá ở đây thiếu trách nhiệm. Túi phân căng đầy thế này, thì chúng tỏ hôm qua chưa đổ phân. Thôi, để con giúp mẹ.”

Ông múc chậu nước, rồi kéo quần bà cụ xuống, gỡ băng keo dán trên bụng, dùng hai tay tháo túi phân ra khỏi ống nổi. Tôi vội quay mặt đi, để tránh ‘phạm thượng’, khỏi thấy cái chỗ không đáng thấy, của bà cụ. Nhưng không kịp, và tôi suýt á lên một tiếng vì ngạc nhiên. Sau này tôi đem cái ngạc nhiên đó ra hỏi ông rể của bà cụ, thì anh cho biết, khi già, thì ‘tóc’ ở nơi ấy rụng hết, như đàn ông bị hói đầu, nên trơn lu như trẻ con. Tôi không biết có thật như vậy hay không.

Khi ông rể bà nặn phân từ túi ra chậu nước, mùi thối tha nồng nặc xông lên, tôi không chịu nổi, phải lảng ra ngoài phòng. Tôi chợt cảm phục tấm lòng tốt của người con rể kia, và biết mình khó làm điều đó cho mẹ vợ được, dù tôi có thương bà đến mấy đi nữa. Nhưng có lẽ, nếu là mẹ ruột tôi, hoặc vợ tôi, thì tôi sẽ không ngần ngại mà xắn tay làm. Ông con rể của bà cẩn thận, rửa sạch túi phân, gắn lại trên bụng cho bà mẹ vợ. Anh vẫn tươi cười, vui vẻ, không tỏ ra khó chịu khi phải làm việc khó khăn dơ dáy này. Tôi tự xét, tấm lòng của ông hơn xa chúng tôi, hơn xa các con của bà cụ.

Mẹ bạn tôi được ẵm từ giường lên xe lăn, đẩy ra khu sinh hoạt, đó là một phòng lớn. Hơn bốn chục cái xe lăn, đặt hướng về một phía. Trên mỗi xe lăn, có một con người bệnh, với những đôi mắt lơ lơ như không muốn thấy, những cái đầu xiêu vẹo trên cổ, những cái miệng méo mó, hở hang, và có nước giải lòng thòng. Những khuôn mặt với da trắng bệch, như vô tri, như không còn sự sống. Các sư cô đến đây giúp vui cứ nói, cứ hát. Không cần biết họ có nghe hay không. Những lời nói khuyến khích người bệnh lạc quan, yêu đời, dù cho ở hoàn cảnh nào, cũng cứ nuôi hy vọng. Tôi thầm nghĩ, có lẽ hy vọng chính đáng lớn nhất của họ, là được sớm ra đi yên bình, khỏi phải kéo dài đời sống này, như những hình phạt khắc nghiệt phải chịu, trước khi được giải thoát.

Tôi đi thụt lùi về góc phòng. Tôi chợt nhận ra ông cụ già đã gặp buổi sáng, cụ đang ngồi bên cạnh một lão bà trong xe lăn. Cụ ông vuốt vai, vuốt lưng cụ bà, và hát nho nhỏ, những

bài hát ru em, thỉnh thoảng tiếng hát bị đứt đoạn vì ho khan trong cổ họng. Tôi lắng nghe tiếng được tiếng mất :

“ Thôi thôi, nín đi bé ơi, đừng khóc nữa. Anh biết nó làm gãy tay con búp bê của bé. Anh sẽ gắn tay búp bê lại cho bé. Đây, cục kẹo, bé ăn đi, ngon vô cùng... Bé cười đi cho anh vui...”

Bà cụ cười, cái miệng cười không răng, trông dễ thương như em bé mới biết bò. Bà cụ nói thều thào :

“ Sáng nay ông ăn gì ? Nhớ ăn uống cho đầy đủ, đừng làm biếng ăn nghe cưng. Nhớ ăn rau trái cho nhiều vào.”

Ông cụ cúi đầu nghiêng qua, hôn lên tóc, quàng tay qua vai bà, rồi hát tiếp bản nhạc “Sương Khói Vương Trong Mắt Em”. Đúng là sương khói trong mắt bà, vàng mắt đã đục trắng, mờ mờ lem nhem. Tiếng hát ông khan khan : “ ...ngày kia em sẽ tìm thấy rằng, những người biết yêu đều là mù quáng. Ôi, khi ngọn lửa trong tim cháy bùng, em phải hiểu rằng, sương khói đang vương trong mắt em...” Chưa hát xong, thì ông ho sù sụ, và dừng lại thở khò khè. Bà cụ đang nhắm mắt lim dim, như ngây ngất với tiếng hát, bỗng mở mắt quay qua ông, nói :

“ Lại ho nữa rồi. Khô chưa. ”

Tôi trở về chỗ với bà mẹ của bạn. Người em của bạn tôi cười và nói nhỏ:

“ Tôi biết anh đang rình nghe lóm chuyện của hai ông bà cụ bên kia. Ngày nào ông cụ cũng vào thăm bà, họ không tham gia sinh hoạt chung, mà đem nhau vào góc phòng ngồi thủ thỉ. Có khi ông mượn được cây đàn, búng dây tưng tưng, có lẽ run tay, nên thường đánh trật nhịp, rồi hát cho bà nghe. Chắc cặp vợ chồng này, đã có một đời sống hạnh phúc tuyệt vời ”Đến giờ ăn trưa, y tá bung cho mỗi người một khay thức ăn, có bốn món. Mọi người ngồi quanh những cái bàn tròn trải khăn trắng. Rất ít người có thể tự đưa thức ăn vào miệng, y tá phải múc và bón cho từng người, như đút cho em bé. Những cái miệng đã méo, những cơ bắp đã liệt, làm thức ăn rơi chảy ra ngoài vung vải trên tấm khăn ăn mang trước ngực. Nhiều người cứ ngậm thức ăn trong miệng, không

240 Trâm Hương

nhai, không nuốt, giống hệt những em bé nhổng nhều biếng ăn. Những người y tá rất kiên nhẫn và dịu dàng, dỗ dành các cụ : “Giỏi, giỏi lắm. Nhai đi. Nuốt đi. Có thể chứ... cảm ơn.”

Rồi họ múc thêm thức ăn, dồn vào miệng các cụ.

Hai ông bà cụ vẫn ngồi riêng trong góc phòng. Ông chậm chạp vụng về lấy khăn ăn quàng qua cổ bà, vuốt vuốt trên ngực. Bà há miệng cho ông cắn hàm răng giả. Rồi ông vịn bàn, ngồi xuống, đút cho bà ăn. Mỗi khi bà há miệng đòi đút thêm, ông cười sung sướng nói :

“Có thể chứ, bé ngoan lắm mà. Ăn cho mau lớn mà lấy chồng”.

Bà cụ quay qua, nụ cười với hàng răng giả đều đặn:

“Cứ chừng đó, nói đi nói lại hoài. Nhưng nghe cũng vui tai”.

Ông tăng hăng, thông đàm trong cổ họng, rồi nói :

“Ừ. Vợ chồng, hoặc những người yêu nhau, có bao giờ nghe nhầm câu ‘anh yêu em, em yêu anh’ đâu. Nghe mấy ngàn lần cũng cứ vui, cứ khoái tai như thường.”

Bà nói nho nhỏ :

“Ông ăn với tôi nhé. Họ cho nhiều quá, ngày nào cũng thế. Hai người mình ăn cũng chưa hết. Ông ăn chén thịt bò xào đi. Ăn đi mà. Không ai nói gì đâu. Ông cứ ngại hoài. Mỗi ngày dư ra, cũng đem đồ đi mà thôi.”

Ông cười và nói đùa :

“Cái bao tử tôi đâu phải là thùng rác ? Ừ, thôi, tôi ăn mấy miếng cho bà vui.”

Bà hỏi, giọng ngọt ngào :

“Hôm nay ông chờ xe buýt có lâu không ? ”

“Khá lâu, vì sáng nay xe đến trước giờ. Tôi thấy xe trờ tới, mà không dám chạy theo cho kịp. ”

“Ừa. Đừng có chạy. Đi còn khó khăn. Vấp té, hoặc mệt đứng tim mà chết. Trễ chuyến này, còn chuyến khác. Không gấp.”

“Tôi biết mà. Muốn chạy cũng không được. Mình cứ thông thả. Chỉ sợ bà mong chờ, nóng ruột mà thôi.”

Bà cười, nhìn ông âu yếm. Tôi đứng nhìn xuống thảm cỏ dưới lầu, nhưng thấy và nghe hết câu chuyện của hai ông bà.

Ông đưa nước cho bà uống. Bà hớp một hớp, rồi lắc đầu. Ông có vẻ lo lắng:

“Lấy nước cam cho bà uống nhé? Bà không ưa nước này?”

Bà gật đầu. Ông chống gậy chậm chạp đi dần về phía cái bàn có nhiều bình cà phê, trà, nước ngọt. Ông vụng về rót đầy ly, rồi mang về. Một tay cầm ly, một tay chống gậy. Ông bước từng bước khó khăn. Tay ông run rẩy, làm nước chao đổ ra cả sàn phòng. Tôi vội vàng chạy đến, đỡ cái ly trên tay ông, và nói mau: “Tôi xin được giúp ông một tay”. Ông cụ toét miệng cười. Tôi đem ly nước đến cho bà cụ, và chào bà, hỏi bà có mạnh khỏe không. Tôi tự giới thiệu:

“Tôi tên là Tim. Tôi vào đây thăm bà mẹ của bạn, cái bà mặc áo hoa màu đỏ, ngồi bàn đằng kia kia”.

Ông cụ nghe không rõ, tưởng tôi đi thăm mẹ vợ, ông đáp lời: “Hân hạnh. Tôi là Biêu. Bà này là Mary. Đây, anh là một người tử tế, biết đi thăm bà má vợ. Anh có biết thiên hạ bảo rằng, cụ Adam, tổ tiên của loài người, là kẻ sung sướng nhất thế gian, vì cụ không có một bà mẹ vợ.”

Tôi phì cười và đáp lời :

“Xứ này, thì mấy ông rề ghét cay ghét đắng và có thành kiến với mẹ vợ, chứ xứ tôi, thì con rề và mẹ vợ rất thương nhau. Rề thương mẹ vợ, vì bà sinh ra con gái cho hắn ‘thả dê’ và mẹ vợ thương con rề, để nó ‘dê’ con gái của bà nhiều nhiều.”

Ông cụ toét miệng, nghiêng đầu cười ha hả, còn bà cụ thì trề cái môi dưới ra thật dài tỏ vẻ bất bình vì lời nói đùa cợt của tôi.

Một buổi chiều, tôi trở lại thăm một ông bạn cựu sĩ quan nằm mê man. Sau khi nựng má bạn để từ giã, tôi lái xe về. Khi xe đến cổng, tôi thấy ông Biêu đang chống gậy chậm chạp ì ạch đi ra đường. Nhìn lên thấy bầu trời xám xịt sắp chuyển mưa. Tôi dừng xe lại chào, và đề nghị chở ông ấy ra trạm xe buýt. Ông cảm ơn, và khó nhọc lắm mới ngồi vào được trong xe, tôi phải phụ ông gài dây an toàn. Tôi thấy thương ông già quá, đi đứng khó khăn, mà ngày nào cũng đến thăm vợ bằng xe buýt, không quản ngại nắng mưa.

Những cặp vợ chồng trẻ, cũng không tình tứ lãng mạn như hai cụ già này. Tôi mở đầu câu chuyện :

“ Ông không nhờ được ai chở đi về mỗi ngày sao ? Đi xe buýt, phải chờ đợi, nắng nôi, xe dừng lại nhiều trạm, cứ chạy giục mãi, mệt lắm. Con cháu của cụ không giúp được sao ? ”

“Tôi không có con cháu. Mà nếu có, cũng khó nhờ vả. Cũng không nên nhờ, vì chúng cũng tất bật với công ăn việc làm, với đời sống riêng khó khăn. Minh nhiều thì giờ, cứ thông thả, từ từ, thì đi đâu cũng đến. Chỉ không đi vòng quanh thế giới được mà thôi.” Tôi nói:

“Khi còn bé, tôi cũng ước mơ làm một kẻ lãng du, được in dấu chân mình khắp năm châu bốn bể. Nhưng rồi vì hoàn cảnh đất nước chiến tranh, vì đời sống, áo cơm, vợ con, nên bây giờ cứ tiếc mãi.”

“Không việc gì mà tiếc. Đi được cũng vui, mà không đi được, cũng có cái vui khác. Hoàn cảnh nào, cũng tìm được nguồn vui trong đó. Tôi cũng đã từng dùng gần cả cuộc đời đi lang thang hầu như khắp nẻo địa cầu, cũng vui. Nhưng rồi, cũng chẳng được gì ngoài cái thoả mãn tò mò, cái mơ mộng của mình.”

Nghe ông cụ đã từng đi khắp địa cầu, tôi khoái quá, muốn biết kinh nghiệm của ông. Bên xe buýt đã cận kề, tôi muốn kéo dài câu chuyện, hỏi:

“Cụ về đâu? Tôi đưa cụ về nhà luôn. Cụ nói cho tôi nghe về cuộc đời đi giang hồ khắp nơi trên địa cầu này?”

“Thôi, thôi, để khi khác. Tôi không muốn làm phiền anh . Nhà tôi ở gần góc đường số 5, và Harbor. Khi nào rảnh, mời anh ghé chơi.”

“Nhà tôi cũng vùng đó. Cụ đừng ngại, để tôi chở cụ về luôn, cũng tiện đường. Tôi đang rảnh rang, không có việc chi bận rộn cả.”

“Thế thì được. Minh không nên lợi dụng lòng tốt của thiên hạ. Ai cũng tốt cả, nhưng bị lợi dụng nhiều, cũng sẽ phát cáu, và mất bớt cái tử tế đi. À, hay là tôi mời anh đi ăn tiệm chiều nay. Tôi biết một tiệm có món thịt bò chiên ngon và mềm lắm. Răng yếu như tôi, cũng còn nhai được.”

Trâm Hương 243

“Cụ còn thích ăn thịt bò? Ăn thịt nhiều, không tốt cho sức khỏe. Rồi bị cao máu, cao mỡ...”

“Tuổi tôi, ngoài chín mươi rồi, không còn sợ gì cả. Ngon thì cứ ăn cho vui. Đâu có còn thấy mặt trời được bao lâu nữa. Vui được cứ vui, ngon cứ ăn, mệt cứ nghỉ. Mỗi giờ, vui sống cho tròn sáu mươi phút, mỗi phút, vui tròn sáu mươi giây”

“Cụ còn yêu đời quá nhỉ? Thế thì cụ không đau ốm, không nhức xương, không mỏi mệt?”

“Già thì ai mà không bệnh, không đau ốm. Đau nhức xương cốt là cái trời cho mình trong tuổi già. Còn chống gậy lê bước được, còn nghe được loáng thoáng, thấy được lờ mờ, cũng đã là quá vui và hạnh phúc rồi. Mùa thu thì lá phải vàng và rụng, để cho lá non đâm chồi. Anh đã nghe câu thơ: “Còn bước được, ta còn ca, còn múa. Thế giới này, đầy cả hạnh phúc vui.” Không?

Tôi nói đùa:

“Hay là, ăn tiệm xong, cụ và tôi đi nhảy Disco chơi?”

Ông cụ cười ha ha, vỗ vào đùi tôi, ông nói:

“Anh còn ngon lành quá. Đi thì đi, tôi đâu có sợ gì. Anh cứ nhảy, tôi ngồi xem cũng vui. Mà anh còn đủ sức để nhảy không chứ?”

Ông chỉ đường cho tôi đi đến tiệm thịt bò chiên đặc biệt. Bên trong trang hoàng thanh nhã, ghế bọc nệm da láng. Bàn kê sát cửa sổ nhìn ra một công viên cây xanh, có hồ nước loang loáng in bóng bầu trời.

Chúng tôi kê hai đĩa thịt bò chiên ăn với khoai tây nghiền, và rau sống. Răng tôi cũng đã yếu, không cắn nổi bánh mì.

Tôi nhập đề ngay:

“Cụ nói cho tôi nghe về cuộc đời lãng du của cụ đi. Tôi đang nóng lòng nghe đây.”

“Hôm nay đặc biệt, anh uống với tôi một chai rượu vang nhé.”

Cả đời tôi, thiếu mất cái thú uống rượu, vì uống vào, đã không ngon miệng, mà còn thấy dòn dợn, và cay xè, khó chịu, như uống phải thuốc độc. Sau đó thì chóng mặt, nhức đầu. Nhưng hôm nay, tôi không muốn ông già Biều cụt

244 Trâm Hương

hứng, nên cười vui, và gật đầu bằng lòng. Bên ngoài trời mưa xối xả, đất trời trắng xóa, quán lên đèn vàng ấm áp.

Ông cụ rót cho tôi rượu màu máu thấm vào ly pha lê lỏng lách. Tôi làm như sành nhậu, lắc rượu xoay tròn trong ly, và nhìn mưa rơi, trời đất đẹp như bức tranh lãng mạn. Tôi đổi đề tài:

“Tôi thấy hai cụ thương yêu, chăm sóc nhau, làm tôi cảm động và vui lây với cái hạnh phúc lan toả ra chung quanh. Cụ có thể kể cho tôi nghe về cụ bà, có được không?”

Ông cụ thở dài, tăng hắng rồi bắt giọng:

“Tôi và Mary cùng tuổi. Lớn lên ở cạnh nhà nhau. Chúng tôi thương khi nằm chung nôi, và bú chung vú mẹ. Mary bú vú mẹ tôi và tôi bú vú mẹ Mary. Hai nhà qua lại thân thiết. Tôi và Mary chơi chung đồ chơi. Nhiều hôm đắp chung chăn ngủ vui. Rồi cùng đi học chung lớp. Được bố mẹ đón đi chung, về chung mỗi ngày. Hồi sáu bảy tuổi, thấy bố mẹ hôn nhau, chúng tôi cũng hôn nhau mỗi ngày nhiều lần. Chúng tôi cũng đóng vai vợ chồng, giả vờ chăm sóc nhau. Mỗi tuần, tôi xé giấy làm tiền, tôi đưa cho Mary, như là đưa ngân phiếu lương cho vợ. Mỗi lần gia đình đi nghỉ hè, chúng tôi khóc, đòi đi chung. Không được, thì suốt thời gian vắng nhau, chúng tôi ủ rũ như tàu lá héo. Tôi và Mary đều tin chắc rằng, lớn lên, chúng tôi sẽ kết hôn thành vợ chồng. Năm mười một tuổi, bố mẹ Mary li dị nhau. Căn nhà được bán đi. Nàng theo mẹ dọn đi nơi khác, xa nhà cũ chừng một giờ đi xe buýt, đổi xe hai lần. Mary trao cho tôi địa chỉ mới và có vẽ bản đồ xe buýt có ghi: “Chờ anh đến gặp em. Chờ anh từng ngày” Tôi muốn đi thăm nàng lắm, nhưng không đi được, vì không ai đưa đi, và còn nhỏ, bố mẹ không cho đi một mình. Tôi muốn trốn nhà đi thăm, cũng không có tiền đi xe buýt. Hơn một năm sau, tôi mới có tiền, và có dịp trốn nhà đi thăm. Nhưng đến nơi, thì nhà đóng cửa, tôi đẩy cửa rồi ngồi chờ trong hành lang cư xá. Đến chiều tối, nàng cũng chưa về. Tôi phải vội vã đi bộ ra trạm xe buýt, và khi về đến nhà, thì thấy xe cảnh sát và cả xóm xôn xao đổ đi tìm tôi. Tôi bị trừng phạt. Bố mẹ tôi suýt bị ra toà vì tội lơ đãng trong việc chăm sóc

Trầm Hương 245

con nhỏ. Tôi thú thật với mẹ là nhớ Mary quá, nên trốn nhà đi thăm. Mẹ khuyên tôi nên quên Mary đi. Làm sao mà tôi quên được. Mấy năm sau, mẹ Mary lấy chồng khác, dọn nhà qua tiểu bang xa. Hai đứa hoàn toàn mất liên lạc nhau. Nhưng trong tôi, hình bóng Mary không phai mờ. Tôi mong mau lớn để đi làm, cưới Mary làm vợ. Năm mười chín tuổi, tôi gặp lại nàng, hai đứa vô cùng vui mừng, và ôm chặt lấy nhau, tưởng sẽ không bao giờ xa nhau được nữa. Lúc này, nàng đã đính hôn với người khác rồi, nhưng nàng sẵn sàng hủy bỏ để lấy tôi. Chúng tôi định làm đám cưới gấp nhưng không kịp, vì hai hôm sau đã phải đi Âu Châu tham dự Đệ Nhị Thế Chiến. Tôi lái máy bay chiến đấu. Say mê với những cuộc không chiến hiểm nghèo, mà sinh mạng như treo đầu ngọn cỏ. Mới mấy tháng, tôi đã hạ được năm máy bay địch, rồi cũng phải trả nợ, tôi bị bắn rơi trên vùng trời địch. Quân đội xem như tôi đã chết, có báo tin về cho gia đình, Mary cũng biết. Tôi bị thương, và sau mấy ngày trốn núp trong ruộng nho, tôi bị bắt làm tù binh. Sau khi thế chiến chấm dứt, tôi trở về, tôi tả, thì Mary cũng đã có chồng. Lấy người mà nàng đã đính hôn trước đây. Tôi buồn, cái máu giang hồ nổi lên, xin đi theo đoàn thám hiểm. Đi khắp thế giới, đến những nơi chưa ai từng in dấu chân. Từ Bắc Cực đến Nam Cực, những vùng rừng già Phi Châu, Á Châu, Nam Mỹ, tôi say mê với khám phá thiên nhiên, khám phá đời sống sinh vật. Khi ở tuổi 55, tôi bị tai nạn tuyết chuỗi, cả đoàn bị chôn vùi nhiều ngày trong núi nước đá đông. Khi được moi ra, thì tôi là một trong hai người còn sống sót. Bị thương ở cột sống, tôi không còn đủ năng lực đi theo đoàn thám hiểm nữa. Về thành phố nhỏ, tôi sống bằng nghề đánh đàn trong một hộp đêm ế khách, của một ban nhạc nghèo. Nhưng cũng lây lất đủ qua ngày, qua tháng. Khi này thì Mary đã li dị hai lần. Anh chồng thứ nhất say mê bài bạc, nợ nần lung tung, nhiều khi nhà không có bánh mì khô mà gặm. Anh chồng thứ hai thì tốt bụng, nhưng say sưa và gần như thất nghiệp quanh năm. Cái số của nàng khổ. Anh chồng thứ ba là thợ mộc, làm ăn khá giả, tử tế. Nhưng cũng không lâu, vì anh ta đã té từ

246 Trầm Hương

mái nhà xuống, gãy xương sống, nằm liệt một chỗ. Mary vừa đi làm nuôi chồng, vừa chăm sóc, nuôi nấng cho đến khi chồng chết. Đầu thập niên 1990 tôi đang trắng tay, sống vất vả với đồng tiền eo hẹp. Trong khi rảnh rỗi, tôi ghi danh tham dự một khoá hội thảo về thị trường chứng khoán. Tại đây, tôi quen với một tay chơi chứng khoán nhà nghề. Hắn dạy tôi chơi, tôi cứ nhắm mắt theo hắn, và nhờ thế mà tiền lời tăng mau như thổi. Đôi khi không kịp nghe lời hắn mà vô ra thị trường cho kịp, thì tôi lại may mắn hơn, ăn nhiều hơn, hoặc thua ít hơn. Rồi suốt ngày tôi ngồi trước máy vi tính, mua bán chứng khoán cho bà con, bạn bè. Vô, ra, từng giờ. Trồi dãi, chứng khoán lên giá, thì tôi được lời đã đành, mà chứng khoán xuống giá, tôi cũng lời luôn. Tôi không phải nghiên cứu học hỏi chi cả, cứ nhắm mắt theo ông bạn. Tôi báo cáo lời lỗ cho hắn từng ngày. Hắn khoái lắm. Trong vòng gần mười năm, tôi đã có đến bạc triệu. Thế mà ông bạn đó lại sạt nghiệp, thua to tởm, và nợ nần, bị vợ li dị luôn. Tôi đã phải trả quả cho vụ chứng khoán này. Bị căng thẳng quá, nên đau tim. Đầu năm 2000, tôi phải vào bệnh viện mổ tim. Trước khi mổ, tôi chuyển hết tiền vào các đầu tư cố định. Không lời nhiều, nhưng chắc ăn, không lo mất. Trồi xui khiến, khi tôi mổ tim về nhà, thì cái máy vi tính của tôi trục trặc, đang thời gian dưỡng bệnh, tôi không màng chi đến chuyện tiền bạc, thị trường. Dù vậy, tôi cũng đã phải vào bệnh viện mổ lại, sức khỏe của tôi xuống rất thấp. Hơn hai năm trời đau yếu rề rà, tôi không hề đụng đến cái máy vi tính, và không hề nghĩ đến số tiền đầu tư. Một hôm tình cờ, tôi giật mình khi nghe tin tức. Trong thời gian đó, thị trường chứng khoán Nasdaq tụt giốc xuống hố, chỉ số từ khoảng 4700 xuống đến gần 1100. Nghĩa là mất giá, chỉ còn chừng 25%. Có nhiều người thua sạch. Có người tự tử chết. Tôi không mất xu nào cả. Trồi thương. Năm 80 tuổi, tình cờ tôi gặp lại Mary. Cả hai đều móm mém, già nua. Thế mà còn nhận ra được nhau. Ôm nhau khóc. Kể lể cho nhau nghe bao nhiêu gian truân của cuộc đời. Chỉ trong vòng một tuần, chúng tôi đưa nhau vào nhà thờ, làm đám cưới gấp, có một

Trầm Hương 247

số ít bạn bè chứng kiến. Nàng lấy chồng lần thứ tư, tôi lần đầu tiên cưới vợ. Tôi đem Mary về, chúng tôi sống trong hạnh phúc êm đềm của tuổi già. Nhiều đêm nằm ngủ thức giấc, quàng tay qua, có Mary nằm bên cạnh, tôi có cái hạnh phúc của thời thơ ấu, khi hai đứa nằm đắp chung chăn ngủ trong những ngày mùa đông tuyết đổ. Nếu chúng tôi lấy nhau sớm, thì có lẽ đời Mary không chịu nhiều truân chuyên, mà tôi cũng không thành một gã lãng tử giang hồ. Mấy năm chung sống trong tuổi già, hạnh phúc chúng tôi tràn đầy. Cuối đời, Trời đã cho chúng tôi đoàn viên sung sướng. Ba năm trước, Mary bị đột quỵ, tê liệt nửa người. Nói không ra tiếng, đi không được. Sau một thời gian thể dục trị liệu, thì đi lại bằng nạng, và nói được, nhưng rất khó khăn. Tôi có thuê người đến chăm sóc hàng ngày, chừng vài ba giờ, giúp làm những việc nặng mà tôi không kham nổi. Nhưng mấy tháng sau, Mary bị liên tiếp thêm hai lần đột quỵ nữa. Nằm bệnh viện một thời gian, rồi được đưa thẳng vào viện phục hồi. Tôi muốn đưa nàng về nhà, tôi sẽ chăm nom. Nhưng bác sĩ, y tá và nhiều người nói rằng, tình trạng của Mary không thể săn sóc tại nhà được. Và lại, tôi cũng đã yếu, không giúp gì được nhiều. Mấy năm nay, mỗi tuần bảy ngày, tôi vào ra bệnh viện, cũng là một lối tập thể dục, một lối dinh dưỡng tâm thần. Gặp nhau vui, thấy đời dễ thương và ý nghĩa hơn.” Tôi thấy thương ông cụ quá, hỏi:

“Đi thăm mỗi ngày, chờ đợi xe buýt, cụ không thấy mệt sao?”

“Đôi khi mệt lắm chứ. Có khi tưởng như không về nổi đến nhà. Nhưng không đến, thì Mary buồn và lo lắng. Đôi khi mệt quá, tôi ngủ thiếp trên xe, đi đến trạm cuối, phải quay về”

Người phục vụ bưng ra hai đĩa thịt bê chiên, có khoai nghiền, xà lách, nấm xào. Thức ăn trên đĩa sắp đặt mỹ thuật, mới nhìn thôi, cũng đã thấy ngon rồi. Ông cụ cắt đôi miếng thịt, chia thức ăn làm hai phần. Rồi xin một cái hộp nhựa, cẩn thận cho thức ăn vào, gói lại bằng cái bao giấy màu nâu.

Thịt bê mềm, bên trong màu còn hồng của máu rỉ ra. Tôi cắt ăn, và cảm được cái vị ngọt, mềm tan trong răng. Hèn chi ông cụ đưa tôi đến tiệm này. Chúng tôi thông thả ăn chờ mưa dứt. Ông cụ hớp từng ngụm rượu nho hồng khoái trá. Tôi không uống rượu được, nhưng cũng cứ nhấp cho ông cụ vui, và chính mình cũng cảm thấy được cái lãng mạn của một buổi rượu, trong lúc chờ mưa. Sau đó, uống cà phê. Tôi cảm được cái hạnh phúc quý báu đơn sơ bên ông bạn già.

Sau bữa ăn, ông cụ móc điện thoại cầm tay, kêu ai đó, mà không được. Ông cụ nói: “Cái con khi. Máy hết điện. Bậy thật, hôm qua quên nạp điện.”

Tôi móc điện thoại của tôi đưa cho ông. Kêu lộn số hai ba lần, ông lầm bầm rồi nói lớn như hét:

“Thom...Thom, khoan ăn buổi tối đã nhen. Có thịt bê chiên ngon và mềm lắm, anh sẽ ghé ngang qua nhà và đưa cho chú.”

Ông cho biết, cụ Thom là em ông, liệt chân, ngồi xe lăn, bị thần kinh, sống một mình trong khu gia cư dành cho người già thuê.

Mưa tạnh, tôi đưa cụ Biêu đến khu người già của em ông ở, cũng trên con đường về. Tôi đi theo cụ Biêu lên thang máy. Gõ cửa ầm ầm. Đấm cửa hoài mà không ai trả lời. Cụ Biêu kiên nhẫn đứng chờ hơn năm phút và nháy mắt ra dấu cho tôi, ý muốn nói gì đó mà tôi không hiểu. Một lúc sau, có tiếng động bên trong và cửa hé mở. Một ông già râu ria che khuất cả mặt, tóc tai dài loăn xoăn phủ xuống vai, ngồi trên xe lăn chạy bằng điện. Ông này có dáng dấp của ông già Rip Van Winkle ngủ quên một trăm năm trong rừng. Ông già toét miệng cười, nói lớn: “Tôi đã im lặng, để anh tưởng tôi không có nhà, mà bỏ đi. Không ngờ. Ha ha ha...”

Ông Biêu cười hiền lành và chìa cái hộp thức ăn cho ông em. Ông em đưa tay hất ra:

“Ăn thừa rồi đem lại đây phải không? Tôi đâu phải là cái thùng rác mà đem đồ thức ăn thừa?”

Tôi thấy tội nghiệp ông Biêu, bèn nói nhỏ nhẹ :

“Không phải ăn thừa. Ông Biêu đã cắt và chia ra trước khi ăn”

“Thằng Chệt hôi hám kia! Ai cho xía mồm vào. Ai cho mầy vào đây?”

Tôi đã được biết ông này bị thần kinh, nên không chấp trách, không bực mình. Ông Biêu vội vã nói:

“Bậy nào, bậy nào. Đừng nói vậy!”

Sau khi dúm cái hộp thức ăn vào tay người em, ông Biêu kéo vội tôi đi. Ra đến thang máy, ông Biêu nói nhỏ:

“Đừng bực mình, người bệnh thần kinh, nói năng trắng cuội, họ không biết họ nói gì.”

Tôi cười vui thành tiếng cho cụ Biêu yên lòng. Đưa cụ về nhà, trước khi chia tay, tôi dặn:

“Khi nào thấy tôi trong viện phục hồi, cụ nhớ kêu, để tôi chở cụ về, khỏi đi xe buýt.”

“Cám ơn lòng tốt. Bà mẹ của bạn anh cũng còn đẹp lắm.”

“Thế thì cụ có chịu làm bố dượng bạn tôi không? Mỗi lần đi thăm cả hai bà cho tiện. Tha hồ mà ca hát, ru em.”

Ông cụ Biêu cười khà khà, tôi khoát tay chào và ra về. Trong lòng tôi lâng lâng niềm hạnh phúc ./.

Trầm Cà Mau

Nhớ Hàn song tường

*Người mở cửa đón gió vãn
Còn ai đón được bắn khoăn dùm người
Từng con chữ nhập cuộc chơi
Gom đăm mê lẫn xa vời mộng mơ
Đời người tình ngát hương thơ
Câu văn viết xuống sóng thờ ơ trôi
Từng khuôn mặt những mảnh đời
Riêng tư nhập lại ý lời thắm hoa.
th*



Vĩnh Tuấn - Xuân Diệp

Sông Nước Vĩnh Long

Vĩnh Long sông nước mỹ miều
Áo ai khép mở nắng chiều gió mơn
Ta người trai đất Tây Sơn
Tìm ngây ngất đại chập chờn hương bay
Gặp em chưa kịp tỏ bày
Đề tương tư mãi gió mây ngập hồn
Một lần ghé lại cô thôn
Cánh chim lẳng tử chân chồn bước chân.

Em Là Mây, Anh Là Gió...

Sáng nay xuân ngập phố phường
Cũng nhờ em đó toả hương tuyệt vời
Từ em chung bước đường đời
Tình anh theo gió gửi người Vĩnh Long



Hoa xuân kết mối duyên hồng
Trai Trung, gái Vĩnh tình nồng thấm hương
Yêu anh, em viết lời thương
Em mây, Anh gió vắn vương một đời...

Trâm Hương 251

THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý

*Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn
đọc ở xa và thân hữu

Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trải
ấn phí, Trầm Hương quyết định Kính
mời gọi toàn thể Quý thân hữu và Quý
bạn đọc ủng hộ và giới thiệu thân hữu

đặt mua Tạp chí Trầm Hương dài hạn theo thể lệ sau:

A - Ấn phí kèm cước phí bưu điện

- một năm 4 số = 40 mỹ kim
- Hai năm 8 số = 70 mỹ kim

B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi

C- Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color

- Bìa sau = 200 mỹ kim
- Bìa trong = 150 mỹ kim
- Trang đen trắng = 80 mỹ kim
- ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim
- Khỏ danh thiếp = 20 mỹ kim

***Chi phiếu xin gửi về :**

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com



-----PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gửi báo về địa chỉ :-----

Và địa chỉ-----

Kèm chi phiếu----- mỹ kim

252 Trầm Hương



**Tạp Chí Trầm Hương chân
thành cảm ơn và mong mỗi nhận
được sự ủng hộ của toàn thể Quý
Độc Giả, Thân hữu và Ân nhân.**

DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ THƯỜNG KỲ

PUMP ARTS Manufacturing, LLC và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và VH Songthy /
NAM PHƯƠNG RESTAURANT (Atlanta, GA.và Hương,
Tiếng) / ALLSTATE INSURANCE (LeonVu) và VH Vũ
Tiến Lập / JEWELRY JOHNNY DANG &CO và VH Mây
Ngàn.

Và Quý Văn Văn Hữu :

Trần Bang Thạch (TX), Dương Thượng Trúc(KS) Thái Bạch
Vân(PA), Nguyễn Văn Hương(GA), Mây Ngàn (TX) Minh
Xuân (WA), Song An Châu (GA), Trần Văn Lệ (CA)/ Hoàng thị
Thanh Nga (GA) , Hoàng Ứng (TX), Lê Kính (TX)

BBT đóng góp mỗi số :

Nguyễn Đức Nhơn	\$200.00
Như Phong	\$200.00
Phạm Tương Như	\$200.00
Túy Hà	\$100.00
Vĩnh Tuấn	In Bìa

*Một số thành viên khác ủng hộ tài chánh không định kỳ.

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào một công thức và hội đồng điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.



LỊCH SỰ - TRANG NHÃ - ẤM CÚNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐỊA ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd., Suite 105 - Norcross, GA 30093

Tel: 770-409-8686 | Fax: 770-409-8680

ĐỊA ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345

Tel: 404-633-2400

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:

Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm

Thứ 7: 10:00am - 11:00pm

Chúa Nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM

Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Chạo tôm - Nem nướng
- Canh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá đút lò - Lẩu dê

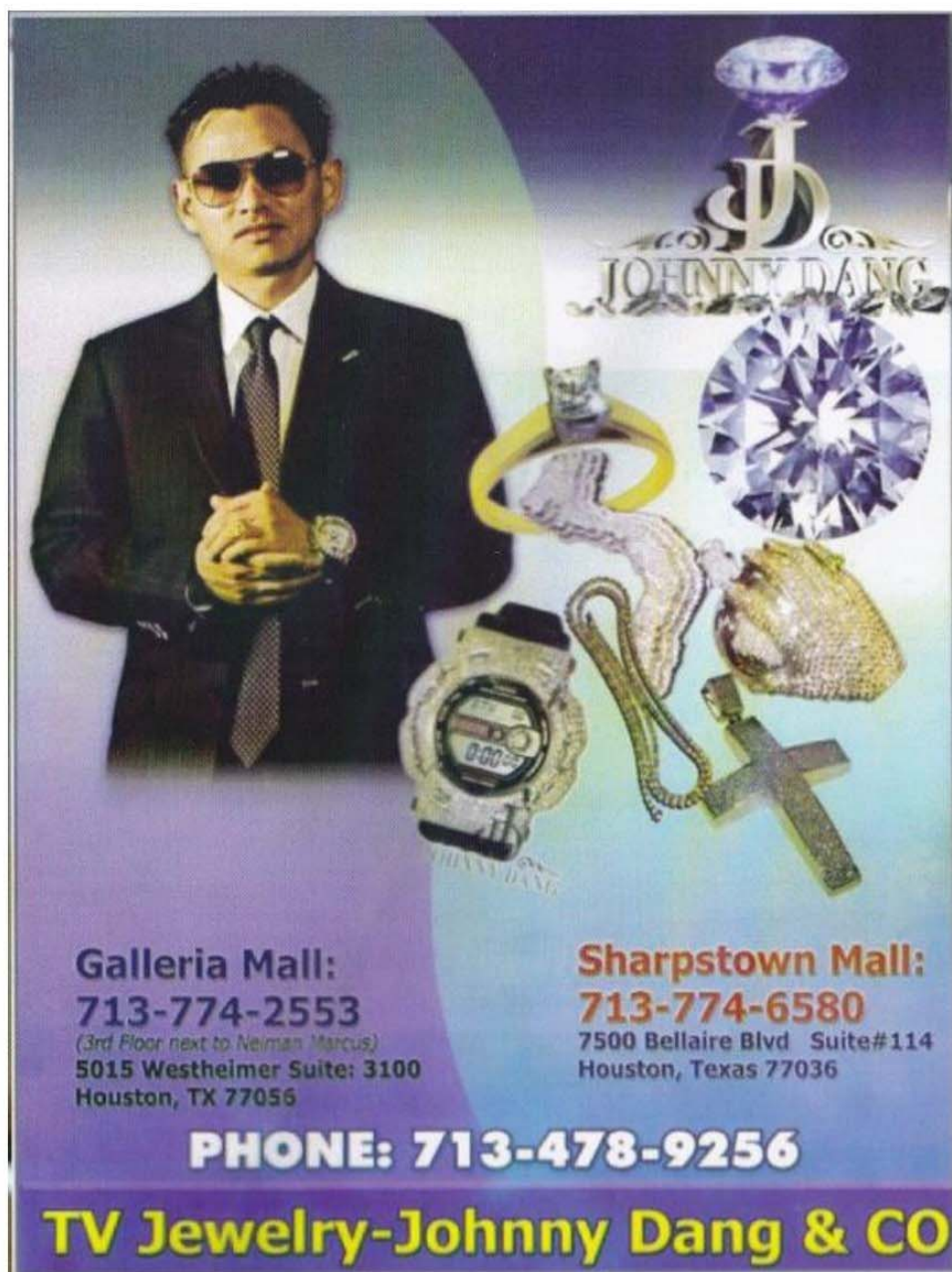
PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khoản đãi gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hỏi, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Kính Mời

Nhận: Visa-Master-Discover





Galleria Mall:
713-774-2553
(3rd Floor next to Neiman Marcus)
5015 Westheimer Suite: 3100
Houston, TX 77056

Sharpstown Mall:
713-774-6580
7500 Bellaire Blvd Suite#114
Houston, Texas 77036

PHONE: 713-478-9256

TV Jewelry-Johnny Dang & CO